**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời mở đầu](" \l "bm2)

[Chương 1](" \l "bm3)

[Chương 2](" \l "bm4)

[Chương 3](" \l "bm5)

[Chương 4](" \l "bm6)

[Chương 5](" \l "bm7)

[Chương 6](" \l "bm8)

[Chương 7](" \l "bm9)

[Chương 8](" \l "bm10)

[Chương 9](" \l "bm11)

[Chương 10](" \l "bm12)

[Chương 11](" \l "bm13)

[Chương 12](" \l "bm14)

[Chương 13](" \l "bm15)

[Chương 14](" \l "bm16)

[Chương 15](" \l "bm17)

[Chương 16](" \l "bm18)

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Lời mở đầu**

 Pháp ào ạt chiếm miền Nam, sau khi các quan tướng của triều đình lần lượt hy sinh  
.... Giữ Gia Ðịnh, Duy Ninh liều mạng thác,ôm quốc kỳ tử tiết giữa trùng vây.Phan Thanh Giản ngậm hờn pha thuốc độc,bởi xăm lăng chẳng nhượng nước non nầy ...(Vô Danh),  
một số chí sĩ miền Nam, không kinh nghiệm chiến trường, không có vũ khí tương ứng để chống Xăm lăng đã dấy quân đương đầu với giặc. Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân, Trương Công Ðịnh, Thiên Hộ Dương là chỗ bám víu cuối cùng của người Việt trong hy vọng chống được thực dân Pháp.  
Ông Nhiêu Giám là một nhà nho có đầu óc kháng chiến, ông lập mưu lược chống Pháp cho Thủ Khoa Huân. Ðứa con trai đầu của ông là Võ Minh Ðạt theo chân Thủ Khoa Huân nhưng sau trận Bình Cách, Ðạt thối chí vì Thủ Khoa Huân bị thương và bị Pháp bắt nên có ý muốn đầu hàng để tránh ruồng bố và có cơ hội gần với vợ bé mới quen. Cô con gái thứ hai là Trâm thì ông Nhiêu Giám gả cho võ sư Ðỗ Chí Linh, chiến sĩ trung thành với cụ Thủ Khoa.  
Không can ngăn được con theo Pháp, ông Nhiêu Giám từ con và tìm đũ cách giải thoát cụ Thủ Khoa Huân và khuyên cụ nên thống nhứt lực lượng chống Pháp.  
Lúc chuẩn bị đánh trận Cổ Chi, con rể hỏi ông Nhiêu rằng nếu gặp anh vợ trong đám lính giặc thì phải xử sự như thế nào ....  
Xin mời các bạn theo dõi suy tư của ông Nhiêu Giám.

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 1**

Hồi tưởng ngày xưa, chúng ta chẳng khỏi ngậm ngùi về nỗi thảm của tổ tiên ta, cách gần một trăm năm hồi trước, phải chịu cái cảnh thê lương nước mất nhà tan, sao dời vật đổi.  
Trong lúc ấy trời Ðồng Nhâm ở đất Gia Ðịnh rung rinh, cây cỏ héo xàu, sanh linh đồ thán. Nhắc lại tình cảnh đó để truy niệm đau khổ của người trước, mà cũng để đề phòng về việc sau, đặng suy cổ nghiệm kim rồi ung đúc tâm hồn mà giữ gìn non nước, làm như vậy tưởng không phải là làm việc vô ích.  
Năm Tự Ðức thứ 11, nhằm năm Mậu Ngọ 1858 nước Pháp lấy cớ tri ều đình Việt Nam cấm đạo bèn phái Hải quân Trung Tướng Rigault de Genouilly chỉ huy một đoàn chuyến thuyền qua đổ bộ lên đánh hải khẩu Ðà Nẵng (Tourane) có một tiểu đoàn binh Tây Ban Nha theo trợ lực. Giặc chiếm Ðà Nẳng toan đánh vào đô thành Huế, nhưng gặp binh ta chống ngăn mạnh mẽ nên tiến không nổi.  
Qua tháng giêng năm sau là năm 1858. Trung tướng Genouilly bèn đổi chiến lược để một tiểu đoàn ở lại giữ mấy đoàn vùng Ðà Nẵng, còn bao nhiêu binh thì chở hết xuống chiến thuyền đặng vào miền Nam tính xâm chiếm đất Gia Ðịnh là vùng có tiếng phì nhiêu phong phú. Binh Pháp vào cửa Cần Giờ, hắn phá những phần tàu đóng hai bên sông Ðồng Nai, rồi tiến thẳng lên đánh thành Gia Ðịnh.  
Quan hộ đốc giữ thành Gia Ðịnh là cụ Võ Duy Ninh vừa hay tin binh đội Pháp khai chiến thì cụ tức tốc đến các tỉnh kêu binh lên tiếp viện đặng chống với giặc. Viện binh đến chưa kịp còn quân lính trong thành đủ, song thiếu huấn luyện, thiếu tinh thần chiến đấu, bởi vừa không biết cách phòng thủ để cho giặc tự do vào đánh có hai ngày đoạt được thành. Cụ Võ Duy Ninh phải tự tử cho toàn tiết nghĩa. Giặc tóm thâu tất cả súng đại bác, thuốc đạn bạc tiền và lúa gạo. Rất tiếc thay!  
Trung tướng Rigault de Genouilly phân binh để Trung tá Jauré Guiberry ở lại giữ thành Gia Ðịnh, còn bao nhiêu binh thì chở trở ra Ðà Nẵng đánh nữa, cũng không thắng nổi binh ta, lại nhuốm bịnh. Pháp định sai Thiếu tướng Page qua thay thế cho Trung tướng Rigault de Genouilly về Pháp an dưỡng.  
Kế đó nước Pháp với nước Anh có việc bất hoà nên hai nước hội binh đi đánh Tàu. Chánh phủ Pháp sai Trung tướng Charner chỉ huy một đoàn chuyến thuyền qua Viễn Ðông, lại dạy Thiếu tướng Page phải rút binh Ðà Nẵng và Gia Ðịnh đi theo Trung tướng Charner đặng tiếp chiến.  
Tháng 3 năm 1860, Thiếu tướng Page rút hết binh Ðà Nẵng về hội binh tại Gia Định, phái Ðại tá d´Ariès ở lại giữ Gia Ðịnh với 800 binh Pháp và 200 binh Ma-ni (Manille) của Tây Ban Nha, còn bao nhiêu thì chở hết theo Trung tướng Charner qua đánh Trung Hoa.  
Triều đình Huế phái cụ Kinh lược sứ Nguyễn Tri Phương vào Nam lập kế khắc phục Gia Ðịnh, có cho cụ Phạm Thế Hiển làm Tham Tán quân sư.  
Tháng 7 năm đó hai cụ vào tới có binh tri ều đi theo lại có binh mấy tỉnh do cụ Tôn Thất Hàn đã gần về. Số binh ta đông bằng mười số binh Pháp ở trong thành Gia Ðịnh. Thế mà cụ Nguyễn Tri Phương không nghĩ đến sự công thành, cụ lại truyền lịnh lập đại đồn tại Chí Hoà và phân binh lập hệ thống phòng thủ tại vùng Gò Vấp qua Chí Hoà, Phú Thọ, vô tới ngọn Rạch Cát.  
Bên kia Trung Hoa thất bại chịu ký tờ hòa ước với Pháp và Anh.  
Ðến tháng giêng năm 1861, Trung tướng Charner trở lại Gia Ðịnh với 70 chiến thuyền và 3500 lính, đổ binh lên thành, liền mở cuộc tiến công đại đồn của ta. Giao chiến trót hai ngày hai đêm, hai bên đều tổn thất nặng nhưng binh pháp lão luyện lại có súng nhiều hơn, đại bác bắn nát đồn lũy của ta, nên binh ta phải vỡ tan, một phần rút về Biên Hòa, nhưng số đông thì chạy tứ tán.  
Giặc thừa thắng phát binh rượt theo và chiếm Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gò Công, Tân An chiếm luôn tỉnh Ðịnh Tường (Mỹ Tho) nữa. Qua tháng 10 Thiếu tướng Bonard qua thế cho Trung tướng Charner về Pháp nghỉ.  
Tháng 11 Thiếu tướng Bonard đem binh chiếm luôn tỉnh Biên Hòa với Bà Rịa, rồi qua tháng 3 năm sau (1862) còn đánh lấy luôn tỉnh Vĩnh Long.  
Triều đình không làm gì hết, chừng thấy giặc lấy mất tới bốn tỉnh mới rúng động nên sai Phan Thanh Giản cùng với Lâm Duy Hiệp vào Nam nghị hòa.  
Quân Pháp đã được lịnh xâm chiếm nước ta nên chịu thương thuyết, nhưng không chịu trả đất. Phái bộ của ta nói hết sức họ mới chịu trả lại tỉnh Vĩnh Long, nhưng họ buộc.  
1) Phải để cho binh Pháp cứ đóng tại tỉnh lỵ Vĩnh Long cho tới chừng nào họ dẹp yên giặc giã ở mấy tỉnh trên rồi họ sẽ rút về.  
2) Phải nhường đứt cho nước Pháp ba tỉnh Biên Hòa, Gia Ðịnh và Ðịnh Tường.  
3) Phải để cho giáo sĩ Pháp và Tây Ban Nha được tự do vào nước Việt Nam giảng đạo và để cho nhơn dân tự do theo đạo.  
4) Phải để cho chiến thuyền pháp được tự do vô ra cảng sông Cửu Long.  
5) Nước Pháp với Tây Ban Nha được tự do vô ra mấy hải cảng mà buôn bán.  
6) Việt Nam không được đem binh khí và thuốc đạn đi qua ba tỉnh đã nhường cho Pháp.  
7) Việt Nam muốn giao thiệp với nước nào thì phải cho Chánh phủ Pháp biết và nếu muốn nhường đất cho nước nào cũng phải tuỳ ý nước Pháp ưng thuận cho mới được.  
8) Việt Nam phải chịu tiền binh phí 4 triệu đồng bạc phân trả 10 năm mỗi năm 40 muôn đồng.  
Tờ hòa ước lập ngày mùng 9 tháng 5 năm 1862 gồm, cả thảy 12 điều chỉ lược biên mấy điều quan hệ ra đây mà thôi. Tờ ấy Thiếu tướng Bonard ký với hai sứ của ta là Phan Thanh Giản với Lâm Duy Hiệp.  
Triều đình ta không vừa lòng về sự mất 3 tỉnh nhưng không ai dâng kế đánh mà đòi lại bày cho một phái bộ đi sứ qua Pháp xin chuộc lại 3 tỉnh mất.  
Năm Tự Đức thứ 16 là năm 1863. Hải quân Thiếu tướng de la Grandière qua thay thế cho Thiếu tướng Bonard với sứ mạng giữ vững tỉnh đã lấy, rồi thừa cơ hội mở rộng thêm nữa để làm thuộc địa.  
Thế mà tháng 6 năm đó, tri ều đình còn gởi một sứ bộ đi sứ qua Pháp xin chuộc lại ba tỉnh mất. Phái bộ ấy gồm có:  
- Phan Thanh Giản, Hiệp Biện Đại học sĩ, chánh sứ.  
- Phạm Phú Thứ, Tá Tham tri Lại bộ.  
- Nguyễn Khắc Ðản, Án Sát xứ Quảng Nam.  
Triều đình lấy nhu nhược ôn hòa mà đối phó với xâm lăng cương quyết, làm cho nhơn dân đất Ðồng Nai kẻ ngẩn ngơ người bực tức. Bởi vậy từ ngày thất Ðại đồn, bực hữu trách rút về tri ều đặng mão cao áo rộng mà kháng chiến trước cung điện, chớ không cầm thương lên ngựa mà sông lướt ngoài sa trường nữa thì lòng dân trong Nam xao xiển(#1) cứ hỏi nhau: „Phải làm sao?“  
Pháp chiếm được mấy tỉnh rồi, thì một mặt họ lo dùng võ lực mà gìn giữ đất đai, còn một mặt thì lo khuyến dụ sĩ phu ra hiệp tác đặng tổ chức cuộc cai trị. Thiệt đời hồi đó những tư tưởng đại đồng chưa gieo rắc trong dân gian, người có học thức khư khư ôm áo chủ nghĩa quốc gia, ai cũng thương giống nòi mến đất nước. Vì vậy nên lời khuyến dụ của Pháp không có hiệu quả tốt đẹp. Những người ra phe giúp với nhà cầm quyền Pháp đó thuộc hạng người thiếu học, không có lương tâm không biết Tổ quốc. Họ là cặn bã, chớ không phải tinh hoa của đất nước. Họ tính thừa thời thế để lên mặt lên mày, để trèo lên địa vị cao sang, là chỗ lúc bình thường họ chẳng hề dám mong mỏi.  
Trong hàng học thức chỉ có Tôn Thọ Tường ra đầu giặc. Quân Pháp hết sức quí trọng, ban cho chức Tri phủ, rồi thăng lên Ðốc phủ để làm mồi mà dụ sĩ phu. Chẳng dè Tôn Thọ Tường bị hàng học thức như mấy cụ Cử Trị, Thủ Khoa Nghĩa, Huỳnh Mẫn Ðạt khinh bỉ quá, làm cho hổ thẹn phải lân la chùa Cây Mai đặng sống theo thú phong lưu, không giúp ai mà cũng không hại ai, để cho bọn thiếu học tranh giành mặc tình phế cựu nghinh tân mà lãnh được quyền và đựng sự nghiệp.  
Hàng sĩ phu không nỡ xu hướng thời thế mà làm như bọn thất học vậy được, nên người nóng nảy thì ẩn núp theo xóm theo làng kêu gọi đồng bào đứng dậy mà gìn giữ non sông. Còn người già yếu thì tản mác hoặc rút xuống mấy tỉnh phía Hậu Giang mà chờ xem thời cuộc biến chuyển hoặc bỏ cả nhà cửa ruộng vườn đem gia quyến ra Bình Thuận, Khánh Hòa mà cư ngụ, không muốn gần gũi với kẻ thù, không chịu làm tôi người ngoại quốc.  
Dân đàm xôn xao như vậy nên nước Pháp tuy lấy được ba tỉnh và đặt binh lính chiếm giữ mấy chỗ địa đầu, song tình hình trong vùng vẫn cứ rối beng, không làm sao đem an ninh lại được mà tổ chức hành chánh.  
Cụ Nguyễn Trung Trực luôn luôn làm náo động vùng Nhựt Tảo, Bến Lức. Cụ Thủ Khoa Huân chiêu tập nghĩa binh khuấy rối vùng Bình Cách, Bến Tranh. Cụ Trương Công Ðịnh hùng cứ vùng Gò Công. Cụ Thiên Hộ Dương hùng cứ vùng Tháp Mười.  
Binh Pháp không biết địa thế, lại không hiểu phong tục và thổ âm, nên khó mà đánh dẹp hoặc ruồng bắt cho được. Họ phải cậy những tay vì danh vì lợi ra đầu thú đặng lãnh chức lãnh quyền giúp sức đem đường chỉ nẻo cho họ trừ loạn đặt an. Bọn nầy đua nhau lập công đặng hưởng vị cao quyền trọng. Chúng dựa hơi mà hống hách, chém giết người vô tội mà thị oai, tra khảo nhà phú hào đặng ăn hối lộ. Chúng làm nhiều việc tàn ác không thể kể xiết.  
Nhơn dân trong lúc ấy khốn khổ đủ mọi bề, nghịch cũng chết mà thuận cũng không còn, vậy thì thà nghịch cho tròn nợ với non sông, hơn là sống mà mang ách nô lệ chịu cho chúng dày bừa bóc lột.  
**Chú thích:**  
(1-) xao xuyến: không an tâm

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 2**

Trót ba bốn bữa rồi cả một vùng tỉnh Định Tường, nằm tị giáp với Mỹ Tho và Tân An bấy giờ, cửa nhà tan hoang, vườn ruộng xơ xác, chẳng khác nào như mới chịu một trận cuồng phong mãnh liệt.  
Ấy là vì đạo binh nghĩa dõng của cụ Thủ Khoa Huân kể số gần 300, đóng tại Bình Cách tình cờ hay một toán binh Tây chừng 50 người, có năm bảy người Việt làm hướng đạo, đi tuần tiễu trong vùng đặng kiếm bắt cụ Thủ Khoa là lãnh đạo có nhiều uy tín của nghĩa binh kháng chiến.  
Binh ta chỉ có vài cây súng còn bao nhiêu thì cầm mác thông(#1) hoặc rựa ngoéo(#2), hoặc chỉa nhọn, hoặc tầm vông, nhưng được lịnh phân nhau phục kích, đợi giặc vào vòng vây thì xông ra đâm chém quyết lấy khí hùng mà đương đầu với súng đạn.  
Toán binh giặc vô xóm Bình Cách rồi thì cụ Thủ Khoa Huân, chỉ huy nghĩa dũng… Cụ dạy đánh mỏ ra hiệu lịnh. Binh ta mai phục tứ phía liền xông ra sáp chiến. Một trận ác liệt diễn ra trong xóm, tiếng súng lụp bụp lẫn lộn với tiếng hét vang vầy. Giặc bị tấn công thình lình tự nhiên tán loạn tinh thần, hết kể hàng ngũ. Nghĩa binh thừa thế mới xung phong đâm chém, làm cho bên địch phần nhiều phải lo đỡ gạt, hoặc phải tránh mũi thương, không bắn súng được lại còn phải rã từ tốp.  
Binh ta thiếu súng, nhưng được số đông, lại có cụ Thủ Khoa đích thân chỉ huy, cụ nêu gương dũng cảm cho chiến sĩ soi chung, cụ nâng cao tinh thần cho nghĩa binh, bởi vậy ai cũng hăng hái tranh hùng, không sợ súng đạn.  
Rủi thay, giữa lúc hỗn chiến, một viên đạn vô tình trúng bắp vế cụ Thủ Khoa. Cụ té quị. Một tốp địch quân tiến tới, biết cụ là tướng soái nên bắt chớ không giết. Một tốp nghĩa binh ào tới quyết cứu cụ, nhưng bị súng bắn nà quá, tiến không nổi mà lại còn phải thối.  
Thấy chủ soái bị bắt, nghĩa binh mất tinh thần, giảm hăng hái bởi vậy mặc dầu hai Ðốc binh Thành với Thuận, thay thế chỉ huy, hò hét om sồm, nghĩa binh cũng rút lui ra khỏi xóm, rồi tốp chạy qua Tầm Vu, tốp núp vườn đổ qua phía Bến Tranh.  
Trời sắp tối. Binh Tây không biết địa thế sợ binh ta phục kích nên không dám tiến theo. Hơn nữa, chúng bắt được tướng chỉ huy, tuy không hiểu là ai, song cũng thõa mãn, bởi vậy chúng lo gom binh của chúng bị thương kể đến mười mấy người rồi hè hụi(#3) khiêng cõng ra về, chúng cũng cõng luôn cụ Thủ Khoa Huân đi nữa  
Ðêm ấy, mấy người già với đàn bà trong xóm Bình Cách thấy đã rút đi xa rồi, họ mới đốt đèn đốt đuốc rảo khắp xóm tìm nghĩa binh của ta bị thương, gặp một người bị đạn trúng đầu nằm chết với 6 người bị thương thì lấy võng khiêng hết qua Tầm Vu rồi dùng ghe chở xuống phía vàm Miễu Ông mà chôn người tử trận và kiến thuốc cúu cấp mấy người bị thương.  
Người ta biết thế nào giặc cũng đem nhiều binh trở lại khủng bố vùng Bình Cách bởi vậy những người trai tráng ở Tầm Vu, Bình Cách và Kỳ Son thừa đêm tối rút qua phía Ngươn Long mà ẩn núp, còn những người ở Bến Tranh,Tân Hiệp,Tân Hương và Khánh Hậu thì tản mác trên Ðồng Tháp Mười.  
Qua ngày sau cả vùng ấy chỉ là hạng già cả với đàn bà con nít ở nhà mà thôi.  
Thiệt quả người ta đoán không sai. Cách hai bữa sau có đến mấy trăm binh Tây phân ra thành từng tốp, mỗi tốp chừng 50 lính với ít người Việt dẫn đường đi ruồng các xóm trong vùng.  
Tốp lính vào làng Bình Cách, phần nhiều là người Việt, đặt dưới quyền chỉ huy của một quan Tây, tìm không có người trai tráng, bèn bắt hết ông già với đàn bà mà đánh khảo mà hỏi con cháu, hoặc anh em, hoặc chồng trốn ở đâu phải chỉ, bằng không thì đánh chết. Người khai không biết đi đâu thì bị đánh khảo, mà người khai không có chồng cũng bị đánh. Cách tra khảo hết sức ác nghiệt làm cho nhiều người mang bịnh ít lắm là sưng mặt hoặc bầm lưng, có người đến gãy răng, hoặc lòi con mắt, lại còn có chị đàn bà bị thai nghén, bị đánh đến sảo thai.  
Người thì chịu đòn, nhà thì bị đốt, đến chiều làng Bình Cách là những đống tro nằm nóng hổi trước mặt kẻ già cả hoặc ngưòi đàn bà ngồi khóc sự sản tiêu tan, khóc thân thể đau đớn, có người lại khóc không biết chồng hay con, hay em co trốn khỏi hay không, sợ sa vào tay tốp khác mà bị chúng hành hình bằng lưỡi lê hoặc súng đạn.  
Mấy làng mấy xóm khác cũng bị ruồng xét như ở đây, nhưng ít có người bị bắt hoặc bị đòn, còn nhà cửa thì khỏi bị đốt. Tuy vậy mà lương dân phải chịu nỗi khổ khác. Xét không gặp trai tráng nào hết mà nếu nhà cửa rộng lớn có đồ đạc nhiều, người ta biết chủ nhà có cơm tiền, thì lúc xét hễ gặp thứ gì quí giá người ta lấy hết, rồi còn phao vu chủ nhà có con cháu theo đoàn nghĩa binh, đặng hăm bắt bỏ tù cho người ta sợ mới lòi bạc ra mà lo lót.  
Ðời nào cũng vậy, hễ có chiến tranh thì tự nhiên lương dân phải chịu những tai họa đó, không làm sao tránh khỏi. Ðã biết người cầm binh phần nhiều là người có học thức, biết phân biệt dữ lành, rất đỗi là địch thủ đã xuống ngựa người ta còn không nỡ chém thay, có lẽ nào người ta đành sát hại ông già hoặc đàn bà vô tội. Ngặt tướng sĩ không phải hết thảy đều là Phật tử, thường chen lộn một đám tiểu nhân thừa nước đục mà thả câu, vì vậy nên gieo rắc thêm oán thù.  
Trong làng Tịnh Giang, gần chợ Bến Tranh, buổi trưa đó ông Nhiêu Võ Minh Giám, đương ngồi trong trại, cất một bên nhà mà dạy hơn vài mươi trẻ nhỏ trong làng học chữ nho. Một lát bà Nhiêu ở trong nhà ra cho ông hay binh lính Tây đến xét nhà ở đầu xóm.  
Ông Nhiêu bình tỉnh mà nói:  
- Bà nó đừng sợ gì hết. Biểu vợ thằng Ðạt với con Trâm cũng vậy. Họ xét thì xét có sao đâu mà sợ. Dặn hai đứa nó cứ làm việc trong nhà như thường. Họ tới đừng chộn rộn họ nghi.  
- Hai đứa nó sợ muốn chạy ra vườn mà trốn.  
- Biểu nó cứ ở nhà, đừng chạy đi đâu hết. Hôm qua tôi dặn lấy áo quần và đồ gì của thằng Ðạt đem giấu cho xa; nó làm rồi hay chưa?  
- Rồi. Trưa hôm qua vợ nó gói hết rồi đem chôn ngoài gò mả.  
- Vậy thì xong. Nếu người ta có hỏi thì nói hết mùa gặt lúa rồi thằng Ðạt xuống ghe ra ở ngoài chợ Mỹ đặng câu và lưới kiếm cá mà bán. Từ hôm tháng giêng tới nay nó ở ngoài chợ Mỹ, không có về đây. Còn nếu người ta không hỏi thì thôi.  
Bà Nhiêu xây lưng đi vô nhà, trong lòng hồi hộp không an.  
Một lát có một tốp lính đi ngoài rào của ông Nhiêu đông chừng ba chục người, mà chỉ có vài người Việt, còn bao nhiêu toàn là người Tây. Một viên quan Tây râu ria xồm xàm đi trước, còn lính đi theo sau, còn bao nhiêu toàn là người Tây đi vô sân ông Nhiêu. Lính cũng đi theo.  
Cũng như thường lệ, ông Nhiêu Giám mặc áo màu đen mang cặp mắt kiếng, ông ngó thấy thì bước ra sân. Viên quan Tây ngó vô trại thấy sắp con nít ngồi thì cười. Và day lại nói ít tiếng với binh lính, rồi lính rã ra mà chơi, còn viên quan Tây đi thẳng vô trại chỗ học trò ngồi học, chỉ mà nói và cười, ông Nhiêu lắc đầu nói không hiểu.  
Viên quan Tây vô trường. Học trò đều đứng dậy, viên quan Tây đưa tay biểu ngồi xuống hết, rồi bước lại lấy cây viết cầm mà coi, sau đó lấy tập vở mà lật mà coi nữa. Viên quan Tây nói ít tiếng với ông Nhiêu rồi trở ra sân.  
Ông Nhiêu đứng ngoài cửa, lột cặp mắt kiếng cầm trong tay mà ngó theo.  
Ðám học trò chen lấn nhau ra cửa trường mà dòm.  
Bà Nhiêu hơ hải ra đứng dựa bên ông mà nói:  
- Trời ơi Tây đó râu ria tới mép tai, thấy ghê quá!  
- Tuy vậy mà coi bộ hiền.  
- Vậy mà từ hôm qua họ đồn Tây đốt nhà, bắt đánh ông già đến lòi con mắt, đánh đàn bà chửa đến sảo thai. Còn con nít họ bỏ vô cối giã gạo họ quết.  
- Không biết chừng cũng có, chớ nếu không có làm sao họ đồn được. Nhưng binh lính tử tế hay là tàn bạo đều tại người cầm đầu. Nếu người cầm đầu đàng hoàng thì ở dưới đâu dám làm bậy. Còn người cầm đầu không biết thương dân không kể nhơn đạo, thì tự nhiên ở dưới gặp người thì giết, thấy của thì giựt, chớ có gì đâu. Xóm mình có phước nên gặp tốp nầy tử tế nên lính không đánh đập, không cướp giựt ấy là may.  
- Thôi họ ruồng xét xóm mình rồi. Hết lo nữa.  
- Không biết chừng còn tốp khác nữa.  
Bà Nhiêu nghe còn tốp khác thì lơ lửng. Bà trở vô nhà, mặt có vẻ lo.  
***Chú thích:***  
(1-) mác có cán dài(2-) rựa có lưỡi cong(3-) rán sức, cố sức

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 3**

Ông Nhiêu Võ Minh Giám, không phải trong hàng khoa mục xuất thân, song ông học nhiều, có kiến thức rộng, lại là nhà nho chơn chánh bởi vậy quốc gia hữu sự, cụ Thủ Khoa Huân thường tới lui bàn luận thời cuộc với ông. Ðàm luận nhiều lần, hai người cảm thấy hiệp ý đồng tình với nhau, hiệp đồng về chỗ tri ều đình không có nhơn tài để gìn giữ non sông, vậy con dân của đất nước phải tự tiện mà chống với quân xâm lăng cho thoát khỏi ách nô lệ của ngoại quốc. Vì vậy nên hai người kết bạn thân mật với nhau đặng lập kế định mưu để an dân phục quốc.  
Năm nay ông Nhiêu Giám đã 60 tuổi rồi. Ông không còn đủ sức khỏe mà hoạt động như cụ Thủ Khoa Huân được, nhưng ông dạy học đã gần 30 năm nay, bởi vậy hạng trai tráng trong vùng từ Bình Cách qua Tân Hiệp phần nhiều là môn đệ của ông, hễ ông nói thì người ta nghe nên ông lãnh phần vận động mà qui tập nghĩa binh, để giúp cho cụ Thủ Khoa sử dụng.  
Ông Nhiêu Giám có bà vợ tuy cũng già như ông song bà giỏi về việc làm ruộng lập vườn, nên cùng với con bà lo bề sinh nhai, kiếm cơm gạo bạc tiền mà cung cấp cho gia đình, nhờ vậy nên ông Nhiêu được thông thả lấy trường học làm tấm bình phong mà che đậy việc lớn của ông lo làm với cụ Thủ Khoa để an dân cứu quốc.  
Vợ chồng ông Nhiêu chỉ có hai đứa con. Ðứa lớn là con trai, tên Võ Minh Ðạt được 30 tuổi, đã có vợ và có được một đứa con trai 6 tuổi.  
Ðứa con nhỏ là con gái, tên Võ Thị Trâm 22 tuổi, vợ chồng ông đã hứa gã cho Ðỗ Chí Linh, một võ sĩ có danh ở Khánh Hậu. Võ Minh Ðạt và Ðỗ Chí Linh đều ở trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa Huân.  
Hôm đó sau trận Bình Cách rồi Võ Minh Ðạt thối về Tỉnh Giang. Tối một lát chàng về tới nhà hối vợ nấu cho một nồi cơm. Chàng thuật cho cha nghe công cuộc phục kích tại Bình Cách. Chàng nói rằng bên ta có bị thương nhưng bên địch bị kích tình cờ nên bị tổn thất nặng hơn nhiều.  
Ngặt cụ Thủ Khoa bị đạn nên bị giặc bắt, binh ta rán hết sức, nhưng không cứu được cụ.  
Ông Nhiêu nghe nói cụ Thủ Khoa bị đạn, lại bị giặc bắt, thì ông biến sắc bủn rủn tay chơn, ông than: „Ðại sự hư rồi. Còn gì mà kể!“.  
Ông ngồi trầm ngâm mồt hồi rồi ông hỏi con:  
- Ðốc Thành với Ðốc Thuận có dự chiến hay không?  
- Thưa có. Khi cụ Thủ Khoa bị thương té quị thì hai ông đô đốc binh xông vào giải cứu. Giặc bắn nà quá, binh ta bị thương hết mấy người, chánh tại lúc ấy rán hết sức mà tiến không nổi nên cứu không được cụ Thủ Khoa.  
- Hai vị Ðốc binh đó có bị thương hay không?  
- Thưa không. Nhưng thấy giặc bắt cụ Thủ Khoa rồi hai ông mất tinh thần chiến đấu nên hô lớn biểu binh ta rút lui và tản mác.  
- Còn Ðỗ Chí Linh? Có nó tham chiến hay không?  
- Thưa có, nhưng nó chỉ huy một toán binh mai phục phía trước, con phục phía sau, nên con không gặp nó được.  
- Không biết nó có bị thương hay không?  
- Con không biết được, vì hỗn chiến mạnh ai nấy đâm chém làm cho binh địch tán loạn rồi phân từng tốp đánh khắp trong xóm, không ai thấy ai được.  
- Thôi, xuống dưới coi cơm chín thì ăn đi.  
Ðạt đi xuống nhà dưới nói chuyện với mẹ, đợi vợ với em nấu cơm.  
Ông Nhiêu lên võng mà nằm, gát tay lên trán, chơn đạp đất cho võng đưa cọt kẹt. Ông ngó ngọn đèn leo lét mà suy nghĩ cuộc chiến đấu ông vừa mới nghe tin.  
Trận Bình Cách binh ta không thất. Nhưng chánh tướng bị giặc bắt, đó là một tai hại rất to. Chúng sẽ bắn cụ Thủ Khoa hay là cầm tù? Dầu bị cầm tù, sợ đoàn nghĩa binh cũng phải tan rã, vì không co người thay thế cho cụ được, Ðốc Thành với Ðốc Thuận không đủ tài lược mà chỉ huy, lại không đủ uy tín cho tướng sĩ tùng phục. Vậy thì ai? ai có thể thay thế cho cụ Thủ Khoa?  
Có một câu hỏi đó mà ông Nhiêu nằm suy nghĩ gần hết canh hai ông cũng không tìm câu trả lời được.  
Thấy Ðạt ăn cơm rồi đi lên nhà trên, ông bèn kêu lại, biểu ngồi chồm hổm dựa cái võng rồi ông nói: „đã có đụng độ dữ tợn như vậy cha chắc Tây sẽ gởi binh đội sang đây đông để xuống xét cái vùng mà kiếm bắt những người trai tráng họ nghi có tham gia cuộc phục kích đó. Tốt hơn là các thanh niên cường tráng ở miệt nầy đều phải tản mác đi xa mà ẩn núp trong một thời gian.  
Người miệt dưới thì tản xuống phía Nhà Dài, Ngươn Long, còn người miệt trên thì tản vô Ðồng Tháp Mười, phải đi cho gấp mới khỏi bị bắt. Thế nào mai mốt binh lính bên Mỹ Tho cũng sẽ qua vùng nầy mà tổ chức cuộc khủng bố rần rộ. Nghĩa binh đã rã rồi, chánh tướng lại bị bắt, còn ai đâu mà chống cự.  
Ðạt cười mà nói:  
- Ðã đi kiếm chỗ xa xuôi kín đáo mà ẩn núp cho khỏi bị Tây bắt, có lẽ ai cũng tính rồi hết. Còn sự chống cự thì con chắc không có ai nghĩ tới.  
- Nếu không nghĩ tới thì là mất hết tinh thần kháng chiến rồi!  
- Cụ Thủ Khoa ngã thì tướng sĩ đều bủn rủn hết.  
- Cha biết như vậy nên cha lo cho số phận của cụ quá! Không biết giặt bắt đây rồi nó giết cụ hay không? Phải có người đầy đủ lược thao và trí thức như cụ cầm đầu thì mới xong cuộc kháng chiến thành công, chớ hạng võ phu dầu nhiệt tâm cho mấy đi nữa thì, mà vì thiếu học, thiếu trí, thì cử đồ đại sự làm sao mà nên cho được. Cha đang tính kiếm người đi ra Mỹ Tho dọ nghe tin tức coi giặc nó xử cụ Thụ Khoa cách nào.  
- Cha muốn con đi hay không?  
- Sợ ra chợ Mỹ con đi láng cháng(#1) họ nghi rồi họ bắt con nữa.  
- Con đi thì con phải thủ thế, dại gì mà để cho họ nghi.  
- Con khôn con tính làm sao đâu con nói cho cha nghe thử coi.  
- Nếu cha cho con đi, thì con lấy chiếc ghe lườn nhỏ của mình, con đem theo một đường câu với tay lưới, con giả dạng người đánh cá con chèo con đi. Ra tới Mỹ con giăng câu lưới cá, hẳn hòi, hễ được cá thì con đem lại chợ mà bán. Con ở đó con làm quen với người ta rồi con lập thế mà dựa dẩm(#2) đặng nghe tin tức cụ Thủ Khoa. Làm như vậy thì có cớ gì mà họ nghi con được.  
Ông Nhiêu suy nghĩ một chút rồi ông nói:  
- Ðược, con tính làm như vầy thì được. Bề nào con cũng phải bỏ nhà đi ẩn núp trong một thời gian. Thà ra ở tại chợ Mỹ ẩn núp còn yên ổn hơn là ở chỗ khác. Nếu người ta có ruồng xét thì ruồng xét miệt Bình Cách, miệt Bến Tranh với mấy giồng như Trấn Ðịnh, Cánh Én, chớ ruồng xét lại tỉnh lỵ có quan quân đông đủ làm chi. Con chịu đi thì phải đi liền trong đêm nay đặng khuya ra cho tới chợ Mỹ nếu trì hoãn sợ sáng mai họ bố(#3) liền con thoát thân hết được.  
Ðạt đứng dậy nói:  
- Canh hai rồi. Vậy con phải sửa soạn mà đi liền.  
Ðạt kêu vợ biểu xúc cho một quảu(#4) gạo đem xuống ghe với lò củi, nồi ơ, chén đũa, sửa soạn đủ đồ cho chàng đi ẩn mặt ít bữa. Còn phận chàng thì chàng soạn một đường câu, một tay lưới với quần áo chèo sào đem xuống ghe. Qua canh ba sắp đặt xong rồi, Ðạt mới từ biệt cha mẹ, vợ con xuống ghe gay chèo(#5) mà ra chợ Mỹ Tho.  
Võ Minh Ðạt đi rồi, ông Nhiêu Giám ở nhà ông vẫn bình tĩnh như thường. Ban ngày học trò tụ lại học, thì ngồi dạy như không hay biết việc chi hết. Bữa sau ăn cơm chiều rồi, ông nhắc ghế để ngoài sân ngồi hóng mát. Ông cứ ngồi ngó mông, không nói tới ai hết.  
Ông ngồi đến chiều sụp tối ông mới chịu vô nhà và leo lên võng nằm đưa tòn ten. Thị Trâm là con gái của ông, đốt đèn để trên bàn rồi sửa soạn đóng cửa. Ông dặn đừng đóng cửa giữa để cho ông ra vô hóng mát.  
Ðêm nay trong nhà không có việc chi phải làm nên bà Nhiêu với dâu, con và cháu nội vô buồn ngủ sớm.  
Trong nhà chỉ nghe tiếng võng của ông Nhiêu nằm đưa nên kêu trẹo trẹo mà thôi. Một lát lại nghe tiếng chó sủa trong xóm.  
Ðến nửa canh một, giữa lúc trong ngoài im lìm, ông Nhiêu lại nghe có tiếng đất dường như có ai đi vô sân.  
Ông đứng chờ coi ai đến cho tin tức gì đây.  
Té ra chừng hai người vô cửa, nhờ có ánh đèn dọi sáng nên ông thấy Ðỗ Chí Linh là võ sĩ ông đã hứa gả con, đi với tên Hựu, một nghĩa binh gốc ở Khánh Hậu, ở một làng với Linh.  
Ông Nhiêu sợ có tin chẳng lành nên ông vội vã hỏi:  
- Có việc chi hay sao nà hai con qua đây chừng nầy?  
Chí Linh nói:  
- Thưa con về cho cha hay cuộc hỗn chiến tại Bình Cách hôm qua và hỏi coi anh Ðạt có thoát khỏi mà về hay không.  
Ông Nhiêu nói:  
- Thằng Ðạt về tới nhà hồi tối hôm qua. Nó đã thuật chuyện cho cha nghe rõ rồi.  
- Cụ Thủ Khoa bị trúng đạn nên bị giặc bắt rồi cha à.  
- Cha hay bởi vậy hồi khuya cha biểu thằng Ðạt giả dạng người câu cá, chèo ghe lườn ra ở chợ Mỹ ít bữa, trước ẩn mặt cho khỏi bị xét bắt sau lóng nghe tin tức của cụ Thủ Khoa. Hai con đói bụng hay không? Nói cho cha biết đặng kêu trẻ dậy nấu cơm cho mà ăn.  
- Hai anh em con có ăn hồi chiều rồi. Cha khỏi lo. Số là hôm qua con được lịnh dắt một trung đội mai phục phía trước, bởi vậy trong lúc hỗn chiến con không gặp anh hai, ảnh ở đâu phía sau.  
- Ừ, nó cũng nói như con vậy, hai đứa ở hai hướng nên cha hỏi thăm con thì nó nói nó không biết tin tức gì hết.  
- Chừng cụ Thủ Khoa bị thương con cũng không hay. Khi được lịnh lui binh đặng tản mác thì tụi con rút xuống phía Tầm Vu. Tối lại có mấy ông già Bình Cách võng thương binh của mình đem xuống. Con phải kiếm ghe và mượn người chở binh đưa qua vùng Miễu Ông rồi con lần trở về nhà. Té ra vừa ra khỏi Tân An thì trời sáng, con không dám đi nửa, phải ghé vườn của họ xin cho ẩn núp. Họ có cho ăn cơm no đủ. Ngày nay con ở đó đợi tối khuất mình rồi con mới vô đây, trước cho cha hay tin, sau hỏi thăm anh Hai.  
- Bây giờ con phải tính đi kiếm chỗ ẩn núp chớ ở đây sao được .  
- Thưa phải, ai cũng phải bước tránh một lúc, chớ bên địch có chết và bị thương chộn bộn thế nào cũng xét bắt dữ lắm. Con tính ghé thăm cha một lúc rồi con đi luôn vô Cổ Chi, chớ không dám về Khánh Hậu.  
- Tính như vậy phải a. Ở Cổ Chi có động thì thối vô Ðồng Tháp Mười tiện lắm. Con có nghe Ðốc Thành và Ðốc Thuận đi đâu hay không?  
- Thưa không nghe.  
- Nếu con có gặp thì con nói cha khuyên hai người đó thì ẩn mặt một lúc, đợi êm rồi sẽ về đây bàn công chuyên với cha. Cha ở nhà rán dọ tin cụ Thủ Khoa. Chừng hai người đó về cha sẽ nói cho mà biết.  
- Chừng nửa tháng con sẽ lén về thăm cha và nghe tin tức. Thôi, con xin phép cha cho con đi.  
- Ừ thôi hai anh em đi cho sớm.  
Ông Nhiêu đưa Linh với Hựu ra sân. Chừng hai người muốn cáo biệt thì ông dặn:  
- Trong cuộc chiến đấu thắng hay bại là lẽ thường. Làm trai phải kiên tâm trì chí, chẳng nên chán nản. Trận Bình Cách binh ta thắng chớ không phải bại. Nếu chánh tướng của ta vì trúng đạn nên bị giặc bắt đó là rủi ro chớ không phải dở. Cha tin chắc giặc sẽ dụ cụ Thủ Khoa hàng đầu chớ không nỡ giết cụ đâu, Mà giết hay tha do thái độ của tướng sĩ. Vậy chúng ta nên im lặng coi thái độ bên địch thế nào rồi ta mới quyết định.  
Linh với Hựu từ biệt ra đi giữa đêm im lìm tĩnh mịch.  
Ông Nhiêu trở vô nhà mới chịu gài cửa tắt đèn. Nhưng ông còn nằm trên võng mà lo cả canh rồi mới đi ngủ.  
Tối bữa sau nữa ông mới hay Bình Cách bị khủng bố, nhà cửa hóa ra tro, lương dân bị tra khảo, trong lòng ông đau khổ và bực tức cực điểm, nhưng nhờ quen tánh trầm tỉnh nên bề ngoài ông vẫn tỉnh táo mà dạy sắp nhỏ học như thường có điều ông dạy ở đây mà cứ nghĩ viêc gì ở đâu, nghĩ coi cụ Thủ Khoa sẽ còn mất lẽ nào, nghĩ coi phải dùng mưu gì mà đánh đuổi quân xâm lăng đặng cứu dân phục quốc.  
Qua bữa sau nữa, quân Tây mới đến Tịnh Giang và ghé xem ông Nhiêu dạy học, làm cho bà Nhiêu với dâu con bà lo sợ hết sức, mà ông Nhiêu cũng vẫn bình tĩnh không lo không sợ chút nào.  
***Chú thích:***  
(1-) xớ rớ, vởn vơ(2-) dò dẫm(3-) lùng bắt(4-) thúng nhỏ(5-) cột quai chèo vào cột chèo

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 4**

Lần lần cả vùng từ Bình Cách qua Bến Tranh cũng như từ Bến Tranh qua Trấn Ðịnh, sự an tịnh đã trở lại, không nghe quân lính ở Mỹ Tho đi ruồng xét chỗ nào nữa. Ban đêm kẻ trai tráng đã lén về thăm nhà, có người về rồi ở luôn không thèm trốn tránh.  
Thế mà Võ Minh Ðạt giả dạng người chài lưới chèo ghe qua chợ Mỹ đặng dọ hỏi tin tức cụ Thủ Khoa Huân, chàng đi đã gần 10 bữa rồi mà chưa thấy trở về.  
Mấy bữa sau vợ chồng Ông Nhiêu Giám có ý trông con, nằm ngồi không yên, nhứt là Thị Ðậu trông chồng, sợ chồng ra Mỹ bị bắt, bởi vậy hễ nước lớn gần đầy, thị ra mé rạch mà dòm chừng.  
Một buổi chiều Thị Ðậu thỏ thẻ xin với mẹ cho phép nàng lấy xuồng bơi ra chợ Mỹ mà kiếm Ðạt, Thị Trâm nghe chị dâu xin đi, cô đòi đi với chị đặng kiếm anh.  
Bà Nhiêu đem chuyện ấy học lại với ông Nhiêu và hỏi ông có nên cho dâu với con đi hay không? Ông Nhiêu nghĩ đàn ông con trai không dám chường mặt, nên hổm nay ông muốn cậy người đi kiếm giùm con ông mà chưa biết cậy ai. Nay dâu con xin đi, ông chắc đàn bà con gái người ta không cần tra xét nên ông chịu cho đi, song dặn phải đốn vài buồng chuối đã chín với vài quày dừa bỏ theo xuồng giả như người ở vườn đi chợ bán chút đỉnh đồ vườn đặng mua dầu mỡ về mà dùng.  
Thị Ðậu với Thị Trâm nghe cha chịu cho đi thì ra sau vườn kiếm đốn được ba buồng chuối đã chín bói(#1) với một quày dừa xiêm(#2). Ðến khuya hai nàng dậy nấu cơm ăn sớm. Thị Ðậu dặn con ở nhà chơi với bà nội rồi cùng với Thị Trâm đem dừa chuối xuống xuồng và mỗi người một cây giầm bơi đi ra chợ Mỹ.  
Trời còn khuya. Hai bên vườn rận rạp. Quang cảnh vắng teo lại lờ mờ. Em ngồi trước chị ngồi sau, bơi xuồng mà đi, trong lòng lo sợ nên không dám nói chuyện.  
Trời hừng đông thì hai chị em ra tới bến chợ, buộc xuồng dựa mé sông, ngồi nghỉ tay. Trên bờ người ta bắt đầu kẻ bưng người gánh đồ ra chợ mà bán. Chị em không muốn đưa dừa chuối lên chợ ngồi bán, tính để dưới xuồng đặng bơi đi kiếm Ðạt mà người ta không nghi, tưởng mình đi bán đồ trong vườn.  
Sáng bét rồi, chợ đã nhóm đông. Thi Ðậu biểu em mở dây đặng bơi đi khắp bến chợ từ trong ra ngoài coi có chiếc ghe lườn của Ðạt chở tôm cá lại chợ bán hay không. Ði giáp mặt chợ có ghe với xuồng của thiên hạ đậu nhiều, nhưng không thấy chiếc ghe lườn của Ðạt.  
Thị Trâm mới biểu chị dâu ngồi xuống coi chừng đồ, để nàng lên bờ đi rảo trong chợ mà kiếm anh. Nàng đi rất lâu rồi trở xuống nói nàng đi tới hai vòng, đi cùng hết, lại chỗ bán tôm cá nàng đứng thiệt lâu, đi qua rồi trở lại đến ba lần mà cũng không thấy Ðạt.  
Thị Ðậu biểu Trâm coi chừng xuồng. Nàng đi lên kiếm chồng nữa. Nàng đi cho tới chừng chợ gần tan, người mua đồ đã về hết phân nửa, nàng mới trở lại chỗ xuồng đậu, mặt mày buồn hiu. Nàng lắc đầu nói nhỏ với Thị Trâm:  
- Kiếm hết sức mà không gặp. Tôi sợ ảnh bị bắt rồi cô à.  
Thị Trâm chau mày suy nghĩ rồi nói:  
- Thôi, chị xuống xuồng bơi đi kiếm chiếc ghe lườn nữa coi. Hồi sớm mơi mình kiếm lẩn quẩn theo bến chợ nên không gặp. Bây giờ mình chịu khó bơi tuốt ra mé vàm, dòm luôn mé sông cái thử coi.  
Thị Ðậu vừa kéo xuồng mà bước xuống, vừa nói:  
- Bậy quá, chớ chi hồi khuya đem gạo theo đặng kiếm chỗ nấu cơm ăn, rồi ở tới chiều mà kiếm. Không biết chừng con nước nầy ảnh mắc đi câu. Mình chờ hết con nước chiều có lẽ ảnh phải về chợ chớ.  
Thị Trâm nói:  
- Nếu bữa nay không gặp thì mai mốt mình xin phép cha mà đi nữa. Kiếm riết phải gặp chớ gì.  
Hai chị em bơi xuồng đi ra phía ngoài vàm, bơi chậm chậm để nhìn hai bên mé sông. Hồi đó tại tỉnh lỵ Mỹ Tho dân cư chưa đông lắm, bởi vậy trên bờ nhà cửa thưa thớt, dưới sông ghe đậu lai rai. Khi ra gần tới vàm thì Thị Trâm thấy bên mé tay trái người ta có làm giàn và trên giàn có căng chài lưới mà phơi. Nàng đưa tay ra vừa chỉ vừa nói: „Người ta phơi chài lưới kìa chị hai, chắc là xóm chài. Chị bơi sát trong mé đằng kiếm coi có ghe lườn của mình hay không“  
Thi Ðậu chạy vô sát mé, thấy có hai chiếc ghe lớn đậu cách nhau và khoảng giữa có hai chiếc ghe lườn với một chiếc xuồng. Ngay khoảng đó có giàn phơi lưới và phía trong có mấy cái nhà lá sùm sụp sau hàng cây sua đũa(#3) có trái lòng thòng. Có ba đứa nhỏ chạy giỡn chơi xung quanh mấy cây sua đũa cười nói vang rân, lại có con heo nái dắt bầy con đi ổn ện trong đám cỏ, mũi ủi đất, đuôi ngúc ngoắt.  
Chừng xuồng bơi tới khoảng có mấy chiếc ghe nhỏ đậu Thị Trâm đưa tay chỉ một chiếc ghe lườn mà nói:  
- Chiếc ghe nầy giống ghe mình quá, chị Hai à. Chị ghé lại đây đặng hỏi thăm coi.  
Thi Ðậu cho xuồng cặp một bên chiếc ghe lườn của Thị Trâm chỉ đó. Thị Trâm níu chiếc ghe mà đẩy xuồng vô mé bờ mà nói:  
- Phải rồi ghe mình.  
Ba đứa nhỏ thấy có xuồng ghe thì tủa ra mé sông mà coi. Thị Trâm bỏ cây dầm trong xuồng bước chưn lên bờ, đưa tay chỉ chiếc ghe lườn mà hỏi một đứa nhỏ:  
- Chiếc ghe nầy của ai vậy em? Em biết chủ nhà nó ở đâu hay không?  
Một đứa con gái lớn tuổi hơn đứa kia liền đưa tay chỉ cái nhà lá phía trong mà nói:  
- Ghe của chú đó ở trong nhà kia kìa.  
Thị Trâm mừng. Nàng xâm đi vô cái nhà đó, Thi Ðậu kiếm thế buộc chiếc xuồng rồi cũng lên bờ.  
Thị Trâm bước vô cửa thấy anh, là Minh Ðạt đang ở trần, đương nằm ngủ trên bộ ván nhỏ thì day lại kêu và nói:  
- Chị Hai, có anh hai đây nè vô đây chị.  
Thi Ðậu mừng nên vừa hỏi “vậy hả” vừa đi riết(#4) vô.  
Ðạt đương ngủ, nghe hai nàng nói om sòm thì mở mắt ngó ra cửa. Chàng thấy em và vợ thì chưng hửng, nên vừa lồm cồm ngồi dậy vừa hỏi:  
- Ủa! Bây đi đâu vậy, sao biết tao ở đây mà ra?  
Thị Trâm vừa cười vừa nói:  
- Thấy chiếc ghe đậu dựa mé sông mới biết anh ở đây nên lên mà kiếm. Nếu không có chiếc ghe thì kiếm làm sao cho ra. Từ hồi khuya tới giờ, hai chị em tôi thay phiên nhau mà kiếm ngoài chợ, kiếm hết sức không găp nên mới đi bậy ra đây.  
Ðạt đứng dậy nói:  
- Kiếm chi vậy? Ở nhà có chuyện gì hay sao?  
Thi Ðậu nói:  
- Anh đi mất biệt cả 10 bữa rồi. Cha với mẹ lo sợ nằm ngồi không yên, nên chị em tôi đi kiếm, chớ có chuyện gì đâu.  
- Lo sợ giống gì? Tao đi dọ hỏi chuyện đó có nói với cha mà. Cha không nói lại cho mẹ biết hay sao?  
- Có chớ. Nhưng anh đi lâu quá, không chịu về cho tin tức chi hết, nên cha mới trông.  
- Hai chị em lại ngồi đây cho ta hỏi thăm một chút. Họ bố miệt trong dữ lắm phải không?  
- Ừ hôm anh đi rồi họ bố cùng hết. Nhưng họ làm dữ phía trong Bình Cách, chớ ở miệt mình thì họ xét nhà chớ không bắt ai. Mà trai tráng đi hết chỉ có ông già với đàn bà con nít ở nhà có làm gì đâu mà bắt.  
- Họ có xét nhà mình hay không?  
- Có chớ. Cha biết trước nên biểu lấy đồ gì của anh đem giấu hết. Tôi đem ra gò mã xa, tôi đào đất tôi chôn. Mà có hai người vô nhà ngó sơ sịa rồi ra, binh lính ở ngoài sân chớ không có vô.  
- Bữa nay êm rồi phải hôn? Linh bên Khánh Hậu có qua hay không?  
- Anh đi đêm trước rồi đêm sau dưởng có nói chuyện với cha một lát. Hổm nay không thấy ghé qua nữa. Êm hết rồi. Mấy người trai tráng trong xóm mình đã bắt đầu trở về bộn. Thôi thì anh về chớ còn ở ngoài nầy làm gì nữa?  
Ðạt ở lại gần hai nàng mà nói nho nhỏ:  
- Qua về chưa được. Hai chị em về thưa với cha rằng, qua ra đây o bế làm quen được với ông Ðội. Ông thương qua lắm. Nhờ có ông nên qua nghe rõ tin tức của cụ Thủ Khoa. Cụ bị đạn trúng bắp vế. Họ đem về đây. Quan thầy thuốc coi rồi nói đạn vô bên nầy rồi qua bên kia, may quá không đụng xương. Hổm nay họ để cụ nằm nhà thương chung với mấy người lính Tây bị thương hôm đó. Họ xức thuốc và băng bó. Cụ mạnh ăn ngủ được. Bữa nay cụ ngồi dậy được rồi, nhưng vết thương chưa lành nên người ta chưa cho cụ đi. Qua phải ở đây mỗi bữa đi câu kiếm cá ngon cho ông Ðội đặng hỏi thăm bịnh tình cụ Thủ Khoa, nhứt là nghe coi họ xử tội cụ cách nào, nghe cho chắc rồi sẽ về cho cha hay. Hai chị em về nhớ nói rõ như vậy nghe hôn.  
Ðạt suy nghĩ một chút rồi nói tiếp:  
- Còn việc nầy nữa. Ông Ðội có nói riêng cho qua hay, người ta để êm ít bữa cho nghĩa binh trở về rồi người ta đem binh vô vây vùng của mình ruồng bắt cho hết. Vì vậy nên qua không dám về gấp, để đợi họ bố rồi qua sẽ về.  
Thi Ðậu với Thị Trâm nghe Ðạt nói cái cớ sau nầy thì bỏ ý muốn khuyên Ðạt về. Chị em ngồi ngó nhau không biết liệu lẽ nào.  
Thị Trâm ngó cùng nhà rồi hỏi anh:  
- Anh ở đây là nhà của ai vậy anh Hai?  
- Nhà của em ông Ðội.  
Thi Ðậu tiếp hỏi:  
- Ở đây cơm gạo đâu mà ăn?  
- Thì mỗi bữa qua đi giăng câu hoặc đi kéo lưới kiếm tôm cá mượn người trong nhà đây đem ra chợ bán lấy tiền cho qua đi mua gạo ăn.  
- Ngoài nầy tôm cá nhiều bằng trong mình hay không?  
- Cũng nhiều vậy chớ. Sông lớn nên nhiều hơn.  
- Bây giờ anh không có làm việc gì hết, vậy anh về trỏng nói chuyện cho cha nghe rồi tối anh trở ra.  
- Ðâu mà được. Xế nầy nước lớn qua phải đi giăng câu. Hai chị em về thưa với cha như vậy, bữa nào qua biết chắc họ không vô mà lục xét thì qua sẽ lẻn về thăm. Thôi hai chị em về sớm đi kẻo cha mẹ trông.  
Thi Ðậu ngó Thị Trâm rồi đứng dậy tính đi về. Thị Trâm đứng dậy và hỏi:  
- Còn dừa chuối làm sao?  
Ðạt hỏi lại em:  
- Dừa chuối gì?  
- Chiều qua cha cho đi mà cha biểu đốn dừa chuối đem theo giả như đồ vườn ra chợ bán đặng mua thuốc giấy dầu mỡ cho họ khỏi nghi. Bởi vậy có một quày dừa với 3 buồng chuối dưới xuồng.  
- Sao từ sớm mơi tới giờ ở ngoài chợ không bán phứt đi? Thôi, không sao. Xách lên nhà đây cho qua, rồi sáng mai qua cậy người ta bán giùm cho.  
Thi Ðậu với Thị Trâm đi ra mé sông đặng xách dừa chuối. Ðạt đi theo. Ba người vừa ra khỏi cửa thì gặp một nàng chừng 25 hoặc 26 tuổi mặc áo quần vải đen, bộ bảnh khảnh mặt mày vui vẻ, nước da trắng trẻo, tay bưng một cái rổ lớn, ở ngoài đi xâm vô nhà. Nàng ngó Ðậu với Trâm mà hỏi Ðạt:  
- Ai đây vậy anh?  
Ðạt đáp:  
- Hai em tôi ở trong Bến Tranh ra kiếm tôi.  
Nàng nọ cười và nói:  
- Ở bên nầy mà kiếm được thiệt là giỏi.  
- Thấy chiếc ghe lườn của tôi đậu dưới bến nên mới biết mà lên nhà.  
- Bây giờ đi đâu?  
- Hai em tính về. Xuống xuồng xách dừa chuối lên cho tôi rồi bơi về.  
- Về Bến Tranh bây giờ đây? Không được bơi xuồng đi nước ngược thì xế mới tới nhà. Ðói bụng chết. Tôi không bằng lòng để chị em về như vậy. Không mấy khi đến nhà tôi, phải ở ăn cơm rồi nước lớn sẽ về. Trở vô. Mời hai chị em trở vô, đặng tôi nấu cơm ăn. Nhà có sẵn tôm cá. Tôi có mua thịt đây nữa. Kho nấu một chút thì có ăn. Không lâu đâu mời vô.  
Ðạt mới nói:  
- Thôi, vô sửa soạn nấu cơm đi. Ðể hai chị em xuống xuồng xách dừa chuối lên rồi nói chuyện.  
Nàng nọ bưng rổ đi vô nhà, bộ gọn gàng nhặm lẹ.  
Ðạt đi theo vợ với em ra mé sông, vừa đi vừa nói:  
- Cô đó là em ông Ðội. Nhờ có cô giới thiệu nên qua mới quen với ông Ðội mà lo công việc cho cụ Thủ Khoa. Hai em hiểu chưa? Lúc có việc mình phải khôn ngoan chiều chuộng đặng cầu thân cậy thế, bằng không thì chết chớ chẳng phải chơi sao.  
Ðậu với Trâm chúm chím cười, Trâm xuống xuồng xách dừa chuối lên bờ. Ðạt với Ðậu chia nhau xách luôn vô nhà.  
Nàng chủ nhà là Nguyễn Thị Dần, thấy chuối tới 3 buồng thì hỏi:  
- Ðem chuối chi nhiều dữ vậy? Ăn sao cho hết?  
Ðạt nói:  
- Chị em nó tính đem ra cho tôi bán đặng mua gạo mà ăn. Buổi chợ mai đem ra chợ bán giùm cho tôi. Muốn ăn thì để lại một buồng chuối nhỏ với ít trái dừa, còn bao nhiêu bán hết đi.  
Thị Trâm vô nói:  
- Thôi, để hai chị em tôi về. Về trễ ở nhà trông.  
Thi Dần là chủ nhà cầm:  
- Không trễ đâu mà sợ. Ở ăn cơm rồi sẽ về mà. Tôi nấu một chút thì rồi. Hai chị em ngồi đó chơi. Ðể tôi đi lo cơm.  
Thị Dần đi vô trong lo nấu cơm. Thị Trâm đi theo vô phụ chụm lửa, để cho Thị Dần xắt thịt đặng kho.  
Vợ chồng Ðạt ngồi ngoài trước nói chuyện. Thị Ðậu hỏi chồng:  
- Cô chủ nhà đây có chồng con gì không?  
- Có chớ, có chồng nhưng chưa có con. Chồng ban ngày đi làm bên ông Ðội. Thằng Tâm hổm nay ở nhà đi chơi hả?  
- Chơi.  
- Nó có nhắc tôi hay không?  
- Không  
- Bửa hổm lính Tây vô bố sợ hôn?  
- Mẹ với hai chị em tôi sợ quá, vì nghe nói bên Bình Cách họ đốt nhà, đánh chết người ta nữa. Té ra tốp vô nhà mình vui vẻ, hiền khô không nộ nạt ai hết.  
- Tại tên Bình Cách có đụng độ nên họ quạu. Nầy, về nói cho cha hay: Trận Bình Cánh đó lính Tây bị thương tới 17 người. Hổm nay chết hết 3 người rồi. Còn 14 còn nằm nhà thương, bởi vậy họ hận lắm, quyết vô trong mình xét bắt đám nghĩa binh về giết hết. Tại vậy nên qua bước tránh và cậy thân thế đặng giữ mình, chưa dám về trỏng. Ở ngoài nầy thì cực một chút mà được yên ổn, khỏi lo, khỏi sợ chi hết.  
Cơm cạn rồi, Dần với Trâm ra ngoài ráp nói nữa. Ðậu cũng theo vô trong mà chơi. Ba người thân thiện cùng nhau, không nghi kỵ chi hết.  
Cá tôm đã kho sẵn, bởi vậy cơm chín và thịt kho xong thì dọn ra ván rồi bốn người ngồi ăn với nhau nói chuyện vui vẻ, không sụt sè không ái ngại.  
Ăn cơm rồi Ðậu với Trâm cáo từ mà về, Dần nói đợi nước lớn sẽ về cho xuôi. Khách nói về trễ sợ cha mẹ trông nên phải bơi nước ngược mà về cho sớm một chút. Ðạt với Dần đưa Ðậu với Trâm xuống bến Ðạt đi theo căn dặn Ðậu với Trâm về nhớ nói lại cho cha các điều chàng đã nói và cắt nghĩa cho cha hiểu tại cớ nào mà chàng chưa dám về.  
Hai đàng vui vẻ từ biệt nhau, bận về Trâm giành bơi sau lái để cho chị dâu ngồi trước mũi. Chị em xô xuồng ra đi. Ðạt ngó Dần mà cười. Dần nói: „Người nhỏ chắc là em ruột của anh vì giống anh quá. Còn chị lớn là vợ anh chớ gì. Tưởng tôi không biết hay sao mà giấu“.  
Ðạt làm lơ đi vô nhà, không cãi mà cũng không nhận Dần đoán trúng.  
Ðậu với Trâm tìm gặp Ðạt lại biết Ðạt bình yên no ấm thì vui lòng, không lo sợ nữa, nên lặng thinh bơi xuồng riết về Bến Tranh đặng thuật chuyện cho cha mẹ nghe. Ra khỏi chợ xa rồi, tới khoảng vắng vẻ, Thị Trâm mới kêu chị dâu mà hỏi:  
- Chị Hai, sao anh Hai lại kiếm xóm như vậy mà ở đậu vậy hả?  
- Ðó là xóm chài có giàn để phơi lưới. Có lẽ tại vậy nên ảnh ở đỡ cho tiện chớ sao.  
- Còn sao ảnh quen với chị đó nên ở đậu trong nhà chỉ?  
- Chắc ảnh làm tôm cá, ảnh đem về xóm đó bán mão(#5) cho đàn bà đặng họ bưng ra chợ ngồi bán, Chị nọ mua tôm cá của ảnh, hai đàng làm quen với nhau rồi ảnh xin mà ở đậu.  
- Mà chị đó ở một mình, lại chứa đàn ông trong nhà, thiệt là kỳ cục quá!  
Ảnh nói chị nọ có chồng. Chồng chị ban ngày làm việc bên ông Ðội. Ảnh ở đó mới có thân thế mà lo cho cụ Thủ Khoa. Cũng nhờ vậy ảnh nới được yên, mà ảnh lại biết đủ công chuyện hết.  
Thị Trâm suy nghĩ mà chúm chím cưòi mà nói: "Anh Hai lanh quá“.  
Hai nàng bơi riết, không nói chuyện nữa.  
***Chú thích:***  
(1-) vài trái chín(2-) loại dừa có trái nhỏ, nước ngọt đậm(3-) giống cây họ đậu, bông to có màu trắng thường được dùng nấu canh, trái dài quãng như chiếc đũa, nên được gọi là so đũa hay sua đũa(4-) đi một mạch, đi thẳng(5-) bán hết theo giá thỏa thuận

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 5**

Mặt trời đã đứng bóng rồi, Bà Nhiêu Giám chưa thấy con với dâu về. Bà nóng nảy nên cứ ra mé rạch đứng trên cầu thang mà ngó chừng. Còn ông Nhiêu thì vẫn cứ bình tỉnh, cứ ngồi dạy sắp nhỏ học, dường như không để ý đến việc chi hết.  
Trời trịch bóng(#1), nước vừa mới lớn. Thị Ðậu với Thị Trâm bơi xuồng về tới. Buộc xuồng vô cầu thang, chị em cầm giầm leo lên cầu, thì bà Nhiêu đã ra đón mà hỏi: „Kiếm gặp nó hay không?“ Hai chị em đồng đáp một lượt: „Thưa gặp“. Bà chau mày hỏi: „Sao không biểu nó về?“ Thị Trâm đáp lại: „Ảnh về chưa được. Ðể vô nhà con sẽ nói cho mẹ nghe“.  
Hai nàng đi vô nhà cất dầm.  
Bà Nhiêu ghé trường học cho ông Nhiêu hay. Ông Nhiêu liền đứng dậy theo bà vô nhà. Ông vừa ngồi thì bà kêu dâu với con biểu ra thuật hết chuyện đi Mỹ kiếm Ðạt cho ông nghe. Ông nói để cho chị em nó nấu cơm ăn rồi sẽ nói chuyện, vì ăn hồi khuya rồi đi tới bây giờ chắc chị em nó đói bụng.  
Ðậu với Trâm ra. Trâm nói:  
- Chị em con ăn cơm rồi mới đi về đây nên không đói đâu cha. Tại cầm ở ăn cơm nên mới về trễ.  
Bà Nhiêu ngạc nhiên hỏi con:  
- Ăn cơm ở đâu?  
- Thưa, ăn tại nhà chỗ anh Hai ở đậu đó. Chị chủ nhà tử tế theo cầm ở nấu cơm ăn rồi sẽ về. Chỉ nói quá nên không nỡ từ mà về được.  
- Sao thằng Ðạt không về? Nói phứt nghe thử coi.  
- Anh Hai ở đậu tại xóm chài; nhờ mua bán tôm cá nên ảnh quen với người em ruột của một ông Ðội trong cơ binh của Tây. Ảnh xin ở đậu tại nhà người đó mà đi câu cá đặng bán lấy tiền mà độ nhựt. Nhờ người đó ảnh mới được thân thiết với ông Ðội, rồi nhờ ông Ðội ảnh mới nghe tin tức của cụ Thủ Khoa và biết được tin bí mật khác nữa. Ông Ðội nói với ảnh là người ta biết dân trai tráng ở trong vùng mình đây đều theo đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa hết thảy. Nhưng lúc ruồng xét thì họ trốn đi mất hết không bắt được người nào. Người ta tính để êm ít ngày cho trai tráng trở về đủ, rồi người ta đem binh vây cả vùng mà bắt hết. Vì vậy mà anh Hai con phải trốn luôn ở ngoài Mỹ ít ngày cho yên thân, sợ về rồi lính vây bắt chạy không khỏi.  
Ông Nhiêu nói:  
- Nếu thiệt họ áp dụng ngụy kế như vậy thì phải cho chòm xóm hay đặng đề phòng, chớ để sắp em cháu thấy êm trở về láng cháng(#2) bị bắt hết còn gì. Chiều con đi mời chú Tư Ðịnh lại đây đặng cậy chú thông tin trong làng cho bà con trong xóm hay. Còn việc cụ Thủ Khoa thì thằng Ðạt có nghe họ xử cách nào hay không? Vết thương của cụ nặng hay nhẹ?  
Trâm tiếp nói:  
- Cũng nhờ ông Ðội mà anh Hai biết Tây bắt được cụ Thủ Khoa đem về để cụ nằm nhà thương đặng thầy thuốc săn sóc cụ cũng như săn sóc 17 tên lính Tây bị thương vậy.  
- Họ bị thương tới 17 người lận?  
- Thưa phải. Mà có 3 người bị nặng quá nên chết rồi.  
- Nếu vậy thì thiệt bên mình thắng mà. Chớ chi cụ Thủ Khoa khỏi bị đạn thì làm lễ ăn mừng được rồi. Còn bịnh cụ Thủ Khoa thế nào?  
- Ðạn xuyên qua bắp vế rồi lọt ra ngoài. Xức thuốc cụ ngồi được rồi, ăn ngủ như thường. Nhưng đợi vết thương lành rồi người ta mới cho đi đứng. Anh Hai nói khỏi lo cụ chết nhưng không biết bữa nào họ xử cụ. Bởi vậy anh căn dặn hai chị em con về thưa với cha đặng ảnh ở ngoài Mỹ thêm ít ngày đặng trước ảnh tránh sự lính đi xét bắt, sau ảnh chăm lo bổn mạng của cụ Thủ Khoa ; nếu nghe lành dữ thế nào thì ảnh về thông tin cho cha hay liền.  
- Ðược. Nó ở ngoài Mỹ thì tiện đến hai bề. Về cũng không làm gì. Bây đã biết chỗ nó ở rồi. Sau muốn đi hỏi thăm cũng dễ.  
Bà Nhiêu hỏi:  
- Sao bây biêt chỗ nó ở mà đến chỗ đó kiếm?  
Thị Ðậu nói:  
- Hai chị em con ra tới Mỹ mới hừng đông. Bơi đi các chợ kiếm chiếc ghe lườn của mình. Kiếm tới sáng bét mà không thấy. Chị em con mới thay phiên nhau lên chợ rảo kiếm ảnh coi có ảnh bán tôm, cá hay không. Cũng không có. Kiếm tới tan chợ mà không được, mòn chí muốn về. Cô Trâm bày bơi thẳng ra vàm đặng dòm mé sông cái coi có thấy ghe của anh không. Ra tới vàm là tới chỗ xóm chài, thấy trên bờ có phơi lưới, dưới bến có ghe đậu. Thấy có chiếc ghe lườn của mình đậu, nên vô nhà mà kiếm mới gặp ảnh ở trần đương nằm ngủ.  
Bà Nhiêu hỏi:  
- Nó ở đậu rồi nấu cơm mà ăn hay sao?  
- Thế khi chủ nhà nấu rồi ảnh ăn chung với ngưòi ta. Mỗi bữa ảnh giăng câu đánh lưới, có tôm cá thì chủ nhà bán rồi mua gạo cho ảnh ăn, ảnh không có nói tới chuyện đó, không biểu đem gạo cho ảnh. Chắc bán tôm cá ảnh ăn không hết.  
- Còn dừa chuối bây chở đi bây bán được hay không?  
- Không có bán. Kiếm không được anh Ðạt chị em con buồn quá, tính chở về nhưng gặp ảnh con giao cho ảnh đặng buổi chợ mai ảnh nhờ người ta bán giùm.  
- Ừ, giao cho nó chớ chở về làm gì.  
Ông Nhiêu trở xuống trường học.  
Tâm chạy lên mừng mẹ. Thị Ðậu ôm con mà hun và nói:  
- Má đi chợ mà má không mua bánh cho con được. Về thấy con mới nhớ.  
Thị Trâm nói:  
- Kiếm không được ảnh mình buồn muốn chết, mà nhớ giống gì được. Hồi về ngang chợ tôi nhớ, mà bị về trễ sợ ở nhà trông nên tôi không ghé. Thôi để chuyến khác nghe hôn cháu.  
Tâm cười rồi chạy qua trường học mà học.  
Hai chị em xuống nhà dưới lo bữa cơm chiều.  
Xế mát chú Tư Ðịnh, là người ở gần, lại trường học kiếm ông Nhiêu mà hỏi coi ông cho mời có việc chi. Ông Nhiêu dắt chú ra ngoài nói nhỏ với chú rằng ông mới được tin hổm nay binh lính không lục soát nữa vì nhà cầm quyền Tây dùng chước quỷ, quyết để êm mà dụ hàng thanh niên cường tráng của ta trở về cho đủ đặng họ vây bắt cho tiệt đoàn nghĩa binh. Anh cậy chú truyền tin cho bà con em út trong xóm trong làng hay, rồi người nầy nói chuyện với người khác, khuyên hạng trai tráng phải coi chừng mà ẩn núp, không nên dễ ngươi mà bị bắt.  
Chú Tư Ðịnh có cháu trong đoàn nghĩa binh, nên nghe như vậy thì chú le lưỡi, chú nói chú sẽ đi truyền tin liền và hứa nhắn vô trong Bình Cách, nhắn qua bên Trân Ðịnh nữa, Ðêm đó ông Nhiêu nằm trên võng đưa trèo trẹo mà suy xét thời cuộc. Hay tin cụ Thủ Khoa bị thương không nặng chi lắm thì ông yên lòng, không biết chừng cụ lành mạnh không biết họ sẽ xử cụ như thế nào.  
Ông nghĩ tới Ðạt là con ông, thì ông rất hài lòng. Ông khen nó khôn ngoan, biết tráo trở, biết cang nhu ra chiến trường dám chết sống với người ta, khi thất thế biết ẩn nhẫn mà chờ vận, ẩn nhẫn mà cũng biết lo mưu mà giúp đảng viên, cứu tướng lãnh. Làm trai như vậy không đến nỗi tệ, không hổ với lương tâm, cũng không bạc với Ðất Nước.  
Ðêm sau, Ðỗ Chí Linh lén qua thăm ông Nhiêu đặng hỏi tin tức cụ Thủ Khoa. Ông Nhiêu đem những lời Ðạt nhắn về mà thuật hết cho Linh nghe. Ông cầm Linh ở lại ngủ rồi khuya hả về.  
Ông khuyên Linh có về Khánh Hậu mà ở nhà thì phải dè dặt, phải coi chừng vì theo tin Ðạt nhắn về, thì người ta âm mưu gài bẫy đặng bắt hết đoàn nghĩa binh của ta. Nói chuyên với Linh ông tỏ lời khen Ðạt khôn ngoan, biết kiếm thế thân thiết với một viên Ðội giúp việc cho Tây đặng có thể trợ tá cho cụ Thủ Khoa và nghe tin tức hiểm nguy rồi cho anh em nghĩa binh biết đặng tránh trước cho khỏi tai hoạ. Ông hỏi thăm hai Ðốc binh Thành với Thuận. Linh nói không có gặp nên không biết tản cư nơi nào. Ông Nhiêu nói nếu cụ Thủ Khoa trốn được hay là được giặc thả về, thì ông cho hay đặng gom tướng sĩ trong đoàn nghĩa binh lại mà chiến đấu nữa.  
Nhơn dịp cho Linh hay theo tin của Ðạt thì trận Bình Cách bên địch bị thương 17 người đem về nhà thương chết hết 3. Linh nói nếu vậy thì bên mình thắng, vì đêm đó Linh ở Tầm Vu, mấy ông già võng thương binh qua, Linh kiểm ghe đưa ra Miễu Ông thì chỉ có một người chết với 6 người bị thương mà thôi. Ðến đầu canh 5, Linh mới từ cha vợ mà về Khánh Hậu.  
Trót mấy đêm sau đêm nào ông Nhiêu Giám cũng nằm nghĩ về thời cuộc. Ông nhận thấy cụ Thủ Khoa cũng giống như Trương Công Ðịnh, ông Thiên Hộ Vương, hay là ông Nguyễn Trung Trực, cả thảy đều nhiệt tâm cứu quốc, song mỗi ông làm riêng một xứ, không liên lạc, không đoàn kết nới nhau, bởi vậy lực lượng không mạnh mẽ, lần lần sẽ bị giặc đánh tan hết, phải làm sao gom hết lực lượng lại rồi cử một người chỉ huy, làm như vậy mới chống với giặc nổi. Mà chỉ huy tối cao duy chỉ có cụ Thủ Khoa mới đảm đương được. Bây giờ cụ Thủ Khoa bị bắt rồi không biết chừng tha giết lẽ nào, nên khó mà thực hành ý nghĩa đó được.  
Có đêm ông Nhiêu muốn sai dâu hoặc con gái ra chợ Mỹ biểu Ðạt nên lập thế cho cụ Thủ Khoa trốn đặng về hội hiệp với nhau mà lo việc lớn. Muốn như vậy nhưng ông không biết cụ Thủ Khoa đã lành mạnh hay chưa bởi vậy ông do dự chưa quyết định.  
Từ bữa Thị Ðậu và Thị Trâm đi thăm Ðạt về đến nay đã mười ngày rồi. Bà Nhiêu muốn biểu hai chị em đi thăm nữa. Nhưng bà chưa nói ra thì trưa bữa đó, lúc ăn cơm ông Nhiêu nói với Thị Trâm:  
- Con biết chỗ anh Hai ở rồi cha muốn sai con ra nói chuyện với nó một chút.  
Thị Trâm hớn hở đáp:  
- Cha sai con đi con mừng lắm. Ði dễ quá thưa cha! Không ai tra xét gì hết. Nhưng con xin cha cho chị Hai đi với con đặng chỉ thăm ảnh một lát. Hơn nữa, hai chị em đi cho vui vì đường sông vắng vẻ lại, lại khuya đi tối mò, bơi xuồng một mình ghê quá.  
- Ðược, nếu con Hai không có chuyện gì thì đi với con.  
Bà Nhiêu nói:  
- Nhà có việc gì đâu. Ðể nó đi với con Trâm kiếm dừa chuối đem cho chủ nhà nghe hôn con. Bữa hổm ăn cơm của người ta. Nay mình ra thì phải cho chút đỉnh gì đó mà đền ơn”  
Thị Ðậu nói:  
- Con muốn đem thằng Tâm theo đặng nó thăm cha nó. Bữa hổm cha nó có hỏi nó.  
Ông Nhiêu cản:  
- Thôi để nó ở nhà nó học, đem theo làm chi. Cha nó có nhớ thì về mà thăm. Ði xuồng nắng gió sợ nó bịnh.  
Thị Trâm nói:  
- Ðể trưa con kiếm chuối đốn đem cho. Biết chỗ rồi không cần gì phải đi khuya quá như hôm trước, để trời gần đám mây ngang rồi sẽ đi. Cha biểu con ra nói chuyện chi với anh Hai con?  
Ông Nhiêu suy nghĩ một chút rồi nói:  
- Hỏi nó coi nó nói họ để êm cho bọn trai trẻ trong vùng nầy để trở về, rồi họ có bố lớn mà bắt cho sạch, nhưng tại sao hổm nay chưa thấy gì hết. Nếu nó liệu nó ở ngoài Mỹ được an thân, lại có thể giúp ích cho đại cuộc được, thì nó cứ ở thêm ít ngày, về nguy hiểm chớ không ích gì. Sau hết phải nói rõ với nó về chuyện nầy: cha nghiên cứu thời cuộc, cha nhận thấy cụ Thủ Khoa là người trọng yếu của kháng chiến. Nếu không có cụ, thì sợ đại cuộc hư hỏng hết. Vậy cha muốn thằng Ðạt nhơn được thân thiết với ông Ðội nào đó, nó nên lập thế làm cho cụ Thủ Khoa lén trốn ra khỏi nhà thương rồi nó chở cụ về đây cho cha. Nó làm được việc đó thì nó có công lớn với cuộc cứu quốc. Hai con nhớ nói với nó rằng cha trông cậy nó làm cho được việc đó. Miễn là nó chở cụ về đây cho cha mà thôi, cha làm sao cha làm, nó khỏi lo nữa. Hai con nhớ hôn?  
Thị Trâm với Thi Ðậu đều nói nhớ và hứa sẽ nói gắt với Ðạt.  
Ăn cơm xong hai chị em ra sau vườn kíếm đốn được một buồng chuối già(#3). Còn dừa thì mấy quày dừa xiêm còn non, nên phải bẻ 5 trái dừa ta đem cho đỡ.  
Khuya lại hai nàng dậy sớm, nấu cơm ăn cho thiệt no, hứa với nhau rằng lần nầy ra nói chuyện thì về liền, dầu cầm cọng thế nào cũng không ở ăn cơm như lần trước.  
Thị Trâm xin mẹ cho tiền đặng mua bánh cho cháu Tâm. Bà Nhiêu vô buồng xách ra một quan tiền kẽm, đem hết theo để mua thịt về cho cha ăn một bữa.  
Ông Nhiêu thì nhắc lại mấy điều ông đã nói hồi ăn cơm trưa và căn dặn phải nhớ và nói lại với Ðạt, nhứt là phải nói rán lập thế giải thoát cho cụ Thủ Khoa rồi chở cụ về giao cho ông đặng ông lo mưu tổ chức lại cuộc kháng chiến cho có qui tắc hẳn hoi cho có lực lượng hùng hậu.  
Thị Ðậu với Thị Trâm đem dừa chuối xuống sẵn rồi nhưng đợi trời hừng đông mới đi thưa với cha mẹ mà đi. Nhờ gặp nước xuôi nên vừa đông chợ thì hai chị em đã ra tới Mỹ Tho. Trâm nói với chị rằng mình quyết định kỳ nầy ra nói chuyện thì về liền, không ở ăn cơm. Vậy thì nên đi luôn ra xóm chài nói chuyện với Ðạt rồi trở lại sẽ ghé chợ mua thịt mua bánh mà về.  
Chị em bơi xuồng đi thẳng ra vàm(#4). Thấy chiếc ghe lườn của Ðạt đậu đó, chị em mới đâm xuồng vô cặp một bên buộc dây xếp dầm, rồi lụi hụi xách dừa chuối đem lên nhà.  
Ðạt đương ngồi chồm hổm tại cửa, nghe lộp cộp dưới bến thì đứng dậy mà coi thấy vợ với em đang xách chuối ôm dừa lên bờ thì chàng đi ra đón mà mừng. Chàng hỏi cha mẹ mạnh khoẻ thế nào, sao không đem Tâm theo chơi, kẻ hỏi người đáp lăng xăng. Chàng rước(#5) lấy bớt mà cầm hai tay hai trái dừa rồi cùng nhau đi vô nhà.  
Thị Trâm hỏi anh:  
- Chị chủ nhà có ở nhà hay không?  
- Sớm mơi phải đem cá tôm ra chợ mà bán. Ở nhà sao được. Hai em chưa ghé chợ hay sao?  
- Chưa đi thẳng vô đây thăm anh rồi trở về sẽ ghé.  
- Nói chuyện gì?  
- Cha hỏi anh coi tại sao bữa hổm anh nói binh lính Tây sắp vô bố gắt cả vùng trong mình mà vẫn êm ru, không thấy gì hết.  
- Ở trỏng trông Tây vô bố lắm hay sao?  
- Trông làm chi? Bố thì gây tai hoạ chớ lợi ích gì mà trông. Tại bữa hổm anh nói họ để êm đặng nhử anh em trong đoàn nghĩa binh tựu về rồi họ vây bắt hết. Chị em tôi về nói lại với cha. Cha sợ hàng trai tráng mang hoạ nên khuyên tản mác hết. Té ra 10 bữa rồi mà chưa thấy bố. Ý cha muốn biết coi như họ bỏ ý định trước, họ không tính vô bố nữa, thì cha kêu mấy anh em về đặng làm ăn. Lúc nầy phải móc mương vườn phải dắp bờ ruộng, mà dân tản cư hết không có ai làm thì khổ lắm. Ai cũng than.  
- Ðời ly loạn, phải rán mà chịu, chớ biết làm sao? Hai em về thưa với cha rằng họ chưa bỏ ý định đó đâu. Hổm nay họ chưa ruồng miệt mình là vì họ mắc đi chỗ khác. Không biết chừng nay mai đây họ sẽ tới. Vậy qua phải ở ngoài nầy trong một thời gian nữa, chớ chưa dám về.  
- Cha có nói nếu anh liệu phải ẩn núp ngoài nầy cho an thân, và ở đặng nhờ thân thế mà chăm nom cụ Thủ Khoa thì anh cứ ở, không cần phải về gấp. Nhưng cha dặn gấp anh một điều nầy là anh được thân thiết với ông Ðội, vậy anh rán lo mưu giải thoát cho ông cụ Thủ Khoa. Anh làm sao cho cụ trốn ra ngoài rồi anh lấy ghe đưa cụ về giao cho cha. Cha nói anh làm được việc đó thì anh có công lớn nhứt trong cuộc kháng chiến.  
Ðạt nghiêm nét mặt ngồi suy nghĩ.  
Thị Ðậu tiếp với Trâm và nói:  
- Cha nói cụ Thủ khoa là trụ cột của cuộc cứu quốc. Phải có cụ thì đại sự mới thành, vì cụ có đủ tài lược mà gánh vác việc lớn. Nếu không có cụ thì mọi việc hư hỏng hết. Cha cứ theo căn dặn phải nhớ mà nói gắt với anh nên cần lo làm sao đem cho được cụ Thủ khoa ra ngoài rồi chở về giao cho cha. Cha muốn việc đó lung lắm, vậy anh phải rán làm cho cha đắc chí. Cha nói hễ anh chở được cụ Thủ khoa về giao cho cha rồi thì cha lo làm việc gì, đó là phận sự của cha, anh khỏi phải lo nữa. Bữa nay cha sai hai chị em tôi đi đây là cần nói với anh chuyện đó. Vậy anh phải rán làm cho vừa ý cha.  
Ðạt thở một hơi dài và nói:  
- Việc cha biểu đó khó lắm, chớ có phải dễ đâu. Nhà thương ở trong thành lính canh gác gắt lắm, qua có vô được đâu. Qua chỉ nhờ ông Ðội mới biết được tin tức của cụ Thủ khoa. Hôm qua ông Ðội nói cụ đi được rồi, nhưng đi trong phòng cho quen chưn, chớ quan thầy chưa cho ra ngoài. Vậy hai chị em về thưa với cha để thủng thẳng cho qua tính chớ gấp quá thì không thể làm được. Phải rình mò chờ gặp cơ hội thuận tiện thì qua làm. Qua sẽ làm cho vui lòng cha, sau có công với nước nhà.  
Thị Ðậu với Thị Trâm nghe Ðạt chịu làm theo lời cha dặn thì mừng, nên bàn tính với nhau ra chợ mua đồ rồi về cho sớm, trước khỏi bị chủ nhà về gặp rồi cầm ở ăn cơm, sau khỏi cha mẹ đợi trông như bữa hổm.  
Hai nàng đứng dậy từ mà về. Trâm nói với Ðạt:  
- À! chị chủ nhà về, anh nói giùm chị em tôi gởi lời thăm chỉ và đem buồng chuối với ít trái dừa cho chỉ ăn chơi.  
- Dừa chuối nầy cho hay sao?  
- Cho chị chủ nhà.  
- Bữa hổm qua để một buồng chuối với quày dừa qua ăn, đem bán có 2 buồng chuối. Ðể qua đưa tiền cho em đặng ghé chợ mua bánh đem về cho thằng Tâm.  
- Thôi, thôi, có tiền dưới xuồng. Hồi khuya mẹ có đưa đem theo một quan đặng mua thịt mua bánh.  
- Có tiền thì thôi sao không cho thằng Tâm theo chơi?  
Thị Ðậu nói:  
- Tôi muốn đem đi. Cha không cho. Cha nói đi nắng gió sợ nó nhức đầu.  
Ðạt đưa vợ xuống xuồng đi rồi, chàng trở vô nhà nằm gác tay lên trán mà suy tính.  
Ðậu với Trâm trở vô chợ, trâm ngồi giữ xuồng, để cho Ðậu lên chợ mua thịt, cốm và bánh cam, rồi chị em bơi riết về Tịnh Giang.  
Vợ chồng ông Nhiêu thấy lần nầy con với dâu về sớm thì ông bà vui mừng, Ðậu đem thịt xuống nhà dưới mà cất, đặng ăn cơm rồi sẽ xắt mà kho. Còn Trâm lấy dĩa sắp cốm với bánh, đưa cho Tâm một cái bánh cam và để hai dĩa trên ván mời cha mẹ ăn uống nước.  
Ông Nhiêu nóng nảy nên thối thúc nói cho ông nghe coi mấy điều ông dặn đó đạt tính thế nào.  
Trâm mới nói binh lính chưa vô ruồng(#6) miệt trong nầy là vì mắc đi nhiều chỗ khác. Thế nào không mau thì lâu người ta cũng sẽ tới. Vậy Ðạt xin ở ngoài Mỹ ít ngày nữa, trước được an thân, sau chăm nom cụ Thủ khoa. Còn việc lập thế cho cụ thủ khoa trốn, việc đó khó lắm vì cụ nằm nhà thương ở trong thành, mà chung quanh thành canh giữ nghiêm nhặt lắm. Theo tin ông Ðội cho hay hôm qua thì cụ Thủ khoa đi được rồi, nhưng quan thầy biểu đi trong phòng chớ chưa cho ra ngoài. Tuy khó làm cho cụ trốn được, song Ðạt hứa sẽ rán sức làn theo lời cha dặn, trước cho cha vui lòng, sau lập công với đất nước.  
Ông Nhiêu đắc chí nói:  
- Việc đó ai lại không biết khó. Nhưng khó mà mình làm được mới có công lớn.  
Thị Ðậu nói:  
- Con đốc ảnh phải ráng. Vì cha trông cậy nơi ảnh gắt lắm. Ảnh hứa ảnh sẽ lo.  
Ông Nhiêu đứng dậy nói:  
- Thôi, hai chị em đi kiếm cơm ăn đi.  
Ông đi ra trường học.  
***Chú thích:***  
(1-) chếch bóng, quá giờ ngọ, quá trưa(2-) xớ rớ, vởn vơ(3-) loại chuối có trái dài, ở Hậu giang có chuối già lùn, già hương(4-) cửa sông(5-) giành(6-) lùng soát

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 6**

Võ Minh Ðạt, ở Tịnh Giang một chiến sĩ trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa Huân, giả dạng người giăng câu kéo lưới, chèo ghe ra chợ Mỹ Tho, trước kiếm chỗ ẩn cư cho khỏi bị bắt, sau lắng nghe tin coi giặc xử chủ tướng của mình như thế nào.  
Anh chị em độc giả theo Thị Ðậu với Thị Trâm đi kiếm Ðạt, may gặp Ðạt trong nhà của Nguyễn Thị Dần, được dự nghe Ðạt nói chuyện với vợ và em đến hai lần, nói vì trường hợp nào mà ở với thị Dần, nói nhờ phương pháp nào mà được thân thiết với ông Ðội, rồi khoe nhờ ông Ðội đó mà biết tin tức xác thiệt của nhà ái quốc Thủ Khoa Huân, lại còn biết tình hình quân sự của bên giặc nữa.  
Không biết anh chị em nghe Ðạt nói vậy mà anh chị em co tin chắc những lời chàng thốt với vợ và em đó là sự thật hay không. Chớ Thị Ðậu cũng như Thị Trâm, hai nàng tin lắm, mà về nói lại cho ông Nhiêu Giám nghe, thì ông cũng tin, ông lại còn khen Ðạt khôn ngoan biết chiều uốn theo thời, biết lao lách tráo trở.  
Mà Thị Ðậu, Thị Trâm với bà Nhiêu, vì tình yêu dĩ nhiên không nghi lòng dạ của Ðạt, là người thân trong tộc dầu tin lầm thì có thể dung thứ được. Chớ ông Nhiêu Giám là một vị lão nho, mà ông ôm ấp cái thuyết „nặng cang nặng nhu“ nên ông khen Ðạt khôn ngoan, thì chẳng bao lâu ông nhận thấy ông tin quấy, mà ông còn khen lầm, bởi vậy ông hối hận cực điểm, hối hận về sự ông mù quáng để tai hoạ phát sanh làm cho gia đình ông lung lay rúng động đến con trách vợ phiền, ông phải chán nản hết vui sống nữa.  
Người viết lại truyện nầy không vị tình ai, mà cũng không nhiễm thuyết nào, nên phải nói ngay ra đây rằng những điều của Võ Minh Ðạt nói với vợ và em có cái thiệt mà cũng có cái dối, lại cái dối nhiều hơn cái thiệt.  
Võ Minh Ðạt, là con của một nhà nho chơn chánh, biết thương nước thương nòi, biết trọng cái hay cái phải. Tuy chàng học ít nhưng sanh trưởng trong nhà nho học tự nhiên chàng cảm nhiễm nho phong ít nhiều. Chàng lại còn gia nhập trong đoàn nghĩa binh hùng dõng của cụ Thủ Khoa Huân, thường nghe cụ nói làm chiến sĩ biết chết chớ không biết đầu, thế thì chàng cũng có tập khí phách anh hùng chút đỉnh.  
Nhưng Ðạt nuôi một tâm hồn tân tiến khác với tâm hồn của độc giả hồi thời đó. Như bàn tính việc gì, ông Nhiêu thường lấy một câu sách để làm căn bản cho lời lẽ của ông thì chàng bắt bẻ nói câu sách đó hạp với tình thế đời xưa, chớ không hạp với chí ý người đời nay nữa. Như khí phách của chiến sĩ mà cụ Thủ Khoa Huân thường dạy đó, thì chàng hay cải và nói rằng chết hữu ích thì đáng chết, chớ chết vô ích thì chết làm chi.  
Hôm Ðạt chèo ghe đi qua Mỹ Tho, thiệt chàng không có đem theo thứ đầu óc gian hùng xảo trá, vì đã có sẵn cái tâm hồn „tuỳ thời nhi tiến“. Chàng không thể rứt bỏ nó được, nên nó phải theo chàng mà thôi.  
Vẫn sanh trưởng nơi vườn ruộng, tự nhiên chàng biết cách làm ruộng trồng cây. Nhưng nhờ có ngọn rạch lớn đi qua trước nhà, nên từ hồi còn nhỏ chàng có tập theo cái nghề giăng câu lưới cá. Làm nghề hạ bạc thì phải ở xóm chài xóm lưới mới thuận cảnh thuận tình. Ra tới Mỹ Tho, chàng đi thẳng ra phía vàm. Thấy xóm chài rồi mà chàng không ghé cứ chèo ra sông cái, tính dọ xem địa thế rồi giăng câu thả lưới kiếm một mớ tôm cá để làm lễ tấn thân.  
Ðã kiếm được một rổ tôm càng với cá chẻm(#1), cá lợn, cá út, cá ngác, gần sáng chàng mới chèo trở lại xóm chài tại vàm mà bán cho bạn hàng.  
Ở đây có bốn năm chị đàn bà hễ khuya thì xuống bến chờ ghe chài ghe lưới về đặng mua tôm cá đem ra chợ mà bán. Trong đám đó có Nguyễn Thị Dần trắng trẻo sạch sẽ, lại bải buôi nhậm lẹ hơn hết. Hồi trước nàng đã có chồng rồi, nhưng vì chồng thiệt thà quá hoá ra khờ khạo, không hợp ý với nàng, thành thử mới rã rời, ai đi đường nấy cho khỏi cãi cọ. Vì vậy nên hiện thời nàng đã 26 tuổi rồi mà ở một mình mua bán cá tôm không có chồng con chi hết.  
Sáng nầy thị Dần thấy có ghe lưới lạ cặp vào bến, nàng lẹ chưn bước xuống hỏi Ðạt có cá tôm được bao nhiêu Ðạt bưng rổ đưa cho Dần coi. Dần xốc cả tôm cá rồi ngó Ðạt vừa cười duyên vừa hỏi:  
- Anh định bán giá mấy đây anh Hai?  
- Tôi không có ngồi chợ mà bán, nên không biết giá chợ, bởi vậy tôi xin chị liệu giùm cho phải thì thôi. Tôi có công lặn lội sáng đêm mà kiếm tôm cá. Chị có công ngồi chợ chịu nắng mưa mà bán. Xin chị lấy công tâm mà xử hai người đều có lợi phù hạp với công khó vậy thôi. Có lẽ còn mua bán với nhau nhiều ngày chớ không phải một lần nầy. Nếu chị tính phải thì tôi sẽ để cho chị bán mỗi bữa.  
- Anh tử tế quá. Cá tôm anh làm sông nào vậy?  
- Ngoài sông cái đây.  
- Nhà anh ở đâu? Sao thuở nay không thấy anh đem tôm cá lại đây mà bán?  
- Tôi ở trong miệt Trấn Ðịnh. Lúc nầy rãnh viêc ruộng vườn, tôi thả ra sông cái kiếm ăn, chừng nào tới mùa gieo mạ tôi sẽ về.  
- Anh ra làm ngoài nầy anh ở nhà ai?  
- Ở dưới ghe. Nếu chị tính giá đúng cho công khó của tôi thì mỗi bữa hễ gần sáng tôi chở tôm cá về đây cho chị bán. Thôi mới làm quen với nhau, tôi giao hết cho chị bưng ra chợ ngồi bán. Bán coi được bao nhiêu tiền rồi mình sẽ tính chia với nhau.  
- Anh chịu vậy hay sao? Ðược anh muốn như vậy thì tốt lắm. Tôi biết công anh cực khổ, tôi không nỡ ăn gian anh đâu. Tôi đi bán rồi anh đậu ghe đây mà chờ tôi hay sao?  
- Tôi nấu cơm ăn tôi ở đây tôi chờ.  
- Ghe nhỏ quá, lại không có mui. Ở dưới ghe coi bộ bất tiện, nầy anh lên nhà tôi kia mà nghỉ. Nhà tôi không có ai hết. Hễ tôi đi bán thì tôi khép cửa bỏ đó. Có bếp kín đáo có củi sẵn. Anh nấu cơm cũng dễ.  
- Nếu chị cho phép tôi ký túc thì tôi cám ơn chị lắm. Nhưng tôi ái ngại là tôi làm cực lòng chị.  
- Không, không có cực lòng chi hết. Anh theo tôi lên đây đặng tôi mở cửa giao nhà cho anh. Tôi đi bán anh coi nhà giùm cho tôi, thì tôi mang ơn chớ sao mà cực lòng.  
- Thị Dần bưng rổ tôm cá đi lên nhà. Ðạt đi theo.  
Nhà lá nhỏ hai căn hẹp, đồ đạc không có gì lắm. Phía trước có bộ ván dầu với cái ghế tre cũ, vô trong có một cái chõng lót trong buồng, còn ngoài thì có cái bàn chứa đồ đủ thứ. Phía sau có một mái giại(#2), có bếp nấu ăn, có chén bát nồi ơ đựng trong rổ để dưới đất.  
Dần dắt Ðạt đi coi cùng hết, chỉ chỗ để gạo, muối, củi cho Ðạt biết, rồi bưng rổ tôm cá đi bán, dặn Ðạt ở nhà như muốn phơi lưới thì qua nói với chủ nhà một bên đó mà phơi nhờ trên rượng(#3) của người ta. Nàng hỏi có để tôm cá lại mà ăn hay không thì Ðạt nói dưới ghe còn gạo với cá đủ dùng.  
Chỉ có vậy đó mà Ðạt làm quen với Dần, có chỗ nghỉ ngơi có người bán giùm tôm cá, khỏi lo nắng mưa, đói khát.  
Dần đi rồi thì Ðạt đem gạo với tôm cá lên nhà kho nấu mà ăn rồi nằm nghỉ. Vì phải thức sáng đêm mà thăm câu nên Ðạt mới nằm một chút là ngủ liền, chàng ngủ thẳng giấc rồi thức dậy thấy Thị Dần cười, thì không biết nàng về hồi nào, chàng không hay.  
Dần vô buồng xách 3 quan tiền đem ra để trên ván mà nói:  
- Tôi bán hết thẩy được 3 quan năm. Tôi lấy 5 tiền mua thịt với rau cải để nấu cho anh ăn. Còn lại 3 quan nguyên đó. Anh nuốn chia bao nhiêu tự ý anh.  
Ðạt dụ dự rồi nói:  
- Chia hai chị vừa lòng hay không?  
- Chia như vậy thì hẹp cho anh. Nếu anh chia cho tôi một quan, còn anh 2 quan, chia như vậy cũng đã lợi cho tôi nhiều lắm rồi.  
- Ðược. Chị muốn lấy bao nhiêu chị lấy.  
- Cha chả! Anh nầy ngộ dữ a. Mình chứa ảnh trong nhà, rồi ảnh lại chọc ghẹo mình chớ.  
- Không tôi nói thật tình chớ đâu dám ghẹo.  
- Anh nói: "Muốn lấy thì lấy“. Nói như vậy không phải ghẹo hay sao?  
- Tôi nói lấy tiền chớ đâu phải lấy tôi.  
- Thôi nên nói rành một lần cho khỏi mích lòng. Anh đi làm mỗi bữa anh giao tôm cá cho tôi bán. Tôi mua gạo, thịt, rau củi về nấu ăn chung với nhau. Còn dư tiền bạc bao nhiêu thì chia làm ba, tôi một phần, anh hai phần. Anh chịu hôn?  
- Chịu chớ. Mà chị cho tôi ở đậu trong nhà chị hay sao?  
- Ði câu đi lưới về thì anh ở đây mà nghỉ. Khuya tôi dậy nấu cơm sớm. Hễ anh về thì ăn với nhau rồi tôi đi bán, anh ở nhà anh ngủ. Trưa mua đồ ăn sơ sịa. Chiều tôi nấu cơm sớm cho anh ăn no đặng anh đi làm. Tính như vậy được hôn?  
- Ðược lắm. Tôi có chỗ nghỉ, có người lo cơm nước và bán cá tôm thì tôi khỏe quá. Nhưng chị tính như vậy mà phải có anh bằng lòng tôi mới khỏi ái ngại.  
- Anh nào? Tôi không có chồng, không có cha mẹ. Tôi chỉ có một người anh là ông Ðội Tồn cầm đầu một tốp lính Mã Tà(#4) ở bên thành Tây. Anh tôi hay tôi có người hiệp tác đặng lo làm ăn thì anh tôi vui lắm, chớ sao mà không bằng lòng. Ðể trưa chiều tôi qua thành thăm ảnh, tôi nói cho ảnh hay, đặng ảnh dặn binh lính đừng đá động tới anh, để anh thong thả làm ăn.  
- Té ra chị có người anh làm làm tới ông Ðội lận? Anh ruột hay anh sao?  
- Anh chú bác. Nhưng ảnh thấy phận tôi côi cúc, lại không có anh em, nên ảnh thương tôi cũng như em ruột. Tôi muốn gì cũng được hết.  
- Anh em chú bác là ruột thịt chớ sao.  
- Hồi trước ảnh cũng ở bên nầy. Ảnh có ghe bạn chài lưới, ảnh sai đi đánh cá về cho ảnh bán. Chừng Tây lại họ bắt ảnh theo. Thấy ảnh mạnh mẽ giỏi giắn họ cho ảnh làm Ðội. Tây thương ảnh lắm, bởi vậy ảnh nói gì họ cũng nghe hết. Ảnh muốn bắt ai ảnh bắt, muốn tha ai ảnh tha.  
- Nếu vậy thì khoan đi thăm ông Ðội, để tôi làm kiếm được cá ngon chị sẽ đem qua cho ông rồi nhơn dịp chị gởi gắm giùm tôi cho tôi an thân làm ăn.  
- Ðược, anh ráng kiếm một cặp cá chẻm trộng trộng vậy thôi. Anh tôi ưa cá chẻm lắm.  
- Tôi sẽ kiếm được. Thôi chị, chị cất tiền đi, cất luôn giùm 2 quan của tôi nữa. Mỗi bữa bán chia phần tôi được bao nhiêu, chị cứ cất giùm cho tôi, chừng về tôi sẽ lấy.  
- Anh có vợ con hay không?  
- Tôi có vợ và có thằng con được 6 tuổi.  
- Anh đi rồi bỏ vợ con ở nhà lấy gì mà ăn?  
- Nó ở với cha mẹ tôi, nhà có vườn lại có ruộng kiếm đủ lúa để ăn.  
Ðó, trường hợp Ðạt với Dần quen nhau là vậy đó, mà lời của Ðạt thường khoe thân thiết với ông Ðội là tại vậy đó.  
Vài bữa sau, Ðạt kéo lưới may được mấy con cá chẻm lớn. Chàng cậy Dần đem qua Thành hiến cho ông Ðội Tồn 2 con, rồi gởi gắm và luôn dịp hỏi cụ Thủ Khoa Huân bị đạn ở Bình Cách nặng hay nhẹ, bây giờ ở đâu, họ tính xử tội cách nào?  
Vụ nghĩa binh của cụ Thủ Khoa Huân phục kích binh lính Pháp tại Bình Cách hôm nọ là một thời sự lớn lao, vì hai bên đều bị tổn thương nhiều, lại chánh tướng kháng chiến của ta bị đạn và bị giặc bắt, bởi vậy ở Mỹ Tho người ta đồn rùm, nhứt là ngoài chợ người ta hay hỏi thăm nhau về việc đó. Thị Dần là gái lanh lợi, tọc mạch nghe việc gì nàng cũng muốn tìm hiểu cho rõ ràng, bởi vậy trận Bình Cách bên nào tổn thất bao nhiêu, mà nàng còn biết thêm cuộc khủng bố tổ chức mấy bữa sau làm cho nhà cửa tiêu tan, nhơn dân hết sức đau khổ.  
Hôm nay nàng nghe Ðạt cậy nàng, gởi gắm giùm chàng cho khỏi binh lính tra vấn thì chẳng lạ gì, chừng nghe chàng hỏi thăm giùm bổn mạng của cụ Thủ Khoa thì nàng phát nghi, nên nàng ngó chàng trân trân vừa cười vừa nói:  
- Trời ơi! Té ra anh nầy là một nghĩa binh kháng chiến mà tôi dám chứa trong nhà tôi chớ! Anh báo quá! Sao anh giấu tôi?  
Ðạt biến sắc và nói:  
- Không có đâu chị. Tôi là người thiệt lo làm ăn. Tôi có biết nghĩa binh nghĩa bị gì đâu.  
- Ê! Anh đừng trả treo, anh là nghĩa binh của Thủ Khoa Huân sau trận Bình Cách, anh sợ Tây bố bắt, anh trốn ra đây giả dạng chài lưới đặng ẩn núp. Anh tưởng tôi dại lắm hay sao? Có như vậy anh phải nói thiệt với tôi đặng nếu anh biết ơn nghĩa thì tôi lập thế bào chữa cho. Chớ anh giấu tôi thì anh hại tôi chết chùm với anh hay sao. Tôi phiền anh quá!  
- Thiêt tôi là người làm ăn, tôi không biết việc gì khác chị à!  
- Ai mà tin lại được. Anh nghĩ lại coi, anh tôi làm ông Ðội trong binh của Tây. Tôi chứa người nghịch với Tây, nghĩa là người thù luôn với anh tôi nữa, chừng anh tôi hay được thì còn gì tôi.  
- Tôi có nghịch có thù với ai đâu.  
- Thôi, thôi, tôi chạy anh rồi. Anh nói anh không có chơn trong nghĩa binh. Sao anh cậy tôi gởi gắm anh?  
- Nghe ngoài nầy lính tráng hay bắt bớ nên tôi sợ, tôi phải lo trước, chớ tôi có tội gì đâu.  
- Còn anh nói anh không biết việc Bình Cách sao anh cậy tôi hỏi thăm cụ Thủ Khoa Huân?  
Ðạt nghẹn cổ, hết trả lời được nữa. Chàng bước ra đứng dựa cửa mà ngó xuống sông.  
Thị Dần bưng cái rổ đựng 5 con cá chẻm đưa cho chàng mà nói:  
- Anh làm ơn đem mấy con cá chẻm bỏ vô rộng cho nó sống. Ðể tôi bưng tôm với cá ngác, cá chốt ra chợ bán rồi trưa về sẽ nói chuyện tiếp. Tôi dọa anh đặng coi anh dạn hay nhát, chớ thiệt anh có chưn trong đoàn nghĩa binh của ông Thủ Khoa tôi cũng cứu anh được. Anh đừng lo.  
Dần bưng rổ tôm cá đi ra chợ. Ðạt nhẹ nhàng trong lòng, nên đi xuống ghe mà rộng mấy con cá chẻm lại.  
Tan chợ Dần về, vui vẻ như thường, có mua thịt, khô, mắm, tính trưa ăn sơ bún với thịt quay, còn bữa cơm chiều thì có cá chẻm, có tôm kho, còn có thêm khô mắm nữa.  
Lúc hai người ngồi ăn bún với thịt. Thị Dần lại nhắc câu chuyện hồi sớm mơi, nhưng nàng dùng lời ưu ái thân mật mà khuyên Ðạt nếu có việc chi lo ngại thì cứ tỏ thiệt với nàng. Nàng thề thốt bảo hộ tính mạng của chàng đến cùng, người ta phải giết chết nàng rồi mới hại chàng được. Nàng nói với giọng thân ái, thành thiệt, làm cho chàng cảm xúc vô cùng, Chàng phới động ái tình nên quên hết dè dặt. Chàng bèn tỏ thiệt với nàng, chàng ở Bến Tranh chớ không phải ở Trấn Ðịnh, chàng có chơn trong đoàn nghĩa binh của cụ Thủ Khoa, chàng có tham dự cuộc phục kích Bình Cách, trong đêm đó chàng lấy câu với lưới bỏ xuống ghe trốn đi ra đây, nên không hay binh lính vô khủng bố trong vùng, chánh vì sợ sự ruồng xét đó nên chàng phải giả dạng bước tránh ra ngoài nầy, trước cho được an thân, rồi dọ tin tức về cụ Thủ Khoa cho biết cụ còn mất.  
Thị Dần nghe rõ rồi nàng cười mà nói:  
- Ừ anh phải nói thiệt như vậy cho tôi biết đặng tôi bào chữa cho chớ.  
- Tôi nói thiệt với chị, tôi là người thương nước thương dân, chớ không phải là người gian xảo. Nếu chị thương thì tôi ở tạm nơi đây kiếm tôm cá cho chị bán. Còn nếu chị không thương thì tôi bị bắt tội nhiệp.  
- Anh biết thương nước anh tưởng tôi không biết thương như anh hơi sao? Ai nỡ tố cáo một người ái quốc của mình cho được mà sợ. Vậy anh cứ ở đây, đừng lo gì hết. Tôi sẽ hết lòng chăm nom công việc của cụ Thủ Khoa nữa.  
- Chị nói thiệt hay là gạt tôi?  
- Hồi nãy tôi đã thề rồi, sao anh còn nghi bụng tôi? Ăn uống rồi tôi sẽ đem cá qua cho anh tôi. Tôi tính phải nói dối với ảnh như vầy: “Tôi nói tôi mới đụng(#5) một người chồng giỏi nghề chài lưới, vợ chồng làm ăn có mòi thạnh phát dễ chịu lắm. Tôi xin anh tôi chiếu cố giùm vợ chồng tôi giăng câu hay kéo lưới thì đừng khuấy phá tội nghiệp”. Rồi đó nói chuyện chơi tôi sẽ hỏi thăm cuộc xung đột ở Bình Cách thế nào mà thiên hạ đồn rùm ngoài chợ. Hỏi tới chuyện đó tự nhiên ảnh phải nói chuyện ông Thủ Khoa bị bắt, Chừng đó tôi mới có cớ mà hỏi tới bịnh tình của ông Thủ Khoa, hỏi bây giờ ông ở đâu và rồi hỏi rồi đây họ sẽ xử tội ông cách nào. Tôi tính sắp đặt cách nói như vậy, anh nghĩ coi được hay không?  
- Hay lắm! Khôn lắm nhưng làm như vậy chị phải mang tiếng lấy tôi.  
- Anh không chịu hay sao?  
Ðạt liếc mắt ngó Dần vừa cười mơn vừa đáp:  
- Tôi ngại cho chị, chớ phận tôi thì thế nào cũng được, tôi có nệ gì đâu.  
- Tôi chưa chồng tôi muốn làm sao tùy ý tôi, ai cản tôi được mà tôi ngại?  
- Tôi đã nói với chị, tôi có vợ có con.  
- Anh đừng kêu tôi bằng chị nữa, phải kêu bằng em coi mới được. Anh có vợ thì có, vợ con anh ở trỏng, tôi ở ngoài nầy có hại gì.  
- Thôi em đi lo dùm công việc của tôi trước đi. Còn chuyện vợ chồng để thủng thẳng rồi sẽ liệu. Không gấp gì.  
Thị Dần cười. Ăn rồi nàng đưa cái giỏ biểu Ðạt xuống ghe lựa bắt 3 con cá chẻm lớn, để cho nàng rửa chén dọn dẹp rồi đi cho sớm đặng về lo bữa cơm chiều.  
Dần xách giỏ đi rồi thì Ðạt nằm mà nghỉ lưng. Chàng suy xét lại cuộc tình duyên của Dần mới gây ra đó thì chàng chúm chím cười. Ðã có sẵn tâm hồn “tùy thời mà tiến”, chàng nghĩ lấy Dần làm vợ bé có lợi chớ không có hại.  
Người ta có hai vợ thiếu gì, ai cười chê mà sợ. Huống chi Dần khôn ngoan, lanh lợi, tráo trở bãi buôi, lại có sắc đẹp hơn vợ nhà, thì có cớ gì mà chê được. Dần có nhà cửa sẵn lại có nghề nghiệp riêng, không cần chồng nuôi dưỡng mà sợ tốn công tốn của. Hơn nữa gá nghĩa vợ chồng với Dần, mình được thân thế của ông Ðội Tồn, hết sợ ai bắt bớ, mà lại còn biết tin tức của cụ Thủ Khoa, làm một việc mà có lợi nhiều bề, lợi cho phận mình mà cũng lợi cho Ðất Nước. Ðã vậy mà mình giăng câu lưới cá cho Dần bán mỗi ngày, lâu lâu về thăm nhà, mình đem tiền về cho cha mẹ vợ con, mình còn giúp ích cho gia đình được nữa.  
Ðạt suy tới nghĩ lui rồi buồn ngủ nên ngủ khò.  
Dần đi qua thành, chừng trở về thấy Ðạt nằm ngủ thì nắm cánh tay kêu dậy mà nói: ”Dậy, dậy đặng tôi thuật chuyện cho mà nghe. Anh tôi thấy cho cá chẻm ảnh mừng quá, ảnh hỏi cá ở đâu mà lớn con dữ vậy. Tôi nói tôi mới làm bạn với anh giỏi nghề chài lưới nên có tôm cá cho tôi bán mỗi ngày. Ảnh chịu lắm. Gốc ảnh làm nghề như mình nên ảnh khuyên vợ chồng rán lo làm ăn. Ảnh bảo bọc cho, ai có hiếp đáp hay là kiếm chuyện làm tiền thì qua cho ảnh hay ảnh sẽ binh vực, đừng sợ chi hết. Ảnh nói ai có truy xét anh thì anh nói anh là em rể của ông Ðội Tồn tự nhiên người ta phải kiêng nể. Tôi hỏi qua vụ Bình Cách thì ảnh nói người ta mới bố vùng đó gắt lắm, rồi tự nhiên ảnh nói chuyện bắt được chánh tướng của giặc là ông Thủ Khoa. Ông bị đạn trúng bắp vế, nhưng may không gãy xương nên chắc ổng khó chết, mà cũng khỏi mang tật. Vì ổng còn dưỡng bịnh nên chưa nghe họ sẽ xử ổng cách nào. Nhưng họ để ổng nằm nhà thương chung với đám thương binh của họ, thì chắc họ không có tính xử tử. Ðó, tôi đi lo công chuyện cho anh xong xuôi hết đó anh vừa lòng hay không?”  
Ðạt nắm tay Dần mà cám ơn hai người ngó nhau vui cười, không còn sụt sè hay nghi kỵ gì nữa.  
Từ đó Ðạt và Dần ăn ở cùng nhau như vợ chồng, càng bữa càng thêm yêu, càng thêm khắng khít. Tuy vậy mà bữa nào Dần đi bán cá về, trừ tiền mua gạo đồ ăn rồi nàng chia làm ba, phần của Ðạt nàng cũng cất riêng cho chàng, tính để dành đặng may quần áo cho chàng về thăm nhà thì đem về cấp dưỡng cho cha mẹ vợ con chút đỉnh.  
Còn Ðạt được an thân, chàng không quên cụ Thủ Khoa. Hễ đôi ba bữa chàng nhắc Dần đem tôm cá qua cho ông Ðội, rồi hỏi thăm bịnh của cụ Thủ Khoa giùm cho chàng.  
Nhờ vậy mà khi Thị Ðậu với Thị Trâm ra kiếm thăm Ðạt lần đầu, Ðạt nhắn tin cho cha biết về bịnh tình của cụ Thủ Khoa là tin đích xác chớ không phải đặt chuyện. Chàng đặt chuyện nói dối có điều nầy là nói giặc để yên đặng gạt nghĩa binh trở về đặng vây bắt cho hết cả vùng, nói như vậy đặng có cớ mà ở ngoài Mỹ cho lâu mà thôi. Chàng khoe được ông Ðội thương và được thân thiết với ông lắm, nhưng kỳ thiệt chàng chỉ nghe Thị Dần nói chớ chưa hề được giáp mặt với ổng lần nào. Chàng còn dấu biệt chàng đã kết nghĩa vợ chồng với Thị Dần, chỉ nói ở đậu đặng đi câu mà thôi, rồi sợ vợ nghi nên nói dối Thị Dần có chồng làm việc với ông Ðội.  
Mà bữa đó Ðậu với Trâm ăn cơm rồi xuống mà về, tuy Ðạt không nói ra, song Dần có con mắt tin đời nên nàng biết Ðậu là vợ của Ðạt còn Trâm là em. Nhưng biết thì biết, chớ nàng không cật vấn, không nổi ghen không giận hờn, không buồn bực. Trái lại nàng càng vui vẻ, bãi buôi hơn lúc trước, càng chiều chuộng, lo lắng cho Ðạt hơn. Nàng thầm nghĩ ghen tuông rồi nói bậy làm cho chồng chán chớ không ích gì, hay hơn là tiếp làm cho chồng vui gần mình, làm như vậy mới gọi là gái khôn, có mưu cao, có trí sáng.  
Bữa sau bán cá rồi Dần mua vải mang về mướn thợ cắt nay cho Ðạt một cái quần một cái áo, dặn thợ phải may giùm cho mau. Bữa sau nữa, nàng xách tôm cá qua cho ông Ðội, rồi về nói vết thương của cu Thủ Khoa nay đã lành. Nàng lại nói ông Ðội có dặn bữa nào Ðạt có rảnh thì dắt Ðạt qua thăm ông biết mặt thằng em rể một chút.  
Ðạt đã có ý muốn được thân cận với ông Ðội đặng có thể tìm hiểu cách hành động của binh lính bên địch, nhứt là biết chút đỉnh lực lượng và mưu của giặc, nhưng không có dịp nào thuận tiện, nên chàng chưa dám tỏ bày ý muốn đó cho Dần biết.  
Nay nghe Dần nói ông đội muốn biết chàng mừng quá, tính bữa sau biểu Dần dắt chàng đi. Dần nói quần áo lôi thôi quá, để đợi vài bữa may đồ mới rồi sẽ bận coi sạch sẽ mà đi coi mới được.  
Vài bữa sau Ðạt có áo quần mới bận coi sạch sẽ, đàng hoàng. Ăn cơm trưa rồi Dần với Ðạt mới đi qua thành thăm ông Ðội Tồn. Ðạt gặp nhiều tốp lính Tây đi chơi đầy đường, còn lính Việt thì rải rác không nhiều lắm. Theo mấy nẻo đường thì lính Việt gác, còn cửa vô thành thì lính Tây.  
Ðạt thấy Dần đi mạnh mẽ không lo sợ gì hết, thì chàng vững bụng cứ đi theo.  
Ông Ðội Tồn ăn cơm rồi đang ngồi hút thuốc, ông thấy Dần bước vô, có Ðạt đi sau thì ông hỏi: “Chồng em đây phải hôn?”  
Dần nói phải. Ðạt chấp tay xá ông. Ông vui vẻ biểu ngồi, hỏi thăm việc chài lưới. Ông thấy Ðạt mạnh mẽ, nói chuyện rành rẽ, tỏ ra người có lễ giáo, chớ không phải hạng dốt nát thiệt thà, ông khuyên Ðạt nên xin đi lính đặng lập công danh với người ta, chớ làm nghề chài lưới, tuy đủ ăn song lạnh lẽo cực khổ lắm lại chừng già thì lãnh chức “Ngư ông” vậy thôi. Bây giờ người ta nói hiệp tác với Tây là xấu hổ, họ gọi là phản quốc nên ít chịu ra làm quan làm lính với Tây. Chánh lúc Tây đang yêu cầu mình giúp mới được quí trọng. Ông Ðội biểu Ðạt xin đi lính ông sẽ đỡ đầu cho, ông hứa vô chừng vài tháng ông sẽ xin cho lên chức Cai, rồi nếu Ðạt giỏi giắn rán lập công sẽ lên Ðội cao sang như ông mới sướng. Ông chỉ mọi điều lợi hại mà khuyến dụ Ðạt. Ðạt thấy ông làm lớn mà tử tế với mình nên không dám cãi, không dám từ chối xin để Ðạt suy nghĩ ít ngày rồi quyết định.  
Ðạt muốn hỏi thăm cụ Thủ Khoa nhưng sợ ông Ðôi nghi nên không dám mở miệng. Dần hiểu ý nên nàng gây ra mà hỏi giùm cho chàng. Ông Ðội nói cụ Thủ Khoa đã được phép đi trong phòng rồi. Cụ mạnh mẽ như thường. Quan thầy nói vài bữa nữa sẽ cho cụ đi ra sân mà chơi. Ông lại nói quan Tây o bế quí trọng cụ lắm, cho ăn đồ Tây luôn luôn. Chắc chừng cụ lành mạnh sẽ thả cụ về, chớ không làm tội chi hết.  
Ðạt được ông Ðội Tồn nhận làm em rể, rồi được nghe tin cụ Thủ Khoa gần lành mạnh được quan Tây quí trọng và có lẽ sẽ được tha về, thì chàng vui vẻ trong lòng nên từ ông Ðội mà về cho ông nghỉ. Ông Ðội khuyến dụ thêm nữa, ân cần biểu nên xin vô lính mau mau, chẳng nên về vùng Bến Tranh, Bình Cách là vùng bị tình nghi, phải đi lính đặng ông che chở lập thế làm cho mau lên chức.  
Không cần phải nói ra, bởi vì ai cũng nhận thấy phải có lời của Thị Dần nói vô nói ra sao đó, nên ông Ðội Tồn mới biểu dắt Ðạt qua cho ông nói chuyện, mà gặp nhau thì ông cứ khuyên Ðạt vô lính đặng ông che chở và nâng đỡ cho, ông không nói ngay Ðạt là người có chưn trong đoàn nghĩa binh kháng chiến. Song ông nói xa gần, dặn đừng về vùng bị tình nghi, phải vô lính cho ông che chở, ông nói vậy cũng như ông hâm dọa.  
Sở dĩ Thị Dần cậy ông Ðội Tồn làm như vậy là nàng muốn Ðạt phải đi lính mới cầm chưn Ðạt ở luôn ngoài Mỹ Tho với nàng, chớ nếu để Ðạt lưng chừng đi kéo lưới giăng câu, vợ ra thăm hoài, thì sợ e trong ít ngày đây chàng sẽ bỏ nàng mà về với vợ lớn.  
Ði thăm ông Ðội rồi trở về nhà, Ðạt ngồi nói chuyện với Dần chàng cứ khen ông Ðội vui vẻ có oai quyền mà không kiêu hãnh, biết thương kẻ dưới, biết giúp bà con. Dần nhơn dip mới tán tụng ông Ðội, tiếp đặt chuyện mà khen dối, làm cho Ðạt có thiện cảm nồng nàn nhưng Dần bỏ dẹp, không nhắc tới chuyện ông Ðội khuyên Ðạt xin vô lính.  
Ðến nửa chiều Dần xuống ghe bắt tôm cá lên nấu cơm cho Ðạt ăn sớm đặng đi giăng câu. Ðạt nằm một mình, chàng nhớ lại lời của ông Ðội khuyên đi lính, khuyên mà dường như ép, hứa nâng đỡ mà còn che chở giùm. Tại sao mà phải che chở? Tại sao mà không về cái vùng bị tình nghi? Ông biết mình có chưn trong đoàn nghĩa binh kháng chiến hay sao mà ổng biểu như vậy đặng cứu mình? Chàng nghĩ tới đó thì chàng buồn.  
Chừng ăn cơm chiều Ðạt bày tỏ nỗi buồn lo của chàng cho Dần nghe rồi hỏi ý Dần có muốn để cho chàng nghe lời ông Ðội vô lính hay không?  
Dần suy nghĩ: "Việc đó tuỳ ý anh liệu. Tôi không dám xúi mà cũng không dám cản anh theo nghĩa binh đặng kháng chiến. Anh quyết thí thân mà giúp nước cứu dân. Anh làm như vậy là phải lắm, ai mà chê anh được. Mà anh Ðội khuyên anh vô lính theo Tây cũng không phải ảnh khuyên bậy. Tôi nhớ năm đó Tây ép buộc anh tôi phải theo. Ảnh sợ nếu nghịch mạng thì chúng bắn chết nên ảnh mới theo làm lính. Có người nói ảnh phản quốc, nên ra giúp cho kẻ cướp đất nước của mình.“  
Ðạt lặng thinh, ăn cơm rồi thay đồ xuống ghe chèo đi.  
Mấy bữa sau Ðạt với Dần không nhắc đến chuyện đi lính nữa. Nhưng Ðạt cứ tư lự, không biết đường nào là đường phải mà đi, nên mất vui.  
Kế Thị Ðậu với Thị Trâm ra thăm lần thứ nhì, chuyển đạt lời của ông Nhiêu khuyên con rán lập kế làm cho cụ Thủ Khoa trốn mà về.  
Ðến tan chợ Thị Dần thấy buồng chuối già với 5 trái dừa bị(#6) thì hỏi dừa chuối của ai vậy. Ðạt nói của em đem ra cho Dần. Thị Dần nói:  
- Chắc có chị lớn đi, chỉ có biểu anh về hay không?  
Ðạt nói:  
- Hai chị em đi chợ ghé thăm một chút rồi về liền. Không có biểu tôi về.  
Dần cười rồi bưng rổ đi thẳng vô buồng.  
***Chú thích:***  
(1-) loại cá sông lớn, có thể đạt trọng lượng đến 4-5 kg(2-) kiến trúc như chái nhà. Chái nằm bên hông nhà, mái giại nằm sau nhà hay riêng(3-) giàn bằng cây hay tre(4-) âm của chữ matamata, tiếng Mã Lai, nghĩa là cảnh sát(5-) lấy, cưới(6-) loại dừa trái lớn, dáng như cái “bị” nên gọi là dừa bị

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 7**

Thị Dần là một thiếu phụ sanh trưởng xóm chài xóm lưới, chuyên nghề bán tôm bán cá, mà tạo hoá gắn cho nàng một lòng dạ cực kỳ kín đáo. Tuy Ðạt là một chú trai biết tráo trở, ưa tùy thời, song chàng không đủ sáng suốt để thấy tâm hồn của nàng được.  
Ðược nghe lời Ðội Tồn dụ dỗ đi lính, rồi lại được lịnh của ông Nhiêu dạy phải lập kế giải thoát cho cụ Thủ Khoa, trót mấy bữa rồi đầu óc của Ðạt suy nghĩ lung tung dường như có trận giặc đang đánh trong đó. Ban ngày ở nhà thì chàng thơ thẩn buồn lo, bớt vui cười giảm hăng hái. Cử chỉ ấy không qua khỏi cặp mắt tinh đời của Dần được. Thế mà nàng cứ làm lơ, dường như không để ý, không muốn biết việc gì hết. Nàng không nhắc chuyện đi lính, cũng không tính đi thăm Ðội Tồn.  
Buổi trưa Ðạt hỏi Dần:  
- Hồi hôm kiếm được vài con cá chẻm, sao em không bán, để làm chi?  
- Ðể ăn.  
- Ăn mà hay gì. Thôi đem cho ông Ðội đi. Hổm nay lâu cho rồi. Muốn biết coi bữa nay cụ Thủ Khoa đã lành mạnh đi ra ngoài hay chưa.  
- Ðể tôi đi tôi hỏi cho.  
Thị Dần đội khăn xuống ghe bắt cá rồi đi liền.  
Vì nóng nghe tin tức, bữa nay Ðạt không ngủ được, cứ nằm thao thức chờ Thị Dần. Lần nầy Thị Dần lại đi lâu hơn mấy lần trước. Nhưng về tới nàng lại hào hển bước vô cửa kêu mà nói:  
- Anh Ðạt họ chở cụ Thủ Khoa đi mất rồi!  
Ðạt lồm cồm ngồi dậy hỏi:  
- Chở đi đâu?  
- Nghe nói chở lên Sài Gòn. Qua đó không có anh Ðội ở nhà. Anh đi tập lính đâu đó không biết. Tôi phải ngồi chờ ảnh về đặng hỏi thăm. Chừng ảnh về, ảnh vừa thấy mặt tôi là ảnh nói hôm qua có chiếc tàu ở trên Sài Gòn xuống họ thấy ông Thủ Khoa thiệt lành mạnh rồi, họ đem ổng xuống tàu chở tuốt về Sài Gòn.  
- Sao bữa hổm ông Ðội nói có lẽ họ sẽ thả cụ Thủ Khoa?  
- Tôi cũng có nhắc lời ảnh nói với mình như vậy, rồi tôi hỏi phải họ chở lên Sài Gòn đặng họ thả ổng hay không? Ảnh nói hôm trước ảnh thấy quan Tây săn sóc o bế ông Thủ Khoa, ảnh tưởng họ thương nên họ sẽ thả. Té ra hôm qua họ chở ổng đi mà họ còng tay ổng lại có hai người lính tay bồng súng theo giữ, nên chắc không phải họ đem lên Sài Gòn mà thả đâu, sợ họ đem về trển đày ra Côn Nôn.  
Ðạt nghe tới đó khoanh tay ngồi buồn hiu. Dần hỏi:  
- Côn Nôn ở đâu? Anh biết hay không?  
- Ở đâu ngoài Ðại Hải ai mà biết được.  
- Ðại Hải ở chỗ nào?  
- Nghe nói như vậy chớ có biết đâu.  
- Bị đày ra đó thì làm sao mà về?  
- Về gì được.  
Ðạt ngồi lơ lửng một hồi rồi thở một hơi thở dài mà than: "Thôi đoàn nghĩa binh chắc tan rã luôn... Còn gì mà mong kháng chiến để thâu phục đất nước! Biểu phải ráng lo mưu kế mà đem cụ trốn. Làm sao vô đó được mà đem cụ ra. Người ta canh giữ nghiêm ngặt cả nguyên ngày làm sao vô ra được."  
Thị Dần chưng hửng hỏi:  
- Anh có tính đem cụ Thủ Khoa trốn hay sao?  
- Người ta biểu tôi làm như vậy. Việc tày trời làm sao được mà biểu.  
- Bây giờ họ chở đi mất rồi, còn tính gì được.  
- Ông Ðội có nhắc việc tôi đi lính hay không?  
- Ừ, có. Nãy giờ tôi quên nói. Chừng tôi ra về anh Ðội kêu hỏi chuyện ảnh biểu anh vô lính bữa hôm đó anh đã quyết định hay chưa. Tôi nói tôi không hiểu để tôi về tôi hỏi lại anh coi. Anh dặn tôi biểu anh vô cho mau, làm việc chừng vài tháng ảnh cho làm Cai rồi ảnh chỉ cho cách lập công đặng thăng chức Ðội.  
Ðạt chúm chím cười.  
Dần đứng dậy đi vô trong vừa đi vừa nói:  
- Hễ anh đi lính thì tôi phải dẹp cái nghề đi bán tôm cá rồi, chớ thiếm Cai, bà Ðội mà còn đeo theo nghề hàng tôm hàng cá, coi sao được.  
Chiều lại, ăn cơm rồi. Ðạt cũng xuống ghe đi câu và lưới như thường lệ. Nhưng khuya chàng về sớm hơn các bữa khác và hối Dần nấu cơm riết cho chàng đặng chàng đi về Bến Tranh. Dần ngạc nhiên hỏi:  
- Anh về Bến Tranh thăm nhà hay là về có việc chi?  
- Về có việc riêng một chút, mà nhứt là về thưa trước cho cha tôi hay đặng tôi vô lính.  
- Anh quyết định đi lính hay sao?  
- Quyết định rồi. Cụ Thủ Khoa bị đày thì kháng chiến gì nữa mà ở ngoài.  
- Khoan anh tính đi thì để chiều tối rồi sẽ đi. Chẳng nên đi ban ngày. Anh Ðội dặn đừng có léo về vùng bị tình nghi đó anh quên hay sao?  
- Ừ, thôi, để chiều đi cũng được.  
- Ðợi tôi đi bán rồi mua bánh trái chút đỉnh đặng anh đem về chớ.  
Dần dọn cơm ăn với Ðạt rồi bưng tôm cá đi bán. Nàng mua trà tàu, thịt heo, cốm kẹo, bưng về đặng chiều Ðạt đem về Bến Tranh cho cha mẹ vợ con vui lòng.  
Trưa bữa đó Dần chiên cơm mà ăn rồi nằm nghỉ lưng, mới hỏi Ðạt:  
- Anh tính về nói chuyện rồi trở ra liền hay là ở chơi đến bữa nào mới ra?  
- Cái đó tính trước không được. Ðể về trỏng nói coi cha bằng lòng hay không đã. Như xuôi thuận thì nội ngày mai trở ra. Tôi sợ ông già cản trở, không chịu cho đi lính.  
- Như cha không chịu thì anh làm sao?  
- Tôi sẽ chỉ chỗ lợi hại cho cha thấy có lẽ cha phải chịu chớ.  
Tôi nhớ mấy lời anh tôi đối đáp với thiên hạ, lúc ảnh mới ra đầu Tây. Ảnh nói chơi mà nghe có lý quá.  
Rồi đó Thị Dần làm bộ hí hởn, nói giọng giễu cợt, kiếm đủ lý lẽ để bào chữa cho người qui thuận với nhà binh nhà nước Tây, hoặc giúp trong quân đội, hoặc giúp về hành chánh, để lập an ninh thịnh vượng cho nhơn dân đất nước. Nhờ có thiên tư lanh lợi khôn ngoan, nên nàng làm cho Ðạt phải say mê những vinh hiệu làm quan làm lính cho tân trào, quên hết giống nòi, quên hết non sông tổ quốc. Nàng nói nói cười cười, hấp dẫn cả tâm hồn Ðạt, không để cho Ðạt nghi nàng khuyến dụ, nhưng kỳ thiệt là ép buộc Ðạt đi lính mà Ðạt không dè.  
Thị Dần không phải yêu gì Tây mà dụ dỗ Ðạt đi lính giúp Tây. Nàng chỉ muốn giựt chồng của Thị Ðậu mà thôi, nên âm mưu làm cho đi lính đặng ở luôn ngoài Mỹ Tho với nàng, bỏ vợ con, bỏ cha mẹ nữa. Lòng dạ đàn bà nham hiểm như vậy đó. Họ muốn được thoả mãn chút tình yêu của họ dầu người đàn ông phải mất danh dự, phải mang tiếng phản quốc, nghịch thần, họ cũng không cần, miễn họ được vui lòng thì thôi. Ðàn ông như chú Ðạt nầy làm sao thấu hiểu hiểm nguy mà tránh. Mà Ðạt quen thói tráo trở, thì lại càng dễ sa ngã hơn người.  
Chiều bữa đó Thị Dần tính nấu cơm cho Ðạt ăn sớm, đặng sửa soạn rồi chừng mặt trời lặn thì chèo ghe mà đi. Ăn cơm rồi nàng xách ra một xâu thịt heo với mấy gói trà, cốm kẹo để cho Ðạt đem về Bến Tranh. Nàng nói hồi sớm mơi tính về nên nàng để lại trong rộng một mớ tôm càng, ít con cá. Vậy về trỏng nhớ biểu bắt lên nhà mà ăn.  
Sau hết Dần lại nói tiền bán tôm cá hổm nay trừ tiền mua ăn chia phần của Ðạt được 26 quan. Hôm nọ may một bộ quần áo mất hết 7 quan. Bây giờ còn 19 quan. Ðể nàng lấy phần của nàng một quan bỏ vô cho chẵn 20 quan đặng đem về cho cha mẹ vợ con dùng.  
Ðạt thấy Dần nghe chàng tính về Bến Tranh nàng sắm thịt cá bánh trà đủ thứ mà gởi cho cha mẹ thì chàng rất cảm tình. Ðến chừng nghe nhắc đến tiền bán tôm cá nữa thì chàng động lòng quá, không tìm ra lời mà đáp nghĩa ấy cho vừa chỉ nói:  
- Thôi đem tiền về mà chi, để dành ngoài nầy mà xài chớ.  
- Có xài gì đâu. Nếu cần dùng thì có phần tiền của em đây. Anh đi đã hai mươi mấy ngày rồi. Nếu về tay không thì coi sao được. Anh lại còn mang tiếng làm mọi mà nuôi em. Cái đó em chịu không được.  
- Qua đi lánh nạn, ai mà trông qua đem tiền về hay sao mà em lo?  
- Mà anh đem tiền về mới hay chớ.  
- Thôi đem một chục quan mà thôi.  
- Ít quá. Ðể lấy 15 quan đi.  
Thị Dần vô xách 15 quan tiền để trên ván. Ðạt vô trong thay bận bộ đồ mới. Dần biểu để hết đồ cũ lại đặng ngày mai không đi bán tôm cá, nàng sẽ giặt phơi sạch sẽ đặng chừng chàng trở ra có sẵn mà bận.  
Sửa soạn xong rồi Ðạt xách 15 quan tiền đi xuống ghe. Thị Dần xách thịt với trà bánh theo sau. Chừng Ðạt gay chèo thì Thị Dần ứa nước mắt. Ðạt nói: « Em mở giùm dây đi. Bề nào qua cũng trở ra mà. Ở cái vùng bị tình nghi thì ở làm sao được. Không phải qua nhát nên qua sợ chết. Nhưng chết cho có ích kìa, chớ chết vô lối, chết dại dột, qua không chịu đâu. Thôi em vô nghỉ, để qua đi »  
Dần xô ghe ra. Ðạt chèo đi, gặp nước xuôi nên ghe đi thiệt lẹ. Dần đứng trên mé sông ghé theo đến ghe đi khuất, nàng hết thấy được nữa mới xây lưng trở vô nhà.  
Mặt trời đương chen lặn.  
Cũng bữa đó, hồi sớm mơi học trò chưa tựu lại học ông Nhiêu Giám đi vòng chung quanh đám rau trồng bên hè mà nhổ cỏ lắp gốc, Tâm là cháu nội của ông, xẩn bẩn sau lưng ông, kiếm chuyên nói không ngớt.  
Thị Trâm ở trong nhà đi ra, thấy cha đang lui cui săn sóc đám rau, thì tiếp tay với cha mà nhổ cỏ. Một lát bà Nhiêu cũng ra nữa, bà đứng coi chồng con làm một chút rồi nói:  
- Cỏ còn nhiều quá cơm đã chín rồi. Thôi vô rửa tay ăn cơm rồi chiều mát sẽ làm tiếp.  
Bà Nhiêu nói chưa dứt lời, thì chú tư Ðịnh người ở vườn giáp ranh với ông Nhiêu, hào hển nhảy mương qua mà nói:  
- Ông ơi con nhỏ tôi đi lên chợ nó chạy về nói có Tây vô ông à. Vô gần tới chợ rồi.  
Ông Nhiêu đứng dậy hỏi:  
- Ðông hôn?  
- Nó nói đông lắm.  
- Bố rồi! thiệt quả thằng Ðạt nói không sai.  
Chú đã có đi rao cho sắp nhỏ ẩn mặt, không biết nó có đi hay không lán chán ở nhà bị chúng lượm hết.  
- Ði hết. Ðứa nào có lén về thì về ban đêm rồi khuya cũng đi, đâu dám ở nhà.  
- Thôi chú đi về. Về ở trong nhà đừng sợ mà chạy bậy, chúng bắn chết.  
Tư Ðịnh nhảy qua mương mà về. Bà Nhiêu hỏi:  
- Làm sao ông, tôi sợ quá!  
Ông Nhiêu nghiêm nghị nói:  
- Bà nó vô nhà đi, vô ở nhà dưới với con Ðậu lo cơm nước, đừng sợ chi hết. Ðể con Trâm ở ngoài nầy với tôi. Bà nó vô đi.  
Bà Nhiêu xây lưng đi liền mặt mày tái lét.  
Ông Nhiêu với Thị Trâm ngồi lại nhổ cỏ nữa. Thằng Tâm cũng vẫn xẩn bẩn theo một bên ông nội, không chịu vô nhà.  
Ông Nhiêu quen tánh trầm tịnh nên cứ cặm cụi làm việc, không thèm nói chi hết. Còn Thị Trâm vì sợ nên hồi hộp, không dám hó hé mà mắt cứ dòm chừng ra bờ đắp phía trước nhà.  
Cách một hồi lâu có một tốp lính chừng ba bốn mươi người, đi ngang ngoài rào của ông Nhiêu, có lộn chừng năm bảy lính Việt, còn bao nhiêu toàn là Tây vai mang súng đầu đội nón trắng, tướng mạo lẫm liệt. Họ đi qua, họ ngó vô nhà ông Nhiêu, song không ghé như lần trước. Chừng họ đi khỏi rồi, Thị Trâm mừng nên nói với cha: «Chuyến nầy họ không ghé xét nhà mình may quá cha há? »  
Chú Tư Ðịnh đứng bên vườn của chú kêu và nói: » Ông ơi bây giờ họ quẹo đi vô phía Bình Cách ông à.»  
Ông Nhiêu nói: « Họ bố hết vùng nầy »  
Bà Nhiêu ra cửa nói: «Họ đi hết rồi. Thôi vô rửa tay đặng ăn cơm ».  
Chừng cả nhà ăn cơm, Bà Nhiêu mới nói: « Thằng Ðạt biết trước họ sẽ bố nữa, nên nó ở luôn ngoài Mỹ xong quá. Nếu nó ở nhà thì cũng trốn mà không chắc trốn khỏi »  
Ông Nhiêu nói: « Chuyện tôi biểu sắp nầy ra dặn nó đó, không biết thế nào mà hổm nay sao êm ru »  
- Bữa hổm con nói chuyện với ảnh thì ảnh than khó lắm cha à.  
- Ai lại không biết khó. Nhưng khó mà làm được mới giỏi, công mới lớn chớ.  
- Ảnh nói ảnh sẽ ráng, song phải chậm chậm, chớ gắp không được.  
- Cũng nên làm cho mau mau, chớ trễ quá thì nghĩa binh thối chí họ tản lạc hết, làm sao mà gom lại được.  
- Cha muốn con ra thúc ảnh hay không?  
- Khoan để chờ ít bữa coi.  
Bữa ấy Ông Nhiêu cũng vẫn dạy học như thường. Nhưng tối ông nằm trên võng có ý mong mỏi cụ Thủ Khoa trốn được mà trở về đặng ông bày kế liên hiệp với mấy ông Trực, Dương và Ðịnh mới có đủ thế lực mà đánh đuổi binh xâm lăng nổi.  
Ðến nửa canh một ông nghe có tiếng ghe chèo dưới sông, rồi lại lộp cộp, dường như có ghe ghé đụng vào cầu thang. Ông đứng dậy bước lại mở cánh cửa giữa mà dòm  
Trăng mùng bảy mờ mờ, ông thấy dạng một người mặc đồ đen leo lên cầu thang rồi xăm xăm đi vô sân. Ông bước ra cửa mà hỏi: « Ai đó? »  
Người đó trả lời:  
- Thưa, con.  
- Thằng Ðạt phải hôn?  
- Thưa phải.  
- Mầy rước được cụ Thủ Khoa về hay không?  
- Thưa không. Tàu xuống chở cụ đem lên trên Sài Gòn rồi.  
- Trời đất ơi! Còn gì nữa mà mong! Vô đây. Vô riết cho tao hỏi chút coi.  
Ông Nhiêu trở vô nhà đi thẳng lại ván mà ngồi, có thắp đèn để trên ghế gần đó. Bà Nhiêu, Thị Trâm với mẹ con Thi Ðậu vừa mới nằm một lát chớ chưa ngủ, nghe tiếng Ðạt nói ngoài sân thì đồng dậy hết đi ra mà mừng.  
Ðạt bước vô, một tay xách xâu thịt cho vợ và biểu đi kho liền cá thịt đi, mua từ sớm mơi sợ để tới sáng mai nó hôi. Còn mấy gói thì chàng đưa cho bà Nhiêu, xin mở cốm và kẹo đưa cho Tâm liền một miếng. Chàng nói dưới ghe còn 15 quan tiền và mượn Trâm xuống xách giùm lên. Chàng lại nói trong rộng có một mớ tôm cá, Trâm coi như còn mạnh thì để sáng sẽ bắt lên mà làm, còn nếu tôm cá khờ rồi thì nên bắt lên làm, sợ để sáng nó chết hết.  
Ông Nhiêu nóng nảy nói: « Cá tôm để cho con Trâm liệu được mà. Mầy lại đây nói rõ việc của cụ Thủ Khoa cho tao nghe một chút. Tao cậy lập thế cho cụ trốn sao mầy không làm? Họ chở lên Sài Gòn chi vậy? Ði hồi nào? »  
Ðạt lại gần mà nói:  
- Việc cha dạy con đó con lo hết sức mà tìm không ra kế, để con cắt nghĩa cho cha hiểu. Tây để cho cụ Thủ Khoa nằm nhà thương chung với tụi lính Tây bị thương đó. Nhà thương ở trong thành chung quanh có lính Tây bồng súng canh giữ ngày đêm nghiêm ngặt. Con quen với ông Ðội Tồn. Ổng thương con lắm, con tới lui mà thăm ổng được. Song ổng ở ngoài vòng thành. Ổng làm việc với Tây nên ổng vô thành thong thả. Con là người ngoài, con có được phép vô đâu, bởi vậy con không được giáp mặt với cụ Thủ Khoa mà nói chuyện được, con chỉ nhờ ông Ðội Tồn cho con biết tin tức của cụ vậy thôi.  
- Con thân với ông Ðội đó, sao không cậy ổng giúp đem giùm cụ Thủ Khoa ra cho?  
- Ủy! Cha tưởng chuyện chơi hay sao chớ, ông là tâm phúc của Tây, cụ Thủ Khoa là người đánh Tây, tức thì là người thù. Nếu ông Ðội biết con là người phe nên muốn cứu cụ Thủ Khoa, thì bắt con mà nộp cho Tây. Con bị xử bắn liền còn gì. Con chỉ dùng mánh lới khôn khéo lắm đặng dọ tin tức vậy thôi, chớ con đâu dám nói thiệt. Vậy mà con còn bị tình nghi, lính muốn bắt con hoài, may có ông Ðội thương con, ông hết lòng che chở nên con mới được yên thân.  
- Mà tại sao họ chở cụ Thủ Khoa lên Sài Gòn.  
- Theo lời ông Ðội nói, thì lúc đầu cụ Thủ Khoa bịnh nặng, Tây săn sóc cụ kỹ lắm. Chừng cụ gần lành mạnh, đi đứng được thì o bế cụ hết sức, cho ăn cơm Tây uống rượu Tây. Ông Ðội chắc chừng cụ mạnh họ sẽ thả cụ về. Con cũng tưởng như vậy nên con bớt lo. Ai dè hôm qua ông Ðội nói bữa hôm kia có chiếc tàu ở Sài Gòn xuống chở cụ Thủ Khoa đi rồi, cụ bị còng hai tay dẫn xuống tàu, lại có hai người lính Tây bồng súng giữ. Con nghe nói con rụng rời tay chưn. Con hỏi họ chở cụ lên Sài Gòn làm chi, thì ông Ðội nói đem đi mà bị còng có lính giữ thì chắc là bị đày ra Côn Nôn. Con hay như vậy mà hồi sớm mơi con không dám về liền mà thông tin với cha, đợi gần tối con mới đi đây.  
Bà Nhiêu nói:  
- Phải con về hồi sớm mơi con gặp Tây ruồng bắt con rồi.  
Ðạt chưng hửng hỏi:  
- Hồi sớm mơi họ có đi ruồng hay sao?  
- Có đi đông lắm.  
- May cho con quá!  
Ông Nhiêu thở ra một hơi dài và nói:  
- Bây giờ tôi hiểu rồi. Ban đầu nó đãi cụ Thủ Khoa tử tế, theo o bế cụ, chắc là nó có ý dụ cụ Thủ Khoa đầu hàng đặng giúp nó. Cụ kháng cự không chịu qui thuận, nên nó chở cụ lên Sài Gòn đặng đày cụ chớ có gì đâu. Tôi phải theo lên Sài Gòn mới được lên ở ít bữa kiếm thế dọ coi Tây xử cụ Thủ Khoa cách nào.  
Bà Nhiêu hỏi ông:  
- Ở đây ông đi thì ông mượn ghe mượn người chèo đưa ông đi được rồi. Mà lên trển ông ở đâu đặng đi hỏi thăm?  
- Lên trển tôi để ghe chờ tôi ít bữa. Nếu tôi liệu phải ở lâu thì tôi cho ghe về trước. Sau tôi kiếm ghe thương hồ tôi quá giang mà về. Còn chỗ ở thì tôi kiếm người làm quen rồi xin cho ở đậu, có khó gì đâu. Tôi kiếm mấy người quen hồi trước, như ông Ðồ Ngôn ở Vĩnh Hội, ông Nhiêu Lạc ở Xóm Dầu, mấy chỗ đó tôi ở được hết.  
Thị Trâm ở dưới bếp lên cho Ðạt hay cơm chín rồi nên mời Ðạt xuống ăn. Nàng cũng mời luôn cha mẹ nói có thịt kho, tôm càng cá chẻm, vậy cha mẹ nên xuống ăn thêm.  
Ðạt thấy Tâm nằm ngủ thì vỗ đít mà kêu đi ăn cơm. Bà Nhiêu cản, bà nói nó mới ăn một miếng kẹo, vậy để cho nó ngủ. Ðạt mới sực nhớ trà với kẹo cốm mang về mới biểu Trâm chế nước nấu một bình trà cho cha mẹ ăn kẹo cốm uống trà chơi.  
Ðạt ngồi ăn cơm vui vẻ nói chuyện với vợ và em. Thi Ðậu hỏi giăng câu kéo lưới khá lắm hay sao mà ăn uống và may áo quần mới rồi còn dư đến 15 quan tiền mang về đó. Ðạt nói:  
- Ngoài sông cái tôm cá nhiều, lại ít người làm, nên bữa nào đi cũng có. Lại nhờ chị chủ nhà mỗi bữa lãnh bán giùm, chị thạo giá chợ nên bán mới có tiền. Mà cũng may ở đậu nhà đó chớ ở nhà khác thì chắc bị Tây bắt ở tù rồi, hết trông về được.  
Hai nàng chưng hửng hỏi tại sao vậy, Ðạt nói chị chủ nhà đó là em của ông Ðội Tồn. Chỉ gởi gắm với ông Ðội, nên ổng che chở, không ai dám động tới. Hai nàng đã có cảm tình với Thị Dần mà nghe nói chị nọ là em của ông Ðội có thân thế mạnh mẽ thì càng thêm kính phục chị.  
Ðạt ăn cơm rồi lên nhà trên thấy cha mẹ đương ăn cốm uống trà, cha tính sáng mai phải mượn ghe có mui và mượn hai người chèo mà đi cho gấp, không nên trì hoãn, vì họ dem cụ Thủ Khoa đi đã 3 ngày rồi; nếu mình chậm chạp, họ đày cụ đi rồi, thì làm sao mà gặp được.  
Ðạt nghe cha nói như vậy thì hỏi:  
- Nếu người ta đã quyết đinh đày cụ Thủ Khoa ra Côn Nôn Ðại Hải, dầu cha lên trển cha được gặp cụ đi nữa, cha cầm cụ lại được hay sao mà đi cho thất công.  
- Cha muốn cho chắc đặng cha liệu mà vạch đường tương lai.  
- Theo ý con thì đại cuộc đã bị hư hỏng rồi, không còn gì nữa mà trông mong. Hôm cụ Thủ Khoa bị thương và bị bắt, đoàn nghĩa binh đã mất tinh thần hết rồi. Nay nghe cụ bị đày thì chắc chắn sẽ tan rã không thể gì mà gom lại được. Mà dầu cụ Thủ Khoa được thả về và cụ gom nghĩa binh lại đủ cụ cũng không thể nào phục quốc được. Con ra ở ngoài Mỹ gần tháng nay, con quan sát kỹ rồi, binh lính của người ta hùng hậu, lão luyện, lại có súng nhỏ súng lớn đủ thứ. Quan cầm binh là một người chuyên nghiệp, thông chiến sự, biết lược thao. Nghĩa binh của mình đều là người làm ruộng hoặc đi câu, thuở nay không quen ra trận. Binh khí thì là mác thông, chỉa ba, chớ không có súng. Vì thương đất nước nên người mình không sợ chết, dám xông lước súng đạn ngoài chiến trường. Người cầm binh như cụ Thủ Khoa, tinh thần mạnh thiệt, nhưng cha nghĩ coi tầm vong dao mác mà chống cự với súng điển thương(#1), chống với đại bác, chống làm sao cho nổi.  
- Chống không nổi, cũng phải chống. Thà chết theo đất nước, chết được vinh hiển, chớ sống mà làm tôi mọi cho ngoại bang thì tủi nhục quá sống làm sao được.  
- Không phải con sợ chết, nhưng chết cho có ích thì nên chết, chớ chết vô ích thì chết làm chi. Bình nhựt tri ều đình cứ lo mão cao áo rộng xuống kiệu lên voi, không thèm huấn luyện binh đội, không biết tổ chức phòng bị. Quân ngoại xâm vào nước rồi hoành hành như vào cảnh không người. Chúng đi tới đâu, quan quân của mình cứ lo chạy tới đó. Những người áo rộng mão cao, bình thường ăn trên ngồi trước, kêu gió làm mưa, khi có giặc thì phải đem thân ra mà cứu dân giữ nước. Các ổng trốn đi đâu mất hết, để cho dân làm sao thì làm, đợi dân làm xong rồi mấy ổng sẽ ló ra lại đặng vuốt râu trợn mắt mà hò hét. Người có trí thức lại có oai quyền mà không dám làm; dân yếu ớt quê mùa, làm sao cho xong mà trông cậy. Con đi câu gần một tháng nay, ban đêm nằm giữa trời nước, con nghĩ cuộc đời rồi con ngán quá. Hạng quê dốt như con chỉ để cho thiên hạ lợi dụng, chỉ đưa lưng cho họ bước mà leo lên cao. Ðã mang số phận tôi mọi, thì với ai cũng là tôi mọi, không cần phải chê khen, lựa chọn. Vậy con muốn làm tôi mọi cho người nào giúp ích cho thân con mà thôi, giúp cho con vượt khỏi cái địa vị thấp hèn, khỏi chìm nổi trong lao khổ.  
- Úy cha chả! Con nói cái gì vậy con? Giọng con nói sao cha nghe như ý con muốn phản quốc vậy?  
- Thưa, con không tính phản quốc đâu cha. Con ái quốc lắm chớ song ái quốc làm cho dân khôn nước mạnh, chớ không phải ái quốc lại xúi dân chết, bỏ nước mất.  
- Ý con muốn tính làm sự gì đâu con nói thử cho cha nghe thử coi.  
- Con thưa thiệt với cha, từ bữa cụ Thủ Khoa bị giặt bắt thì con chán nản cực điểm. Nay nghe cụ chắc sẽ bị đày thì con thấy ngả cứu dân giúp nước mà cha dạy con đi đó đã bít đường rồi. Con muốn day qua ngã khác mà đi cho dễ bước, mà cũng tới mục đích đó vậy. Con muốn ra đầu Tây đặng cậy thế lực mạnh mẽ của họ mà giúp cho dân cư, làm cho nước thạnh vượng, con khuyên dân học tập tài trí mới, nghề nghiệp hay của họ rồi sẽ thừa cơ hội đánh đuổi họ về mà thâu phục đất nước mình lại.  
Ông Nhiêu Giám giận đỏ mặt. Nhưng quen tánh trầm tĩnh nên, nên ông để cho con nói hết ý rồi ông mới châu mày mà mắng:  
- Mầy là thằng xảo trá! Mầy muốn uống rượu chát gậm bánh mì, nên mầy kiếm lời thêu dệt cho êm tai, kỳ thiệt là mầy sanh tâm vong ơn phản quốc, chớ không phải an dân lợi nước gì hết.  
Ðạt rống lên cãi:  
- Xin cha bớt giận, cho phép con thưa hết cho cha nghe. Con không muốn làm theo thiên hạ: hoặc ngồi trong nhà cao buồng kín, tối ngồi khoe thương nước thương dân, mà kỳ thiệt là hại dân hại nước chớ không thương gì hết. Hoặc xách mác thong, vác rựa ngoéo xông ra chiến trường đặng chết với lằn súng viên đạn mà lãnh cái danh chí sĩ anh hùng, thí thân mà đổi cái danh không ích cho mình mà cũng không lợi cho ai hết, thì làm chi. Con muốn thương nước, thương dân theo cách sáng suốt, chớ không phải theo mù quáng.  
- Gian hùng! Mầy là thằng gian hùng! Mầy nuôi tâm hồn bán nước! Mầy không được phép nói tiếng “Thương dân thương nước”.  
- Vậy cha muốn cho con phải chết hay sao?  
- Thà chết.  
- Chết mà dân không được nhờ, nước không lấy lại được, thì chết làm chi cho uổng mạng?  
- Ðời chiến quốc, Triệu Tương Tử giết Trí Bá, tru di cả tông tộc và chia đất đai của Trí Bá với nước Nguỵ nước Hàn. Bộ tướng của Trí Bá chỉ còn sót có một người là Dự Nhượng. Thế mà Dự Nhượng không nản chí báo oán báo thù, không biết sợ binh đông tướng mạnh, một mình dám phục kích hai lần toan giết Triệu Tương Tử. Tuy trời khiến Dự Nhượng không thành công, song danh trung nghĩa của chàng được bia trong sử sách.  
- Việc Dự Nhượng làm đó theo con thì không có chí hay. Anh ta thấy cùng đường nên tự tử cầu danh. Con không chịu làm như vậy. Con muốn sống đặng cứu dân.  
- Mầy mà còn nói cứu dân giúp nước tao nghe sao tao mắc cỡ quá. Mầy sống đặng hại dân, bán nước, nói như vậy mới trúng chớ. Theo ý tao thì mầy cứ bền lòng mà kháng chiến, dầu rũi mầy có chết đi nữa thì mầy cũng được danh thơm, còn tao với mẹ mày cũng được đẹp mặt nỡ mầy với thiên hạ. Còn mầy ra đầu giặc đặng giúp sức cho giặc thâu phục nước nhà của mình, chẳng sớm thì muộn mầy cũng bị người mình phân thây mầy mà mầy còn làm nhục cho cả tông môn mầy nữa. Nếu mầy không chịu nghe lời tao, thì mầy đừng cho tao thấy mặt nữa. Mầy đi đường mầy, tao đi đường tao, không còn tình nghĩa cha con gì nũa, không ai biết tới ai làm chi.  
- Cha hay con phải tiếp tục kháng chiến; cụ Thủ Khoa không còn. Con giúp sức với ai? Cha mẹ không hay hiện giờ con đương sống giữa một cảnh đời cực kỳ nguy hiểm. Vì người ta thương con nên lén cho con hay Tây đã nghi con có chưn trong đoàn nghĩa binh của cu Thủ Khoa, lại cho cái vùng mình đây là vùng nghịch. Người ta khuyên con đừng có lẻo về đây. Người ta biểu con tốt hơn là nên vô lính đỡ mà ẩn núp trong thời gian đặng người ta có thể che chở cho con khỏi chết. Tại vậy nên con phải lẻn về đây lúc ban đêm đặng trước thưa cho cha hay vụ cụ Thủ Khoa, sau bày tỏ việc riêng của con nữa. Con về một chút rồi khuya con phải ẩn mặt chớ không dám ở nhà ban ngày. Tại có cái khổ hăm he như vậy nên con mới tính con phải ra đầu giặc cho an thân, chớ đâu phải con có ý muốn hại dân hại nước.  
- Mầy muốn sống mà mang tiếng xấu hơn là chết mà được danh thơm thì tự ý mầy. Tao không cần biết tới. Tao mắc lo đặng mai tao lên Sài Gòn mà nghe tin cụ Thủ Khoa.  
Ông Nhiêu bỏ đi lại võng mà nằm. Bà Nhiêu kêu dâu biểu bồng Tâm vô nhà cho nó ngủ. Ðạt đi xuống nhà dưới ngồi nói chuyện với Thị Trâm. Bà Nhiêu têm trầu ăn rồi bà đi theo. Thi Ðậu bồng con vô buồng rồi nàng cũng trở ra đó nữa. Bốn mẹ con ngồi chùm nhum nói chuyện nhỏ nhỏ với nhau, nói tới canh ba, ông Nhiêu đi ngủ đã lâu rồi, mấy mẹ con mới rã đi nghỉ.  
Tuy Ðạt có nói khuya chàng phải đi chớ không dám ở, song đến khuya chàng làm như bịn rịn không đành dứt ra đi. Ðến sáng bét mà chàng vẫn còn đeo theo nói với vợ chơi với con, nhưng lục đục ở phía sau nhà không dám léo ra phía trước.  
Ông Nhiêu kêu Trâm với Ðậu giã sẵn cho ông vài cối gạo. Ông đi qua nhà chú Tư Ðịnh nói chuyện cụ Thủ Khoa cho chú hay và tỏ ý muốn lên Sài Gòn gấp đặng hỏi thăm tin tức. Tư Ðịnh có ghe hai chèo, ghe sắm để chở trầu cau, dừa chuối đi bán nên có mui, có bếp đủ hết. Tư Ðịnh chịu lấy chiếc ghe đó mà đưa ông Nhiêu đi và sai người nhà kêu ông Thới lại mà cậy ông đi đặng ông chèo mũi thì ông Thới cũng sẵn lòng đi giùm nữa.  
Ông Nhiêu dặn Tư Ðịnh với ông Thới sửa soạn dọn ghe đến xế, nước gần ròng, thì lui ghe, ông trở về cho học trò nghỉ ít bữa, nói rằng ông mắc đi thăm bà con ở xa, chừng nào ông về rồi sẽ dạy tiếp.  
Dâu con đã giã sẵn một thúng gạo trắng rồi. Bà Nhiêu soạn mắm muối cho ông đem theo. Ông gói vài cái áo vài cái quần. Bà lấy ra 20 quan tiền. Ðến xế vợ con ông Nhiêu phụ vác gạo tiền và xách hành lý đưa ông qua bên Tư Ðịnh rồi ghe lui.  
Ông Nhiêu đi rồi Bà Nhiêu hỏi Ðạt bây giờ phận Ðạt tính lẽ rồi. Ðạt không nói chuyện đi lính nữa. Chàng chỉ buồn mà than thở về sự nguy hiểm buộc chàng phải lìa xa xứ Tịnh Giang, lìa cha mẹ xa vợ con, thì mới an thân mà sống được.  
Bà Nhiêu vì tình mẫu tử, Thi Ðậu vì tình vợ chồng, Thị Trâm vì tình anh em, cả ba người đều là đàn bà, nên bị mấy tình ấy cảm xúc nặng nề, bởi vậy không người nào đành ép buộc Ðạt phải chết vì nghĩa, vì nhân, hay vì nước non, vì danh dự như ông Nhiêu ép buộc vậy. Ba người đều ân cần khuyên Ðạt kiếm chỗ cậy thế, mà ẩn núp cho qua khỏi gió giông đợi thanh tịnh an ninh trở lại rồi cha mẹ, chồng vợ, anh em, cha con sẽ đoàn tụ.  
Bị cha rầy la, mà được mẹ xuôi thuận, Ðạt rất hài lòng nên ráng ở lại với gia đình đêm sau, chừng đầu canh năm, mới xuống ghe mà đi nữa.  
***Chú thích:***  
(1-) súng gắn lưỡi lê

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 8**

 Buổi sớm mơi đó, mặt trời mọc dọi ánh nắng sông sáng loà.  
Thị Dần tính Ðạt đi về Bến Tranh đã hai đêm một ngày rồi sao bặt tin. Nàng ngồi tại cửa, mặt ngó xuống sông mà trông Ðạt. Ghe xuồng qua lại không ngớt, nhưng không thấy ghe lườn của Ðạt trở qua. Nàng nhớ hôm Ðạt sửa soạn ra đi chàng có nói nếu cha mẹ xuôi thuận để cho chàng đi lính thì chàng sẽ trở qua liền. Ðến bữa nay mà chàng chưa qua, nàng phát nghi vì hai lẽ nầy; một là cha mẹ không bằng lòng cho chàng đi lính giúp Tây nên bắt ở nhà, hai là Ðạt thương nhớ vợ con nên kiếm chước đặng thoát thân mà bỏ rơi nàng.  
Nếu vì lẽ thứ nhứt mà Ðạt không trở qua thì nàng không giận Ðạt được. Nhưng đối với Ðạt nàng cư xử trọn tình, mà đối với cha mẹ Ðạt nàng cũng giữ đủ lễ nghĩa. Vậy thì cha mẹ không cho đi lính được thì ở ngoài nầy với nàng đặng đi giăng câu kéo lưới kiếm ăn cũng đủ ấm no vui sướng. Còn nếu vì lẽ thứ nhì mà Ðạt cút mất, Ðạt xảo trá mà gạt gẫm nàng, cử chỉ đó nàng không thể tha thứ được. Nàng phải trị tội phản bội, tội gạt cho nàng che chở dưỡng nuôi gần trót tháng, rồi bỏ nàng mà không nói một tiếng cám ơn.  
Mà vì lẽ nào cũng vậy, nếu Ðạt không trở qua thì sẽ òn ỷ(#1) với ông Ðội Tồn nói với quan Tây dắt lính đi bắt Ðạt đem về mà trị tội, vì Ðạt đã có thú thiệt với nàng rằng Ðạt có chưn trong đoàn nghĩa binh của Thủ Khoa Huân và có tham dự trong cuộc phục kích tại Bình Cách hôm nọ.  
Thị Dần suy nghĩ tới đó bỗng thấy Ðạt chèo ghe lườn đương ghé vào bến ngay cửa nàng. Nàng mừng, lật đật đứng dậy, chạy riết ra mé sông, níu mũi ghe và lấy sợi dây mà buộc vô trụ, vừa làm vừa cười vừa nói:  
- Tôi trông anh dữ quá. Sáng nay mà cũng chưa thấy anh trở ra, tôi tưởng anh gạt tôi đặng anh cút luôn chớ.  
Ðạt cười mà nói:  
- Cút đi đâu?  
Dần cũng cười mà nói nho nhỏ:  
- Em trông không được em giận, nên mới hồi nảy đây em cậy ông Ðội sai lính kiếm bắt anh.  
Ðạt lên bờ và hỏi:  
- Bắt chi vậy?  
- Bắt làm chi anh biết mà.  
Hai người dắt nhau đi vô nhà. Dần nóng nảy nên không đợi Ðạt ngồi, nàng vụt hỏi liền:  
- Trong nhà chịu cho anh đi lính hay không?  
- Ông già rầy quá. Ông nói nếu qua theo Tây thì ông từ qua, không nhận qua là con nữa.  
- Chết được! Mất hy vọng rồi. Bây giờ anh tính làm sao đây?  
- Ông già đi Sài Gòn rồi, đi hồi xế hôm qua ông lên dọ tin tức cụ Thủ Khoa.  
- Có bà con với cụ Thủ Khoa hay sao?  
- Không có. Tại ổng thích cụ Thủ Khoa lắm. Bạn nhà nho mà. Ông cứ buộc qua phải bền chí kháng chiến. Thà chết hay là bị bắt bị đày như cụ Thủ Khoa chớ không được đầu giặc mà mang tiếng bán dân bán nước. Nếu qua cãi lời thì đừng về nhà nữa, đừng cho thấy mặt.  
- Cha nói gắt như vậy, mà anh tính cãi lời hay sao mà anh trở ra đây?  
- Cha đi rồi, hồi hôm qua than thở phận qua với mẹ, có vợ và em qua ngồi nghe. Qua nói rằng nếu qua không đi lính đặng có ông Ðội che chở, thì qua sẽ bị bắt bị tù, hoặc bị bắn. Bởi vậy qua phải bỏ xứ mà đi xa ở gần đây không được. Mẹ nói thà đi lính ngoài nầy thì còn gần gũi viếng thăm được, chớ đi xa rồi làm sao. Vợ với em qua cũng đồng ý như mẹ, bởi vậy hồi khuya qua đi không ai cản trở.  
- Em rất cám ơn anh vì em biết chắc tại anh yêu em nên anh mới nghịch ý cha mà trở ra đây ở với em. Em hứa chắc nếu anh không chịu đi lính, anh ở đây mà làm ăn với em, thì em cũng bảo hộ cho thân anh an ổn và chăm nom cho anh sung sướng mãn đời, để đáp tình anh nặng nề với em.  
- Qua trở ra đây vì qua quyết định đi lính đặng nhờ ông Ðội nâng đỡ cho qua lên Cai lên Ðội đặng qua cứu dân giúp nước. Người ta nói đầu Tây là phản quốc. Qua muốn đầu Tây mà cứu quốc thử coi được hay không cho biết.  
- Nếu anh chịu đi lính thì càng hay, để em đi chợ về nấu cơm cho anh ăn rồi sẽ tính.  
- Nếu ở nhà còn cá tôm cũ thì ăn sơ được mà, cần gì phải đi chợ thất công.  
- Ðồ cũ thì còn, có trứng vịt nữa.  
- Vậy thì đủ rồi. Ði chợ làm chi.  
Thị Dần đi nấu cơm, để cho Ðạt nằm nghỉ.  
Ăn cơm xong, vợ chồng bàn tính với nhau một hồi. Thị Dần mới đi một mình qua thành trả lời cho ông Ðội hay rằng Ðạt chịu đi vô lính và hỏi chừng nào Ðạt qua được. Ông Ðội nói sáng mai ông sẽ nói chuyện với ông quan ba và ông biểu Ðạt trưa bữa đó thì qua lãnh y phục qua làm việc liền.  
Bận về Dần đi thẳng ra chợ kiếm đồ mua đặng dọn bữa cơm chiều đãi Ðạt ăn ngoã nguê, mừng cho Ðạt sắp bỏ cảnh đời oán hận để bước vào cảnh đời hiệp hoà, mà cũng mừng cho nàng từ đây chắc chắn được người thành thiệt thương yêu nàng, thương yêu đến nỗi dám hy sinh tình cha con, quên lửng tình non nước.  
Về đến nhà nàng thuật mấy lời của ông Ðội Tồn dặn cho Ðạt nghe, nói bữa trưa sau Ðạt qua lãnh áo quần, thì làm lính liền.  
Ðạt biểu Dần chiều nấu cơm ăn sớm đặng chàng đi giăng câu một đêm chót rồi giải nghệ. Dần xin với Ðạt cho nàng đi theo chơi một lần, để kỷ niệm trường hợp vợ chồng gặp gỡ nhau. Ðạt vui lòng đem theo nàng ra sông cái, lúc đêm khuya, có một người bạn yêu để cùng nhau thưởng thức cảnh thú gió trăng trời nước.  
Dần lo nấu cơm, Ðạt thay đồ đặng xuống ghe soạn lại đường câu tay lưới.  
Ăn cơm rồi mặt trời còn cao, nhưng Dần muốn đi sớm đặng ra sông cái chơi. Ðạt cũng tính đi sớm đặng thừa nước ròng kéo lưới bắt tôm càng và luôn dịp cá nhỏ để móc mồi mà giăng câu. Dần khép hết cửa sau cửa trước, gởi nhà cho bà già ở một bên, rồi theo Ðạt xuống ghe ngồi cho Ðạt chèo ra vàm.  
Nước đã ròng hết nửa sông. Bên núi cù lao Bông có hai chiếc ghe lớn trương buồm chạy rề rề theo một chiều với giọt nước. Bầy cò trắng đậu trên ngọn đám bần rạch(#2) xanh um, chẳng khác nào thợ trời vẽ một bức tranh tô màu biếc, rồi chấm những điểm xem cho đẹp.  
Tuy Dần là gái không có học, nhưng bổn tánh có ít nhiều lãng mạn, nên thấy cảnh như vậy nàng phới động tình yêu. Thình lình nàng nói: "Anh Ðạt ơi bây giờ em hết muốn để cho anh đi lính. Em muốn rán câu lưới dành dụm cho có một số tiền, rồi em bán nhà châm tiền vô nửa, để bù đổi với họ lấy một chiếc trộng trộng, có mui có bánh lái, có hai chèo, vợ chồng mình ở luôn dưới ghe, ban đêm giăng câu kéo lưới, sáng mai ghé chợ bán tôm cá, rồi chèo ra sông cái đậu dưới bóng cây mà ngủ. Vợ chồng mình sống tự do, sống với trời nước, em chắc sống như vậy khoẻ trí hơn là sống chung với loài người. Anh nghĩ sao?“  
Ðạt cười ngất mà nói:  
- Em muốn một ngày kia người ta gọi qua là "ngư ông“ còn gọi em là "ngư bà“ phải hôn?  
- Gọi gì cũng được miễn vợ chồng mình sống chung với nhau một cõi thì thôi.  
- Không được qua không thích như em vậy.  
- Vậy chớ anh thích giống gì?  
- Qua muốn làm ông Ðội ông Quản. Qua muốn lập công danh cho rực rỡ. Sống giữa đời loạn ly, người có chí lập công danh, không khó. Nếu mình không biết thừa cơ hội may mắn thì uổng lắm vậy.  
- Thiệt anh có chí đó hay sao?  
- Nếu không thiệt qua biểu em đi nói với ông Ðội hồi trưa làm chi.  
- Anh Ðội có hứa hễ anh vô lính chừng vài tháng ảnh xin cho làm Cai. Anh kiếm thế lập công, tự nhiên sẽ được lên Ðội. Vậy thì không khó gì.  
- Em phải ráng o bế ông Ðội làm sao cho anh lên chức Ðội mau mau thì người ta kêu em là bà Ðội.  
Thị Dần cười.  
Ðạt chèo khỏi vàm một khoảng xa, tới cái vịnh, mới ghé lại dưới bụi bần, biểu Dần buộc ghe vào gốc bần. Chàng cởi áo và ôm tay lưới nhảy xuống mé sông mà kéo. Mặt trời chen lăn, Dần ngồi trên ghe coi Ðạt kéo lưới. Kéo một vạt rồi Ðạt lại ghé mà đổ tôm cá cho Dần lựa. Dần thấy tôm cá nhiều thì ham quá, thầm tiếc hôm trước không dè đặng đi theo mà phụ với chồng.  
Ðạt kéo ba vạt lưới(#3) thì tôm cá đã bộn rồi, trời cũng đã tối. Chàng leo lên ghe mà dẹp lưới, bắt cá nhỏ mà móc mồi vô đường câu, rồi chèo ghe đi kiếm chỗ giăng câu. Dần lựa tôm càng cá lớn bỏ vô rộng, còn tép với cá vặt thì bỏ vô rổ mà đựng.  
Ðạt giăng câu xong thì leo lên ghe nằm dựa bên vợ mắt ngó mặt trăng lu mờ, miệng hát ngêu ngao vui vẻ, dường như quên nước non bị xâm chiếm, quên cụ Thủ Khoa bị lao tù, quên ông cha già giận hờn, quên bà mẹ với vợ cùng em lo sợ.  
Chừng một canh thì Ðạt lần ghe đi thăm câu một lần mỗi lần được năm bảy cá lớn, cá sủ(#4) , cá chẻm, cá út, cá ngác, cá trê. Gỡ cá bỏ vào ghe thì Dần bắt đem vào rộng. Dần được thưởng thức cái thú giăng câu kéo lưới thì nàng toại chí vô cùng, bởi vậy tuy ngủ không yên, song nàng vui nên không biết mệt.  
Ðến đầu canh năm, Ðạt thấy tôm cá đã nhiều rồi nên cuốn câu mà về. Ghe chèo cục kịch, Dần nằm dựa be ghe mơ màng, đã được vui chơi, lại có tôm cá nhiều, nên quên mệt mỏi.  
Về tới bến mà trời chưa rạng đông. Ðạt biểu Dần buộc ghe lên mà nghỉ, đợi sáng rồi sẽ lựa tôm cá đặng bán bớt một mớ, còn bao nhiêu thì để dành mà ăn.  
Ðạt tắm rửa rồi thay đồ khô rồi nằm nghỉ. Dần lò mò bắt một con cá với ít con tôm lên kho nướng đặng ăn cơm khuya.  
Lúc ăn cơm Ðạt dặn Dần phải để mấy con cá chẻm riêng ra, đặng trưa đem ra ông Ðội. Hễ đi lính rồi thì sợ hết câu, lưới gì nữa được. Vậy sáng có đem cá tôm ra chợ mà bán thì nên để dành một mớ mà ăn ít bữa.  
Dần nói đi lính thì đi, có lẽ năm ba bữa nữa xin phép với ông Ðội đi câu lưới một đêm kiếm cá tôm mà ăn và chia cho ổng chắc ổng chịu lắm.  
Tảng sáng Dần lo bưng tôm cá ra chợ bán đặng mua thịt rau mắm muối mà ăn. Ðạt thì lo giặt tay lưới và soạn đường câu đặng phơi mà cất.  
Ðến trưa Ðạt mặc quần áo mới đi qua thành mà nhập ngũ. Dần xách giỏ cá chẻm đi theo đặng cho ông Ðội Tồn.  
Khi ra đi, Ðạt ngó chiếc ghe lườn đậu dưới bến, chàng then thẹn trong lòng, thẹn vì bỏ chiếc ghe là bạn cố cựu đặng bước qua con đường mới, mặc áo lính của người ta ban cho để sống với cảnh đời lạ, mà hôm kia cha mình gọi là sống nhục nhã.  
Rượu đã rót lỡ rồi, vậy phải uống. Chưn đã bước vào đường mới rồi, vậy phải đi, không thể trở lại được. Ðạt cúi mặt lầm lũi mà đi với Dần không dám ngó chiếc ghe nữa.  
Ông Ðội Tồn ngồi trong nhà thấy Ðạt với Dần bước vô thì ông mừng rỡ nói với Ðạt:  
- Qua mừng cho em. Qua nói chuyện với ông quan ba hồi sớm mơi thì ổng chịu cho em làm Cai liền, chớ không phải làm lính, em sẽ được mang lon sẽ dẫn đầu một tốp lính đi tuần.  
- Thưa ông tại sao mới vô mà được làm Cai?  
- Qua nói em biết mặt biết nhà mấy người trong đoàn nghĩa binh của Thủ Khoa Huân hết thảy. Vì vậy nên ông quan ba định cho em làm Cai đặng em vui lòng đi kiếm những người đó rủ họ về đặng đi lính như em. Người nào có chức phận trong đoàn nghĩa binh hồi trước thì ổng cho làm Ðội hoặc làm Quan miễn là hứa tận tâm giúp binh đội của Tây đem an ninh trở lại trong làng trong xóm thì thôi.  
Dần hỏi ông Ðội:  
- Làm Cai được ở bên nhà em hay là phải ở bên nầy?  
- Phải ở bên thành chớ. Có trại sẵn mỗi người ở một căn.  
- Cha chả! Rồi nhà cửa và ghe lưới mới thì làm sao đây?  
- Thì kiếm người mà bán lại cho họ, cũng như anh hồi trước vậy.  
Ðến xế Ðội Tồn dắt Ðạt lên trình diện với ông quan ba. Ông phát quần áo, cho đóng lon Cai khuyên trung thành mà giúp ông cho đắc lực thì ông sẽ cho mang lon Ðội.  
Thế thì đây nghĩa binh Võ Minh Ðạt của cụ Thủ Khoa Huân đã biến thành chú Cai Võ Minh Ðạt trong quân đội mã tà của nước Tây.  
Trong lúc ở nhà Ông Nhiêu Võ Minh Giám, con trai của ông không kể lời nghiêm huấn, không màng cỏ cây đất nước của tổ tiên xây dựng rất dày công, nó bỏ hết đặng ra đầu giặc mà lãnh áo quần chức tước. Thằng con trai của ông bước vào đường nhơ nhuốc thúi hôi, vậy mà bà vợ ông không có một lời gián can, nàng dâu với con gái của ông cũng thuận tùng, không ngăn cản. Ông Nhiêu nằm co trong mui ghe cho Tư Ðịnh với ông Thới chèo đi. Ông thầm vái người ta chở cụ Thủ Khoa lên Sài Gòn đặng tha bổng cụ, rồi ông sẽ hiến kế liên hiệp các đoàn nghĩa binh dưới quyền thủ lãnh của cụ, chỉ dùng kế, ấy mới mong kháng chiến thành công, chớ huy động lẻ tẻ sẽ bị giặc lần lượt tiêu diệt hết.  
Ghe qua tới Bến Lức phải đậu nghỉ mà chờ nước lớn. Có ghe người ta đậu nhiều. Hai người chèo lo nấu cơm. Ông Nhiêu ra trước mũi ngồi chơi. Ông nghe mấy người trong hai chiếc ghe đậu gần đó họ nói chuyện với nhau, thì là cách ít bữa trước Tây dùng tàu chiến chở binh lính xuống Nhựt Tảo vây đoàn nghĩa binh của cụ Nguyễn Trung Trực mà đánh tan hết. May cụ Nguyễn với vài chục bộ hạ thoát khỏi vòng vây rồi xuống thuyền nhỏ qua phía Tiền Giang mà ẩn núp.  
Ông Nhiêu nghe tin ấy càng thêm buồn. Tháng trước cụ Thủ Khoa Huân thất bại. Tháng nầy cụ Nguyễn Trung Trực cũng bại nữa. Bây giờ chỉ có cụ Trương Công Ðịnh với cụ Thiên Hộ Dương mà một cụ cheo leo dưới mé biển, một cụ cheo leo trong đồng hoang, không liên lạc được, không tiếp ứng được, thì rồi đây cũng phải chết nữa. Dầu cụ Thủ Khoa được thả về, nếu triều đình không giúp binh lương khí giới, thì muốn cử đồ đại sự tưởng cũng không dễ gì.  
Ghe đi hai ngày ba đêm mới tới Chợ Lớn, Ông Nhiêu chỉ đường cho Tư Ðịnh chèo thẳng ra Xóm Dầu. Ông lên bờ hỏi thăm nhà của ông Nhiêu Lạc là bạn cũ. Nhờ có người ta chỉ nên ông tìm được. Anh em đã cách biệt nhau vài ba mươi năm, nay gặp nhau lại thì mừng rỡ vô cùng  
Ông Nhiêu Lạc nhờ vợ con giỏi nghề buôn bán nên gia tư dư dã, nhà cửa đang hoàng, bề ăn ở sung sướng. Ông hối gia dịch nấu nước sôi cho mau đặng ông chế trà ngon mà đãi khách. Lúc uống trà đàm đạo ông Lạc hỏi ông Giám lên Sài Gòn thăm nhau mà còn có việc chi nữa hay không.  
Ông Giám thuật công việc của cụ Thủ Khoa cho ông Lạc nghe và nói ông lên đặng kiếm thế hỏi thăm coi Tây xử tội cụ Thủ Khoa cách nào mà chở cụ lên Sài Gòn. Ông Lạc cũng là một nhà nho, nên nghe cụ Thủ Khoa Huân cứu quê hương đất nước mà ông mang họa thì ông động lòng mời ông Giám đem hành lý lên nhà ông mà ở, rồi đợi ông đi hỏi thăm, ở trên nhà đặng anh em đàm đạo cho thỏa để ghe đậu đó mà chờ ít bữa.  
Ông Giám thấy bạn thiệt tình, lại nhà cửa rộng rãi nên xuống ghe lấy áo quần, dặn ông Thới với Tư Ðịnh ở đó chờ. Ông chỉ 20 quan tiền mà biểu lấy đó mua thịt và cá mà ăn, hết gạo thì mua gạo.  
Ông Lạc dắt ông Giám đi hỏi thăm cụ Thủ Khoa, đi đến 5 ngày mới gặp được người thạo việc nói cụ Thủ Khoa ở trong khám, nhưng hai ông không thể nào đi vô thăm được.  
Ông Giám nghỉ ở đây hoài mà không gặp cụ Thủ Khoa được thì không ích gì, bởi vậy ông cậy ông Lạc ở trên nầy thế cho ông mà chăm nom cụ Thủ Khoa. Nếu có tin gì lạ thì viết thơ mướn người bơi xuồng xuống Tịnh Giang mà cho ông hay, tiền tổn phí ông sẽ chịu hết. Ông Lạc chịu giúp. Ông hứa chắc ông sẽ hết lòng lo cho cụ Thủ Khoa cũng như bạn lo vậy.  
Ông Nhiêu Giám mới yên lòng từ giã bạn xuống ghe mà về. Bận về cũng đi một vòng quanh, tới nhiều chỗ cũng đậu chờ nước xuôi, nên cũng mất 3 ngày mới tới Tịnh Giang.  
Vợ con ông Nhiêu Giám hay ông về thì hết thảy đều ra bến mà mừng ông. Thị Trâm với Thi Ðậu lo đem hành lý vô nhà, bà Nhiêu hỏi ông kiếm có gặp cụ Thủ Khoa hay không. Ông buồn nên nói cụt ngủn:  
- Tôi với ông Nhiêu Lạc đi hỏi thăm đến 5 ngày mới hay chúng nhốt cụ trong khám. Mình làm sao vô đó được mà gặp cụ. Nghĩ ở trển nữa thì làm khách cho ông Nhiêu Lạc chớ không ích gì nên tôi về, ông Lạc hứa ổng sẽ chăm nom nếu có việc chi lạ ổng sẽ sai người đem thơ xuống cho tôi hay.  
Ông Nhiêu không thấy Ðạt mà chừng vô nhà cũng không thấy nên ông hỏi bà:  
- Thằng Ðạt đi đầu Tây rồi phải không?  
- Nó đi ra ngoài Mỹ.  
- Thì đi theo làm tôi mọi cho giặc rồi.  
- Nó ở nhà nó sợ người ta bắt, nên phải đi câu đi lưới mà ẩn núp chớ sao.  
- Bà tin dữ! Nó đi hại dân, đi bán nước chớ câu lưới gì. Ừ để thủng thẳng rồi bà coi mà. Nó muốn sống với cái danh phản quốc, chớ không chịu chết với cái danh trung nghĩa. Nó sẽ bị chúng phân thây nó cho mà coi. Nó không chịu chết mà cũng phải chết, lại chết thúi hôi, chết còn bị người ta chửi rũa.  
Bà Nhiêu thấy ông giận, bà không dám bào chữa cho con nữa. Bà đi luôn xuống nhà dưới. Ông Nhiêu lên võng mà nằm. Ông dòm qua tình cảnh, ông thấy chỗ lu mờ, chỗ đen chỗ tối. Hai nhóm kháng chiến mạnh mẽ đã tiêu tan rồi. Còn hai nhóm cheo leo có thể duy trì nổi hay không? Không có súng đạn như người ta, thì chắc cũng bị người ta tiêu diệt nữa. Ðã vậy mà dân tình lại yếu ớt không được nhứt tâm nhứt trí. Trên Sài Gòn người ta đã xu hướng theo giặc nhiều rồi. Tốp theo đặng làm quan, tốp theo đặng buôn bán, tính làm giàu, không kể gì quốc gia. Thậm chí thằng con trong nhà nó cũng xu hướng đổi lòng. Thế thì còn mong gì nữa!  
Kiểm điểm tình hình ông Nhiêu ứa nước mắt.  
***Chú thích:***  
(1-) năn nỉ(2-) Thủy liễu, loại cây mọc dựa bờ nước, bông trắng, trái tròn và giẹp, loại trái nhỏ là bần ổi, loại trái lớn là bần dĩa, vị chua và chát.(3-) một lần kéo lưới là một vạt(4-) một trong những loại cá lớn nhứt của sông lớn. Trọng lượng cá lớn trên 10 kg.

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 9**

Ông Nhiêu Giám đi Sài Gòn về bữa trước thì bữa sau ông dạy học lại liền, không nghỉ ngơi chi hết. Ông sốt sắng như vậy là vì ông mang một túi ưu sầu nặng trĩu trong lòng, ông nằm không nó trạo trực ông chịu không nổi nên ông phải mượn sự dạy học mà làm cho khuây khỏa nỗi lòng, quên hết trời mù mịt, đất rung rinh, người vô tình, con bất nghĩa, ai cũng lo vinh thân phì gia, không cần lo nước mất dân khổ.  
Mỗi bữa hễ ăn cơm sớm mơi rồi thì ông ra ngoài trường học ở miết ngoài đó cho tới bữa cơm chiều ông mới vô, có ván lại có võng cho ông nằm nghỉ trưa, có bình trà nóng cho ông nằm giải khát.  
Hổm nay ông lại cần dạy cháu nội của ông là Tâm hơn lúc trước, dạy chữ tập viết tối ngày không để cho thằng nhỏ chơi bời chút nào hết. Bà Nhiêu nóng ruột nên có bữa bà cằn nhằn ông, bà nói con nít mới có 6 tuổi có dạy thì dạy cầm chừng vậy thôi, chớ ép buộc học tối ngày sợ nó sanh bịnh.  
Ông nói còn măng thì phải uốn lần chớ để thành tre rồi uốn làm sao được. Ông cứ dạy, không kể lời bà khuyên. Ở trong nhà ông ít nói chuyện với vợ con, mà có nói chuyện không bao giờ ông nhắc tới tên Ðạt. Ông có đi chơi thì sớm mơi hoặc chiều mát ông mới đi. Mà đi chơi thì ông qua nhà chú Tư Ðịnh mà thôi, chớ không đi xa hơn nữa.  
Sắp trai tráng trong xóm trong thấy tình hình đã yên tịnh nên lần lần ở trở về nhà lo làm ăn, chớ không trốn tránh nữa, mà cũng không bàn đến chuyện kháng chiến.  
Một buổi chiều Ðỗ Chí Linh ở Khánh Hậu, là người ông Nhiêu hứa gả Thị Trâm, qua thăm cha mẹ vợ. Ông Nhiêu cầm ở lại chơi. Ăn cơm chiều rồi sân đã mát. Ông Nhiêu biểu Linh nhắc hai cái ghế để giữa sân, rồi ông biểu Linh ngồi với ông đặng ông hỏi thăm tình hình kháng chiến.  
Linh có một tin quan hệ từ hồi chiều đến giờ chàng muốn tỏ với ông Nhiêu, Nhưng vì trong nhà có nhiều người qua lại lộn xộn chàng chưa nói được. Bây giờ có một mình chàng với ông Nhiêu chàng muốn thừa dịp mà nói phứt cho ông nghe, bởi vậy vừa ngồi thì chàng hỏi:  
- Ngưới ta đồn cùng hết cụ Thủ Khoa bị đày ra Côn Nôn rồi. Cha có nghe việc ấy hay không?  
- Có. Nhưng cụ Thủ Khoa còn ở trong khám Sài Gòn. Cách chừng vài mươi ngày trước, cha hay tàu xuống Mỹ Tho chở cụ lên Sài Gòn đặng đày cụ ra Côn Nôn. Cha ngồi ghe tuốt lên trển đặng dọ tin tức. Cha ở mấy bữa , cha nghe chắc cụ bị giam trong khám Sài Gòn, chớ không có bị đày. May có cố giao của cha là ông Nhiêu Lạc, ổng ở Xóm Dầu, ổng lãnh chăm nom cụ thế cho cha, có tin tức gì quan hệ, ổng sẽ sai người đem thơ xuống cho cha hay. Cha mới về chừng mươi bữa rày. Người mình nghe đồn cụ Thủ Khoa bị Tây đày, họ có tức giận hay không?  
- Thưa, họ bỏ nghề hết, coi bộ họ sợ sệt chớ không biết tức giận, chỉ có một ít người như con bực tức mà thôi.  
- Cha nhìn thấy thế tình cha buồn lắm con à. Bên mình đây cụ Thủ Khoa thọ hại. Hôm đi Sài Gòn, khi tới Bến Lức, cha nghe binh của cụ Nguyễn Trung Trực cũng vừa bị đánh vỡ tan nữa.  
- Thưa con cũng có hay cụ Trực bị thất bại nhưng may cụ thoát thân được mà đi xuống miệt Hậu Giang.  
- Còn ông Ðịnh, ông Dương rời rạc, lại không có súng ống sợ không khỏi nguy luôn nữa.  
- Con cũng sợ như vậy.  
- Mấy tháng nay cha suy nghĩ nếu muốn kháng chiến đuổi giặc, mà mỗi người hùng cứ một góc, rồi làm lẻ tẻ, thì phải chết, chớ không thể gì thành công được. Phải tổ chức một cuộc kháng chiến cho có quy tắc, có kỷ luật. Trước hết phải chọn một chỗ để lập căn cứ như hồi xưa Lê Thái Tổ chọn Lam Sơn đó vậy. Căn cứ phải hiểm địa đặng để lập hệ thống phòng thủ, mà cũng phải phong phú, dân đông ruộng tốt, đặng lo sẵn lương hướng nuôi binh. Người thủ lãnh phải có văn học uyên thâm, có kiến thức hoạt bác(#1), có mưu lược, có tài trí. Trong căn cứ phải đặt nhiều ban để mỗi ban lo một ngành riêng. Mấy ban nầy cần phải có: Ban tài chánh, Ban tác chiến, Ban hành chánh, Ban tin tức, Ban tuyên truyền. Vì triều đình hô kháng chiến mà không làm gì hết, bởi vậy mình phải lo mà làm, đừng thèm kể triều đình. Cha dòm thấy trong đám nhiệt tâm với nước nhà chỉ có cụ Thủ Khoa Huân đủ tài đủ trí mà đảm đương việc lớn nầy. Cha mong mỏi cụ được về để cha hiến kế của cha cho cụ tổ chức cuộc kháng chiến lại theo như ý cha tính đó. Ngặt bây giờ cụ bị kẹt trong khám, mới làm sao? Cha đi Sài Gòn về hổm nay cha buồn quá, buồn vì thấy cuộc kháng chíến của ta cứ suy bại lần lần mà còn buồn vì thấy nỗi nhơn tâm càng ngày càng nguội lạnh. Lên Sài Gòn cha thấy thiên hạ họ hiệp tác với giặc hết ráo, người ra đi lính, kẻ ra làm quan, họ bán buôn họ giao thiệp với giặc mà coi bộ họ hăng hái vui vẻ lắm. Về tới nhà đây thì thằng Ðạt cũng đã bỏ nhà đi mà đầu Tây rồi nữa.  
- Anh hai đầu Tây rồi hay sao? Hồi nào vậy cha? Ảnh đầu làm chi?  
- Biết đâu để cha nói cho con nghe. Sau cuộc đụng chạm ở Bình Cách, nó giả dạng người câu, ra ngoài chợ Mỹ, trước tránh sự khủng bố sau lóng nghe tin tức cụ Thủ Khoa. Ðêm nọ có lén về cho cha hay tàu chở cụ lên Sài Gòn đặng đày cụ ra Côn Ðảo. Nó nói cụ Thủ Khoa bị kẹt thì không nên nghĩ đến cuộc kháng chiến nữa, phải tìm con đường khác mà đi. Nó tính ra đầu giặc để hiệp tác với giặc, rồi dùng cách ôn hoà mà giúp đỡ cho dân và làm thạnh vượng cho nước. Nó lấy đủ lý lẽ mà chuốt ngót cái thuyết gian hùng của nó. Nó cắt nghĩa dài lắm. Nó làm cho cha thấy đầu óc nó bị biến chuyển. Lòng trung thành với non nước đã biến thành lòng mãi quốc để cầu vinh. Cha rầy nó. Cha nói nếu nó đầu giặc thì nó là thằng phản quốc, cha không nhìn nhận nó là con nữa. Nó muốn làm gì nó làm, song cha cấm biệt nó không bước chưn về nhà nầy. Bữa sau cha đi Sài Gòn. Nó ở nhà nói với mẹ và vợ rằng nó là người bị tình nghi, nó không dám lân la vùng nầy nũa, nó phải kiếm chỗ ẩn núp mới yên thân, rồi khuya lại nó xuống ghe chèo đi mất. Chắc nó đi Mỹ mà đầu Tây rồi chớ gì.  
- Thưa cha, không lẽ anh Hai dám cãi lời cha đâu. Ðể thủng thẳng coi. Con chắc ảnh bị tình nghi nên phải bước trái trong một lúc vậy thôi.  
- Cha chắc nó phản rồi. Con nghĩ coi đám nghĩa binh họ còn trung thành với cụ Thủ Khoa hay không?  
- Con không dám chắc, bởi vì con coi bộ họ sợ súng quá, nên họ ngán. Duy chỉ có đám học trò của con là còn hăng hái, không sợ chết.  
- Số được chừng bao nhiêu?  
- Thưa, có vài chục người. Mà đám đó là đám cảm tử. Con biểu chết thì họ vỗ ngực chịu chết liền.  
- Ðược vậy thì quý quá. Ngặt ít quá con rán kiếm thêm cho đông đông, đặng khi hữu sự có người trợ lực.  
- Ðể đợi thời cuộc yên ổn một chút rồi con sẽ lựa người có tâm chí mà luyện tập thêm nữa.  
- Còn Ðốc Thành với Ðốc Thuận, con có nghe hai người ấy bây giờ đương ở đâu hay không?  
- Con nghe Ðốc thành còn ẩn trong vùng Kỳ Son, nhưng con chua dám đi đâu nên con không gặp, còn Ðốc Thuận dường như qua bên Rạch Lá. Ngày nào có thể đi được thì con kiếm hai người đó mời về đây cho cha nói chuyện. Phải nung chí họ mà chờ cụ Thủ Khoa, không nên để họ chán nản rồi nhảy bậy.  
- Con thấy trong hai người đó có Ðốc Thuận được lắm. Tiếc vì thất học nên không thể đại dụng.  
- Ừ cụ Thủ Khoa thường khen Ðốc Thuận với cha hoài: Con có gặp thì nói chuyện cụ Thủ Khoa cho hai người đó hay. Lúc nầy rảnh rang, thôi con tính cưới con Trâm cho rồi.  
- Thưa cha, thời cuộc chưa rõ rệt, không biết còn biến chuyển cách nào. Con quyết liều sanh mạng của con mà chống giữ đất nước. Vì vậy nên con trì hoãn hoài, con sợ cưới gấp rũi con chết thì vợ con bơ vơ thêm khổ. Một lời cha đã hứa thì trăm năm con không quên. Vậy con xin cha để cho con lo việc nước trước và để việc nhà lại sau. Chừng nào non nước thanh bình rồi hai con sẽ thành hôn, được vậy mới vui.  
- Tự ý con. Cha đã hứa lời thì tự nhiên con Trâm thủ tiết với con. Chừng nào con cưới cũng được.  
Trời tối lần lần. Ông Nhiêu kêu Trâm biểu chế một bình trà đem ra cho ông giải khát. Cách một lát Trâm nhắc để thêm một cái ghế trước mặt cha, rồi bưng một bình trà và hai cái chén ra nữa. Nàng rót chén trà rồi bưng bình trà trở vô chế thêm nước sôi cho đậm.  
Ông Nhiêu với Chí Linh uống trà mà nói chuyện tiếp, cha vợ chàng rể nói tới canh hai rồi mới vô nhà mà nghỉ.  
Ðến khuya Linh thức dậy chờ hừng sáng bèn cáo từ mà về.  
Ông Nhiêu được trút bớt nỗi lòng, lại được thấy chàng rể cương quyết kháng chiến đến cùng không kể thân, không mòn chí thì ông an ủi được ít nhiều, nên không còn bực bội hầm hừ như mấy bữa trước nữa nhưng ở trong nhà ông chẳng hề nghe nhắc đến Ðạt.  
Thị Ðậu với Thị Trâm bàn tính với nhau muốn đi ra kiếm và thăm Ðạt coi Ðạt đi đã 15 bữa rồi, không biết Ðạt ra ở chỗ cũ câu lưới mà ăn hay là đã bỏ đi xứ xa mà trốn. Tuy muốn như vậy, song không biết dùng chước nào mà xin đi.  
Thị Dần thỏ thẻ với mẹ mà tỏ thiệt ý hai chị em muốn đi tìm Ðạt. Bà Nhiêu thương thân Ðạt xiêu lạc, bà cũng muốn biết tin con, nên nàng chịu cho hai nàng đi. Ăn cơm chiều bà nói với ông rằng khuya nay bà sai dâu với con ra chợ Mỹ mua trà mua dầu và mua mỡ. Bà hỏi ông có dùng thứ gì thì nói đặng bà dặn hai nàng mua cho. Ông Nhiêu nói ông không cần thứ chi hết.  
Khuya Thị Ðậu với Thị Trâm thức dậy sớm nấu cơm ăn dằn bụng rồi rạng đông đẩy xuồng ra bơi mà đi. Dọc đường chị em nói chuyện với nhau thong thả. Bây giờ Trâm mới tỏ ý nghi Ðạt có tư tình với Thị Dần là chủ nhà Ðạt ở đậu đó. Ðậu không tin như vậy. Nàng nói hôm Ðạt về Ðạt có than thở, sợ Tây bắt bỏ tù, nên ý Ðạt muốn xin đi lính cho Tây đặng nhờ ông Ðội che chở mới khỏi tai hoạ.  
Trâm ngồi suy nghĩ rồi dặn:  
- Chị hai đừng nói chuyện đó cho cha hay, cha nghe cha giận lắm.  
- Ai dám nói.  
- Mà ảnh đi lính chị chịu hay không?  
- Làm sao thì làm, tôi là đàn bà tôi có biết gì đâu mà chịu hay không chịu. Làm sao miễn khỏi bị hại thì thôi. Nếu tôi cản tôi biểu ở nhà rủi họ bắt được họ đày rồi làm sao cô?  
- Tôi sợ ảnh đi lính, ảnh phải ở ngoài Mỹ Tho rồi ảnh cưới vợ bé chớ.  
- Cưới ai thì cưới. Tôi ở nhà với cha mẹ. Tôi có con thì mất phần đâu mà sợ.  
- Chị Dần chủ nhà đó vui vẻ tử tế. Tôi sợ ảnh đánh ụp với chỉ quá!  
- Ảnh nói chị đó có chồng mà.  
- Chuyến nầy mình đi không có đem dừa chuối gì cho hết.  
- Tôi nhớ chớ. Vì không chắc anh Ðạt còn ở đó hay không, nên tôi không đốn dừa chuối.  
- Như ảnh còn ở đó hoài thì chuyến sau mình cho cũng được.  
Ðậu nói chuyện lôi thôi mà biểu lộ tánh tình cho Trâm hiểu hết, biểu chị dâu thiệt thà, trung hậu chìu chuộng chồng, tin tưởng chồng không biết ghen, chỉ lo cho chồng được an thân thì thôi, còn phận chị thế nào chị cũng không phiền trách.  
Mặt trời mọc, xuồng ra tới chợ, Trâm biểu đậu ghe đặng nàng lên mua đồ theo lời mẹ dặn rồi sẽ bơi ra xóm chài mà kiếm Ðạt. Nàng mua trà, dầu, mỡ, thịt với vài cái bánh. Nàng đi luôn xuống hàng cá coi có gặp Dần bán tôm cá hay không. Nàng đi giáp hết mà không thấy Dần mới trở xuống xuồng bơi ra phía vàm.  
Bơi tới bên Thị Dần, hai nàng không thấy chiếc ghe lườn của Ðạt đậu đó như hai lần trước. Tuy vậy mà Ðậu bơi sau lái cũng rà mái dầm cho xuồng ghé. Trâm bước lên mé sông đứng ngó vô nhà thì thấy nhà sập cửa bị bịt, chắc không có ai ở trong.  
Trâm đứng dụ dự. Ðậu cắm cây dầm mà buộc chiếc xuồng rồi cũng bước lên.  
Trâm ngó chị dâu mà nói:  
- Chắc anh Hai đi đâu, chớ không có ra đây nữa. Mà chị chủ nhà cũng đi đâu nên sập cửa bỏ đây.  
- Bước lại nhà một bên đây hỏi thăm thử coi.  
Hai chị em đi lại cái nhà ở phía tay trái. Một con gà mái đương dắt đàn gà con bươi trước sân kiếm trùn mà ăn, nó thấy hai nàng đi vô thì chạy vẹt một bên, túc túc kêu con chạy theo.  
Một bà già đứng tại cửa ngó hai nàng trân trân, đợi vô tới mới hỏi:  
- Hai em có việc chi? Muốn kiếm nhà ai?  
Trâm nhậm lẹ lại đi trước, nên nàng đáp:  
- Thưa bà cháu có một người anh, lóng trước ở đậu trong nhà một bên đây đặng đi giăng câu kéo lưới không biết ảnh còn ở đó hay không?  
- Phải cậu có chiếc ghe lườn hay không?  
- Thưa phải.  
- Cậu làm Cai nên qua ở bên thành hổm nay.  
- Làm Cai là làm cái gì vậy bà? Xin bà làm ơn cắt nghĩa dùm cho cháu hiểu.  
- Cô không biết hay sao? Trong cơ binh làm Cai Ðội đặng bắt lính đi đánh giặc. Cậu đó có thân thế lung lắm nên mới vô lính mà làm chức Cai liền.  
- Té ra anh của cháu đã đi lính theo Tây rồi hay sao bà?  
- Ði hổm nay lâu rồi. Tôi không nhớ đi bữa nào. Ði hơn nữa tháng lận mà.  
- Vậy mà cháu không hay.  
- Nghe nói nhờ có thân thế với ông Ðội Tồn lắm nên mới vô được, lại vô thì làm chú Cai liền chớ có phải ai muốn cũng dược hết đâu em.  
- Thưa bà, bà biết anh cháu làm Cai rồi bây giờ ảnh ở đâu hay không?  
- Ở bên thành chớ đâu. Làm Cai phải coi lính thì phải ở bển để coi lính chớ.  
- Còn chiếc ghe ảnh để đâu?  
- Cho mướn, cho ông già nào đó mướn ổng chèo về đậu phía vàm Kỳ Hôn.  
- Còn chị chủ nhà một bên đây chị đi đâu mà sập cữa bị bịt, trong nhà vắng hoe vậy bà há?  
- Cũng theo qua ở bên thành, vợ chồng đi hết, chớ ở bên nầy sao được.  
- Té ra anh của cháu làm vợ chồng với chị đó hay sao?  
- Ủa em không biết hay sao? làm vợ chồng nên lóng trước mới về ở chung với nhau đặng chồng đi câu đi lưới kiếm tôm cá cho vợ bán, nhờ con hai Dần đó là em của ông Ðội Tồn nó năn nỉ nói giùm, nên ông nọ mới cho cậu nọ làm Cai chớ.  
Trâm hiểu được công việc thì bối rối, không biết nói sao nữa, mới day lại ngó chị dâu. Ðậu bước tới hỏi bà già:  
- Thưa bà hai vợ chồng qua ở bên thành mà ở chỗ nào? Chị em cháu qua đó kiếm thăm được hay không?  
- Làm chú Cai thì phải ở bên trại lính đặng coi lính. Tôi nghĩ như vậy, chớ thiệt tôi có qua mé bển thì tôi đi phía trong chợ. Phía thành có Tây nhiều quá, tôi sợ tôi có léo phía đó đâu mà biết.  
Trâm nói:  
- Không biết hai cháu qua bển kiếm thăm được hôn?  
Bà già cười mà nói:  
- Hai em có dạn thì qua đó hỏi thăm họ coi như vô trại lính được thì đi, bằng không được thì thôi.  
Hai chị em muốn từ mà đi. Trâm còn hỏi thêm bà già:  
- Vợ chồng đi hết qua ở bên thành, còn nhà bên nầy bỏ hay sao bà?  
- Con hai Dần cậy tôi coi chừng dùm, như ai mua thì bán, ai muốn mướn thì cho mướn. Mà ai cũng có nhà nên có thấy ai hỏi mua hay mướn gì đâu.  
- Hổm nay vợ chồng có về thăm hay không vậy bà?  
- Ðôi ba bữa con hai Dần có về một lát rồi đi, nó về thăm chừng hoài.  
- Nếu chị có về nữa xin bà làm ơn nói rằng có hai người em của ảnh ở trong Tịnh Giang ra thăm vợ chồng ảnh. Bà nói giùm như vậy thì chỉ biết.  
- Ðược để bữa nào đó nó có qua thì tôi nói lại.  
Trâm với Ðậu từ biệt bà già xuống xuồng bơi trở lại chợ, cả hai người đều buồn hiu. Trâm hỏi Ðậu dám đi lại thành hỏi thăm trại lính đặng vô kiếm Ðạt hay không. Nếu hai chị em đi hết thì nàng đi, chớ đi một mình thì nàng không dám. Ði hết thì không có ai coi chừng xuồng. Trâm biểu chị dâu coi chừng xuồng để nàng đi một mình hỏi thăm thử coi.  
Trâm lên bờ đi một hồi rồi trở lại nói với Ðậu:  
- Không được chị Hai à. Tôi đi một khúc không biết tới cừa thành hay chưa không thấy người mình mà hỏi thăm. Còn người Tây thì đông quá, có người vác súng đứng ở bên đường tôi thấy tôi ghê hết sức, nên tôi thối lui mà trở lại đây. Thôi, chị Hai kiếm không được đâu. Ðể mình về ít bữa rồi lập thế đi nữa, vô hỏi bà già hồi nảy lại coi phải làm sao cho gặp được anh Hai hoặc chị Dần.  
Ðậu suy nghĩ rồi nói:  
- Hồi nãy bà già đó nói bã cũng nhát quá không dám léo lên phía thành chớ chi bà dạn hoặc có đi quen rồi thì mình cậy bà dắt đi. Mà cô đi nãy giờ cô có gặp lính người mình hay không?  
- Không có chị Hai à; chớ nếu có gặp thì tôi hỏi thăm anh Hai, rồi như họ biết thì tôi cậy họ đưa giùm tôi lại nhà ảnh, hoặc họ đi cho anh Hai hay, còn tôi đứng đó tôi chờ.  
Ðậu lưỡng lự nửa muốn về nửa muốn ở lại mà kiếm chồng, nên dụ dự không biết lẽ nào. Trâm hiểu ý nên nói:  
- Bây giờ mình được biết anh Hai cho mướn chiếc ghe, ảnh lấy chị Dần làm vợ bé, nhờ chị Dần là em của ông Ðội nên ảnh làm chú Cai của binh trong cơ binh của Tây. Vậy thôi thì mình về thưa lại cho mẹ hay coi mẹ dạy lẽ nào, rồi mình sẽ làm theo, chớ mình đi bậy vô thành, rủi Tây bắt bất tử rồi làm sao?  
Ðậu như người đi đường, tới ngã ba đứng khựng lại, không biết phải đi ngã nào nên nghe Trâm bàn như vậy cũng như Trâm chỉ đường, nàng mới biểu Trâm xuống xuồng đặng về cho sớm.  
Hai nàng ra khỏi chợ rồi Trâm mới nói với chị dâu:  
- Hôm trước anh Hai cứ khen ông Ðội tử tế nói ổng thương ảnh lắm, chắc ông Ðội dụ ảnh đi lính đó chớ gì. Phải hôn chị Hai?  
- Chắc tại vậy. Mà chị Dần là em của ông Ðội. Chắc ảnh lấy chị Dần nên mới được thân với ông Ðội chớ.  
- Chị nói phải. Mà cũng chắc tại có vậy nên ông Ðội che chở cho ảnh khỏi bị hại, đem vô ở lính mới được chức Cai liền. Hồi nãy bà già nói phải có thân thế lớn lắm mới được vậy. Chị nhớ không?  
- Nhớ chớ.  
- Cha hay(#2) ảnh đi lính chắc cha giận lắm. Vậy về nhà mình nói nhỏ cho mẹ biết mà thôi, đừng nói với cha nghe hôn.  
- Như cha hỏi mình có gặp anh Ðạt hay không, rồi mình trả lời làm sao cho xuôi cô?  
- Nếu cha hỏi thì khó trả lời thiệt. Không lẽ mình nói dối với cha.  
- Thôi thì mình nói như vầy, nửa thiệt mà nữa dối: mình nói mua đồ rồi có ra xóm chài kiếm ảnh. Té ra ảnh chèo ghe đi giăng câu kéo lưới ở đâu ngoài sông cái, mình không gặp được. Mình giấu chuyện bà già nói với mình thì xong.  
- Chị tính như vậy hay lắm. Mình giấu chớ không phải nói láo. Nầy chị Hai, tôi nghi ảnh đánh ụp với chị Dần đó trúng phải hôn chị? Ra lần đầu chị Dần cầm mình ở ăn cơm đó tôi thấy bộ tịch tôi nghi liền.  
- Tại ảnh nói chị nọ có chồng nên tôi cãi với cô chớ.  
- Ảnh sợ chị buồn nên ảnh nói gạt chị chớ.  
- Buồn giống gì?  
- Ảnh có vợ bé thì chị không buồn hay sao?  
- Ảnh có vợ bé có người lo cơm nước áo quần cho ảnh, tôi khỏi lo, bởi vậy tôi cầu chớ sao lại buồn.  
- Mà thiệt ảnh ra ở với chị Dần không đầy một tháng rồi ảnh về có áo quần mới, lại có 15 quan tiền nữa. Chắc nhờ có chị Dần lo cho ảnh nên mới được như vậy chớ. Mà hôm ảnh về còn đem thịt với trà cho cha mẹ và kẹo cốm cho thằng Tâm chắc là chị Dần mua gởi cho ảnh đem về chớ gì, phải hôn chị Hai?  
- Tôi cũng chắc như vậy. Nãy giờ tôi suy nghĩ lúc nầy lộn xộn quá, ảnh ở nhà không được, thì ảnh kiếm chỗ mà nương dựa, cho có người che chở đặng ảnh yên thân, được vậy tôi cũng mừng. Chừng nào đâu đó yên ổn rồi ảnh trở về, không muộn gì. Nhà mình có một thớt vườn với một miếng ruộng, hai chị em mình làm mà nuôi cha mẹ cũng được cần gì phải có ảnh.  
- Tôi sợ tôi giúp với chị không được chớ.  
- Sao vậy?  
- Bữa hổm anh Linh qua ở một đêm, ảnh nói chuyện gì với cha đó, tôi sợ ảnh xin cưới gấp thì tôi đâu còn ở nhà mà giúp chị.  
- Không có đâu. Mẹ nói với tôi mẹ có hỏi cha về việc đó. Ý cha nói cha muốn cho cưới phứt cho rồi. Nhưng dượng Linh nói giặc giã còn lung tung quá, nên xin đợi yên một một chút rồi dượng trình lễ cưới.  
- Nếu được vậy thì tốt lắm, tôi còn có thể giúp cha mẹ, mà chị em mình cũng còn gần nhau được nhiều ngày.  
Ði đường vắng vẻ Thị Ðậu và Thị Trâm thong thả nói chuyện với nhau, bày tỏ cả tâm hồn không sụt sè giấu giếm chút nào hết. Hay Ðạt có vợ bé mà Ðậu không phiền, không giận lại mừng cho chồng trong lúc lánh nạn có nơi nương dựa, có người che chở, có người lo cơm nước áo quần. Bao nhiêu đó đủ thấy nàng lo cho phận chồng hơn là lo cho phận nàng, miễn chồng được an thân, còn nàng thế nào cũng xong hết.  
Mà hai nàng nghe Ðạt ra đầu giặc đặng giúp giáo cho giặc, hai nàng cũng không bực tức, không khinh bỉ Ðạt bán nước hại dân. Bao nhiêu đó cũng thấy tình chồng vợ của Ðậu cũng giống như tình anh em của Trâm đều nồng nàn hơn nghĩa đồng bào, hơn nợ non nước. Hai nàng chỉ mong cho Ðạt yên thân mà sống, coi đời của Ðạt quý hơn tất cả mọi việc ở trần gian, danh lợi hay nghĩa nhân cũng không bì kịp.  
Ðến trưa hai chị em về tới nhà bưng đồ lên, rồi kiếm cơm ăn, cả hai đều vui vẻ như thường. Ông Nhiêu ở ngoài trường học chăm chú dạy trẻ nhỏ.  
Lúc Ðậu với Trâm ăn cơm, bà Nhiêu mới lại ngồi một bên rồi hỏi nhỏ có gặp Ðạt hay không. Trâm với Ðậu thuật rõ việc đi kiếm Ðạt cho mẹ nghe, kể đủ thứ chuyện bà già ở xóm chài nói với hai nàng. Trâm nói thêm nàng ướm thử tính vô thành mà tìm, nhưng vì thấy Tây đông quá nàng sợ nên nàng dội trở lại.  
Bà Nhiêu nghe Ðạt đầu Tây lảnh chức chú Cai, bà không giận mà hay Ðạt lấy em ông Ðội Tồn làm vợ bé, bà cũng không lo. Vậy tình mẹ con của bà cũng lôi cuốn thúc giục bà mong cho có người che chở cho con bà được yên thân, khỏi tù khỏi chết.  
Ðến chiều trong lúc ngồi ăn cơm với vợ con, Ông Nhiêu mới hỏi Trâm ra chợ Mỹ có gặp Ðạt hay không. Vì việc ấy đã có liệu trước rồi nên Trâm mạnh dạn nói ra chợ mua đồ rồi hai chị em có bơi ra xóm chài mà kiếm thăm Ðạt. Người ta nói Ðạt mới chèo ghe ra sông cái giăng câu. Hai chị em không biết Ðạt đi phía nào mà theo, còn chờ thì không biết đi chừng nào Ðạt mới về, bởi vậy hai chị em quay xuồng trở về không gặp Ðạt được.  
Ông Nhiêu lặng thinh ngó lơ. Trâm ngó mẹ, rồi ngó chị dâu có sắc thẹn thùa, vì đã phạm tội gian dối láo xược với cha là người mình phải kính trọng hơn mọi người hết.  
***Chú thích***:  
(1-) uyên bác(2-) biết

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 10**

Hôm nay trời mưa dầm dề, cỏ cây mát mẻ. Dân tâm trong vùng Bến Tranh tuy bớt xao xiến song vẫn còn lơ lững giữa hoàn cảnh chiến bất chiến, bất hòa.  
Nhưng chén cơm là vật cần yếu của sanh mạng, bởi vậy người ta phải xông lướt hiểm nguy mà ra đồng cày cấy để kiếm hột lúa mà nuôi sống.  
Bữa nay người ta cấy tới đám ruộng của bà Nhiêu, nên hồi tảng sáng Thị Ðậu với Thị Trâm đã ra ruộng hiệp với mấy chị em trong xóm tựu lại cấy trả công đặng lo cấy một bữa cho rồi, kẻo dây dưa úa mạ.  
Ông Nhiêu với bà Nhiêu ở nhà. Ông ngồi ngó ra sân, thấy đám mưa đêm làm cho sân ướt át, bẩy lầy không thể đi ra ngoài được. Bà Nhiêu bưng bình trà với cái chén để trước mặt ông mà mời ông uống cho ấm. Chú Tư Ðịnh ở nhà chú đi lại, hai tay chú níu hai ống quần lên cao cho khỏi lắm bùn, rồi khi vô sân chú lựa mấy chỗ khô ráo mà bước.  
Bà Nhiêu thấy chú bước vô cửa thì bà lấy thêm một cái chén nữa và mời chú ngồi uống trà với Ông Nhiêu.  
Tư Ðịnh vừa ngồi thì nói:  
- Trưa hôm qua tôi đi ra chợ Mỹ mua chai(#1) về trét ghe. Tôi mắc một đám mưa lớn quá sá, lại mưa dai nũa. Phải đợi tới chiều tối, phải dịu bớt tôi mới ráng chèo ghe mà về. Gần hết canh một tôi mới tới nhà. Trời cứ mưa lâm râm, phần tôi chắc bên nầy ông bà đã nghỉ rồi nên tôi tính trời sáng mới qua nói chuyện.  
Ông Nhiêu chau mày hỏi:  
- Chú ra ngoài Mỹ có nghe tin tức quan hệ lắm hay sao?  
- Tôi có gặp chú Hai Ðạt.  
- A! Nó làm việc gì ngoài Mỹ nó theo Tây rồi phải hôn?  
- Chú gặp tôi chú mừng quá. Chú mời tôi về nhà chú. Kế trời ụp mưa nên tôi mắc kẹt ở đó. Chú không cho về cứ theo cầm ở ăn cơm với chú đến gần tối tôi mới rứt mà về được.  
- Mà thằng Ðạt, làm việc gì ngoài đó chớ? Chú nói phứt cho tôi nghe. Phải nó làm việc với Tây hay không?  
- Phải, chú làm Cai.  
- Cai gì?  
- Cai mã tà… Cai đội đó …  
- A, a! Cai Mã tà! Tốt dữ! Sang trọng dữ!  
- Tội nghiệp chú nói chuyện của chú cho tôi hay mà chú khóc. Chú nói chú biết ra đầu giặc đặng lãnh lương lãnh chức cha mẹ chú không bằng lòng. Ngặt nếu chú từ chối không chịu làm thì chúng nói chú nghịch rồi bắt mà bắn chết hoặc đài ra Côn Nôn Ðại Hải, hoặc bỏ tù rụt xương. Ấy vậy chú phải chịu đặng ẩn núp cho qua hồi khó khăn. May nhờ có em gái của ông Ðội Tồn thương chú năn nỉ với ông Ðội lập thế cứu dùm mạng chú nên khỏi bị hại, mà vô lính Mã tà lại được làm Cai liền.  
- Nó kiếm chuyện nói dóc với chú. Hôm nó về cho tin cụ Thủ Khoa, nói chuyện với tôi thì tôi đã biết nó sanh tâm phản quốc rồi. Lên Sài Gòn về tôi hay ở nhà nó đã đi mất thì tôi chắc nó đã đi đầu giặc chớ đi đâu. Tôi không thèm nói đến nó nữa. Tôi có nói trước cho nó biết nếu nó yểm cựu nghinh tân, quên cả giống nòi đất nước mà phụ tá với giặc thì tình cha con sẽ dứt, nó không được về nhà nầy, không được xưng là con của tôi nữa. Vậy nó cãi lời tôi ra lãnh chức Cai Mã tà thì nó làm gì nó làm, tôi không kể nó là con nữa.  
- Có phải một mình chú Ðạt vô làm lính Mã tà đâu mà ông giận. Tôi thấy có người mình bộn bộn ở ngoải.  
Bà Nhiêu chận hỏi:  
- Trong vùng mình đây có ai đi lính Mã tà như nó vậy không?  
- Có chớ. Trong làng mình có hai đứa. Hôm qua chú Hai Ðạt có kêu lại đặng thăm tôi.  
- Con của ai vậy?  
- Thằng Bồi con của Sáu Dụng với thằng Hớn con Bảy Khá ở xóm dưới.  
- Vậy mà hôm kêu nhổ mạ, hai đứa đó sợ Tây ruồng bắt nên trốn đi xa chưa dám về.  
- Hai đứa bận đồ lính lại nói chuyện với tôi tại nhà Hai Ðạt. Hai đứa đều nói bị Tây bắt, may nhờ chú Hai Ðạt xin giùm và bảo lãnh nên Tây mới chịu tha và cho làm lính. Có năm sáu đứa trai trong Bình Cách cũng đi lính đó nữa, tôi biết mặt nhưng không nhớ tên, hết thảy đều có chưn trong đoàn nghĩa binh.  
- Vậy thì còn gì nữa mà kháng chiến. Lớp trốn đi mất, lớp ra đầu giặc hết rồi. Thằng Ðạt không ra mà đầu để chết một mình hay sao. Vậy mà ổng còn làm giận làm hờn, ổng mắng chữi là đồ hại dân bán nước.  
Ông Nhiêu trợn mắt mà nói:  
- Ai bội phản thì mặc họ. Thằng Ðạt là con của tôi, nó không được phép phản bội mà làm nhơ nhuốc danh giá của tôi. Người anh hùng biết rụng đầu cho trọn nghĩa, chớ không biết hàng đầu đặng mang nhục. Bữa nào chú Tư có đi chợ nữa, chú gặp thằng Ðạt thì chú nói với rằng tôi biết mưu mô của nó rồi. Giặc dụ dỗ nó ra hiệp tác, cho nó làm Cai để cậy tay nó phá hoại cuộc kháng chiến trong vùng nầy. Nó biết ai có chưn trong đoàn nghĩa binh hết. Nó chỉ chọc cho giặc bắt, rồi nó đứng bảo lãnh đặng dụ đi lính. Chú nói cho nó biết thứ phản bội không bao giờ được trường tồn. Tôi không nhận nó là con của tôi nữa. Nó không được trở về nhà tôi.  
Bà Nhiêu ứa nước mắt, bỏ đi vô trong. Tư Ðịnh nói chuyện chơi một hồi nữa rồi về, nhưng thấy ông Nhiêu ghét đầu giặc và đi lính Mã tà, nên không dám nói việc của Ðạt nữa.  
Ruộng của Ông Nhiêu chỉ hơn một mẫu, mỗi năm làm được một thiên lúa chớ không nhiều, bởi vậy cấy một bữa thì giáp hết. Bữa sau Ðậu với Trâm ở nhà. Bà Nhiêu ra ruộng coi lúa có nỗi hay không. Chừng về bà khen dâu con chăm nom nên cấy kỹ lưỡng, lúa ngay hàng ngay lối, không trôi nổi không ngã nghiêng.  
Chừng Ông Nhiêu dắt Tâm đi ra trường học bà Nhiêu mới to nhỏ thuật lại cho con với dâu nghe các câu chuyện của Tư Ðịnh nói hồi sớm mơi bữa trước về sự gặp Ðạt và được Ðạt mời về nhà. Bà nói vì có Ông Nhiêu ngồi đó, lại ông đương giận Ðạt cãi lời mà theo giặc, nên bà không dám hỏi Tư Ðịnh coi nhà Ðạt ở chỗ nào và làm sao mà vào đó được.  
Bà biểu Trâm đi lại nhà Tư Ðịnh mà hỏi kỹ đường đi nước bước rồi bữa nào chị em đi kiếm Ðạt một lần nữa coi.  
Trâm vâng lời mẹ mà đi liền.  
Qua nhà Tư Ðịnh. Trâm tỏ thiệt tháng trước nàng cùng chị dâu có ra Mỹ Tho mà kiếm anh. Lại xóm chài thì Ðạt không còn ở đó nữa. Người ta nói Ðạt đã làm Cai và coi lính Mã tà và cùng với người vợ mới là Hai Dần, qua ở bên thành. Trâm làm gan lên thành mà kiếm. Nhưng đi được một khúc rồi nàng thấy Tây nhiều quá, mà không có người mình hỏi cho biết nhà Ðạt ở đâu, nàng sợ Tây bắt, nên thối lui xuống xuồng mà về. Nàng hỏi Tư Ðinh bây giờ nhà Ðạt ở chỗ nào, đi đường nào mà lại đó, mình không phải lính, mình đi có bị tra hỏi bắt bớ gì không, xin nói cho nàng biết đặng bữa nào rảnh nàng đi kiếm nữa.  
Tư Ðịnh mới bắt đầu thuật chuyện tình cờ mà gặp Ðạt rồi Ðạt dắt về nhà. Trâm nói mẹ đã thuật cho nàng nghe rõ rồi, chẳng cần nói nữa, xin chỉ đường lại nhà Ðạt mà thôi.  
Tư Ðịnh nói:  
- Tại chợ Mỹ cháu đi ra đường mé sông trở ra vàm, đi một chút tới bến đò.  
- Phải. Có bến đò tôi thấy.  
- Ừ, tới bến đò đó cháu quẹo qua phía tay mặt mà đi thẳng hoài, đi một khúc xa cháu sẽ thấy bên tay trái có trại lính Tây lúm khúm, ngoài cửa có Tây bồng súng đứng gác. Ngang đó, mà bên tay mặt là trại lính Mã tà cất bằng cây lá. Dựa mé đường có mấy cái nhà. Ðó là nhà của đội Cai ở, còn lính ở trại phía sau. Chú Hai Ðạt làm Cai chú ở cái nhà thứ nhì kế bên nhà ông Ðội.  
- Mình đi vô tới đó, có ai tra hỏi gì hay không?  
- Không mà vợ chồng chú Hai Ðạt có dặn nếu ai có hỏi thì cứ nói "Tôi đi thăm em gái ông Ðội Tồn là vợ chú Cai Ðạt" thì họ sẽ để cho đi thong thả.  
- Chú có thấy vợ bé của ảnh hay sao?  
- Thấy, có ra trình diện và cầm tôi ở ăn cơm. Mà hôm qua tôi giấu, không dám nói với ông bà. Người dó trắng trẻo, vui vẻ, ngộ lắm.  
- Tôi có gặp, chị Hai tôi cũng biết nữa.  
- Hèn chi thím đó cứ theo dặn tôi về nói với cháu và thím Hai hễ có đi chợ thì làm sao cũng phải ghé thăm chú Hai, chú trông lắm.  
- Thím biểu cứ đi, đừng sợ chi hết. Tây dễ lắm, không cấm cản ai đâu. Mà có ai hỏi thì cứ nói đi thăm em gái ông Ðội Tồn, vợ chú Cai Ðạt, thì không ai dám làm khó.  
- Ði dễ như vậy thì hai chị em tôi kiếm cớ mà đi. Hôm trước tôi đi khỏi bến đò, mà tôi đi thẳng chớ không quẹo qua tay mặt. Ði một khúc tôi thấy Tây tôi sợ rồi tôi đi trở lại. Té ra hôm qua chú nói chuyện nên cha tôi hay anh Hai tôi đầu Tây lãnh chức Cai Mã tà rồi phải hôn?  
- Cha chả! Ổng hay giận chú Hai quá. Ổng biểu tôi nói chuyện cho chú biết ông không nhìn chú là con nữa, chú không được về nhà ông. Phải tôi dè như vậy thì tôi giấu, tôi có dám nói đâu. Bởi tôi thấy ông giận nên tôi nín luôn, không dám nói chú có vợ bé.  
- Việc ảnh có vợ nhỏ và lãnh chức Cai hôm chị em tôi đi kiếm ảnh, thì người xóm chài có nói cho chị em tôi hay rồi. Nhưng về tôi nói với mẹ tôi mà thôi, chớ không dám cho cha tôi biết. Mà sớm muộn rồi thì cha tôi cũng phải hay. Thà là chú Tư cứ nói phứt cho rồi.  
- Thím Hai hay chú ra ngoài Mỹ chú có vợ nhỏ thím không giận sao?  
- Không, chỉ nói chồng mình phải bỏ nhà đi lánh nạn. Mình mắc nuôi cha mẹ, không thể theo giúp đỡ chồng được. May có người hảo tâm lập thế che chở cho chồng mình yên thân, lo cơm cháo áo quần cho chồng mình nữa. Vậy thì mình mang ơn chớ sao lại giận.  
- Thím Hai hiền đức quá! Ðàn bà như vậy chồng nỡ nào bỏ được mà lo mất chồng. Chừng giặc giả yên rồi, chú sẽ trở về với thím chớ gì.  
- Biết đâu chừng nào Tây về thì yên. Chừng nào yên chú Tư?  
Thị Trâm từ mà về. Nàng nói chú Tư Ðịnh đã chỉ đường cho nàng biết mà đi tìm nhà anh rồi. Bây giờ hễ đi chợ được thì nàng đi ngay lại đó, chẳng cần hỏi ai mà chẳng sợ chi hết. Nàng lại nói cho mẹ và chị dâu hay Thị Dần có nhắn với Tư Ðịnh biểu Ðậu với Trâm vô mau mau, vì Ðạt trông lắm.  
Thị Ðậu than: "Bây giờ lấy cớ gì mà đi chợ?". Bà Nhiêu nói: "Ruộng bây cấy xong rồi lúc nầy bây rảnh. Vậy bữa nào có chuối đúng vóc được chừng chục buồng và dừa nạo được ít quày thì đốn chở ra ngoài chợ mà bán đặng lấy thịt cá mắm muối mà ăn. Sao lại không có cớ?"  
Hai nàng hiểu ý mẹ muốn mình đi thăm Ðạt nên bày biểu như vậy. Ðến xế hai chị em ra sau vườn thăm chừng dừa chuối coi chừng nào có thể đốn mà bán được. Hai nàng lấy làm mừng mà thấy dừa chuối đã có sẵn nhiều, trong năm ba ngày nữa có thể đốn mà chở một xuồng không hết. Hai nàng vô cho mẹ hay.  
Tối lại bà Nhiêu nói cho ông hay dừa chuối có nhiều mà không thấy ghe lại mua. Con với dâu cấy xong rồi, lúc nầy nó ở không. Vậy bà tính biểu nó đốn chở ra chợ mà bán.  
Ông Nhiêu nghe như vậy mà không nói gì hết, bởi vậy hai bữa sau bà Nhiêu biểu con với dâu đốn dừa chuối chở đi bán. Ðậu với Trâm đốn được 12 buồng chuối, 2 quày dừa xiêm với một nhánh cau đầy, chị em vui vẻ chắc bán có tiền bộn bộn. Khuya dậy nấu cơm ăn rồi đem đồ xuống xuồng, đồ nhiều lại nặng nên chiếc xuồng khẳm liển. Bà Nhiêu khuyên nên để lại ít buồng cho nhẹ xuồng. Hai nàng không nghe lời nói cứ kiềm giầm cho sâu mái mà bơi, thì không đến nổi chìm mà sợ.  
Thi Ðậu than, ra tới chợ bị chiếc xuồng chở chở đầy dừa, chuối đầy không biết phải gởi cho ai coi đặng đi kiếm Ðạt với nhau. Thị Trâm mới tính, ra tới chợ đậu ở dưới chợ coi chừng đồ. Nếu có bạn hàng hỏi mà mua sỉ thì bán hết cho họ giá nào cũng được. Trong lúc ấy để một mình Trâm đi kiếm nhà Ðạt, kiếm được rồi sẽ quay trở lại gởi xuồng và rước Ðậu đi.  
Lúc ở nhà sửa soạn đi thì chị em sốt sắng dữ lắm. Mà đi gần tới chợ thì hai nàng đều lo. Trâm đi kiếm Ðạt không biết họ có tra hỏi làm khó hay không còn Ðậu lo xuồng dừa chuối không biết bỏ cho ai đặng đi kiếm Ðạt. Thấy bước đường có chỗ trắc trở, hai nàng lo ngại nên hết vui.  
Mặt trời mọc một lát thì hai chị em bơi ra tới chợ. Ðậu lựa một chỗ trống trước mặt chợ mà đâm vô. Trâm cắm cây giầm cho chắc rồi bước lên mé buộc xuồng vào đó. Ðậu cũng gác cây dầm lên đứng một bên em.  
Hai chị em ngơ ngáo ngó vô chợ, ngó người đi qua đi lại trên đường, ngó tứ phía trong lòng không yên.  
Trâm quen tánh cương quyết nên dụ dự một chút rồi cứng cỏi nói: "Thôi chị Hai ở đây nghe hôn. Ai có lại hỏi giá dừa chuối mà mua, thì chị liệu mà bán phứt cho rồi. Ðể em đi kiếm một mình thử coi. Bữa nay em quyết kiếm cho được, dầu phải ở tới chiều em cũng ở." Trâm nói dứt lời rồi xây lưng đi liền, đi theo hướng ra vàm y như lời của Tư Ðịnh dặn. Ði tới bến đò nàng thấy có con đường ngay đâm xuống đó. Lúc ấy người ta đi chợ lăng xăng. Nhưng nàng nhớ lời Tư Ðịnh nên biết con đường bên tay mặt đó là đường lên trại lính, bởi vậy nên nàng không thèm hỏi ai hết cứ quẹo qua đó mà đi, quyết đi mạnh mẽ, dầu gặp cọp cũng không sợ.  
Trâm thấy phía trên có năm sáu người đi xuống phía bến đò, nhưng đi rãi rác chớ không phải đi chung. Thấy có người ta đi thong thả trong đường đó nàng càng thêm vững bụng.  
Thình lình trong đám người đi ngược chiều đã có một thiếu phụ tay bưng rổ, miệng la lớn: "Cô Trâm phải cô Trâm đó không?"  
Trâm ngạc nhiên nên chậm bước mà ngó. Người thiếu phụ đó xăng xớm đi riết tới. Trâm nhìn kỹ té ra là Thị Dần. Trâm mừng quá nên cũng đi xốc lại vừa đi vừa nói: "Phải, phải tôi đi kiếm nhà chị đây".  
Thị Dần cũng mừng nên ôm Trâm mà hỏi:  
- Bữa hổm anh Ðạt đi chơi, tình cờ gặp chú Tư Ðịnh, ảnh mời về nhà. Tôi nhắn với chú biểu cô với chị Hai ra chơi. Chú có nói lại hay không?  
- Có, nhờ chú chỉ đường, nên tôi mới biết, rồi tôi liều mạng mà đi đây. Hôm trước hai chị em tôi có qua kiếm bên xóm chài.  
- Tôi về bển, có nghe bà Sáu nói lại. Tôi có dặn bả nếu cô có ra nữa thì chỉ đường cho cô biết mà qua nhà tôi.  
- Bữa hổm bả nói, bả biết ở bên thành, nhưng không biết ở chỗ nào. Tôi làm gan nên đi kiếm thử. Mới đi được một khúc thấy Tây tôi sợ quá, nên trở lại.  
- Có sao đâu mà sợ. Bữa nay cô đi một mình hay sao?  
- Có chị Hai chớ.  
- Ủa chỉ ở đâu?  
- Chỉ ở đằng chợ. Chỉ mắc giữ xuồng, tại dưới xuồng có dừa chuối nhiều quá.  
- Vậy hả? Thôi cô trở lại chợ với tôi đặng lấy dừa chuối và gởi xuồng rồi dắt chị Hai đi luôn với mình.  
Hai nàng dắt nhau trở lại chợ, Trâm hân hoan nên nói ngay ra:  
- Chú Tư Ðịnh về nói chuyện đi chợ gặp anh Hai. Anh đã đầu giặc và lãnh chức Cai Mã tà, thì cha giận cha rầy quá, cha nhứt định không nhìn ảnh là con nữa. Bữa đó chị em tôi mắc cấy, không có ở nhà. Bữa sau tôi qua nhà chú mà hỏi thăm đường đi nước bước, chú mới chỉ cho tôi biết. Chị em tôi muốn đi kiếm, mà sợ cha rầy, không biết lấy cớ gì để đặng xin đi chợ. Mẹ mới nói dừa chuối đúng lứa bộn mà không có ghe đến mua. Chị em tôi cấy xong rồi. Vậy đốn dừa chuối chở ra chợ mà bán đặng mua thịt cá về ăn. Nhờ vậy nên đi mới được đây. Bây giờ đồ chở khẳm xuồng, tới 12 buồng chuối, 2 quầy dừa và một nhánh cau. Chị muốn dùng bao nhiêu thì chị lấy, còn dư lại chị làm sao bán giùm, chớ không lẽ chở về?  
Thị Dần nói:  
- Chở đồ nhiều dữ vậy sao? Nhưng cô đừng lo. Tôi quen với mấy chị bán dừa chuối. Ðể tôi giao cho mấy chị bán giùm cho cô.  
- Ðược vậy thì khoẻ lắm. Mà còn chiếc xuồng. Nếu hai chị em tôi đi hết theo chị đặng gặp anh Hai thì bỏ xuồng mất còn gì?  
- Không mất đâu. Tôi sẽ gởi cho họ coi chừng giùm. Ai dám lấy mà sợ. Chú Tư Ðịnh về có nói tôi làm bạn với anh Hai hay không?  
- Thấy cha giận rồi chú thụt, chú không dám nói cho cha hay. Nhưng chú có nói với tôi, rồi tôi nói lại cho má với chị Hai biết. Mà chuyện đó hôm trước bà già ở xóm chài cũng đã nói cho chị em tôi hay rồi.  
- Chị Hai coi bộ chỉ buồn hay không? Chắc chỉ giận tôi lắm phải hôn?  
- Không có đâu, chỉ không buồn không giận ai hết. Chị không tin để lát rồi chị coi.  
- Ðược như vậy thì tôi mừng lắm. Vì thấy anh Hai bị hoạn nạn, tôi muốn làm ơn che chở giùm. Trời khiến anh em lại thương nhau thành ra như tôi muốn giựt chồng của chị Hai. Nếu chỉ có phiền xin cô nói giùm: tôi không có ý xúi ảnh bỏ chỉ mà theo tôi đâu. Tôi thương ảnh, tôi làm bạn đặng giúp ảnh vậy thôi. Nếu trời khiến xui tôi có duyên nợ với ảnh, tôi phải ở đời với ảnh, thì bề nào chị Hai cũng là lớn, tôi là nhỏ tôi đâu có vượt bực hay thương ảnh một mình. Vậy chị em nên hoà thuận với nhau đặng chung lo cho chồng tốt hơn là đố kỵ.  
- Chỉ nói ảnh lánh nạn, chỉ mắc nuôi cha mẹ không theo được mà lo cho ảnh. Có chị ở ngoài nầy chị lo cơm cháo áo quần cho ảnh thì chỉ mang ơn lắm, chỉ có giận đâu.  
- Chỉ nói như vậy thì đáng cho tôi kính phục chỉ lắm.  
Chị em nói chưa hết chuyện thì ra tới bến chợ Dần thấy Ðậu đang đứng tại mé sông thì kêu: "Chị Hai! Chị Hai!" vừa kêu vừa đi riết lại. Hai người mừng nhau vui vẻ vô cùng.  
Dần ngó dừa chuối dưới xuồng rồi nói: "Bây giờ phải lo xử cái đám dừa chuối nầy cho rảnh tay chưn đặng chị em mình lên nhà rồi sẽ nói chuyện. Ðồ ở nhà chở ra thì phải để chút đỉnh cho anh Hai ăn.Vậy xin cô Ba lựa đem lên bờ một quày dừa với hai buồng chuối đặng lát nữa mình xách lên nhà. Còn lại bao nhiêu thì mình để dưới xuồng. Ðể tôi lại tôi giao cho chị Thiện bán giùm rồi trưa chiều mình trở ra mà lấy tiền"  
Dần nói rồi bỏ đi lên chợ.  
Trâm xuống xuồng xách bỏ lên một quày dừa, với 2 buồng chuối, ít nải mà trái no tròn. Chẳng bao lâu Dần trở lại có một chị theo sau, Dần chỉ chiếc xuồng mà nói: „ Ðồ trong nhà gởi ra cho tôi bán, dừa chuối với cau đó. Chị làm ơn gởi bán dùm cho tôi nghe hôn. Chị liệu giá phải thì thôi. Tôi không nói gì đâu chị đừng ngại".  
Chị Thiện nói:   
- Ðược mà, thím để đó cho tôi, thím Cai. Chị em mà. Ðể tôi bán cho.  
Thị Dần hỏi:  
- Chừng nào em tôi ra lấy tiền được?  
- Trưa xế gì lấy tiền cũng được.  
- Tôi gởi luôn chiếc xuồng cho chị coi giùm được hôn?  
- Ðược mà. Ai dám lấy mà sợ. Ðể đó cho tôi.  
Bây giờ hai chị em mới tính chia nhau xách hai buồng chuối với quày dừa mà đi. Dần nói chưa đi được, vì nàng còn phải lên chợ mua thịt cá đặng đem về nấu cơm ăn. Vậy thì để đồ lại đó đặng đi chợ một lát rồi sẽ trở lại mà xách. Ba người dắt nhau vô chợ. Dần mua thịt cá rau cải rất nhiều bỏ hết vô rổ rồi mới trở lại bến.  
Trâm mạnh mẽ dành xách quày dừa. Hai người kia chia với nhau mỗi người xách một buồng chuối, Ðậu thấy Dần đã bưng một rổ đồ ăn, lại còn xách chuối nữa, sợ nàng mỏi tay nên Ðậu biểu để Ðậu xách luôn 2 buồng chuối. Dần không chịu, nói một tay bưng rổ, một tay xách chuối được.  
Ba chị em đùm đề xách đi, mới tới ngang bến đò thì gặp Ðạt mặc sắc phục lính, hai tay áo có gắn lon vàng tươi, đầu đội nón gõ, đương thả rều đi chơi.  
Ðạt thấy vợ, thấy em thì mừng quýnh, giăng tay cản lại, cười nói om sòm giữa đường. Ðậu với Trâm đã có Dần, mà còn có thêm Ðạt nữa thì hết sợ Tây, hết lo ai tra vấn, nên cũng mừng nói lăng xăng, thêm Dần xen vô khoe mình đi rước chị em. Cả 4 người đều giành nhau mà nói, gây ra một cuộc gia đình hội hiệp thân ái tràn trề, giữa đám người đi chợ đông dày, dưới bóng cây gáo che tàn mát mẻ.  
Mừng nhau rồi Ðạt nói: "Thôi đi về nhà rồi sẽ nói chuyện. Ðưa bớt đồ qua xách giùm cho." Ðạt giựt quày dừa xiêm của Trâm mà xách Trâm không lẽ đi tay không nên rước rổ đồ ăn của Dần mà bưng, để cho Ðạt xách dừa đi giữa. Hai vợ xách mỗi người một buồng chuối đi kềm hai bên làm cho người đi đường cũng ngó mà cười chúm chím.  
Bây giờ Trâm yên chí lại nhẹ tay mới nhìn cảnh vật dọc đường cho nhớ đặng sau đi nữa.  
Lính Tây đi tốp 3 người đi tốp 5 người, qua lại dập dều, không ai nói động tới mình hết vậy mà họ đi vô trong xóm trong làng thiên hạ sợ trốn hết. Lời Tư Ðịnh nói không sai, thiệt đi một khúc xa xa thì tới trại lính. Bên tay trái thì thành của Tây có lính bồng súng đứng gác râu ria xồm xàm. Còn bên tay mặt là lính Mã tà. Dựa lộ có mấy nhà lá nhỏ để cho đội Cai ở, lính ở hai dãy trại cất ở phía sau.  
Tới cái nhà đầu, Dần chỉ mà nói: "Nhà nầy ông Ðội là anh tôi ở. Anh Hai làm Cai nên ở nhà kế bên đây, từ rày sắp lên chị Hai với cô ba ra thăm thì cứ đi thẳng vào đây, đừng sợ chi hết".  
Vô tới nhà, Ðậu với Trâm đi từ trước ra sau mà coi. Nhà nhỏ lợp lá vách lán, mà gọn ghẽ sạch sẽ lắm.  
Ðạt đi theo mà nói: "Ðể nấu cơm ăn hai em ở chiều mát sẽ về." Ðậu nói: "Ðâu mà được. Ở lâu cha mẹ trông". Dần nói: „Cha mẹ có hỏi tại sao về trễ, thì chị nói phải chờ bán cho hết dừa chuối rồi mới về được, mà thiệt hồi nảy chị Thiện nói đến xế mới lấy tiền, thế thì làm sao lấy tiền được mà về sớm".  
Trâm nói: "Lấy tiền trễ rồi thì làm sao mua thịt cá được mà đem về cho mẹ."  
Dần nói: "Hồi nãy tôi có mua vài cân thịt với ít con cá lóc để gởi về cho mẹ sẵn rồi. Cô khỏi lo, chừng về tôi đi theo ra chợ mua khô mắm gởi thêm nữa"  
Ðạt dặn Dần: "Chiều em chia bớt dừa chuối mà cho anh Ðội, chớ mình anh ăn gì hết. Chia cho ảnh một buồng chuối với nửa chục dừa nghe hôn. Thôi, mấy chị em áp nấu cơm ăn".  
Ba nàng, người làm cá, người nhúm lửa, người xắt thịt phụ nhau đặng dọn bữa cơm sớm mơi. Ðạt nhắc một cái ghế đem vô đó mà ngồi đặng nói chuyện với vợ và em.  
Ðạt hỏi Trâm:  
- Bữa hổm chú Tư Ðịnh về, chắc chú có nói Qua đi lính làm Cai phải hôn em?  
- Bữa đó tôi với chị Hai mắc đi cấy không có ở nhà. Chú qua nói với cha mẹ. Cha giận quá. Cha dặn chú có gặp anh nữa thì nói cha không nhìn anh là con của cha nữa. Anh đã phản bội mà đầu giặc, anh bán nước hại dân, anh không được về nhà cha nữa. Từ bữa cha đi Sài Gòn về, cha hay anh đi thì cha đã giận lắm rồi, không nói tới tên anh nữa. Chừng hay anh đi lính cho Tây cha càng giận thêm.  
- Mẹ có giận anh hay không?  
- Mẹ không nói gì hết. Tôi coi ý mẹ không giận. Nhưng cha nói thế nào cha nói, mẹ không dám cãi với cha  
- Hai em nghĩ coi, người ta biết qua trong nghĩa binh nên hăm bắt qua. Qua phải lập thế đặng yên thân chớ. Qua thưa với cha thì cha không cho. Ông biểu phải tiếp tục kháng chiến. Thà chết cho thơm danh, chớ đầu giặc xấu hổ lắm. Cụ Thủ Khoa bị đày rồi. Anh em trong đoàn nghĩa binh ra đầu thú cũng nhiều. Còn gì đâu mà kháng chiến. Huống chi tầm vông với mác thong mà cự với súng đạn, cự làm sao nổi. Cha biểu phải chết để trả nợ non nước. Chết mà không lấy nước lại được thì chết có ích gì? Chết đặng cho thiên hạ vinh thân phì gia, ăn trên ngồi trước. Cha không thương qua cha từ qua thì qua chịu chớ thiệt chết như vậy qua không chịu chết. Mẹ có phiền qua thì hai em cắt nghĩa cho mẹ nghe. Qua phải đi lính đây là bất đắc dĩ, qua phải ẩn núp cho khỏi ở tù, khỏi bị đày, chớ qua không có bán nước hại dân gì hết.  
Thị Ðậu nói:  
- Có một mình cha giận anh cha nói anh bán nước, chớ mẹ có nói đâu. Mẹ cũng muốn cho anh sống, chớ đâu có muốn cho anh chết.  
- Còn việc nầy xin em đừng phiền qua. Ra ngoài nầy có một mình, không ai lo cơm nước cho qua, nên qua phải gá nghĩa với cô Hai Dần đây đặng trước qua nhờ thân thế ông Ðội che chở. Sau qua có người lo cơm nước. Vì thời cuộc ép buộc nên mới sanh chuyện vợ lớn vợ nhỏ như vầy, xin em đừng buồn. Cha mẹ cầm trầu cau cưới em, lại vợ chồng ăn ở với nhau có con. Bề nào em cũng làm lớn, không mất phần đâu mà sợ.  
- Em mắc nuôi cha mẹ, không theo mà giúp đỡ anh được. May có cô Hai lãnh lo cơm cháo áo quần cho anh thì em cám ơn cô chớ đâu có buồn.  
- Kêu nó bằng em chớ đừng có kêu bằng cô.  
Thị Dần tiếp:   
- Chị Hai nói mấy câu đó đủ cho em thấy chị biết thương em. Em mừng và cám ơn chị lắm. Em hứa, em sẽ kính phục chị hoài hoài và em sẽ thay mặt cho chị mà lo cho anh Hai, để chị rảnh mà lo cho cha mẹ. Chị em mình đồng tâm hiêp lực chung nhau mà thờ chồng và thờ cha mẹ chồng. Phận em mồ côi lại không có chị em ruột. Làm bạn với anh Hai em có được một người chị với một người em gái, em nhận thấy người chị cũng như người em đó, cả hai đều không ghen ghét em, thiệt em mừng lắm vậy. Em nguyện em sẽ tận tâm mà đáp thạnh tình ấy.  
Ðạt nói:   
- Qua đã biết ba người biết bụng nhau rồi, thì nên thương yêu hoà thuận lẫn nhau cho vui, đừng có đố kỵ giận hờn với nhau chi hết. Má thằng Tâm có ra thăm qua nữa thì cho thằng Tâm theo đặng qua gặp nó một lát. Vắng mặt lâu qua nhớ nó quá.  
Thị Ðậu nói:   
- Cha không cho đâu anh. Hôm trước tôi muốn chở nó đi. Cha nói đi nắng gió cha không cho. Mà từ bữa đi Sài Gòn tới nay, cha bắt nó học tối ngày có rời nó đâu.  
Thị Trâm hỏi anh:  
- Bây giờ anh không đi câu đi lưới nữa, anh để chiếc ghe lườn ngoài nầy làm chi?  
- Hôm dọn về ở bên nầy, Qua không biết gởi cho ai, nên Qua cho người dưới Kỳ Hôn mướn. Họ mướn luôn câu và lưới nữa.  
- Tôi muốn đem về trỏng đặng chị em tôi câu lưới kiếm cá ăn, hoặc chở dừa chuối đi bán, chiếc xuồng lóc chóc quá, chở nhiều sợ chìm dữ.  
- Ðược để Qua đòi lại, rồi sau hai chị em có ra nữa rồi chèo về trỏng mà dùng.  
Cơm chín rồi dọn ra mà ăn với nhau, chồng vợ anh em thuận hoà vui vẻ hết sức. Cuộc vui ấy kéo dài đến xế rồi Thị Ðậu sợ ở nhà cha mẹ trông nên nàng đòi về.  
Ðạt với Dần thay áo rồi đưa Ðậu với Trâm ra chợ. Dần bắt hai con cá lóc bỏ vô rổ với xâu thịt heo mua hồi sớm mơi, giao cho Trâm đem về. Ra tới chợ dần lại chỗ chị Thiện bán trái cây mà tính tiền dừa chuối. Chị Thiện nói đồ bán chưa hết nhưng chị lấy 7 quan tiền mà trả cho Dần đặng Trâm với Ðậu mua đồ đi về.  
Ðậu lấy tiền ấy mua một gói trà, một cân mắm, hai ốp khô hô(#2) và một con khô lóc đem xuống xuồng. Dần mua kẹo cốm gởi về cho Tâm, rồi Ðạt xách trà với bánh in, thèo lèo gởi về cho cha mẹ nữa. Dần căn dặn Ðậu với Trâm sau có ra thì đi ngay vô nhà, đừng sợ chi hết.  
Ðạt kính gởi lời về thăm cha mẹ, dặn Trâm khuyên với mẹ thủng thẳng khuyên giải cho cha bớt bực tức giận hờn, Ðạt nói mà nước mắt rưng rưng làm cho vợ với em cảm động cực điểm.  
Kẻ ở người về cùng nhau bịn rịn một hồi lâu, dặn dò đủ chuyện rồi Thị Ðậu với Thị Trâm mới xuống xuồng bơi đi về Tịnh Giang.  
Ðạt đứng ngó theo chàng ưa nước mắt, lòng thắt thẻo mặt buồn so. Chừng xuồng khuất rồi, Dần mới kéo cánh tay Ðạt biểu đi về kiếm chuyện mà nói cho chồng khuây lãng.  
***Chú thích:***  
(1-) chất nhựa lấy từ cây dầu. Dầu chai trộn với sớ gai để trét những chỗ hở của ghe xuồng(2-) cá hô (một loại cá biển to lớn dài hơn 1 mét) được xẻ đôi phơi khô và cột lại thành từng ốp

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 11**

Xưa nay mấy người yêu nhau thường hiệp hội mừng vui với nhau, hoặc cùng nhau đi chung trên một con đường đời, thì hay gọi nhau là bạn đồng tâm đồng chí. Cách xưng hô như vậy người ta có thể rộng dung mà cho là được, mặc dầu người ta thường thấy đa số bằng hữu hoặc đồng tâm mà không đồng chí, hoặc đồng chí mà không đồng tâm.  
Chí ư một cặp thanh niên nam nữ se tơ kết tóc với nhau, trong lúc ái tình ám ảnh say mê rồi khoe khoang với vợ chồng mình là bạn đồng chí đồng tâm nên siết tay để mạnh bước trên đường đời, lời khoe khoan ấy khó cho người ta chấp thuận được.  
Người ta không chịu chấp thuận được là vì xem trong cả ngàn cặp vợ chồng, người ta chưa tìm được một cặp nào thiệt đồng chí đồng tâm. Trái lại, với con mắt sáng suốt, người ta thường thấy nếu không phải người trâu trắng kẻ trâu đen, thì cũng chồng chèo xuôi vợ chèo ngược. Nếu trong gia đình nào mà vợ chồng thuận hoà êm ấm, ấy là tại ông chồng xuôi xị để cho vợ cầm lái nắm lèo, hoặc nhờ bà sợ rầy để cho chồng làm mưa làm gió.  
Như trong gia đình của ông Nhiêu Giám mà chúng ta đương lướt mắt xem đây, mặc dầu ông bà ăn ở với nhau 30 năm, trên thuận dưới hoà, trong ấm ngoài êm, sanh tới hai đứa con đã có dâu còn sắp có rể, thế mà vợ chồng có đồng tâm đồng chí hồi nào và chỗ nào. Sỡ dĩ thuở nay trong nhà được bình an, vì ông Nhiêu có học, ông lo lắng minh mông ông toan tính phá núi lắp sông tự ý ông, bà Nhiêu không cần biết tới, bà chỉ cặm cụi bồi thổ thớt vườn và cày cấy miếng ruộng, để có huê lợi và có lúa gạo mà cung cấp cho gia đình được ấm no, khỏi thiếu hụt mà phải nhọc lòng mệt trí vậy thôi.  
Ðến đây chúng ta mới nhận thấy vợ chồng ông Nhiêu bề ngoài cũng vẫn thuận hoà êm ấm, nhưng bề trong thì sự bất đồng tâm, bất đồng chí thể hiện rõ ràng.  
Ông Nhiêu ép con, là Ðạt khư khư bền lòng vững chí mà kháng chiến luôn luôn, dầu có chết đi nữa, thì cũng được danh thơm tiếng tốt đã hiến thân để cứu dân giữ nước. Ðạt không vâng lời cha đành quăng cây mác nghĩa binh, chấp tay quỳ gối mà đầu giặc đặng mang cái áo Cai Mã tà, viện lẽ rằng kháng cự không có đường chiến thắng chi bằng hàng đầu đặng hiệp tác mà giữ nước cứu dân.  
Ông Nhiêu cho sự hàng giặc là điều nhục nhã, nhục cho phận con mà nhục lây cho cả cha mẹ ông bà, ông gọi hiệp tác với giặc là hại dân bán nước, bời vậy con trái ý ông thì ông ghét giận, quyết định không nhìn con và cấm con không về nhà nữa  
Bà Nhiêu không dám binh con mà cãi lẽ với chồng, song hay con ở Mỹ Tho ẩn núp cho an thân, thì bà vui, chừng nghe tin con làm Cai Mã tà đặng có người che chở cho khỏi lao tù, khỏi súng đạn thì bà càng vui lòng thêm nữa, chớ không ghét giận con như ông Nhiêu. Bà không nhận sự vui lòng của bà đó là quấy bởi vì nàng dâu với con gái của bà cũng yêu Ðạt như bà, chớ nào phải ghét bỏ.  
Ấy vậy ở trong nhà ba mẹ con bà Nhiêu đồng ý, duy có một mình ông Nhiêu khác ý mà thôi. Ða số thuộc về phía bà, nên bà không lo gì lắm.  
Làm cha làm mẹ ai cũng thương con. Không phải tại Ông Nhiêu không thương Ðạt, không chịu nhìn Ðạt là con nữa. Ông cũng thương Ðạt như bà vậy chớ, nhưng ông thương con theo trí đàn ông, còn bà thương con theo ý trí đàn bà. Ông thương con nên ông muốn ép con giữ nghĩa nhân đạo đức vuông tròn; còn bà thương con bà chỉ lo cho thân con được ấm no, yên ổn. Ông thương ông biểu con vì nghĩa nước non, con đừng sợ chết. Bà thương bà muốn con vì tình mẫu tử, con rán giữ lấy thân. Tại vậy, chỉ tại vậy mà vợ chồng Ông Nhiêu Giám bề ngoài thì hòa thuận êm ấm, song bề trong không đồng tâm đồng chí.  
Bữa đó Thị Ðậu với Thị Trâm đi ra Mỹ Tho bán dừa chuối, về đến nhà thì đã tối mò. Hai chị em người xách tiền người lụi hụi đi vô nhà. Bà Nhiêu hỏi tại sao về tối dữ vậy. Trâm giành nói phải dợi bán cho hết chuối tới xế mới về được. Ông Nhiêu nằm trên võng ông không thèm hỏi gì hết.  
Trâm giao tiền với trà bánh kẹo cốm cho mẹ. Còn Ðậu bưng thịt cá mắm khô đem xuống nhà dưới. Bà Nhiêu mở gói thèo lèo đưa cho Trâm một nắm rồi kêu Trâm mà nói: „Trâm nhúm lửa rồi bắt siêu nóng đặng chế trà cho cha con uống mà ăn bánh đây. Hồi chiều mẹ có nấu cơm nhiều mà để dành cho đó, dọn mà ăn với nhau.“ Bà lấy dĩa sắp bánh với kẹo cốm, lấy bình mà súc rồi để trà. Bà làm lăng xăng, đợi nước gần sôi rồi mới bưng bình đi xuống bếp. Thấy con với dâu đương ngồi ăn cơm, bà ngừng mà hỏi nhỏ: „Có gặp được nó hay không?“ Trâm cũng đáp nhỏ nhỏ: „Ðược mẹ à. Bắt ở ăn cơm đặng nói chuyện đến xế hai vợ chồng mới chịu cho về, nên về mới tối. Anh có vợ bé mẹ à. Ði lại nhà ảnh dễ quá. Con biết rồi. Con hết sợ nữa“. Bà Nhiêu khoát tay nói nhỏ: „Thôi để mai rồi nói chuyện“. Bà chế bình trà bưng lên nhà trên, mời ông lại ăn bánh uống trà.  
Nãy giờ ông Nhiêu nằm êm, không nói chi hết nhưng ổng hiểu dâu con lấy cớ đi bán dừa chuối. Ðó là đi thăm Ðạt mà trở về hớn hở là chắc gặp được Ðạt rồi. Tuy vậy mà ông làm bộ như không hay biết gì hết nghe bà mời ông cũng vị tình bước lại ăn một miếng cốm uống một miếng trà cho bà vui lòng.  
Bà chỉ mấy quan tiền của Trâm đem về mà nói với ông: “Ðồ chịu khó chở ra Mỹ mà bán mới có tiền. Ở đây chờ ghe tới mua họ mua rẻ quá“. Bà nói như vậy là có ý mở đường cho dâu con ít bữa đi bán dừa chuối một lần. Không biết ông hiểu mưu kế của bà hay không, mà ông lặng thinh, dường như ông nghĩ bán đồ trong vườn là việc của bà, ông không cần phải bàn tính.  
Bữa sau ăn cơm sớm mơi rồi, Ông Nhiêu dắt Tâm đi qua trường học. Bây giờ trong nhà thong thả, bà Nhiêu xuống nhà dưới ngồi ăn trầu bà kêu dâu và con lại mà biểu thuật rõ chuyện đi kiếm Ðạt cho bà nghe.  
Trâm lanh lợi hơn Ðậu, Trâm mới tỉ mỉ kể chuyện từ đầu chí cuối, không bỏ sót một khoảng nào.  
Nghe nói tới chuyện Ðạt có vợ bé, là em ông Ðội Tồn, thì bà lo ngại. Bà ngó Ðậu, té ra Ðậu lại vui vẻ như thường mà lại còn khen Thị Dần là người biết điều. Ðạt gá nghĩa với Dần thì Ðạt có phước lắm. Nàng nói thịt cá đem về đó là đồ của Dần lo mua gởi về cho cha mẹ, còn một gói trà cột chung với bánh in thèo lèo là đồ của Ðạt gởi.  
Bà Nhiêu nghe nói biết điều lại thấy bộ Ðậu không buồn thì bà yên bụng.  
Ðậu còn nói tiếp rằng Ðạt đã yên thân, lại có người lo cơm nước áo quần, thì nàng khỏi lo gì nữa. Trâm nói bây giờ đã biết nhà biết đường đi rồi, muốn đi bữa nào cũng được, không sợ Tây tra xét cản ngăn.  
Bà Nhiêu cười mà nói: "Vậy thì hễ có dừa chuối nhiều bây chở đi bán đặng thăm thằng Ðạt luôn thể.“ Thị Ðậu nói: „Mình đem đồ ra thì dì thằng Tâm giao cho bạn hàng quen họ bán giùm, mình khỏi lo gì hết. Chừng nào về thì lấy tiền mà về. Ngặt chuối nặng nếu chở nhiều thì xuồng khẳm sợ chìm quá. Cha thằng Tâm cho họ mướn lỡ chiếc ghe lườn. Ảnh nói để ảnh đòi lại, rồi chuyến sau chị em con chèo về mà dùng“. Bà Nhiêu nói nếu Ðạt không cần dùng thì lấy về, cho mướn làm chi.  
Từ đây bà Nhiêu với dâu và con bà thăm chừng dừa chuối hoài, trông cho có nhiều đặng chở ra chợ Mỹ mà bán. Ðậu với Trâm đi được vài lần nữa, lần nào vợ chồng Ðạt cũng cầm ở lại ăn cơm và cũng mua đồ gởi về. Lần sau Ðạt đã đòi chiếc ghe lườn lại rồi nên bận về Trâm để cho chị dâu bơi xuồng rồi nàng chèo ghe, xuồng bơi thủng thẳng chờ ghe đặng chị em nói chuyện.  
Trót mấy tháng rồi ông Nhiêu không nhắc tới Ðạt, mà ông lại trông thơ của Nhiêu Lạc ở xóm Dầu, nóng nảy không biết Tây xử phạt cụ Thủ Khoa cách nào. Ra trường dạy trẻ nhỏ thì ông khuây khõa ít nhiều, mà hễ về nhà thì ông cứ nằm võng đưa tòn ten không muốn nói chuyện, không để ý đến việc chi trong nhà hết.  
Một bữa trưa Ðỗ Chí Linh ở Khánh Hậu qua thăm ông Nhiêu Giám, chàng đi thẳng vô nhà, gặp bà Nhiêu chàng hỏi sức khoẻ của cha mẹ, rồi luôn dịp chàng hỏi bà Ðạt có về thăm nhà hay không?  
Nhơn cơ hội ông Nhiêu ở ngoài trường học, bà Nhiêu mới tỏ thiệt cho Linh hay Ðạt đã theo Tây mấy tháng nay lãnh chức Cai coi lính Mã tà ngoài Mỹ Tho. Bà nói vì người ta biết Ðạt có chưn trong đoàn nghĩa binh nên kiếm bắt. Bất đắc dĩ mà Ðạt phải kiếm thế mà ẩn núp cho khỏi mang họa. Thế mà ông Nhiêu nói Ðạt là đồ bán nước hại dân, ông không nhìn là con ông nữa và ông cấm Ðạt không cho về nhà. Việc đó làm cho bà mất vui, theo ý bà mình không có súng thì làm sao mà kháng chiến cho nổi. Còn Ðạt ló về đây thì người ta vây bắt. Ðạt bít đường tấn thối tự nhiên phải đầu giặc cho khỏi chết, chớ có làm quấy gì đâu mà ông giận ghét, nói Ðạt bán nước hại dân.  
Linh nghe bà mẹ vợ nói như vậy thì biết bà không hiệp ý với ông Nhiêu mà bà lại ló mòi binh Ðạt nữa. Chàng cứ ngồi nghe không dám nói phải quấy gì hết.  
Bà Nhiêu than thở rồi bà biểu Linh đi ra trường học mà thăm Ông Nhiêu.  
Bữa nay Chí Linh đi thăm cha mẹ vợ mà không dám đi ban ngày là vì chàng mới hay một tin quan hệ chàng muốn cho Ông Nhiêu biết gấp. Bởi vậy được nghe bà Nhiêu biểu ra trường học thì Ðạt đứng lên đi liền.  
Ông Nhiêu đang khao khát gặp đồng chí mà tỏ bày tâm sự bởi vậy thấy Linh ông mừng rỡ, biểu Linh ngồi bỏ dạy học mà nói chuyện. Linh hỏi thăm sức khoẻ của ông rồi hỏi ông có nghe tin tức về cụ Thủ Khoa hay không?  
Ông Nhiêu thở dài mà nói:  
- Cha trông thơ của ông Nhiêu Lạc mà chưa thấy thơ nên có biết gì đâu. Hổm nay cha muốn đi lên trển nữa đặng hỏi thăm. Ngặt đường xa, ghe đi lâu quá bất tiện dữ.  
- Như cha chịu thì con lãnh đi thế cho cha. Cha viết thơ cho ông Nhiêu Lạc rồi con cầm thơ con đi.  
- Khoan để đợi ít ngày nữa coi. chú Tư Ðịnh biết nhà Ông Nhiêu Lạc. Cha viết thơ cho chú đi cũng được.  
- Bên nầy cha hay ông Ðốc binh Thành bị Tây bắt hay không?  
- Trời ơi! bắt hồi nào? ở đâu? Cha không hay.  
- Thưa bắt hồi tối hôm qua. Bắt tại Kỳ Son.  
- Lần lượt bắt hết, bắt tới cấp chỉ huy thì ai còn điều khiển mà kháng chiến!  
- Người ta mới cho con hay tin hồi sáng nầy. Con nghe bủn rủn, nên qua báo tin với cha. Người ta còn cho con biết một tin trặc trẹo nữa là tốp lính vây bắt Ðốc Thành đó phân nữa là lính Tây phân nữa là lính Việt. Mà tốp lính Việt đó do anh Hai Ðạt cầm đầu. Ảnh đứng chận cửa bao phía ngoài để cho Tây vô bắt.  
Ông Nhiêu vỗ bàn cái ầm mà nói lớn:  
- Cũng thằng bán nước đó nữa! Nó dắt Tây đi bắt, chớ Tây biết Ðốc Thành ở chỗ nào mà bắt được, thằng Ðạt đáng tội rồi! Mấy tháng nay nó chỉ cho giặc lần lần bắt mấy người trai tráng có chưn trong đoàn nghĩa binh của ta. Ðem họ về thành, nó dụ dỗ họ đầu giặc mà vô làm lính Mã tà với nó. nay nó bắt tới Ðốc Thành nữa. thì quá quắt rồi. Xưa rày nó chặt tay chặt chưn bây giờ nó chặt tới đầu cuộc kháng chiến!  
- Họ nói như vậy nhưng cha nên để thủng thẳng hỏi lại coi. Có lẽ nào anh Hai con lại nở phản bội quá như vậy lận. Con chắc ảnh bị tình nghi nên ảnh phải đi lính đỡ cho qua lúc nguy hiểm nầy mà thôi.  
- Không có thì làm sao người ta nói được. Phải có lửa mới có khói chớ. Nó có nói lẽ với cha. Cha biết rõ đầu óc nó rồi. Nó là yêu quỷ sanh ra để hại dân bán nước chớ không phải người ta.  
Ông Nhiêu nói chua dứt lời thì chú Tư Ðịnh bước vô chào hỏi Chí Linh rồi đi lại một bên Ông Nhiêu mà nói nhỏ nhỏ:  
- Cha chả, sao mà người ta đồn rùm, họ nói chú hai Ðạt dắt Tây đi bắt Ðốc Thành rồi ông à.  
- Tôi hay rồi Linh mới nói đây.  
- Nếu cậu Linh cũng hay như vậy, thì lời đồn chắc trúng, chớ không phải nghe thấp thổ rồi đồn bậy.  
- Trúng chớ. Hôm trước tôi đã nói với chú, thằng Ðạt là phồn(#1) bán nước. Tôi không nhận nó là con của tôi nữa. Nó theo giặc nó lãnh quyền tước và lương hướng của giặc, đặng giúp chiếm đất nước của mình mà cai trị, bắt dân mình làm tôi mọi thì tôi coi nó là giặc là kẻ thù chung của người mình, chớ không phải là con của tôi.  
- Cụ Thủ Khoa bị bắt rồi bây giờ tới ông Ðốc Thành nữa, thì còn ai đâu mà cầm binh kháng chiến. Không biết rồi họ xử ông Ðốc Thành thế nào.  
- Hồi nãy tôi có nói với Linh, tôi tính viết thơ rồi cậy chú cầm lên xóm Dầu hỏi ông Nhiêu Lạc cho biết tin tức cụ Thủ Khoa.  
- Ðược, ông viết thơ đi, ông muốn bữa nào tôi đi cũng được đi một mình tôi lấy chiếc xuồng bơi đi cho mau, không cần đi ghe lớn.  
- Bây giờ xãy ra vụ nầy, thôi chú đình sự đi lên xóm Dầu, muốn cậy chú đi giùm ra Mỹ Tho lóng nghe coi họ bắt Ðốc Thành đem về rồi họ xử cách nào.  
- Cũng được. Khuya nay tôi lấy xuồng tôi bơi đi.  
- Chú ráng hỏi thăm cho chắc nghe hôn.  
- Tôi biết mánh lới. Tôi hỏi chắc được mà. Vậy ông đừng lo.  
- Vậy thì Linh ở bên nầy chơi con. Ở chơi đợi chiều mai chú Tư đi hỏi thăm chú về, đặng nghe tin tức Ðốc Thành, rồi con sẽ về.  
Chí Linh dụ dự.  
Tư Ðịnh tiếp nói: "Cậu Linh ở chơi. Bây giờ bên nầy êm rồi. Không có ai ruồng xét gì nữa đâu mà sợ. Chú Ðạt chú đi. Ông ở nhà ông buồn quá cậu ở nói chuyện chơi cho ông vui.“ Linh nói: „Lúc nầy tôi tập luyện ít người. Nhưng tôi ở chơi vài bữa được. Ở nhà có em út họ coi chỉ cho mấy người mới.“  
Tư Ðịnh nói:  
- Lúc nầy đã rảnh sao cậu không xin với ông bà cưới phứt cô Trâm rồi về bên nầy mà ở, ở bên nầy dạy võ cũng được vậy chớ.  
- Tình hình còn rối lắm, nên tôi chưa dám tính đến cuộc hôn nhơn.  
- Biết chừng nào mới hết rối. Cậu không còn cha mẹ, mà cũng không có anh em. Nghe nói ở bển cậu ở đậu nhà bà con. Thôi thì cưới rồi về ở bên nầy cho xong.  
- Ðể đợi ít ngày nữa coi.  
Ông Nhiêu nói:   
- Thôi mai chú đi dọ tin Ðốc Thành coi thế nào, rồi tôi viết thơ cho chú cầm lên Xóm Dầu mà hỏi thăm cụ Thủ Khoa. Nếu hai người bị kẹt hết, thì tôi sẽ biểu Linh cưới con Trâm cho rồi, chớ còn kháng chiến gì nữa mà chờ.  
Tư Ðinh đứng dậy đi về. Ông Nhiêu dặn phải nghe tin Ðốc Thành cho chắc.  
Ông Nhiêu có khách nên chiều bữa đó ông cho học trò về sớm. Ông dắt Linh vô nhà, biểu bà Nhiêu dậy nấu cơm sớm cho Linh ăn, rồi cha con nhắc ghế ra sân ngồi bàn tính với nhau coi phải dùng phương pháp nào mà đối phó với thời cuộc.  
Trong cuộc đàm luận nầy cha vợ với chàng rể đều lộ tâm trí rõ ràng. Cả hai đều khư khư cương quuết phải kháng chiến để gìn giữ đất đai của ông cha dày công khai thác. Về điều đó thì cha con đồng ý với nhau. Nhưng cha là nho gia còn con là võ sĩ, bởi vậy mỗi người quan niệm tương lai một cách riêng, không thể hiệp hoà với nhau được.  
Ông Nhiêu nói nếu kháng chiến mà không thành công thì ông sẽ bỏ xứ mà đi, ông không thể làm thần dân của giặc cho được, còn Chí Linh nói vì chàng yêu đất nước nên chàng không nỡ lìa xa; nếu đất nước tiêu tan, không cứu được thì chàng sẽ chôn thịt vùi xương trong đất nước ấy cho tròn phận nam nhi đối với núi sông cây cỏ.  
Ông Nhiêu nhớ hôm đi lên Sài Gòn, Chợ Lớn, ông thấy có nhiều người Việt Nam ra đầu Tây lãnh chức, lãnh quyền, rồi quần áo nhỗn nha ngựa xe rần rộ, tác oai tác phước, vinh mặt vinh mày, thấy như vậy ông thấy làm hổ thẹn. Ông than: „Mấy người đó là hạng người vô giáo dục, vô lương tâm, nên mới làm như vậy được. Nếu họ có học thì họ phải nhớ lời của Thánh nhơn dạy; sống trong thời thái bình thạnh trị, mà mình cam phận la lất trong cảnh nghèo hèn, thì mình đáng hổ thẹn lắm vậy, hổ vì mình không có tài nghệ để dạy dân giúp nước, nên mới tệ như vậy. Còn sống giữa lúc loạn ly hỗn độn mà mình an hưởng địa vị giàu sang, thì mình cũng hổ lắm vậy, hổ vì mình giỏi gian trá quên thẳng ngay, mê lợi danh bỏ nhân nghĩa, cứ xu thời cậy thế mà bóc lột mới được cao sang đó. Rất tiếc dân đau khổ nước khuynh nguy mà người ta không thèm lo giữ nước đỡ dân, lại lo cướp giựt tranh chấp những miếng mồi của giặc quăng ra để dụ dỗ. Vận nước suy vi nên mới khiến lòng người tồi bại đến thế. Nghĩ thiệt đáng buồn!“  
Chí Linh nói: "Ai làm sao thì làm. Phận con cứ giữ một lòng với nước non, với chủng tộc giàu nghèo không kể, sống chết không màng!“  
Ông Nhiêu nói: "Vậy mới phải chớ“.  
Cha con luận nhơn tình, bàn thế cuộc đến khuya rồi mới chịu đi ngủ.  
Chú Tư Ðinh hứa với Ông Nhiêu khuya chú ra Mỹ Tho, theo lời hứa nên sao mai vừa mọc thì chú bơi xuồng một mình. Còn chú mạnh mẽ nói chú sẽ có tin tức rõ về Ðốc Thành, ấy là vì chú kể chắc sẽ có cai Ðạt thông tin cho chú biết.  
Thiệt quả ra tới bến đò gần chợ. Tư Ðịnh buộc xuồng mà gởi cho chủ ghe đậu gần đó, rồi xăm xăm đi vô phía trại lính Ðạt đã có dắt chú về nhà một lần rồi, nên chú đi cứng cỏi, không sợ lạc đường, cũng không lo tra hỏi.  
Cai Ðạt có ở nhà. Chàng thấy Tư Ðịnh thì mừng rỡ, Ðạt hỏi thăm trong nhà bình yên thế nào rồi mời Ðịnh ở ăn cơm rồi sẽ về. Chú đi chợ mua đồ sẵn dịp ghé thăm một chút mà thôi, ở lâu không được.  
Tư Ðịnh nói chuyện chơi một hồi rồi như tình cờ sực nhớ hỏi Ðạt:  
- À! Ở trong mình người ta đồn hôm đó chú Hai dắt lính Tây qua Kỳ Son vây bắt được Ðốc Thành. Phải có như vậy hay không?  
- Có nhưng mà họ có tình báo chỉ dẫn cho họ biết mà đi bắt. Tôi coi mã tà họ bắt tôi đem một chục lính đi theo, tôi phải đi. Nhưng tụi tôi ở ngoài xa. tôi có biết Ðốc Thành ở đâu mà dắt họ bắt.  
- Mà họ bắt được hay không?  
- Ðược. Họ đem về mấy bữa rày, họ còn để trong khám.  
- Cha chả, không biết rồi đây họ xử làm sao. Bị đày hay không?  
- Biết đâu. Bị làm tới Ðốc binh, tôi sợ nặng nhưng không sao. Hôm mới bắt dắt đi về dọc đường, ông Ðốc Thành có biểu tôi làm ơn cứu giùm ổng. Tôi có cậy ông Ðội Tồn rồi. Trong vài bữa nữa ông Ðội òn ỷ nói giùm chắc họ thả.  
- Ừ, chú Hai nó ráng nói dùm. Chớ cụ Thủ Khoa bị kẹt rồi, bây giờ ông Ðốc Thành bị nữa thì ai nấy bỏ nghỉ hết.  
- Ðược mà. Tôi chắc xin được. Chú dừng lo tụi em út nhỏ nhỏ bị bắt tôi xin được hết, không cần cậy tới ông Ðội. Tôi tiếc quá chú Tư. Chớ chi tôi vô lính trước thì cụ Thủ Khoa bị bắt tôi xin họ thả cụ cũng được nữa.  
- Chú Hai nó được người ta yêu như vậy thì đỡ quá đỡ cho bà con anh em ở trong mình.  
- Ừ, chú nói với bà con đừng lo. Ai rủi bị bắt thì tôi cứu cho, không sao đâu mà sợ.  
- Nầy nãy giờ tôi quên nói cho chú nó nghe. Lần trước tôi gặp chú đó tôi về tôi có nói cho ông Nhiêu bà Nhiêu nghe hay chú làm Cai Mã tà, ông Nhiêu giận ổng rầy quá ổng nói chú theo giặc để hại dân bán nước. Ổng biểu tôi có gặp chú nữa thì nói cho chú ổng không nhìn chú là con ổng cấm chú không được về nhà, mà cũng đừng cho ổng thấy mặt nữa.  
- Con em tôi hôm trước nó ra thăm tôi nó có nói chuyện đó cho tôi hay rồi. Cha tôi giận thì tôi chịu. Tôi dám nói gì đâu. Chú Tư nghĩ coi tôi ở ngoài thì tôi phải chết. Cực chẳng đã tôi phải về đây mà ẩn núp. Cha tôi không chịu, biểu tôi phải chết. Chết vô ích thì chết làm chi. Thà tôi đi lính đặng cứu anh em bà con, không có ích hơn hay sao, cha tôi nói tôi đi theo lính đặng hại dân bán nước. Tôi có làm bậy hồi nào đâu mà cha tôi nói như vậy. Chú Tư ở gần, chú làm ơn khuyên giải dùm cha tôi đặng đừng giận tôi nữa.  
- Ông Nhiêu gắt lắm. Ai dám cãi với ổng. tuy vậy thì hễ có dịp thì tôi sẽ khuyên dần dần, vó lẽ ổng sẽ bớt giận chớ. Mà phận chú cũng phải rán ăn ở cho có đức, đừng có hung hăng quá, nếu thấu tới tai ông Nhiêu rồi thì khuyên giải giống gì được.  
Tư Ðịnh cáo từ mà về.  
Ðến trưa chú về tới nhà, ăn ba hột cơm rồi lật đật đi qua nói chuyện cho ông Nhiêu nghe. Vô tới sân chú biết ông Nhiêu ở ngoài trường học. Chí Linh hội ý biểu hiểu chú biểu ra trường học để đặng nghe nói chuyện.  
Ông Nhiêu thấy Tư Ðịnh thì mừng, biểu ngồi rồi hỏi có nghe chắc Ðốc Thành bị bắt hay không. Tư Ðịnh kéo Linh lại ngồi một bên chú ngồi trước mặt Ông Nhiêu rồi chú mới nói: “Ra tới chợ Mỹ tôi hỏi thăm thì ai cũng hay Ðốc binh Thành bị lính vây bắt được bên Kỳ Son, nhưng không hiểu lính nào. Tôi giận mới đi kiếm chú Hai Ðạt mà hỏi coi phải chú dắt lính qua bắt Ðốc Thành đó hay không. Tôi gặp chú Ðạt tôi hỏi thì chú nói Tây họ vẫn biết Ðốc Thành ở Kỳ Son nên đem binh qua bắt, chớ chú có biết đâu mà dắt đi. Thiệt quan Tây có biểu chú đi theo với 10 tên lính Mã tà. Nhưng tụi chú bao ngoài xa, chớ không có vô nhà mà bắt. Chừng bắt được dắt đi về dọc đường. Ðốc Thành thấy chú mới năn nỉ xin chú lập thế cứu giùm. Chú hứa để thủng thẳng rồi chú sẽ liệu. Hiện giờ Ðốc Thành còn bị giam trong khám. Chú Ðạt đã có cậy ông Ðội Tồn xin giùm rồi. Có lẽ Ðốc Thành khỏi tù.”  
Ông Nhiêu cười gằn mà nói:  
- Thằng Ðạt quỷ quyệt lắm, chú Tư nghe nó nói mà chú tin thì lầm chết. Nó dắt người ta bắt đốc Thành đó chớ ai. Nó kiếm chuyện mà nói đặng che đậy cái gian của nó. Nó khôn hơn tôi sao nổi. Nó giấu đầu rồi lòi đuôi. Nó nói Ðốc Thành năn nỉ cậy nó cứu giùm. Nó chắc cứu được? Trong đôi bữa đây họ sẽ thả. Hứ! Thả! Nó làm mủ làm nhọt, tưởng người ta không biết. Nó dắt đi bắt đem về nó hăm doạ, rồi dụ đầu giặc, hễ chịu đầu thì người ta tha, lại cho làm lính, làm cai làm đội. Nó dùng chước đó quyến rủ nghĩa binh mình theo Tây bộn rồi. Bây giờ nó dụ tới Ðốc Thành nữa, chớ có gì đâu. Chú Tư để rồi coi. Nay mai đây Ðốc Thành sẽ làm Cai làm Ðội Mã tà nữa.  
- Chú Hai Ðạt nói chớ chi chú vô làm lính trước khi cụ Thủ Khoa bị bắt, thì chắc chú cứu cụ Thủ Khoa cũng được nữa.  
- Cụ Thủ Khoa đương thèm cầu nó. Mặt nó mà dụ cụ phản quốc được à? Thiệt mưu của thằng Ðạt nham hiểm độc ác lắm. Nó làm cách đó nó phá cuộc kháng chiến rã rời hết. Thà nó dắt Tây bắt nhơn viên đem về bắn chết, làm như vậy ít độc ác là dụ đầu hàng. Nó giúp cho giặc có thể trở giáo của mình mà giết người mình. Hai người nghĩ coi phải tội nó lớn không hử?  
- Chú nói nghe tử tế quá. Chú dặn tôi anh em trong nầy đừng sợ. Nếu ai rủi bị bắt chú sẽ xin giùm cho. Nếu chú có khác thì mình làm sao mà biết được.  
- Thôi chú Tư nghỉ ít bữa rồi tôi viết thơ tôi cậy chú đem lên ông Nhiêu Lạc trên xóm Dầu mà hỏi thăm cụ Thủ Khoa.  
Tư Ðịnh từ mà về. Chí Linh cũng xin phép trở về Khánh Hậu, hứa chừng nữa tháng sẽ qua nữa đặng hỏi thăm tin tức của cụ Thủ Khoa.  
***Chú thích:***  
(1-) phường

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 12**

Chú Tư Ðịnh lãnh thơ của ông Nhiêu Giám bơi xuồng đi Chợ Lớn, giao cho ông Nhiêu Lạc. Cách ít bữa chú trở về, có thơ của ông Nhiêu Lạc trả lời, nói rằng ông vẫn chăm nom dọ dẫm cụ Thủ Khoa Huân.  
Mấy tháng nay ông không viết thơ gởi cho bạn là vì không có tin gì lạ, người ta vẫn nhốt cụ Thủ Khoa ở trong khám năm mười bữa thì có cho một viên quan Việt đã hiệp tác với Tây vào khám thăm cụ và mỗi lần thăm đều có đem bánh trái theo mà cho cụ dùng. Theo ý ông Nhiêu Lạc thì Tây cố ý muốn dụ cụ Thủ Khoa đầu hàng đặng cho cụ làm quan mà sắp đặt cuộc cai trị, nhưng tại cụ không đành phản quốc như bọn kên kên đánh hơi chỗ nào có thịt thì bu lại, bởi vậy họ nhốt hoài để dụ cụ, chớ không làm tội chi hết.  
Trong thơ ông Nhiêu Lạc lại còn cho bạn hay rằng trong vùng Gia Ðịnh nhơn dân theo hướng xu Tây gần hết, duy có mấy nhà nho học giỏi với em cháu của các quan ta, thì bán nhà bán đất dời ra Bình Thuận, Khánh Hoà mà tránh, không chịu làm tôi cho giặc. Nhơn dân ở miệt Cầu Kho, Chợ Quán đi nhiều nhứt là từ tháng trước họ nghe tin cụ Trương Công Ðịnh ở Gò công bị thất bại nữa thì họ thất vọng nên mới đi lẹ. Còn những bợm ra đầu giặc, thì ai biết chữ, lanh lợi bặt thiệp, đều được làm quan, ai quê dốt thì làm lính. Người nào không giúp việc cho tân trào thì thong thả làm ruộng hoặc mua bán. Làm các nghề ấy nghề nào cũng có lợi nhiều, bởi vậy thiên hạ ồn ào chen nhau mà làm, không kể ông cha, cũng không nhớ non nước gì nữa.  
Ông Nhiêu Giám đọc thơ của bạn rồi thì ông ngẩn ngơ, ông đọc đi đọc lại đến hai ba lần, ông chán nản buồn rầu, buồn vì nỗi nhơn tâm yểm cựu nghinh tân mà nhứt là buồn vì nghe cụ Trương Công Ðịnh thất bại ở Gò Công nữa.  
Cách ít ngày sau ông Nhiêu lại còn nghe Ðốc Binh Thành chịu đầu giặc mà lãnh chức Ðội Mã tà rồi. Ðạt là con của ông cũng được mang lon Ðội nữa. Ông Nhiêu buồn quá nên ông cậy ông Thới đi qua Khánh Hậu kêu giùm Chí Linh qua cho ông nói chuyện.  
Chí Linh qua tới. Ông lấy thơ của ông Nhiêu Lạc mà đọc mà cắt nghĩa cho Linh nghe. Ông lại cho hay Ðốc Thành chịu đầu nên được lãnh chức Ðội. Ðạt có công bắt Thành đem về khuyến dụ nên cũng được mang chức Ðội rồi nữa.  
Linh nghe đủ tin tức rồi thì buồn hiu, nghĩ vì nhơn tâm đã mòn mỏi nên biến chuyển đến thế nầy. Sự biến chuyển đó là lẽ dĩ nhiên, con người thuộc hạng bình dân vì thấy ai mạnh mẽ thì họ phục tùng, thấy đâu có lợi thì họ áp tới. Lòng người chẳng khác nào dòng nước trên nguồn đỗ xuống. Nếu không ai dắp đập mà ngăn lại, rồi đào kênh mà dẫn nước vào mấy đám ruộng tốt đặng cày cấy, thì tự nhiên nước phải chảy tuốt ra sông mà ra biển.  
Cha con bàn luận về nhơn tâm với thời cuộc thì chán nản, hết trông mong hoạt động đặng cứu nước cứu dân, mà lại còn sợ e dầu cụ Thủ Khoa Huân được thả về, cụ cũng khó mà mưu đồ đại sự được. Duy triều đình mới có uy tín, mới đủ lực lượng, mới mua được súng để chống với giặc xâm lăng. Triều Ðình cứ xụi lơ, thì thường dân làm sao nổi.  
Tối lại ông Nhiêu khuyên Chí Linh làm lễ cưới với Thị Trâm rồi về Tịnh Giang ở với ông. Thấy Chí linh dụ dự ông mới nói: „Còn kháng chiến gì nữa mà mong con. Nghĩa binh của ông Ðịnh rã rồi. Nay mai đây ông Dương cũng sẽ tiêu nữa. Ở miệt mình đây người ta đã cử đặt cai Tổng đặng Tổng sắp đặt bàn Hương chức hội tề trong mỗi làng. Quan trên biểu làm chức gì ai cũng phải riu riu mà chịu, sợ từ chối người ta nói nghịch mạng người ta bỏ tù. Cha đã không kể thằng Ðạt là con, mấy tháng nay cha ở nhà không có ai nói chuyện đặng giải khuây. Bởi vậy cha buồn quá. Bên Khánh Hậu con không có nhà. Vậy thì cưới vợ rồi ở bên nây cho vui“.  
Chí Linh không còn cớ gì mà đình cãi cuộc hôn nhân nữa nên vâng chịu.  
Ông Nhiêu cho làm lễ cưới hết sức giản dị. Ðịnh ngày rồi Chí Linh đi với ít người bà con qua Tịnh Giang. Vợ chồng ông Nhiêu nấu ít mâm cơm cúng, có mời lối mươi người khách trong xóm.  
Họ đàng trai tới rồi thì dâu rể làm lễ ra mắt ông bà cha mẹ cùng bà con thân tộc. Hai họ ăn chung với nhau một bữa cơm thì cuộc hôn nhơn đã thành.  
Ông Nhiêu có rể ở trong nhà thì ông bớt buồn. Ban ngày ông dạy học thì Chí Linh chèo ghe đi giăng câu đặng kiếm cá ăn, hoặc bồi bổ thớt vườn đặng cây sởn sơ, trái oằn oại. Ban đêm rảnh rang thì hai cha con bàn luận việc đời, dẫu không làm được thì nói đặng xả hơi uất cho đỡ khổ.  
Hễ có dừa chuối nhiều thì Thị Trâm với Thị Ðậu bỏ xuống ghe, chở ra chợ Mỹ mà bán, tuy là lấy cớ đi bán đồ vườn nhưng kỳ thiệt là đi thăm Ðạt nhờ có công dụ được Ðốc Thành nên đã lên chức Ðội, còn Ðội Tồn thì thăng chức Quản rất vinh vang.  
Chí Linh ở ít ngày thì nhận thấy duy chỉ có ông Nhiêu ghét Ðạt phản bội, không chịu nhìn là con ông mà thôi, chớ bà Nhiêu cũng như Thị Ðậu với Thị Trâm, cả ba người đều yêu quí Ðạt như thường; tuy không dám khen Ðạt hiệp tác với kẻ xâm lăng là phải, song không chịu chê cách ẩn núp đặng lánh tai nạn đó là quấy.  
Thị Trâm lấy chồng được ông Nhiêu yêu, đêm nào cha con cũng bàn luận về thời cuộc, nàng muốn biết ý kiến của chồng đối với thái độ của Ðạt coi chồng có ghét Ðạt như cha hay không, nên một bữa nàng hỏi Chí Linh:  
- Anh Hai làm Ðội cai quản lính Mã tà ngoài Mỹ Tho, anh muốn đi thăm ảnh hay không?  
- Cha đã từ ảnh, không nhìn ảnh là con. Qua đi thăm sợ cha rầy.  
- Em với chị Hai bán dừa chuối, hai đứa em đi thăm hoài, có sao đâu. Anh Hai có hỏi thăm anh, em nói cưới rồi, bây giờ anh ở bên nầy, ảnh biểu về nói với anh bữa nào đi chợ thì ghé cho ảnh thăm một chút, vì anh em lâu gặp nhau nên ảnh nhớ anh. Như anh muốn đi thì bữa nào đi bán dừa chuối, anh theo ghe mà đi.  
- Ra ngoài chợ Mỹ có Tây nó bắt bất tử.  
- Có bắt ai đâu, cũng không tra hỏi gì hết. Mà anh Hai có nói ảnh bảo lãnh hết không ai dám động đến bà con xóm mình đâu mà sợ.  
Chí Linh cười, nghĩ Ðạt muốn dụ luôn tới chàng ra hiệp tác với giặc nữa, nhưng không lẽ nói ngay cho vợ biết, vì vợ thuộc bên phe của Ðạt. Nếu nói ngay sợ mất lòng, bởi vậy chàng lựa lời mà nói cho xuôi: "Qua cũng nhớ anh Hai. Qua cũng muốn gặp ảnh đặng hỏi coi tại sao ảnh làm trái ý cha cho cha giận. Ðể thủng thẳng coi khi nào tiện qua sẽ đi“.  
Lời nói phân hai như vậy làm cho Thị Trâm không phải là người sâu sắc, nên nàng khó mà dò đến thâm tâm của chồng được, chỉ tưởng chồng không giận ghét anh, dụt dặt không muốn đi thăm anh là sợ ra Mỹ Tho bị Tây bắt, chớ không có ý gì khác.  
Chí Linh về ở bên vợ hơn một tháng thì có người của ông Nhiêu Lạc sai đem thơ xuống cho ông Giám. Người ấy quá giang ghe thương hồ xuống Bến Tranh rồi hỏi thăm nhà đến kiếm mà đưa thơ.  
Ông Nhiêu Giám tiếp được thơ của bạn thì nữa mừng nữa lo, vì không biết tin lành dữ thế nào ông biểu người đem thơ ngồi chơi một chút rồi ăn cơm ông mở thơ ra mà đọc. Vừa mới coi mấy hàng thì ông hớn hở kêu Chí Linh mà nói: „Lại đây biểu con. Cụ Thủ Khoa được thả rồi con à! Sướng quá!“  
Chí Linh lại đứng trước mặt ông, bộ chàng lộ vẻ vui mừng cực điểm. Ông Nhiêu coi hết thơ rồi mới nói với Linh: "Ông nhiêu Lạc ở trên xóm Dầu cho cha hay rằng người ta đã thả cụ Thủ Khoa. Cụ đi chơi thong thả. Ông Nhiêu Lạc mới hay đây. Ông đi kiếm thì gặp cụ ở nhà một người đầu Tây lập công lớn nên tân trào cho lãnh chức Tri Phủ. Ông mời cụ lại nhà ông đặng nói chuyện chơi. Ông mới hay quan phủ đó bảo lãnh nuôi cụ, không để cho cụ làm loạn nữa, nên họ mới chịu thả. Ông Nhiêu Lạc thuật chuyện cha có lên kiếm cụ. Cụ mừng quá, cụ cậy ông Nhiêu Lạc viết thơ mời cha lên nữa, đặng cụ hỏi thăm tình hình dưới nầy. Thiệt chuyện bất ngờ, cha đã tuyệt vọng, nào ngờ còn gặp cụ Thủ Khoa nữa. Vậy phải sửa soạn đi cho gấp“  
Ông Nhiêu biểu Linh nói dưới nhà bếp lại biểu sai người đi kêu chú Tư Ðịnh với ông Thới lại cho ông dạy việc.  
Ông mừng rỡ, ông đi lăng xăng, ngồi không yên chỗ. Ông kêu bà mà chuẩn bị gạo thóc với mắm muối đặng chiều ông đi lên Sài Gòn ít bữa mà thăm cụ Thủ Khoa. Ông tỏ ý muốn đem Chí Linh theo ghe đặng nếu cụ Thủ Khoa về dưới nầy thì có Chí Linh hộ vệ, ông thấy học trò lại học thì đuổi về mà biểu cho hết thảy cả trường hay vì ông có việc phải đi Sài Gòn nên ông cho nghỉ học ít bữa, chừng nào ông về rồi sẽ dạy lại.  
Lúc trong nhà đang ăn cơm, thì ông Thới với ông Tư Ðịnh lại. Ông Nhiêu vui vẻ nói: "Tôi cho hai bà con hay cụ Thủ Khoa được thả ra rồi. Cụ muốn gặp tôi nên biểu ông Nhiêu Lạc viết thơ mời tôi lên gấp. Vậy tôi cậy hai ông chịu khó đi lên xóm Dầu với tôi một lần nữa. Vì biểu lên gấp nên tôi tính chiều nay mới đi. Chú Tư về sửa soạn chiếc ghe của chú cho sẵn, đặng xế mình đem cơm gạo xuống rồi đi với nhau.“  
Tư Ðịnh nói: "Cụ Thủ Khoa được thả thì mình phải lên mừng cụ chớ. Chiều đi được, tôi dọn ghe một chút thì xong“.  
Ông Nhiêu nói: "Nếu cụ muốn về thì mình rước cụ về, bởi vậy tôi biểu Chí Linh đi với mình“  
Tư Ðịnh với ông Thới về sửa soạn ghe. Ông Nhiêu biểu Thị Ðậu với Thị Trâm giả ít cối gạo đặng đem theo ghe, rồi chiều chở lương thực với vài chục quan tiền mà đi có Chí Linh hộ tống với người đem thơ cũng đi theo mà về.  
Ông Nhiêu đi rồi, Thi Ðậu với Thị Trâm ra sau vườn kiểm điểm dừa chuối đặng chở ra chợ Mỹ mà bán. Thấy chuối có bộn còn dừa cũng được ít quày, nên chiều bữa sau hai nàng đốn đem vô nhà sửa soạn đặng khuya đi.  
Hai nàng xin phép mẹ đem thằng Tâm theo đặng nó thăm cha nó, lại nói không có cha ở nhà nên tính ở chơi đến chiều mát sẽ về, xin mẹ đừng trông.  
Hai chị em lấy chiếc ghe lườn chở dừa chuối cho vững vàng và có chỗ cho Tâm nằm ngồi thong thả. Ðã giao đồ cho chị Thiện bán giùm mấy lần rồi nên quen với chị, bởi vậy ra tới chợ thì giao hết ghe dừa chuối cho chị, rồi hai chị em dắt Tâm đi lên trại lính mà thăm Ðạt.  
Ðạt với Dần thấy hai chị em dắt Tâm nữa thì mừng quá. Ðạt hỏi sao bữa nay cha cho Tâm đi.  
Thị Trâm nói:  
- Cha đi Sài Gòn, không có ở nhà, nên tôi xin phép mẹ đem Tâm ra thăm anh.  
- Cha đi hồi nào?  
- Sớm mơi hôm kia ông Nhiêu Lạc ở trên Sài Gòn sai người đem thơ xuống cho cha hay cụ Thủ Khoa được thả ra rồi, nên cụ muốn cha lên cho cụ nói chuyện. Cha được thơ rồi cha sửa soạn rồi chiều cha đi liền.  
- Cụ Thủ Khoa được thả chắc cha mừng lắm hả?  
- Mừng. Cha nói lên trển coi như cụ muốn về dưới nầy thì cha rước cụ về bởi vậy cha có biểu anh Linh đi với cha.  
- Có Linh đi nữa? Cha rước cụ về làm chi?  
- Biết đâu.  
- Cụ về sợ sanh chuyện nữa chớ.  
- Cha làm sao cha làm ai dám nói.  
Thị Dần rủ Ðậu với Trâm đi chợ mua thịt đặng gởi về cho mẹ và mua đồ đặng ăn bữa cơm sớm mơi nầy. Ba nàng dắt nhau đi hết, để Tâm ở nhà chơi với cha.  
Ra chợ Dần mua đồ đủ thứ mà gởi cho chị Thiện đặng Ðậu và Tâm đem về. Nàng cũng mua thịt cá đem về mà đãi khách, lại còn mua hai ba thứ bánh cho Tâm ăn.  
Ðậu với Trâm ăn cơm rồi ở chơi đến chiều mát. Dần mới đưa ra chợ lấy tiền bán dừa chuối và lấy đồ gởi đặng xuống ghe mà về với Trâm.  
Còn Ông Nhiêu đi Sài Gòn, lên tới Xóm Dầu ông cho người đem thơ ít quan tiền mà đền ơn rồi ông dắt Linh đi lên nhà ông Nhiêu Lạc với ông. Chủ khách gặp nhau vui mừng hết sức. Ông Nhiêu Lạc nói đã gần tối rồi, vậy để sáng hôm sau hai ông sẽ lại nhà ông Phủ mà thăm cụ Thủ Khoa rồi mời cụ ra nhà ông Nhiêu Lạc ăn cơm đặng đàm đạo cho thong thả.  
Ông Nhiêu Giám giới thiệu Chí Linh với chủ nhà, nói rằng Linh là rể, lại có võ nghệ đủ dùng, nên lần nầy đem theo đặng nếu cụ Thủ Khoa chịu về thì có người hộ vệ. Chí Linh nghĩ phận mình nhỏ mọn không nên làm khách nhà người, bởi vậy chàng xin phép trở xuống ghe mà nghỉ rồi sáng sẽ lên. Ông Nhiêu Lạc không cho, biểu ở trên nhà nghỉ cho thong thả.  
Ðêm đó hai ông Nhiêu đàm luận với nhau, cả hai đều than phiền về sự kháng chiến lần lượt bị tiêu tan hết, còn dân tâm thì dời đổi, đâu người ta cũng ra đầu thú, kẻ làm quan người làm lính kẻ mua bán, người làm làng, hiệp tác với giặc để đem lại an ninh đặng tổ chức hàng chánh.  
Sáng bữa sau, ăn lót lòng rồi ông Nhiêu Lạc mới dắt ông Nhiêu Giám đi thăm cụ Thủ Khoa, Chí Linh cũng đi theo. Tới nhà ông Phủ may nhờ cụ Thủ Khoa đứng chơi trước cửa ngõ. Cụ Thủ Khoa thấy ông Nhiêu Giám thì mừng quá. Cụ cũng biết Chí Linh là bộ tướng của cụ ngày trước. Nhưng cụ không mời khách vô nhà cụ khuyên dắt nhau trở về nhà ông Nhiêu Lạc rồi một lát nữa cụ sẽ ra đó mà hỏi thăm công việc.  
Ông Nhiêu Lạc mời cụ ra chơi rồi ở ăn cơm trưa với ông. Cụ chịu và nói để cụ cho trong nhà hay đặng trưa khỏi chờ cụ về ăn cơm.  
Hai ông Nhiêu trở về nhà một chút thì cụ Thủ Khoa ra tới. Cụ vừa ngồi thì hỏi thăm tình hình kháng chiến ở vùng Bình Cách Bến Tranh.  
Ông Nhiêu Giám mới tỏ thiệt từ ngày cụ bị thương và bị bắt rồi thì dân tâm ly tán, tinh thần bể nghể, nghĩa binh rã rời. Thiên hạ đua nhau ra đầu giặc đặng làm quan làm làng mà giúp cho giặc tổ chức cuộc trị an. Thậm chí con trai của ông là Ðạt cũng ra đầu thú lãnh chức Cai Mã tà, rồi dụ dỗ em út trong đoàn nghĩa binh đi lính, nó lập công nên được thăng chức Ðội; Ðốc binh Thành bị bắt rồi chịu đầu nên cũng làm Ðội Mã tà. Hiện giờ cuộc kháng chiến ở vùng Bến Tranh Bình Cách chẳng còn hoạt động gì nữa, chỉ có nhóm môn đệ của Chí Linh ở Khánh Hậu, kể được vài chục người, còn hăng tập võ nghệ mà chờ thời, nhưng số đó ít quá, lại không có súng thì không làm sao mà chống với giặc cho nổi. Cụ Thủ Khoa ngồi nghe, cụ buồn hiu.  
Ông Nhiêu nói tiếp: "Lúc ông bị bắt đem về Mỹ Tho, tôi có sai Ðạt giả dạng người giăng câu kéo lưới ra ở đó mà nghe tin tức. Ðạt nói vết thương của ông thì không nguy hiểm mà Tây lại trông nom đãi ông trọng lắm. Tôi chắc ông sẽ được thả về. Tôi suy nghĩ nghĩa binh của mình thiệt là hùng dõng, chớ không phải dở. Như trận Bình Cách mình ăn chớ không phải thua. Tiếc vì binh mình không có súng, nên phải thất thế. Nếu muốn kháng chiến được thành công, thì cần phải có súng đạn dồi dào mới được. Tôi lại nghĩ mình có 4 nhóm kháng chiến mà rời rạc, nhóm nào lo riêng cho phận nấy không liên lạc, không đồng tâm. Tôi tính đợi ông về tôi dâng cho một kế hoạch kháng chiến cho có qui tắc, đặt các lực lượng chỉ huy dưới quyền một người chỉ huy tối cao.  
Mà bí quyết của thành công là phải có súng đạn. Té ra ít ngày nghe họ chở ông lên Sài Gòn đặng đày ra Côn nôn. Tôi tuốt lên theo ở mấy ngày, chừng nghe họ bỏ tù ông tôi mới trở về. Tôi cậy ông bạn tôi ở trên nầy chăm nom giùm, có nghe tin gì lạ thì cho tôi hay rồi tôi sẽ lên. Té ra mấy nhóm kháng chiến lần lượt tiêu tan hết. Sau mình đó có ông Nguyễn Trung Trực bên Nhựt Tảo cũng thất bại nữa, may ổng thoát thân được mà chạy xuống phía Hậu Giang. Kế đó nữa tới ông Trương Công Ðịnh ở Gò Công bị bộ hạ phản phúc đầu giặc rồi dắt giặc ruồng bắt, làm cho ông Ðịnh bị bí đường phải tự tử cho tròn tiết nghĩa. Hiện giờ chỉ còn Thiên Hộ Dương hùng cứ trên Tháp Mười. Mà ở trên đó ở yên vậy thôi, chớ không ra mặt mà đánh với giặc, thì làm sao lấy nước lại được. Lại giặc dẹp yên mấy nhóm kháng chiến miệt dưới rồi có lẽ nay mai đây giặc sẽ đem binh lên đánh Tháp Mười nữa, thì ông Dương cũng không chống cự nổi.  
Ông Nhiêu Lạc tiếp nói tình hình trong tỉnh Gia Ðịnh còn tệ hơn dưới tỉnh Ðịnh Tường nữa. Thiên hạ trẻ già đều thuần phục Tây hết. Ông Trương Công Ðịnh thất bại rồi thì người có tâm chí với đất nước không còn mong đuổi giặc mà lấy nước lại được tự nhiên phải theo tân trào. Người nào bực tức không chịu theo thì phải bán đất bán nhà đem vợ con ra ở ngoài Bình Thuận hoặc Khánh Hoà đặng tránh cái ách nô lệ của người ngoại quốc, mà cũng chưa chắc sẽ tránh khỏi.  
Cụ Thủ Khoa nghe rõ hết rồi thì cụ tức giận nên vỗ bàn mà nói: "Thà chết chớ tôi không thể khum lưng cúi đầu mà làm tôi tớ quân giặc, mà cũng không thể ngồi khoanh tay mà ngó quân giặc làm chủ đất nước của ông cha. Nam nhi có nhiệm vụ báo thù giang san. Anh hùng hào kiệt thì chết trên lưng ngựa ngoài sa trường, chớ không nên chết trên giường lèo nệm gấm.“  
Bây giờ cụ mới thuật chuyện cho hai ông Nhiêu nghe tại sao cụ bị bắt đem về Mỹ Tho Tây trọng đãi cụ mà rồi lại còng cụ mà giải lên Sài Gòn. Cụ nói Tây biết cụ có khoa mục, lại có uy tín lớn với dân gian, nên chúng dụ cụ đầu hàng, chúng hứa sẽ phong cho cụ làm quan lớn để lo tổ chức cơ quan cai trị cho đúng đắn đặng dân được hưởng an nhàn, xứ càng thêm thịnh vượng. Cụ quyết định không chịu đầu, chúng giận mới còng mà giải lên Sài Gòn, hăm he sẽ đài cụ ra Côn Nôn.  
Lên Sài Gòn Tây sai quan Việt thay phiên nhau vào khám mà thăm cụ, kiếm chuyện lợi hại mà nói đặng dỗ cụ đầu Tây, hứa sẽ cho cụ làm chức Huyện Phủ. Cụ mắng tụi quan bán nước đó, cụ nói ngay thà cụ chết, chớ không bao giờ cụ làm như họ vậy được. Tụi nó hết dám vô dụ dỗ nữa. Người ta bỏ cụ ở trong khám mấy tháng, không ai vào thăm. Chừng một tháng sau đây mới có một ông Phủ của Tây vào nói với cụ rằng ông nghe Tây muốn thả cụ, nhưng buộc phải có người bảo lãnh họ mới thả. Ông nghĩ cụ là một nhà chí sĩ, cụ không bao giờ chịu quật hạ ai. Vậy ông vào hỏi cụ như muốn ra ở ngoài cho thong thả thì ông sẽ bảo lãnh giùm và rước cụ về nhà ông nuôi cụ, bằng không thì thôi, ông không dám ép. Cụ biểu để suy nghĩ ít bữa rồi cụ sẽ trả lời. Cụ nghĩ bọn vô khám thăm cụ đều là bọn ăn lương của giặc nên chúng đặt chuyện mà nói tốt cho giặc, cụ không thể tin được. Cụ phải ra ngoài đặng xem rõ tình hình rồi sẽ ấn định thái độ cho hợp thời. Không đầu giặc đặng hiệp tác với họ đó là một việc đã quyết định chính chắn, không cần bàn cãi gì nữa. Nhưng không đầu giặc thì phải làm việc gì? Ðó là việc cần phải biết tình hình rồi mới liệu được.  
Trong vài bữa sau, ông Phủ đó trở vô khám. Cụ Thủ Khoa chịu để cho ông bảo lãnh đặng cụ ra ngoài ở cho thong thả. Ông Phủ rước cụ về nhà, dọn một cái phòng cho cụ ở mà đọc sách. Cụ tự do muốn đi chơi đâu cũng được, không bị ngăn cấm không ai coi chừng. Nhờ vậy cụ đi chơi thong thả, ông Nhiêu Lạc mới hay đến thăm cụ và nói lóng trước có ông Nhiêu Giám lên kiếm cụ. Cụ mới cậy ông Lạc viết thơ mời ông Giám lên đặng bàn về thời cuộc.  
Cụ Thủ Khoa thuật công chuyện của cụ xong rồi cụ hỏi hai ông Nhiêu theo tình trạng hai ông nói cho cụ nghe hồi nãy, vậy thì cụ phải làm việc gì bây giờ.  
Hai ông Nhiêu nhìn nhau không trả lời.  
Cụ Thủ Khoa mới nói: "Hiện giờ trước mặt tôi có mấy ngã đường nầy:  
Thứ nhứt: Cứ nằm nhà ông Phủ cho ổng nuôi. Sống mà làm tốn cơm tốn áo của người ta vô ích cho mình, mà cũng vô ích cho đời, thì sống làm gì. Huống chi ổng cứ kính tặng tôi là anh hùng chí sĩ, dường như ổng muốn tôi hoạt động lại. Nếu như vì ý đó ổng bảo lãnh cho tôi ra khỏi tù, mà tôi nằm lì trong nhà thì ổng sẽ thất vọng cho tôi thuộc về hạng anh hùng rơm.  
Thứ nhì: Ra hàng đầu Tây đặng lãnh quyền tước mà giúp giặc thâu phục đất nước của ông cha. Làm như vậy thì vinh thân phì gia nhưng phải mang tiếng bán nước hại dân muôn đời. Thánh nhơn nói: đời loạn ly hỗn độn mà mình được giàu sang thì hổ lắm. Tôi cũng là nhà nho như hai ông tôi sợ cài hổ đó nên không thể nào tôi chịu đầu giặc mà lãnh quyền tước.  
Thứ ba: Tây đã lấy 6 tỉnh nầy rồi, thôi thì mình dời ra Bình Thuận, Khánh Hoà cho khỏi làm tôi mọi cho ngoại quốc. Trước thái độ nhu nhược của triều đình đã thấy rõ rồi, dầu mình dời đi tỉnh nào cũng không thoát khỏi cái ách nô lệ được.  
Thứ tư: Cạo đầu vô chùa mà tu. Ðó là tư cách của hạng người ích kỹ, hễ thất vọng thì chán đời tìm nơi thanh tịnh mà ẩn núp. Chúng ta có tâm trí về nợ quốc gia, nợ xã hội, chúng ta không thể làm như họ được  
Thứ năm: tìm nơi hẻo lánh ở mà dạy học, hoặc làm ruộng, hoặc lập vườn. Ðã quen tánh hoạt động đặng cứu dân giú nước, tôi không thể ngồi ngó dân đồ khổ, nước nguy vong.  
Mấy ngã đường tôi kể ra đó, không ngã nào tôi đi được hết. Cụ Thủ Khoa suy nghĩ một chút rồi cụ nói tiếp: „Hiện giờ Thiên Hộ Dương vẫn còn hoạt động. Mà Ðồng Tháp Mười là chỗ dụng võ đắc lợi, ở vùng đó có thể tổ chức cuộc trường kỳ kháng chiến, có thể qui tụ những người ái quốc làm ruộng để lấy lúa mà nuôi binh lính, đổi súng đạn, lập một tri ều đình riêng biệt mà chống với giặc Tây, thắng thì mình thâu đất Lục Tỉnh trở về, còn như thất thì mình có sẵn hậu phương mà gây dựng lực lượng lại. Vậy tôi xin ông Nhiêu ở lại chơi vài bữa cho tôi sắp đặt rồi tôi theo ghe ông xuống Tân An kiếm thế lên Tháp Mười quan sát lực lượng của Thiên Hộ Dương coi thế nào mà bàn với người đó mà làm việc lớn“.  
Ông Nhiêu Giám nói:  
- Tôi nghe Thiên Hộ Dương là một võ phu không có học thức, không thông chiến lược, tôi sợ e người không nhượng quyền cho ông sắp đặt việc lớn.  
- Không hại gì. Ðể tôi lên đó tôi nói chuyện với người rồi xem địa thế tôi sẽ liệu.  
- Người ta đã cho tôi thong thả, mà ông Phủ bảo lãnh tôi đó ổng cũng tỏ ý muốn tôi hoạt động lại, thế thì có ai ngăn cản gì đâu. Vậy ông chờ tôi chừng hai bữa. Xuống Tân An có lẽ tôi kiếm ghe tôi mướn đưa tôi lên Tháp Mười.  
Ăn cơm trưa rồi cụ Thủ Khoa trở về nhà ông Phủ. Thiệt cách 2 bữa cụ xách hành lý một gói trở lại, cụ vui vẻ nói ông Phủ nghe cụ tính đi Tháp Mười ổng khen lắm, nên có tặng tiền bạc với vài bộ áo quần.  
Ông Nhiêu Giám biểu Chí Linh xuống ghe sửa soạn đặng về, phải mua thịt cá đem theo cho cụ Thủ Khoa dùng dọc đường.  
Ông Nhiêu Lạc thỏ thẻ với cụ Thủ Khoa:  
- Cử chỉ của ông Phủ làm cho tôi nghi quá. Ổng là người tâm phúc của Tây. Ổng có công lớn nên người ta cho làm tới chức Tri Phủ. Ông bảo lãnh cụ nên Tây mới thả cụ. Tại sao ổng lại tặng bạc tiền xúi cụ đi kháng chiến?  
- Ổng nói ổng bất đắc dĩ nên phải đầu giặc, chớ ổng kính mến nhà chí sĩ lắm. Không có sao đâu mà ngại. Mà tôi được ra ngoài như cá đã ra sông, thì tôi lội lặn thong thả. Mấy ông khỏi lo.  
Ông Nhiêu lạc đãi cụ Thủ Khoa một bữa cơm trưa rồi đưa cụ xuống ghe đi với ông Nhiêu Giám và Chí Linh.  
Ghe nhổ sào lui ra khỏi bến, cụ Thủ Khoa hớn hở như chim được sổ lòng bay về non cao rừng thẳm.

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 13**

Nhờ vợ với em đem con ra Mỹ Tho mà thăm. Ðội Ðạt mới hay cụ Thủ Khoa Huân được thả rồi nhắn ông Nhiêu Giám lên Sài Gòn cho cụ nói chuyện, ông Nhiêu dọn ghe đi rồi, lại có đem Chí Linh theo, phòng khi cụ Thủ Khoa có theo ghe mà về thì sẵn có Linh hộ vệ.  
Ðạt hay tin ấy, chiều lại khi vợ với em về rồi, chàng bàn với Quản Tồn. Sáng bữa sau hai người cho quan trên hay và xin để cho Ðạt cùng vài tên lính mặc đồ thường dân giả về Tịnh Giang thăm nhà đặng dọ nghe coi cụ Thủ Khoa có về thiệt hay không mà tính về đặng làm việc chi. Nhà cầm quyền tự nhiên cho phép liền lại giao cho Ðạt phải đi.  
Chàng kiếm mượn sẵn một chiếc ghe lườn bên xóm Chài, biểu Thị Dần sửa soạn với chàng vô Tịnh Giang thăm mẹ cho nàng dâu với mẹ chồng biết nhau.  
Thị Dần mừng quá, lo mua đồ làm lễ ra mắt mẹ chồng, bánh trà thịt cá không thiếu vật chi hết.  
Sắp đặt xong rồi, vợ chồng cùng hai tên lính, mặc đồ thường xuống ghe đi vô Tịnh Giang. Ghe vô tới thì trời đã chiều. Ðạt biểu hai người chèo ghe ghé tại góc vườn mà đậu không cho đậu bến ông Nhiêu phòng khi ông Nhiêu về thì vợ chồng Ðạt lui ra sau vườn mà đi cho ông khỏi gặp.  
Ðạt với Dần đi trước, biểu hai người lính xách đồ đi theo.  
Bà Nhiêu ăn cơm chiều mới rồi, bà đương ngồi ở nhà trên ăn trầu. Thấy có 4 người vô sân bà không biết ai đi đâu mà đông vậy. Bà ngó kỹ mới nhìn được Ðạt.  
Bà mừng nên kêu cháu nội mà nói: "Tâm, Ðạt, có cha con về kia kìa“  
Tâm ở nhà dưới nghe kêu lật đật chạy lên, thấy cha vô tới giữa sân, thì tuốt ra nắm tay cha mà mừng. Ðạt vô xá mẹ mà nói: "Thưa mẹ, con nghe cha không có ở nhà, nên con lén dắt vợ con về thăm mẹ cho biết. Nó muốn đi lâu rồi ngặt cha giận con nên con không dám về.“  
Dần bước tới chấp tay xá bà Nhiêu mà nói: "Con kính chào mẹ, vợ chồng con gá nghĩa với nhau không có lịnh cha mẹ cho phép, thiệt hai con lỗi lắm. Vậy con về đây cúi xin mẹ tha thứ cho hai con.“  
Bà Nhiêu đã nghe Trâm với Ðậu khen Dần, lại có ăn đồ của Dần nhiều rồi nên bà cười mà nói: "Ừ, bây làm việc đó thì quấy lắm. Nhưng việc đó lỡ rồi thì biết làm sao. Thôi xuống nhà dưới có con Ðậu với con Trâm ở dưới xuống biểu nó lo cơm nước cho mà ăn“.  
Ðậu với Trâm đương dọn rửa chén bát nghe chộn rộn ở nhà trên thì đi lên coi. Hai nàng thấy Ðạt với Dần thì mừng mời Dần đi xuống nhà dưới nói chuyện.  
Dần ngoắc hai người lính biểu đem đồ lại, Trâm để bánh trên ván còn thịt cá thì xách xuống nhà dưới. Bà Nhiêu liếc thấy Ðậu với Dần hòa thuận thì mừng. Bà cũng đi theo ba nàng biểu bắt một con vịt làm thịt nấu cháo. Ðạt với hai người lính đi ra sân chơi, Tâm đeo theo cha, cả nhà đều vui vẻ.  
Ăn cơm tối hai người lính xuống ghe mà ngủ cho mát.  
Ðạt ở trên nhà chơi với mẹ, vì đã gần nữa năm rồi mẹ con không gặp nhau. Ðạt nói đủ chuyện với mẹ, nhưng chẳng hề hỏi tới việc cha đi Sài Gòn, mà cũng không khoe việc chàng làm ở ngoài Mỹ. Chàng chỉ dặn Trâm nếu nghe cha về kêu cửa thình lình thì dắt giùm Dần ra cửa sau rồi băng qua vườn mà xuống ghe về lập tức.  
Ðến sáng cũng không thấy ông Nhiêu về, Ðạt làm như bịn rịn, cứ theo nói chuyện với mẹ và vợ con, không tính về. Bà Nhiêu biểu Trâm coi nấu cơm sớm mà ăn cho rồi.  
Trâm thấy nước sông đầy, bèn bưng cá ra bến sông mà đánh vảy đặng có sẵn nước rửa ráy cho sạch. Nàng làm xong, vừa bưng rổ cá đứng dậy thì thấy chiếc ghe của Tư Ðịnh về tới đương ghé vô bến của chú. Tưởng có cha với chồng về Trâm đi riết lại mà mừng. Té ra đi tới nàng dòm vô mui trống trơn.  
Tư Ðịnh nói:  
- Ông với cậu Linh không có về. Hồi hôm về tới Tân An. Cụ Thủ Khoa nói hai anh em chèo xa mệt rồi lại nóng lạnh nên mướn ghe khác mà đi, cho hai anh em tôi về nghỉ.  
Trâm hỏi:  
- Còn đi đâu nữa hay sao?  
- Nghe cụ Thủ Khoa nói cụ lên Bắc Chiên.  
- Trời ơi! Cha tôi cũng lên trển nữa hay sao?  
- Tôi nghe bàn soạn thì trước khi lên Tháp Mười, cụ Thủ Khoa lên Rạch Chanh vô Cổ Chi gom nghĩa binh cho cụ nói chuyện một bữa rồi mới đi. Ông Nhiêu với cậu Linh đưa cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi rồi băng đường bộ mà về, để một mình cụ ngồi ghe đi Tháp Mười.  
- Vậy thì chừng nào cha tôi mới về?  
- Có lẽ tối nay hoặc sáng mai. Sao muốn nóng lạnh quá. Ðồ đạc chiều sẽ bưng lại cho nghe hôn cô Ba.  
- Không gấp gì. Chú cứ lên nhà nằm nghỉ đi, đồ đạc để đó lát nữa chị em tôi lại lấy.  
Trâm lật đật đi về nói y lời của Tư Ðịnh mới nói đó cho mẹ với anh nghe.  
Ðạt ngồi chăm chú nghe. Chừng Trâm nói dứt lời. Ðạt mới nói: "Thôi em xuống phụ với chị Hai lo cơm riết đi đặng qua ăn rồi qua về. Ở lôi thôi đây cha về cha gặp nguy to“. Trâm nói: „Chú Tư Ðịnh nói cha với anh Linh đưa cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi cho cụ thăm nghĩa binh vùng đó, rồi chừng cụ đi Tháp Mười rồi cha mới đạp đường bộ mà về. Vậy thì cha có về tới cũng chiều tối kìa chớ“. Ðạt đứng dậy mà nói: “Biết chừng đâu. Qua đi trước tốt hơn“  
Cơm chín Ðạt ra kêu hai người lính vô ăn rồi từ giã mẹ, vợ, em và con đi với Dần, bộ chàng bịn rịn dường như không vui mà lìa mẹ già với con thơ vợ yếu.  
Ðậu với Trâm dắt Tâm đưa Ðạt với Dần ra chỗ ghe đậu. Bà Nhiêu đứng dựa cửa ngó theo con, bà ứa nước mắt. Xuống ghe rồi Ðạt khoát tay biểu vợ với em dắt Tâm về, rồi thúc lính nhổ sào đi liền, dặn chèo mạnh tay đặng về tới cho sớm.  
Mặt trời đứng bóng thì ghe Ðạt về tới bến đò Mỹ Tho, Ðạt dặn Dần đừng cho trả chiếc ghe vì có lẽ còn cần dùng đi nữa. Ðạt đi riết về trước.  
Quản Tồn đương đứng trước cửa ngó thấy Ðạt ngoắc vô mà nói: "Vô đây nói chuyện, Sài Gòn cho tàu đem thơ xuống hồi sớm mơi, rằng cụ Thủ Khoa Huân ngồi ghe trốn đi lên Tháp Mười đặng nhập đảng với Thiên Hộ Dương. Sài Gòn đã có sai 2 chiếc tàu nhỏ đi tuần theo sông Vũng gù đón bắt. Họ dạy các quan dưới nầy phải dem binh tra xét mấy làng dọc theo mé sông Vũng Gù đặng kiếm từ hạt Tân An sắp lên. Các quan đương sắp đặt đặng chiều nay cắt binh từng tốp mà cho đi với người ta“  
Ðạt nói: "Về việc cụ Thủ Khoa thì tôi có chắc chắn và rõ ràng hơn nên tôi lật đật trở về đặng xin lính đi theo tôi mà vây bắt cho trọn gói. Hồi hôm cụ Thủ Khoa đi ghe về tới Tân An cụ bỏ ghe đó mướn ghe khác mà đi Tháp Mười. Ghe đã lui hồi khuya rồi. Nhưng chưa đi thẳng lên Tháp Mười liền. Ghe lên tới Rạch Chanh sẽ quẹo vô Cổ Chi đặng gom nghĩa binh cũ cho cụ thăm và nói chuyện. Vậy giờ nầy chắc cụ tới Cổ Chi, hoặc ở chung quanh đó. Gom người bộ hạ cũ chắc phải mất một ngày họ mới tới được.  
Bề nào đêm nay cũng có cụ Thủ Khoa với bộ hạ ở tại Cổ Chi. Tôi muốn xin vài chục lính đi liền với tôi qua Cổ Chi ẩn núp ngoài đồng mà dọ tin tức rồi tối vây bắt hết mà lập công“. Quản Tồn nói: „Được, được. Vậy thì đi với tôi lên nói chuyện với quan Tây“, rồi trở về trại Quản Tồn sai lính mời đội Thành lại mà nói: „Ông Ðội sửa soạn đặng hiệp với Ðội Ðạt mỗi ông đem 10 tên lính qua Cổ Chi bao xung quanh xóm đợi tôi vô xét bắt nghĩa binh đương tụ tập tại đó. Ông quan ba sẽ cho một tiểu đội lính Tây theo sau để tiếp ứng. Không thể cho lính đi nhiều hơn được nữa là vì phải phân nhiều tốp khác để đi ruồng từ chợ nhà Dai, lên Tam Nhiên, Kỳ Son vàm Rạch Chanh và mấy làng dọc theo mé sông Vũng Ga. Ðội Ðạt có sẵn một chiếc ghe rồi, chở vài chục người đi được. Vậy hai ông Ðội chở lính đi trước đi, vô Trấn Ðịnh rồi lên đi bộ qua Cổ Chi. Phải phân hai tốp mà đi cho khỏi rần rộ. Gần tới thì rải rác núp ngoài đồng, cho người mặc thường phục vô xóm dọ coi họ tụ tập chỗ nào, rồi tối hai tốp nhào vô vây bắt hết.  
Trước khi tấn công phải bắn một tiếng súng lịnh đặng đội binh Tây tiếp viện theo sau họ biết mà tiến vào để trợ chiến. Thôi, hai ông Ðội sửa soạn dắt lính đi liền. Ðể tôi lên cắt người đi ngả khác nữa“  
Ðạt với Thành xuống trại kêu lính biểu nai nịt và lãnh súng đạn cho đủ, rồi kiểm điểm phân ra thành hai tốp đặng hai ông Ðội dắt xuống ghe mà đi y như lính Tây.  
Từ lúc cụ Thủ Khoa Huân ở Xóm Dầu xuống ghe mà đi với ông Nhiêu Giám thì Tây ở Sài Gòn liền biết cụ đi đâu và đi làm việc gì. Khi cụ xuống tới Tân An thì Tây bên Mỹ Tho cũng hay nữa. Từ trên xuống dưới người ta đang bố ví bắt quả tang, thế mà cụ Thủ Khoa cũng như ông Nhiêu, cả hai đều ơ hờ không dè người ta lập mưu kế đặng gài bắt cho trọn gói.  
Tới Tân An đổi ghe rồi, cụ Thủ Khoa ở đó nghỉ đến khuya mới đi nữa.  
Chí Linh mới thỏ thẻ thưa cho cụ hay rằng từ ngày cụ bị bắt thì nhơn viên trong đoàn nghĩa binh đều ngao ngán, tinh thần kháng chiến tiêu tan. Cụ tính gặp lại tướng sĩ đặng nâng cao tinh thần cho họ là điều nên làm lắm. Nhưng bây giờ nghĩa binh tản lạc lo làm ăn. Có gom được qua Cổ Chi gom hai giồng Cánh Én với Trấn Ðịnh mà thôi, chớ không có thì giờ mà phải mất một ngày. Bề nào tối nay họ mới tụ tập đông được. Cổ Chi hẻo lánh hội tại đó thì êm. Vậy cụ rán ở đó một đêm đặng làm cho tinh thần chiến đấu của tướng sĩ hưng vượng lại rồi khuya cụ sẽ đi Tháp Mười.  
Cụ Thủ Khoa chịu.  
Chí Linh nói tiếp rằng đến sáng chàng sẽ đạp đường bộ về Khánh Hậu đặng phân anh em đi kiếm kêu nghĩa binh. Nhưng chàng dặn ghe vô Rạch Chanh đừng có đi thẳng đến Cổ Chi, phải đậu lại ngoài xa, đợi chàng qua đó chàng sắp đặt cuộc phòng thủ cho chu đáo rồi chàng ra chàng rước, chừng đó cụ Thủ Khoa với ông Nhiêu mới vô.  
Hai ông đều khen Chí Linh cẩn thận.  
Ðến khuya ghe lui thì Chí Linh đi bộ về Khánh Hậu kêu môn đệ mấy chục người rã ra đi gom nghĩa binh ở giồng Cánh Én và giồng Trấn Ðịnh dặn chiều tối phải qua Cổ chi mà tiếp rước cụ Thủ Khoa mỗi người phải đem khí giới phòng hờ bất trắc.  
Vùng Khánh Hậu nhờ có Chí Linh dầu thế cuộc biến chuyển như thế nào cũng không thay lòng đổi dạ bởi dân cư già trẻ đều giữ vững tinh thần kháng chiến, ai cũng quyết giữ vững giang san. Hay tin cụ Thủ Khoa Huân trở về lo tổ chức cuộc kháng chiến lại nữa, ai cũng hăng hái vui mừng.  
Có người trách Chí Linh sao không rước cụ Thủ Khoa về Khánh Hậu đặng nhơn dân làm lễ nghinh tiếp cho long trọng. Chí Linh nói: “Khánh Hậu tuy nằm trên giồng, song đồng ruộng bao chung quanh nên địa thế không phải chỗ dụng võ. Vì vậy nên cụ Thủ Khoa mới chọn Cổ Chi, là nơi hẻo lánh mà làm chỗ hội hiệp, phòng khi hữu sự thì sẵn có Ðồng Tháp Mười làm hậu phương để tấn thối dễ dàng“.  
Chí Linh chia công việc cho mấy chục môn đệ, đi gom nghĩa binh hai giồng, rồi chàng đi trước qua Cổ Chi đặng tổ chức cuộc nghinh tiếp trang hoàng, có vài trai tráng với vài phụ lão theo tiếp sức.  
Người Cổ Chi hay sắp có cụ Thủ Khoa về đó ai cũng vui mừng nghinh tiếp, nên tận tâm giúp Chí Linh tổ chức cuộc hội hiệp nầy. Có nhiều người hảo tâm chung nhau hiến hai con heo lớn để làm thịt mà khao binh, nhờ vậy nên cuộc rước cụ Thủ Khoa thấy có mòi thuận tiện.  
Ðến xế thì hai môn đệ của Chí Linh đã lần lượt qua Cổ Chi. Nghĩa binh cũng rãi rác bắt đầu vô tới. Lối nửa buổi chiều người ta đương thọc huyết heo để làm thịt. Chí Linh mượn sẵn một chiếc xuồng, tính bơi ra phía vàm Rạch Chanh đặng rước cụ Thủ Khoa với ông Nhiêu theo lời hứa hẹn. Chàng chưa kịp đi thì có vài người lạ chòm nhom chỗ 5 người chỗ 3 người, ngồi trên mấy bờ ruộng. Một nghĩa binh lại nói có gặp một toán lính Tây có súng ống hẳn hoi, đương ngồi chơi tại xóm nhà ở phía trong.  
Chí Linh biến sắc, biết cuộc hội hiệp đã thấu tới tay giặc, nên chúng sắp đặt chờ tối bao vây mà bắt. Chàng nhóm anh em lại, khuyên ngưng cuộc làm thịt heo mà dọn tiệc, dạy môn đệ phân nhau tổ chức cuộc phòng thủ và xin ông già, đàn bà con nít nên qua sông.  
Nghĩ cuộc hội hiệp sắp hư hỏng, chàng lộ sắc bất bình. Chàng gọi các môn đệ với những nghĩa binh đã tới rồi, kể hết được 50 người. Chàng hỏi: „Trước sự hăm doạ như vậy anh em tính làm sao? Phải giải tán để tránh hoạ hay là phải chiến đấu cho toàn danh nghĩa sĩ?“  
Cả thảy đều hô lớn: "Phải chiến đấu dù thắng dù bại cũng khỏi hổ với các bạn bên Bình Cách, mà dầu chết cũng trả nợ được non sông đất nước“  
Chí Linh mừng nên cười mà nói: "Tôi rất vui mà nhận thấy hùng dõng và chánh khí của các anh em. Tôi sẽ cùng với các anh em quyết chiến cho giặc biết không phải hết thảy người Việt đều ham tiền lương hay là ham quyền tước của họ. Vả họ có tấn công thì họ phải chờ tới khuất mình rồi họ mới dám rục rịch. Bây giừ mặt trời còn cao. Vậy anh em phân nhau canh phòng đủ 3 mặt, rình coi họ bố trí binh lính cách nào. Mặt phía sông thì khỏi lo. Ðể tôi đi báo tin cho cụ Thủ Khoa hay và kiếm chỗ cho cụ ẩn núp rồi tôi trở lại liền mà hiệp lực với các anh em“  
Chí Linh xuống xuồng cậy một người bơi đưa trở ra phía vàm.  
Ghe của cụ Thủ Khoa với ông Nhiêu đậu tại một xóm dựa mé rạch, xóm có 3 cái nhà chớ không đông. Lại ở cách Cổ Chi không xa lắm bởi vậy xuồng của Chí Linh bơi một lát là gặp liền.  
Chí Linh bước qua ghe thưa cho hai ông hay rằng chàng về Khánh Hậu sai môn đệ đi gom nghĩa binh còn chàng qua Cổ Chi, hay cụ Thủ Khoa về ai cũng vui mừng.  
Người ta dọn nhà dọn sân để nhóm hội lại hiến hai con heo để khao binh. Hồi nửa chiều môn đệ của Linh trở về Cổ Chi trước, còn nghĩa binh lần lượt cũng tới được một mớ, chiến sĩ đã được hơn 50 người rồi có lẽ tối họ sẽ tới thêm chừng 50 người nữa, kế hay tin có binh lính rải rác bao khắp Cổ Chi cả 3 mặt bao ngoài xa, mà ngoài sau nữa cũng có Tây héo lánh có lẽ họ chực chờ đặng ứng tiếp. Theo cách giặc sắp đặt đó thì chắc họ đã hay cuộc tụ tập của mình trong đêm nay, nên bố trận chờ tối họ tấn công vây bắt. Linh hỏi ý chiến sĩ có nên giải tán hay là chiến đấu. Cả thảy đều thệ tâm chiến đấu, không chịu giải tán. Vì vậy nên Linh ra đây xin cụ Thủ Khoa với ông Nhiêu lui ghe ra sông lớn kiếm chỗ ẩn núp cho khỏi lằn đạn để cho anh em nghĩa binh tử chiến với giặc một trận cho họ kinh hồn hết dám khuấy phá cuộc cứu quốc của ta.  
Cụ Thủ Khoa vỗ về nói: "Gặp dịp như vầy tôi không thể bỏ mà đi được. Tôi phải vô Cổ Chi để chỉ huy cho chiến sĩ xung đột“. Ông Nhiêu Giám cản: „Ông là hồn kháng chiến chớ không phải là người chiến sĩ. Người chiến sĩ chết, có người chiến sĩ khác thế được. Còn hồn kháng chiến tan rồi, thì không làm sao mà gom lại được. Vậy ông phải thận trọng không nên đánh liều. Phải giữ cái thân hữu dụng đặng lo mưu cứu quốc. Còn việc nầy nữa: mình tính hội hiệp nghĩa binh tại Cổ Chi đêm nay thì chỉ có ba bà con mình biết mà thôi. Tại sao Tây hay nên sắp đặt phục binh đặng đánh bắt? Ðó là một điều đáng nghi. Phải có gián điệp ở xung quanh chúng ta ; nhứt cử nhứt động của chúng ta Tây hay hết, nên mới biết hội hiệp đêm nay, lại hội hiệp tại Cổ Chi mà ngăn đón. Vậy ông Thủ Khoa nên đi liền lên Tháp Mười, không nên trì hưỡn trong vùng nầy. Ông thấy hôn? Ông bị bắt người ta nản chí mấy tháng.  
Hay tin ông về tinh thần đã vượng lại liền. Bao nhiêu đó buộc ông phải sống, sống đặng duy trì hồn non nước“.  
Chí Linh tiếp nói: "Cha tôi nói trúng lắm. Xin cụ tạm lìa vùng nầy, để cho tôi chỉ huy cuộc chiến đấu đêm nay rồi tôi nhen nhúm lò ái quốc trong lòng đồ đệ chờ ngày ứng dụng“.  
Cụ Thủ Khoa gật đầu nói: "Hai cha con đều nói như vậy thôi để tôi đi. Mà tôi đi rồi ông Nhiêu ở đâu?“ Ông Nhiêu nói: „Ông khỏi lo cho tôi. Thân già nầy ai thèm bắt chi mà sợ. Tôi băng đồng đi qua giồng Cánh Én rồi tôi về”  
Ông Nhiêu sửa soạn lên bờ cho ghe lui, thì Chí Linh hỏi ông: “Thưa cha ví như trong đám binh lính của tây áp chiến đấu với mình trong đêm nay, rủi có anh Hai con lộn trong đó con phải làm sao? Lúc xung đột hỗn độn đó khó mà phân biệt quá”.  
Ông Nghiêu nói: “Ô! Không biết anh Hai anh ba nào hết. Ai ở trong hàng ngũ của Tây đều là giặc. Con không có học nên con không hiểu câu “Ðại nghĩa diệt thân”. Làm việc đại nghĩa không cần kể tình anh em cha con gì nữa hết.”  
Ông Thủ Khoa gật đầu nói: “Ông Nhiêu nói đúng. Câu đó là câu chữ Tả Truyện”. Ông Nhiêu từ cụ Thủ Khoa mà lên bờ. Chí Linh nói: “Cha vô giồng kiếm nhà nghỉ đỡ đêm nay rồi sáng cha sẽ về”. Chàng day lại từ biệt cụ Thủ Khoa rồi bước qua xuồng đi liền vô Cổ Chi.  
Ghe cụ Thủ Khoa nhổ xào đi ra phía vàm Rạch Chanh. Ông Nhiêu nhắm giồng Cánh Én mà đi. Xuồng Chí Linh trở lại Cổ Chi. Mặt trời gần chen lặn về phía Ðồng Tháp Mười, vắng vẻ im lìm mênh mông bát ngát.  
Chí Linh tới Cổ Chi leo lên bờ kiếm chỗ nào mà núp đặng dòm ngó lực lượng bên địch. Chàng nhận thấy lính rải tác ngoài đồng chừng vài chục chớ không nhiều lắm, nếu có binh Tây ở trong xóm xa xa xông tới tiếp viện thì bất quá tăng số bằng hai. Nếu mình huy động lẹ làng, mình hạ từng tốp một, thì tự nhiên phải toàn thắng.  
Chí Linh trở lại cái nhà dọn dẹp để hội hiệp đó mà sắp đặt cách mai phục cho đắc thế. Trước hết chàng khuyên người trong xóm đem kẻ già cả với đàn bà con nít qua sông đặng tránh súng đạn. Còn chiến sĩ thì chàng dặn hễ trời sụp tối thì cả thảy đều cởi áo buộc lưng đặng nhìn nhau cho dễ khỏi sợ lầm lộn. Binh chia làm hai tốp ra núp phía ngoài xem, còn một tốp thì núp chung quanh nhà hội. Trong nhà đốt đèn cho sáng đặng giặc ở ngoài xa ngó thấy tưởng mình đương nhóm hội, chúng xông vô mà bắt.  
Khi chúng vô, tốp phục vòng ngoài để êm cho chúng vô tự do. Ðợi chúng vô hết rồi thì tốp ngoài ó lên bò theo đám canh. Tốp trong cũng xông ra nữa, hai phía đánh dồn lại. Phải nhớ bò mà tiến, chớ đừng đi, bò đặng địch có bắn súng, mình có thể khỏi bị đạn. Lại bò rải rác từng người chớ đừng đánh cục rủi bị đạn một lượt đến đôi ba người. Mà súng của địch nạp bắn chậm lắm. Nếu mình lẹ tay quật chúng ngã thì súng hết bắn được. Hễ mình đánh chúng rạp hết thì phải giựt hết súng đạn rồi một người chở qua sông để tập bắn, đặng sau mình dùng mà chống lại với giặc.  
Chí Linh dặn dò xong rồi thì trời cũng vừa sụp tối. Trong nhà đốt đèn sáng trưng. Chiến sĩ cởi áo buộc lưng, mỗi người cầm binh khí, hoặc cầm roi trường hoặc mác thong hoặc chỉa ba, phân làm hai tốp mà mai phục y như lời dặn.  
Tối một lát hai tốp lính Mã tà bò vào hai đầu xóm mỗi tốp chừng mười người, tốp đầu dưới thì Ðội Thành lãnh đạo còn tốp đầu trên thì do Ðội Ðạt chỉ huy. Nghĩa binh để êm cho họ lọt vô xóm rồi mới ó lên, trong đánh ra, ngoài đánh vô, Mã tà kinh hồn mất vía, bắn súng không nổ muốn chạy không đường, bởi vậy bị ngĩa binh đâm đánh ngã rạp hết.  
Chí Linh hô biểu thâu hết súng đạn, thấy giặc đều nằm im lìm tưởng chúng đã chết hết, mới dạy hai môn đệ kiếm xuồng rồi cùng các anh em chiến sĩ chở súng đạn qua sông đặng đi xa vô trong đồng mà ẩn núp, bỏ giặc nằm đó chết sống không màng.  
Tốp lính Tây núp ở xóm trong có dặn Ðội Ðạt, Ðội Thành hễ tấn công thì bắn ít phát súng cho họ nghe đặng họ ứng tiếp  
Không hiểu hai chú Ðội quên lời dặn, hay là tưởng dễ nên làm một mình đặng lập công, bởi vậy khi vô súng không bắn súng, đến chừng nguy khốn thì hồn phi phách tán bắn không được. Người chỉ huy lính Tây trông hoài không động tịnh, mới bắt binh lần lần vô Cổ Chi mà dọ tình hình.  
Một lính Mã tà bị chỉa đâm trúng vai té quị, nên không đâm bồi thêm. Nó nằm êm, giả như chết. Chừng thấy nghĩa binh đoạt súng đạn rồi kêu nhau đi hết, nó mới rán đứng dậy lần mò ra khỏi xóm đặng tìm ngã mà về. Nó đi dược một khúc thì gặp tốp lính Tây đương vô. Nó ra dấu mà cắt nghĩa cuộc xung đột mới diễn ra hồi nãy. Tây hiểu, bèn bắn một loạt súng để thị oai.  
Ðêm vắng vẻ, cảnh không người. Tiếng súng nổ nghe vang mà không thấy phản ứng. Tây sợ phục kích nên dụ dự, không dám xông vô xóm.  
Kế nghe phía vàm Rạch Chanh có súng đồng bắn liên tiếp 3 phát, tiếng trái phá nổ ầm ầm. Tây biết có chiến thuyền ở phía đó mới vững bụng. Nhưng nghĩ mình chỉ có một tiểu đội, sợ lọt vào ổ phục kích thì không đủ sức đảm đương, bèn dìu dắt tên Mã tà bị thương trở lại Trấn Ðịnh rồi xuống ghe về Mỹ Tho báo tin và xin thêm binh đặng giải cứu hai tốp Mã tà tiền đạo, còn mất không biết được.  
Lính Tây về tới Mỹ Tho thì trời đã gần sáng. Viên quan ba hay tin ở Cổ Chi thiệt có chuyện, song không biết rõ lành dữ như thế nào nên sai kêu Quản Tồn với thầy thông ngôn, biểu Quản Tồn dạy tên Mã tà bị thương thuật rõ mọi việc lại.  
Tên Mã tà Lành nói rằng lối nửa chiều thì lính vô gần tới Cổ Chi, tản mát ngoài đồng đặng dòm ngó tình hình trong xóm. Thấy dân ngoài giồng rải rác vô đó chừng hơn 10 người, chớ không đông. Ðến tối lính mới vô sát xóm, rồi phân hai tốp mỗi ông Ðội dẫn hai tốp mà vô hai phía một lượt.  
Thấy trong xóm im lìm, duy có một nhà có đèn đốt sáng trưng, hai ông Ðội tưởng người ta nhóm chỗ có đèn đó mà ăn uống hoặc nói chuyện không có việc chi nguy hiểm nên không cần bắn súng thị oai, để vô bao cái nhà đó rồi sẽ bắn. Chẳng dè vừa lọt vô xóm rồi thì tứ phía phục binh xông ra la vang vầy và đâm đánh túi bụi, không thể bắn kịp mà cũng không đường chạy được. Lính bị đánh ngã rạp hết, nghĩa binh họ lượm súng đạn rồi đi mất không biết đâu.  
Quản Tồn nóng nảy hỏi:  
- Còn đội Ðạt với đội Thành đi đâu?  
- Tôi không hiểu. Tôi sợ cũng chết như mấy người lính, vì không chạy ngả nào được.  
Viên Quan Ba hay súng đạn mất hết, lại hai người Ðội đều chết, thì kêu một tên quan Hai biểu thổi kèn lập binh rồi đem hai Trung đội qua Cổ Chi ruồng kiếm bắt nghĩa binh và đem thương binh về hết, dầu sống dầu chết cũng chở về rồi lại dạy Quản Tồn dắt một tốp lính Mã tà theo tên quan Hai dẫn đường mà trợ lực.  
Quản Tồn về tới trại, trời đã sáng rồi, thì kêu Thị Dần cho hay Ðạt với Thành bị phục kích tại Cổ Chi hồi hôm, có lẽ hai người bị giết chết hết. Thị Dần nghe tin như vậy thì la khóc om sòm.  
Hay Quản tồn đương sửa soạn dắt lính qua Cổ Chi, nàng xin cho đi theo đặng tìm chồng, rồi thông tin cho gia đình của Ðạt biết tai hoạ mới xãy ra đó.  
Tên Quan hai sai kiếm hai chiếc ghe lớn đặng chở hai trung đội lính Tây đi liền.  
Quản Tồn chở 12 lính Mã tà đi một chiếc ghe nhỏ. Dần đi theo chiếc ghe nầy nàng ngồi thút thít khóc chồng, trong lòng đau khổ cực điểm.

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 14**

Ông Nhiêu Giám từ biệt cụ Thủ Khoa tại Rạch Chanh lên đi bộ mà về. Ông ra tới giồng Cánh Én thì trời đã sụp tối. Ông nghĩ ở nhà không có việc chi gấp đến phải chịu cực đi ban đêm mò về Tịnh Giang. Huống chi theo lời Chí Linh nói hồi chiều, thì đêm nay ở Cổ Chi có cuộc đụng chạm đẫm máu. Chi bằng ở nán lại đây cho gần đặng lắng nghe coi đêm nay ở Cổ Chi có xãy ra việc gì hay không.  
Ông thấy ở mé sông có một nhà rộng rãi, sạch sẽ, ông ghé vô xin với chủ nhà cho ông nghỉ đỡ một đêm rồi sáng ông sẽ đi.  
Ông chủ nhà chừng 50 tuổi, hỏi ông là ai, đi đâu lỡ đường mà xin ngủ. Ông Nhiêu bày tỏ tên họ và nói rằng ông qua Rạch Chanh thăm bà con bận về lỡ trời tối về Tịnh Giang không kịp.  
Ở vùng nầy ai cũng nghe ông Nhiêu Giám, bởi vậy chủ nhà chừng nghe xong tên thì niềm nở trải chiếu lấy gối mời ông nằm nghỉ lưng. Chủ nhà hỏi ông như chưa ăn cơm chiều thì sẽ biểu người nhà nấu cơm, dọn cho ông ăn. Ông cám ơn, nói rằng ông ăn cơm rồi ông mới đi về đây.  
Chủ nhà nấu trà đãi ông uống, chủ khách ngồi nói chuyện chơi với nhau.  
Hết canh một bỗng nghe có tiếng súng nổ xa xa. Hai người đều bước ra sân đứng nghe coi súng nổ hướng nào. Nghe ít tiếng súng nữa, ông chủ nhà chỉ mà nói nổ phía Cổ Chi. Kế nghe 3 tiếng súng lớn đó nổ phía vàm Rạch Chanh.  
Ðứng chờ một hồi lâu, không nghe súng nữa, chủ khách mới trở vô nhà mà nghỉ. Ông Nhiêu nằm một mình suy nghĩ chắc ở Cổ Chi có chuyện rồi mà bên nào thắng, bên nào bại? Súng lớn ở đâu mà bắn phía vàm Rạch Chanh? Hồi chiều cụ Thủ Khoa đi được hay không? Hay là có Tây đón ngoài vàm chờ ghe cụ ra họ bắt?  
Mấy câu hỏi đó cứ trạo trực trong trí ông hoài, làm cho ông nằm thổn thức ngủ không an giấc.  
Trời vừa mới hừng sáng ông Nhiêu dậy sửa soạn đi về. Chủ nhà cầm ông ở uống một chén trà nóng cho ấm bụng rồi ông mới cáo từ mà đi.  
Tuy ông nói đi về, mà ra khỏi nhà rồi ông lại đi qua làng Khánh Hậu chớ không đi Tịnh Giang, vì ông nghĩ Khánh Hậu có bà con và môn đệ của Chí Linh ở đó, nên ông qua Khánh Hậu đặng kiếm người thân với Chí Linh mà cậy đi dọ tin tức Cổ Chi và vàm Rạch Chanh.  
Ông hỏi thăm nhà Sáu Tại là người bà con nuôi Chí Linh thuở nay. Ông đến đó. Sáu Tại có đi đám cưới của Linh nên biết ông Nhiêu. Chú mừng rỡ tiếp ông vô nhà.  
Ông muốn dọ ý Sáu Tại nên hỏi:  
- Chí Linh có về bên nầy hay không?  
- Thưa có về hồi sáng hôm qua, về nói nó đi Sài Gòn với ông rước cụ Thủ Khoa về rồi. Nó sai em út đi mấy giồng gom nghĩa binh qua Cổ Chi đặng gặp cụ Thủ Khoa. Rồi nó cũng đi nữa, đi qua Cổ Chi đặng sắp đặt rước cụ Thủ Khoa nó chưa về.  
Ông Nhiêu nhận thấy Sáu Tại hiểu công việc hết. Ông mới nói thiệt: "Chiều hôm qua tôi với cụ Thủ Khoa đậu ghe trong Rạch Chanh. Linh bơi xuồng ra cho hay có Mã tà với lính Tây bao chung quanh Cổ Chi. Nó khuyên cụ Thủ Khoa nên trở ra sông cái mà đi Tháp Mười, chớ đừng vô Cổ Chi mà mắc bẫy. Ghe cụ Thủ Khoa nhổ sào trở ra vàm. Tôi lên bờ rồi lên giồng Cánh Én ngủ nhờ một đêm nay. Còn Linh trở lại Cổ Chi chỉ huy cho anh em nghĩa binh chiến đấu với giặc.  
Lối hết canh một tôi nghe có tiếng súng nhỏ nổ phía Cổ Chi rồi nghe súng lớn bắn ba phát phía vàm Rạch Chanh nữa. Bởi vậy sáng tôi không về, tôi quanh đây coi Linh có về đây hay không?  
Sáu Tại nói:  
- Thưa chưa thấy nó về. Hồi thôm tôi có nghe ba tiếng lớn. Mà mắc nằm trong nhà nên không hiểu bắn phía nào. Còn súng nhỏ vì ở xa nên tôi không nghe.  
- Chí Linh chỉ huy nghĩa binh ở Cổ Chi. Hồi hôm nghe súng phía đó tôi lo quá. Phải có ai rãnh cậy họ lập thế đi nghe thử coi bên mình thắng hay bại.  
- Ðược, được. Ông nằm nghỉ để tôi biểu nấu cơm ăn rồi tôi cậy người đi. Mà nếu có nổ súng mà đàn ông sợ khó đi. Ðể tôi kiếm đàn bà đi dễ hơn.  
- Phải a. Chú cũng kiếm thêm một người qua vàm Rạch Chanh hỏi mấy nhà ở dựa mé sông coi hồi chiều hôm qua ghe của cụ Thủ Khoa đi êm hay không, Ghe hai chèo, mui lá.  
- Thưa được. Phía đó tôi kiếm một ông già đi được.  
Sáu Tại vô nhà bếp dặn vợ con nấu cơm đãi ông Nhiêu, còn anh ta đi ra xóm kiếm người đặng cậy đi nghe tin tức. Một lát anh ta trở về có dắt về một bà già chừng 60 tuổi bộ lanh lẹ, bặt thiệp với một ông già cũng cỡ đó, nhưng ông còn mạnh mẽ cứng cỏi.  
Anh ta giới thiệu hai người ấy với ông Nhiêu: „Có bà Ba với ông Bảy chịu lãnh đi dọ tin tức giùm. Vậy tôi biểu hai người lại cho ông dặn đặng ăn cơm rồi có đi cho sớm. Bà Ba có đứa con, còn ông Bảy có đứa cháu, hai đứa đều là học trò của chú Linh hết. Hai người cũng muốn biết tin tức coi lành dữ lẽ nào“  
Ông Nhiêu mừng nói được vậy thì tốt lắm. Vậy hai người rán nghe tin cho chắc rồi về thuật lại cho tôi nghe. Tôi nằm đây tôi chờ.  
Ông Nhiêu ngoắc bà Ba lại gần mà nói: "Ăn cơm rồi bà kiếm khoai củ hay rau gì đó bỏ vô thúng giống gánh(#1) đi làm bộ như đi bán theo xóm. Bà lên đường vô Cổ Chi mà đừng đi ngay vô đó, phải ghé xóm đó hỏi thăm trước coi có việc chi nguy hiểm hay không. Như liệu thể đi được thì sẽ đi. Rán hỏi cho biết coi hồi hôm lính Tây gặp nghĩa binh chỗ nào, đánh với nhau cách nào, bên nghĩa binh chết bao nhiêu rốt cuộc bên nào ăn bên nào thua. Bên mình có ai bị Tây bắt hay không?“  
Bà Ba nói: "Tôi biết cách giả dạng mà dọ thám. Xin ông yên lòng nằm nhà mà nghỉ, để tôi nghe rõ tin tức rồi tôi về tôi nói lại cho ông biết.“  
Ông Nhiêu kêu ông Bảy lại mà nói: "Còn phần ông Bảy, vì sợ Cổ Chi có chuyện, bữa nay Tây đem binh vô đó mà bố, nên tôi không dám cậy ông đi Cổ Chi, tôi muốn cậy ông qua phía vàm Rạch Chanh. Số là hôm qua cụ Thủ Khoa đậu ghe trong lòng Rạch Chanh, đợi Linh sắp đặt xong rồi nó ra rước cụ rồi thì sẽ vô Cổ Chi đặng gặp mặt tướng sĩ trong đoàn nghĩa binh, có tôi ở dưới ghe với cụ. Chiều lúc mặt trời còn chừng một sào, thì Linh bơi xuồng ra cho hay chuyện hội hiệp đã bể. Tây hay nên đặt lính bao vây Cổ Chi rồi Linh khuyên cụ Thủ Khoa lui ghe ra sông Cái mà đi thẳng lên Tháp Mười, đừng vô Cổ Chi mà mắc bẩy. Tôi lên bờ băng đồng ra Cánh Én. Cụ Thủ Khoa biểu ghe nhổ sào lui ra vàm đặng đi Bắc Chiên. Hồi hôm ở Cánh Én tôi nghe có 3 tiếng súng lớn nổ phía vàm Rạch Chanh. Tôi lo sợ quá, sợ Tây đem tàu ngữ ở đó mà bắt ghe cụ Thủ Khoa. Vậy ông Bảy chịu khó đi ra vàm hỏi thăm mấy nhà ở dựa mé sông coi hồi chiều hôm qua, lúc mặt trời gần lặng, có thấy chiếc ghe mui lá, hai chèo, ở trong Rạch Chanh ra vàm rồi quẹo đi lên phía Bắc Chiên, đi bình yên hay là có bị ai ngăn cản. Ghe ấy nhỏ, sức chở chừng một thiên lúa là nhiều. Ông rán hỏi cho kỹ rồi về cho tôi hay.“  
Ông Bảy cũng sẵn lòng chịu đi.  
Sáu Tại biểu hai người ngồi chơi, chờ cơm chín ăn cho no rồi sẽ đi. Ðể ông Nhiêu Giám nằm yên tại nhà Sáu Tại mà chờ tin tức.  
Bây giờ mình dòm qua phía bên kia coi Thị Dần đi theo tốp lính của Quản Tồn mà làm chi đây. Ghe vô tới Trấn Ðịnh đậu lại cho lính lên đi bộ vô Cổ Chi. Quản Tồn dắt lính Mã tà đi trước. Thị Dần lóc cóc đi theo vừa chạy vừa khóc. Viên quan Hai chỉ huy hai trung đội lính tây theo sau. Tốp trước biết sau lưng có lực lượng mạnh mẽ hộ vệ, nên họ đi hăng hái, không lo sợ chi hết.  
Ra khỏi giồng Trấn Ðịnh rồi thì thấy xóm Cổ Chi, nằm trước mặt xa xa. Chỉ phía trước có một người đàn bà gánh đồ đương quẹo vô xóm nhỏ, có mấy cái nhà lai rai, bên phía tay trái.  
Lính vô tới Cổ Chi, mà trong xóm vẫn im lìm, không thấy dạng một người nào ra vô hết. Quản Tồn đứng đó. Bỗng nghe gần cái nhà phía tay trái có tiếng Thị Dần la khóc và kêu trời: "Trời đất ơi! Ảnh nằm đây nè! Ảnh chết rồi còn gì đâu mà kể!“  
Quản Tồn chạy lại coi thiệt quả thây đội Ðạt. Ông ngồi xuống rờ coi thì chưn trái gãy, trên mặt bầm đen, răng gãy mấy cái lưng ngực cũng bầm. Thị Dần ôm thây chồng mà khóc.  
Viên quan Hai vô tới, ngó thấy tử thi của lính nằm la liệt thì chau mày, liền ra lịnh cho phân từ tốp đi kiếm thây gom lại một chỗ, gặp súng đạn cũng phải góp lại, rồi cùng với Quản Tồn đi xem hết các nhà trong xóm.  
Thiệt là một quang cảnh buồn thảm tiu hiu im lìm lặng lẽ. Trong xóm kể đến ba bốn chục cái nhà, mà nhà nào cũng bỏ trống, đồ đạc chỗ có chỗ không, nhưng bóng người thì tịnh vô, cũng không có vịt gà heo chó, chỉ có mấy cây sua đũa xơ rơ đứng ngó xuống rạch với những bụi chuối rậm rạp núp bóng bên hè.  
Viên quan Hai chống nạnh đứng ngó qua phía rạch bên kia thí thấy một cánh đồng hoang nhà, minh mông tịch mịch, sậy đế(#2) lố xố, bao giăng những cụm rừng tràm, cánh đồng ấy đi đến đâu, ngó tận chơn trời mà chưa thấy dứt.  
Quản Tồn dắt viên quan Hai đi giáp xóm rồi trở lại cái nhà có sân rộng, chỗ hôm qua Chí Linh dọn dẹp đặng nhóm nghĩa binh. Lính tây với Mã tà đã khiêng hết tử thi của lính gom lại cái sân đó rồi để 17 tên lính chết sắp thành một hàng, còn Ðội Ðạt với Ðội Thành thì để nằm riêng. Thị Dần ngồi một bên Ðạt cứ ôm thây khóc kể nghe thảm thiết.  
Còn hai người lính bị thương chớ chưa chết thì nằm trong nhà, cả hai người đều bị đâm, vết thương không sâu, nhưng bị máu ra nhiều, lại bỏ nằm cả đêm, không ai săn sóc, nên bịnh nhân đuối sức, không nói được nữa.  
Viên quan Hai biểu lính đi kiếm cái võng rồi 4 người khiên 2 bịnh nhơn đi trước mà đem về ghe. Viên quan Hai nghe nói súng đạn mất hết thì rùn vai mà hỏi: "Lính chết hết còn ai giữ súng đạn mà khỏi mất?“  
Quản Tồn kiếm thêm được hai cái võng nữa mới dạy hai lính Mã tà võng hai tử thi Ðội Ðạt với Ðội Thành đem về đặng chôn cho tử tế. Còn 17 tử thi nữa thì dạy lính Tây khiêng vác đem đi. Thị Dần cứ theo một bên thây chồng mà khóc.  
Tử thi đem ra khỏi xóm rồi, viên quan Hai dạy Tồn hiệp với lính châm lửa đốt hết xóm Cổ Chi, ngọn lửa cháy bừng lên cửa nhà trong xóm rụi hết.  
Ra tới Trấn Ðịnh, Thị Dần xin Quản Tồn về Mỹ Tho coi tẩn liệm giùm Ðạt cho tử tế, để chị ta ghé Tịnh Giang báo tin cho gia quyến của Ðạt hay.  
Từ hồi trưa Tư Ðịnh đã có qua cho bà Nhiêu hay tin đồn đêm hồi hôm có đụng độ bên Cổ Chi. Chú tỏ ý lo ngại, vì theo lời bàn soạn thì khuya hôm qua thì cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi nói chuyện với nghĩa binh một chút rồi cụ mới đi Tháp Mười. Ông Nhiêu với Chí Linh đưa cụ tới Cổ Chi rồi đạp đường bộ mà về, lẽ thì ông Nhiêu phải về tới hồi hôm, có trể lắm thì buổi sớm mơi nầy, sao trưa rồi không thấy ông về với Chí Linh lại nghe hồi hôm bên Cổ Chi có chuyện.  
Bà Nhiêu với Trâm và Ðậu nghe tin như vậy thì có lòng lo, cậy Tư Ðịnh đi kiếm người mà hỏi thăm cho rành giùm coi ông Nhiêu với Chí Linh có tránh khỏi tai hoạ hay không.  
Mấy mẹ con bà Nhiêu đương ngóng trông tin tức, đứng ngồi không yên thình lình Thị Dần áo quần tèm lem xơ xải(#3) chạy a vô sân vừ khóc vừ kêu mà nói: "Mẹ ơi! Chị Hai ơi! Anh Ðạt chết rồi“.  
Mấy mẹ con Bà Nhiêu chạy túa ra cửa mà hỏi: "Chết hồi nào? Chết ở đâu?“ Thị Dần vô tới nhà, ôm Thị Ðậu mà khóc và nói: "Chết hồi hôm bên Cổ Chi!“  
Ba tiếng la "Trời đất ơi!“ nghe vang trong nhà bà Nhiêu, rồi tiếng khóc tiếp theo chen lộn với tiếng than phiền thê thảm.  
Than khóc một hồi chú Tư Ðịnh hay, chú lật đât qua hỏi: "Có việc gì mà khóc vậy?“. Bà Nhiêu nước mắt nước mũi chàm ngoàm, bà đưa tay áo mà quẹt ngang và nói:  
- Thằng Ðạt chết rồi chú tư à!  
- Ủa sao mà chết? Chết hồi nào ở đâu?  
- Chết bên Cổ Chi hồi hôm.  
- Té ra chuyện người ta đồn có thiệt mà! Có chú Hai Ðạt trong đám đó hay sao? Ai nói với bà vậy?  
- Con vợ nhỏ mới chạy vô cho hay đây.  
Tư Ðịnh ngó Thị Dần chưng hửng. Chú nói: "Té ra có thím Hai nhỏ vô đây. Sao thím ở ngoài Mỹ mà thím hay nên vô báo tin vậy thím Hai? Thím thuật chuyện nghe coi“.  
Thị Dần lấy khăn lau nước mắt mà nói: "Xế hôm qua anh Ðạt với Ðội Thành được lịnh mỗi người đem 10 tên lính vô Cổ Chi vây bắt nghĩa binh đang tụ tập lại dó. Ông quan Ba có cho tốp lính Tây theo sau mà ứng tiếp. Vô đó đánh với nhau thế nào không hiểu mà hồi khuya nầy tốp lính Tây trở về chỉ chở có một tên lính Mã tà bị thương. Theo lời tên lính đó thì sót có một mình nó, còn bao nhiêu chết hết.  
Ông Quan Ba nghe tin thì thất kinh. Ông kêu anh tôi là Quản Tồn điểm lính Mã tà đi dẫn đường cho ông quan Hai vô Cổ Chi với hai trung đội lính Tây. Tôi xin đi theo đặng kiếm anh Ðạt, tôi tính cho ảnh bị thương chớ không đến nỗi chết. Xuống ghe đi hồi tảng sáng, đi đến nửa buổi vô mới tới chỗ. Thiệt quả thây chết nằm la liệt trong xóm. Tôi tìm được anh Ðạt trước hết. Anh bị đánh gãy chưn, mặt mày mình mẩy bầm hết. Ảnh chết đâu hồi hôm. Ðội Thành cũng chết. Còn lính chết 17 người. Có hai người còn thở hoi hóp, nhưng hết nói được, sợ chở về đây cũng sẽ chết nữa.“  
Bà Nhiêu nóng nảy hỏi:  
- Bây giờ thây thằng Ðạt còn để trong Cổ Chi hay sao?  
- Thưa không! Lính võng hết ra Trấn Ðịnh đem xuống ghe chở về Mỹ Tho. Con có dặn anh Quản về trại coi tẩn liệm giùm anh Ðạt cho tử tế, để con ghé lại đây báo tin cho mẹ với chị Hai hay rồi con về sau.  
Tư Dịnh hỏi Dần:  
- Còn cụ Thủ Khoa với ông Nhiêu và cậu Linh đi đâu? Thím Hai có gặp ở trỏng hay không?  
- Không có ai hết. Xóm vắng hoe, không có một con kiến. Chở tử thi đi rồi, ông quan Hai ra lịnh đốt cháy tiêu hết cả xóm.  
- Kỳ dữ hôn! Hồi hôm có chuyện xung đột dữ tợn như vậy thì ông Nhiêu về chớ còn ở trỏng làm chi? Hồi sớm mơi Tây vô có ruồng bắt ai hay không?  
- Có ai đâu mà bắt.  
- Còn bên nghĩa binh có ai chết hay không?  
- Tôi không biết. Họ gom thây lại mà đem về thì thấy lính Mã tà thôi chớ không có người ngoài.  
Thị Ðậu hỏi bà Nhiêu:  
- Chuyện như vậy, bây giờ mẹ tính làm sao mẹ?  
- Tao có biết sao đâu mà tính.  
- Phải có cha ở nhà cha ra xin xác anh Ðạt đem về vườn mình mà chôn.  
- Ổng thù nó lắm. Ổng không nhận nó là con. Không cho đem xác về đây đâu mà mong. Tao biết mà, ổng mưu sự đặng ổng giết chết thằng Ðạt đó chớ ai.  
Thị Dần nói: “Thưa mẹ, nhà binh chở hết tử thi về Mỹ đặng lo chôn cất. Vậy việc đó mẹ khỏi lo. Lại chôn anh Ðạt ngoài Mỹ có con chăm nom mồ mả cũng được. Bây giờ mẹ có muốn ra Mỹ đặng thấy mặt anh Ðạt lần chót, thì xin mẹ đi sớm sớm đặng ra tới trước khi người ta liệm”  
Bà Nhiêu thở dài mà nói: “Thấy mặt nó càng thêm buồn chớ ích gì. Tao nhớ lại hôm qua nó ra về, bộ nó bịn rịn dường như không muốn đi. Có lẽ linh tánh mách nó sắp chết, nên khi ra đi nó buồn hiu. Thôi đứa nào muốn đi thì để tao ở nhà coi nhà”.  
Thị Ðậu nói: “Vậy thì mẹ để con đi đặng đưa anh Ðạt đến phần mộ cho biết mộ chôn chỗ nào. Mẹ cũng cho con đem Tâm theo đặng nó để tang cho cha nó”.  
Thị Trâm tiếp nói: “Xin mẹ cũng cho con đi với chị Hai để lấy ghe đi cho chị Dần về luôn. Ừa! Mà chị đi từ hồi khuya tới giờ chắc chị chưa ăn cơm. Cơm còn bộn. Ðể dọn cho chị ăn ba hột rồi sẽ đi”  
Bà Nhiêu chịu Ðậu với Trâm đi. Tư Ðịnh nói chú cũng đi nữa. Chú biểu dọn cơm cho Dần ăn đi, để chú về thay áo rồi chú lại.  
Trâm lo dọn cơm. Ðậu dắt Tâm vô buồng thay đồ. Bà Nhiêu ngồi khóc con. Bà trách ông Nhiêu bày chuyện theo cụ Thủ Khoa mà kháng chiến, nên Ðạt mới bị tình nghi, túng thế phải đi lính, rồi sanh họa đó. Nếu để cho Ðạt làm ruộng làm vườn yên thân, thì làm sao mà ra nông nổi như vầy. Bà nói bà khóc làm cho dâu con động lòng khóc hết cả nhà nữa.  
Thị Dần ráng ăn một chén cơm cho đỡ đói rồi bưng đồ dẹp đặng về cho sớm.  
Chú Tư Ðịnh lại ngồi chờ nảy giờ. Ðậu với Trâm sửa soạn xong mới trình với mẹ đặng xuống ghe mà đi. Chú Tư Ðịnh vác hai cây chèo ra bến. Chú gay chèo lái chú chèo. Bà Nhiêu đưa dâu, con và cháu ra mé sông. Nước mắt tuông ra ngoài lau không ráo.  
***Chú thích:***  
(1-) giống là dụng cụ làm bằng mây để gánh những vật có dáy hình cầu như thúng, nồi lớn ...(2-) sậy là loại cỏ có thân cao khỏi đầu người, thân rỗng, có mắt như cây trúc, lá dài không có răng cưa. Ðế giống như sậy,nhưng thân ít rỗng vì vậy chắc chắn hơn.(3-) xơ xác, tơi bời, rách nát

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 15**

Trong lúc ở Tịnh Giang bà Nhiêu với vợ con và em Ðạt đương khóc than thảm thiết về sự Ðạt số vắn mạng chung, thì bên Khánh Hậu ông Nhiêu nằm ngồi không yên, ông lo lắng không biết hồi hôm có nổ súng phía Cổ Chi, mà Chí Linh chỉ huy nghĩa binh, chàng thắng bại lẽ nào, mà ông còn lo lắng không biết chiều hôm qua cụ Thủ Khoa ra sông cái cụ có được đi thông thả hay là bị giặc ngăn cản.  
Ông Nhiêu ở nhà Sáu Tại mà ông cứ ra vô ngó chừng bà Ba với ông Bảy, là hai người ông cậy đi dọ dùm tin tức cho ông. Ông trông đến nửa chiều mới thấy dạng bà Ba gánh gánh lơn tơn trở về.Bà Ba vừa bước tới cửa thì ông Nhiêu chận hỏi liền: "Sao Bà Ba? Bà có nghe tin gì hay không?“  
Bà quăng gánh ngoài cửa vừa bước vô vừa nói:  
- Cha chả! Hồi hôm chắc lớn chuyện lắm ông à!  
- Lớn chuyện là sao?  
- Khát nước quá, để tôi kiếm một miếng nước tôi uống rồi tôi sẽ nói cho ông với chú Sáu nghe.  
Sáu Tại biểu bà ngồi đó mà nghỉ, để chú đi múc nước cho. Bà uống hết tô nước rồi bà mới nói:  
- Hồi sớm mơi tôi lên tới đường vô Cổ Chi, tôi thấy đường vắng teo, không có một bóng người ra vô, chớ không phải như hồi trước.Tôi làm gan gánh gánh đi lại. Ði được nửa đường, tôi quay lại phía sau lưng tôi thấy binh lính đi theo tôi đông quá, có Tây mà cũng có Nam nữa. Tôi sợ quýnh, không biết trốn đâu cho được. May quá, tôi thấy phía tay trái có một cụm vài ba cái nhà, tôi quẹo qua đó mà tránh lính. Mấy nhà đó không có đàn ông, chỉ có bà già với con nít thôi. Họ hỏi tôi đi đâu.Tôi nói đi bán khoai với cải. Họ biểu tôi núp cho mau, có lính Tây đi ngoài đường kia kìa, lấp ló chúng bắn chết. Tôi bỏ gánh mà theo họ núp sau mấy bụi chuối. May quá, lính đi luôn vô Cổ Chi, chớ không ghé mà cũng không bắn. Tôi theo một bà già mà vô nhà. Tôi xin cho tôi ẩn núp đỡ, đợi Tây về rồi tôi mới dám đi. Tôi hỏi bà vậy chớ lính Tây đi đâu mà đông dữ vậy. Bà mới nói hôm qua có nghĩa binh tựu hội trong xóm Cổ Chi. Ðến chiều thấy có lính mang súng rình mò ngoài ruộng chung quanh xóm. Tối một lát nghe súng bắn lộp bộp phía đó. Bà sợ đạn nên không dám ra coi. Rồi đó thì êm luôn tới sáng, không có chuyện gì. Hồi sớm mơi có một thằng nhỏ ở một bên bà nó vô Cổ Chi chơi. Nó hào hển chạy về nói xóm Cổ Chi người ta đi đâu mất hết, không còn một người, mà có thây ma nằm uynh tay uynh chưn coi ghê quá. Nghe nói như vậy nên không ai dám léo vô đó nữa, nên không biết có chuyện gì.  
Ông Nhiêu nói:  
- Chắc hồi hôm đụng độ, bên lính tây bắn, nên mới có thây chết chớ gì. Còn người trong xóm thì họ sợ tây trở vô xét nên họ bỏ nhà trốn hết.  
Bà ba nói:  
- Còn vầy nữa ông à. Một lát có bà ở mé bên đó lại nói hồi khuya con bà về nói lúc đầu hôm mình đánh họ ngã rạp hết, rồi đoạt súng rút qua sông đặng tản mát trong đồng. Nó về cho bà hay đặng nó đi theo người ta. Mấy tiếng súng mình nghe đó là súng của tốp lính tây ở ngoài giồng vô bắn bậy rồi rút về , còn ai ở đó đâu mà bắn.  
Ông Nhiêu cười mà nói:  
- Nếu vậy thì bên mình thắng rồi. Linh làm được việc quá.  
Bà Ba nói tiếp:  
- Ba bà con tôi đương nói chuyện kế thấy lính trong Cổ Chi đi ra. Ai nấy đều núp sau mấy bụi chuối mà dòm. Tôi thấy rõ ràng có 4 người lính lấy võng khiêng 2 người đi ra. Cách một chút thì lính Tây với lính nam ra đông. Cũng có hai cái võng đi trước, mỗi võng có một người nằm, nhưng có hai người khiêng mà thôi, mỗi người để 2 đòn lên 2 vai. Kế đó thì lính Tây khiêng tay, 2 người khiêng một người. Tôi đếm hết thảy khiêng tới 17 người như vậy. Họ ra chưa khỏi xóm Cổ Chi, thì trong xóm lửa phát lên cháy dữ quá, cháy một lát thì nhà cửa cây cối đều trụi hết. Tôi đợi họ đi mất dạng thiệt lâu rồi tôi mới gánh gánh mà về đây.  
Ông Nhiêu vui vẻ nói:  
- Bà đi dọ tin tức được như vậy thì giỏi lắm. Tôi cám ơn bà. Tôi chắc bên mình thắng rồi. Họ võng họ khiêng đó là võng khiêng người của họ. Theo số bà đếm thì võng 4 người khiêng 17 người, cộng là 21 người. Chắc 4 người võng đó bị thương chớ chưa chết; còn 17 người khiêng tay đó chết rồi. Mình không có súng mà hạ được tới 17 mạng thì không phải dở. Thôi bà về nghỉ đi bà ba. Tôi cám ơn lắm nghe hôn.  
Bà Ba gánh gánh đi về. Sáu Tại nói:  
- Còn ông Bảy đi dễ hơn, mà sao ổng đi tới chừng nầy ổng chưa về vậy kìa. Sợ có chuyện gì hay sao chớ.  
Ông Nhiêu nói:  
- Chuyện Linh mình nhẹ lo rồi. Bây giờ còn lo cho cụ Thủ khoa. Vái cho cụ đi êm. Cụ là hồn của cuộc kháng chiến, mấy tháng nay cụ bị giam. Dân tâm ngẩn ngơ bỏ xui hết. Vừa nghe cụ về thì ai cũng phấn khởi, nên mới thắng được như vậy đó. Phải có cụ làm đầu cuộc kháng chiến thì mới mong hưng phục nước nhà.  
Người nhà dọn bữa cơm chiều. Sáu Tại chưa kịp mời ông Nhiêu, thì thấy ông Bảy chống gậy về tới.  
Ông Nhiêu với Sáu Tại đồng hỏi một lượt:  
- Sao về trễ vậy?  
Ông Bảy dựng cây gậy dựa vách, rồi vừa đi lại ván mà ngồi vừa nói:  
- Ra đó đến trưa cậu Linh gặp tôi nói chuyện rồi, cậu cậy tôi đi xuống Tân An. Tại vậy nên về trễ chớ sao. Cha chả, thiệt cụ Thủ Khoa bị hai chiếc tàu Tây đón bắt hồi chiều hôm qua. Sáng nầy họ nhổ neo chở cụ đi mất rồi!  
Ông Nhiêu la lớn:  
- Trời đất ơi! Nếu vậy thì còn gì đâu mà kể! Ông hay tin sao đâu ông nói lại tôi nghe coi, ông Bảy.  
Ông Bảy mới chậm rãi nói:  
- Tôi ra tới vàm Rạch Chanh thì trời đã trưa rồi. Tại vàm có nhà bộn mà nhà ở mé bên kia, chớ mé bên mình không có. Tôi thấy phía dưới xa có vài cái nhà; tôi men xuống dưới hỏi thăm coi chiều hôm qua họ có thấy ghe cụ Thủ Khoa ra vàm rồi đi êm hay không. Họ nói họ ở xa vàm nên họ không thấy gì hết. Tôi trở lại vàm coi có ghe qua lại, tôi cậy đưa dùm tôi qua sông đặng hỏi mấy nhà ở mé bên kia. Ðến trưa cậu Linh ở mé bên cậu thấy tôi. Cậu kêu hỏi tôi đi đâu. Tôi nói hai ông sai tôi lên đây có việc. Cậu biểu tôi đứng chờ cậu kiếm xuồng cậu rước. Thiệt cậu vô mấy nhà ở phía trong cậu mượn được chiếc ghe lườn cậu chèo ra cho giáp mặt tôi. Cậu đậu ghe rồi lên bờ hỏi tôi vậy chớ ông Nhiêu đâu mà sai tôi đi đây và đi làm việc chi. Tôi nói hồi sáng ông Nhiêu lại nhà chú Sáu ông nói đêm rồi ông nghe súng nhỏ bắn ở Cổ Chi, rồi lại nghe tiếng súng lớn ở vàm Rạch Chanh nữa. Ông lo ngại nên cậy bà Ba vô Cổ Chi nghe tin tức còn tôi thì ông cậy đi ra đây hỏi thăm coi chiều hôm qua ghe cụ Thủ Khoa ra vàm rồi được đi êm hay không. Cậu Linh nói hồi hôm cậu cũng nghe súng phía nầy nên đợi sáng cậu ra đây hỏi thăm. Mấy nhà ở gần vàm họ đã nói với cậu rằng, xế hôm qua có hai chiếc tàu lại đậu một chiếc gần vàm Rạch Chanh, một chiếc gần vàm Thủ Thừa, đón xét ghe xuồng qua lại. Ðến chiều có chiếc ghe mui lá, 2 chèo, ở trong Rạch Chanh đi ra. Tàu tri ệt chiếc đó lại mà xét hỏi rồi thả dây buộc cặp theo tàu không cho đi. Hồi hôm nghe phía Cổ Chi có súng nổ. Dưới tàu bắn 3 phát súng lớn làm cho trên bờ lo sợ, nhưng lại êm ru, không có gì hết. Ðến sáng người ta thấy hai chiếc tàu kéo neo rồi chạy xuống phía Tân An. Người ta thả chiếc ghe bắt hôm qua, rồi 2 người chèo chiếc ghe đó cũng chèo đi xuống Tân An nữa. Cậu Linh thuật chuyện người ta nói lại với cậu như vậy, cậu nghi cụ Thủ khoa bị bắt rồi, còn chiếc ghe thì họ thả nên hai người bạn chèo trở về trả cho chủ ghe. Nếu cụ không bị bắt thì ghe đi lên Bắc Chiên chớ trở lại Tân An làm chi. Cậu muốn biết chắc việc đó nên cậu mới nói hình dáng chiếc ghe cho tôi nghe, rồi cậu chỉ nhà chủ ghe ở dưới Tân An cho tôi biết. Cậu cậy tôi chịu khó xuống Tân An hỏi thăm chủ ghe với 2 người chèo coi phải cụ Thủ Khoa bị tàu bắt chở đi hay không. Tại tôi phải đi một vòng như vậy nên mới về trễ.  
Ông Nhiêu nóng nghe nên hỏi:  
- Mà ông đi hỏi rồi họ nói làm sao?  
Ông Bảy nói:  
- Tôi tìm đến nhà ông chủ ghe. Ông kêu hai người chèo cho tôi hỏi thì quả thiệt như vậy. Tàu bắt ông mướn ghe đi đó, còn ghe thì sáng họ thả nên hai người chèo về.  
Ông Nhiêu thất vọng cực điểm nên đứng dậy nói:  
- Quả thiệt rồi! Trời khiến cho ta mất nước mà! Ðêm hồi hôm tôi thổn thức ngủ không được, tôi nghi có điềm không lành, bởi vậy tôi nóng nảy trông cho mau sáng đặng qua đây cậy đi hỏi thăm.  
Sáu Tại nói:  
- Thôi, mời ông ăn cơm kẻo nguội lạnh hết. Ăn cho ông Bảy ăn luôn thể; ổng đi trọn ngày nay chắc ổng đói bụng.  
Ông Nhiêu lại mâm cơm ngồi ăn với Sáu Tại và ông Bảy. Ông nói ông nghe cụ Thủ khoa bị bắt ông bủn rủn hết muốn ăn. Ông hỏi ông Bảy:  
- Ông trở lên vàm Rạch Chanh nói cho Linh hay rồi chưa?  
- Thưa không. Cậu Linh dặn tôi đi hỏi rồi về thẳng đây. Tối nay cậu sẽ về đây cậu lấy tin. Cậu còn dặn tôi thưa với ông ở đây chờ. Cậu có việc riêng muốn tỏ với ông. Cậu lại biểu tôi nói trước cho ông hay việc Cổ Chi hồi hôm bên mình thắng toàn diện.  
- Việc đó bà Ba về hồi nãy, bà có nói cho tôi nghe rồi. Có việc nầy sao kỳ quái quá. Hễ binh mình thắng thì cụ Thủ khoa bị nguy. Hồi trước trận Bình Cách mình thắng thị cụ Thủ khoa bị bắt. Bây giờ tới Cổ Chi, cụ không có ở đó, mà cụ cũng bị nữa. Tại sao vậy không biết.  
Ăn cơm rồi ông Bảy về nhà mà nghỉ, đợi Linh về ông sẽ trở lại mà nói chuyện.  
Ông Nhiêu buồn bực quá, hết muốn lo việc gì nữa. Ông nằm xóp ve mà chờ Linh.  
Ngoài sân trước trời tối lần lần. gió thổi hàng cây dương cao trồng trước đình thần gần đó, lá dương kêu vo vo làm cho ông càng thêm áo não. Ông nghĩ con người ở đời lo tính quấy phải dại khôn lăng xăng, rốt cuộc nên hư đều do thiên mạng không phải muốn mà được hay tránh mà khỏi. Ông càng thêm chán nản, hết muốn gì nữa, thì ông tính vào rừng thẳm hoặc lên non cao mà ở ẩn một mình, làm bạn với cây cỏ, với gió mây, cho an thân khoẻ trí, khỏi nghe những cuộc thiệt hư, khỏi thấy những thói gian nịnh.  
Qua canh một Chí Linh mới về tới. Bước vô chào ông Nhiêu và mừng anh Sáu Tại hỏi ăn cơm chiều rồi hay chưa. Linh nói ăn rồi. Chàng hỏi ông Bảy đã về nói việc cụ Thủ khoa thế nào. Ông Nhiêu nói ông Bảy về hồi chiều, ông cho hay thiệt quả cụ Thủ Khoa bị tàu Tây bắt chở đi hồi sớm mơi rồi. Ông có giáp mặt với hai người chèo ghe họ nói rõ như vậy, không còn nghi ngờ gì nữa được.  
Chí Linh ngồi buồn hiu.  
Ông Nhiêu nói.  
- Cha nghe như vậy từ hồi chiều tới giờ cha nản chí, hết muốn lo tính gì nữa. Chuyến nầy nó thộp được cụ, mà có thêm việc Cổ Chi nữa, thì nó có thả cụ nữa đâu mà mong.  
- Còn con dại quá. Chớ chi chiều hôm qua con rước cụ với cha vô Cổ Chi coi nghĩa binh ta chiến đấu cho mát ruột, rồi con đưa qua phía bên kia rạch mà vô đồng ở đỡ một đêm, đợi êm rồi đi thì xong quá.  
- Trận Cổ Chi con đại thắng phải không?  
- Con cho mai phục trong ngoài hai lớp, đợi giặc vô giữa rồi hai đầu đánh ép lại, đánh ngã rạp hết. Chúng nó không có thì giờ mà bắn được một phát súng. Con lấy được cả thãy 22 cây súng, lại có đạn nhiều lắm.  
- Cha cậy bà Ba đi dọ thám. Hồi chiều bà về nói bà gặp Tây vô đông lắm, kiếm đem thây về. Bà núp bà coi thì thấy họ võng 4 người, còn khiêng tay 17, cộng lại 21 người. Vậy có một người quăng súng chạy khỏi nên mới lượm được tới 22 cây. Cha tưởng 4 người võng đó bị thương chớ chưa chết.  
- Chết hết cha à, không thể nào sống nổi. Tàn rồi con có cầm đèn con rọi con coi. Rạp hết, không có một mạng nào cựa quậy. Có một điều làm con hết vui.  
- Ðiều gì?  
- Ðốc Thành mang lon đội, bị nghĩa binh đâm đổ ruột máu chảy lai láng.  
- Ðồ phản bội, chết đáng kiếp. Ham chơi dao phải đứt tay chớ sao.  
- Ðốc Thành chết không nói gì, ngặt quá, không dè anh hai Ðạt cũng chết nữa.  
- Có thằng Ðạt đi trong đó hay sao?  
- Thưa, có. Con có dè đâu. Chiều hôm qua con hỏi cha như gặp anh Ðạt con làm sao. Con hỏi đó là hỏi phòng hờ, con không chắc có ảnh. Chừng rọi coi con mới ngó thấy. Con buồn quá. Con có lật con coi kỹ. Ảnh bị roi chớ không phải bị mác hay chỉa. Lúc hỗn độn ai gặp đâu đánh đó, có biết ai đánh ảnh đâu mà nói.  
- Oái! Ai đánh cũng được, biết người đánh làm chi. Phàm đáng giặc hễ gặp thì dâm, thì đánh, nếu mình vị tình dụt dặt, thì chúng giết mình còn gì. Nhứt là nó có súng nếu con chậm trễ thì nó bắn chết.  
- Thiệt con chỉ huy chớ con không có đánh. Nếu con gặp anh Hai con, thì có lẽ con bắt sống để cứu mạng ảnh. Rủi quá, con không thấy ảnh, nên mới bị người ta hạ.  
- Hôm qua con hỏi, cha có nói: “Ðại nghĩa diệt thân”. Làm việc đại nghĩa không nên kể tình thân thích. Cụ Thủ khoa, là bậc đại nho, cụ cũng cho lời cha nói đó là phải. Con không cần hối hận. Thằng Ðạt theo giặc tức thị nó là giặc. Con không nỡ giết nó, chắc gì nó dung con. Huống chi nó là thằng bán nước hại dân. Nó chết sớm chừng nào càng đỡ khổ cho dân cho nước chừng nấy. Muốn cứu dân thì phải giết nó chớ sao.  
- Cha giận ảnh không nghe lời cha, ảnh bỏ mà đi đường khác, nên cha nói như vậy. Nhưng bề nào ảnh cũng là máu thịt của cha. Tuy không phải con giết ảnh chết, song con chỉ huy trận đánh tức thị con giết, bởi vậy con thắng mà con không vui.  
- Cha đã từ thằng Ðạt rồi. Cha không nhìn nhận nó là con nữa.  
- Cha vì đại nghĩa nên dứt tình cha con được. Cha không trách con. Nhưng về ở bên Tịnh Giang xưa rày, con nhận thấy anh hai Ðạt đầu giặc, mẹ không trách ảnh, không trách mà lại yêu ảnh lắm. Chị hai với vợ con vẫn yêu ảnh như thường. Chuyện nầy đổ bể, mẹ cùng vợ con phiền trách con, chắc là con không thể về bển nữa được.  
- Con đừng lo. Thằng Ðạt chết, cha lãnh trách nhiệm. Ai có trách thì trách cha đây.  
- Còn một việc nầy nữa, từ hồi khuya đến giờ con suy nghĩ hoài, mà tìm không ra manh mối. Hôm ở trên Xóm Dầu, cụ Thủ Khoa định đi Bắc Chiên thì có ông Nhiêu Lạc với cha con mình biết mà thôi. Tại sao Tây hay nên cho 2 chiếc tàu xuống ngăn đón đặng bắt lại. Không lẽ ông Nhiêu Lạc đi tố cáo.  
- Không có đâu. Ông Nhiêu Lạc là người có học thức, có lẽ nào ổng làm thói tiểu nhơn như vậy. Cha nghi cụ Thủ Khoa tin bụng ông Phủ vì bão lãnh cụ đó, cụ nói thiệt với ổng, tối ổng mạch cho Tây hay.  
- Còn ghé Cổ Chi thì đi rồi cha mới tính với cụ. Việc đó có cụ với cha con mình biết thôi. Tại sao Tây bên Mỹ Tho hay, nên mới xế chiều thì họ đã cho lính Nam lính Tây vô bố trí chung quanh Cổ Chi toan bắt? Ai cho hay lẹ làng như vậy? Ai chỉ rõ chỗ mình hội hiệp cho họ biết đó? Vì chú Tư Ðịnh nóng lạnh nên tới Tân An mình đổi ghe cho chú ấy về nghỉ. Ðến khuya ghe cụ Thủ khoa đi rồi chú Tư định mới về. Nếu chú chèo ghe mà chú lóng nghe mình bàn soạn vô Cổ Chi và nếu chú muốn qua Mỹ mà tố cáo thì chú phải đi luôn mà thông tin lính mới vô kịp. Vậy chừng về bên nhà cha nên chất vấn chú Tư Ðịnh về khoản đó, hỏi coi về Tịnh Giang chú có nói cho ai biết cha với cụ Thủ khoa đi đâu hay không, hoặc chú hay là ai ra Mỹ Tho hồi trưa hôm qua hay không.  
- Ðể về bển rồi cha sẽ hỏi việc đó lại. Nếu có gián điệp ở trong xóm trong nhà thì nguy hiểm quá. Nếu chiều qua con không hay chúng bao vây con rước cha với cụ vô đó thì tối chúng ráp lại bắn trước, bắn cho nghĩa binh rạp hết, rồi xung phong lên bắt cha với cụ Thủ Khoa. Thế thì phải đưa tay cho chúng trói, chớ chạy đâu cho khỏi.  
- Coi vậy chớ không dễ gì mà trói được. Nếu chúng muốn làm dữ thì con có thế khác mà trừ chớ.  
- Còn súng con lấy được đó bây giờ con để đâu?  
- Môn đệ của con đem vô trong đồng xa mà giữ. Con tính lập căn cứ trong đồng rồi lần mò con kiếm thêm súng đạn. Chừng con có được một trăm cây súng rồi con sẽ ra mặt cho họ biết. Cha ở bên nầy chơi ít bữa, khoan về bển.  
- Ở làm chi? Cha muốn về đặng đi Sài Gòn nghe tin tức cụ Thủ khoa.  
- Chắc bên nhà đương làm đám ma cho anh Ðạt. Cha về gấp cha ngó thấy cha buồn, chớ không ích gì.  
- Bà Ba nói Tây khiêng đi hết. Chắc họ đem hết về ngoài Mỹ mà chôn, đâu để cho mình lãnh xác về nhà. Lại ở nhà đàn bà có biết làm sao mà xin xác. Mà thiệt về nhà chắc buồn lắm. Thôi để cha ở đây chơi một ngày nữa, rồi sáng mốt cha về đặng sửa soạn đi Sài Gòn.  
Không biết chừng chuyến nầy cha đi luôn. Ở chung một nhà mà mỗi người một ý, kẻ trắng người đen, giận hờn thù oán nhau, thì ở làm sao được.  
- Cha ở chơi rồi tối mai con sẽ đưa cha về.  
Rồi đêm đó cũng như sáng bữa sau ông Nhiêu cứ đàm đạo với Linh và Tại, mà những lời ông nói ra không còn mạnh mẽ kháng chiến đặng cứu dân giúp nước nữa, trái lại lời nào cũng thố lộ ý bực tức, chán thế sự, ghét nhơn tình, nhàm mùi đời, mong ẩn dật.  
Xế bữa sau, Chí Linh đương đứng ngoài sân mà nói chuyện với ông Bảy, hỏi thêm việc đi Tân An tìm chủ ghe tình cờ Linh thấy chú Tư Ðịnh xăng xớm đi ngoài rào. Linh kêu hỏi “Chú Tư, đi đâu đó?”  
Tư Ðịnh hỏi lại:  
- Có ông Nhiêu ở bên nầy hay không?  
- Có, chú hỏi chi vậy?  
- Kiếm ổng đặng nói chuyện bên nhà. Mà kiếm luôn cậu nữa.  
- Vô đây chú tư.  
Ông Nhiêu ở trong nhà nghe chộn rộn ông bước ra. thấy Tư Ðịnh bước vô gần tới cửa ông vội vã hỏi:  
- Chú kiếm tôi có việc chi không vậy chú Tư?  
- Cha chả! Chú Hai Ðạt chết rồi ông à.Tôi đi kiếm ông đặng cho ông hay.  
- Tôi hay rồi. Chết thì thôi. Cho tôi hay làm chi. Tôi đã nói trước với nó khi nó toan đầu giặc đặng giết dân bán nước. Tôi nói nó phản bội nó sẽ bị chúng phân thây. Nó cải lời tôi nên nó phải chết. Chơi dao thì phải đứt tay, có lạ gì đâu. Có đem nó về nhà làm đám ma hay sao?  
- Không có. Họ đem luôn về ngoài Mỹ họ chôn. Tôi có đi ra đó với thím Hai và con Ba Trâm. Chôn cất xong rồi hồi sớm mơi. Mấy bà con tôi trở về. Tôi tuốt đi kiếm ông với cậu Linh đây. Có một mình thằng Lành bị thương nhẹ, nó về được, nên nó khai cậu Linh chỉ huy cuộc xung đột ở Cổ Chi. Bà Nhiêu hay vậy bà thù cậu Linh lung lắm, thù luôn tới ông nữa. Bà nói ông xúi cậu Linh giết Hai Ðạt. Còn con Ba Trâm Nó cũng giận cậu Linh. Nó nói nó sẽ dắt Tây kiếm bắt Linh đặng nó báo thù cho anh nó.  
- Vô đây, vô thuật rõ câu chuyện cho tôi nghe coi.  
Tư Ðịnh theo ông Nhiêu vô nhà.  
Chí Linh mời chú ngồi rồi hỏi:  
- Hồi nãy chú nói có một mình thằng Lành sống sót về được nên nó cáo tôi chỉ huy. Thằng Lành nào ở đâu?  
- Con Hai Vàng ở tại chợ Bến Tranh, hồi trước nó theo đoàn nghĩa binh. Chú Hai Ðạt kêu nó ra đi lính Mã tà với chú đó.  
- Tôi nhớ rồi! Thằng Lành đó tôi biết. Nó cáo tôi đúng sự thiệt chớ phải cáo gian hay sao mà tôi giận nó. Tôi ước mong gặp nó nữa, đặng tôi khen lòng thành thiệt của nó.  
Ông Nhiêu chận hỏi Tư Ðịnh:  
- Tại sao ở nhà tôi hay Ðạt chết nên ra ngoài Mỹ mà lo làm đám ma?  
- Buổi sớm mơi hôm qua ở Tịnh Giang người ta đồn đêm rồi có cuộc xung đột trong Cổ Chi. Tôi nhớ hồi ở dưới ghe ông với cậu Linh bàn tính đưa cụ Thủ Khoa vô Cổ Chi rồi sẽ đạp đường bộ mà về. Bởi vậy nghe bên Cổ Chi lộn xộn mà ông với cậu chưa về, nên tôi có lòng lo. Tôi qua nhà cho bà Nhiêu hay. Bà cũng lo. Nào dè đến trưa, Thị Dần, là vợ bé của chú Ðạt…  
- Ðạt có vợ bé hay sao?  
- Có. Vợ bé là em của Quản Tồn ở ngoài Mỹ. Ông không hay sao?  
- Không. Có ai nói đâu mà hay.  
- Có vợ bé nên mới làm Cai rồi làm Ðội đó chớ.  
- À! Tại vậy! Thôi, chú nói tiếp nghe coi. Vợ bé nó nói gì?  
- Thị Dần hào hển qua Tịnh Giang khóc kêu nói Hai Ðạt chết rồi, chết hồi hôm bên Cổ Chi với lính Mã tà. Tây vô chở hết thây đem về Mỹ, nàng đi theo nên ghé báo tin cho bà Nhiêu hay. Cả nhà khóc rùm. Tôi hay tôi chạy qua. Rồi đó tôi lấy ghe đi ra Mỹ Tho với mẹ con thím Hai Ðạt, có Trâm với Thị Dần. Bà Nhiêu ở nhà coi nhà. Trời ơi! Ra tới đó thấy hết nói chi nổi! Tôi đếm hết thảy là 21 tử thi. Ðội Ðạt với Ðội Thành để nằm riêng phía trước, còn phía sau 19 người, họ nói hai người chở về dọc đường mới tắt hơi.  
- Hai mươi mốt! phải rồi, bà ba đếm đủ hết. Còn tên Lành khỏi chết, cộng vô nữa là đủ số 22.  
- Hồi tôi ra tới thì họ chưa liệm vì đông quá nên thiếu hòm, họ còn chờ đi kiếm mua thêm. Nhà binh giao cho Quản Tồn mua vải sồ đồ đạc đặng tẩm liệm và cúng quảy. Họ làm thiệt là tử tế, có rước nhạc với thầy chùa. Viên quan Ba thấy vợ con Ðạt khóc quá, ông có cho 300 bạc của Tây. Vài người lính có vợ thì ổng cho một trăm. Ðội Thành với mấy người khác không có bà con thôi. Ông Quản Tồn lo làm cho quan tài của Ðạt với Thành đúng lắm. Hai vợ với con Ðạt để tang và cúng quảy đủ lễ. Hồi sớm mơi nầy hết thảy lính Tây Nam đều giàn ra đặng khiêng đi chôn một lượt. Họ thổi kèn và đi đưa đông lắm. Vì hồi hôm tôi nghe Quản Ðồn nói với thằng Lành khai cậu Linh chỉ huy nghĩa binh, nên chôn cất xong rồi tôi thôi thúc thím Hai và cô Trâm về liền đặng ở nhà bà khỏi trông. Thị Dần cũng đi theo trở vô Tịnh Giang nữa.Về tới cô Trâm nói cậu Linh cầm đầu cho người ta giết Ðạt đó. Bà Nhiêu hay như vậy bà kêu trời giậm đất nói ông xúi Linh giết con bà. Trâm cũng giận lắm, cô nói cô không nhìn cậu Linh là chồng nữa được. Không thấy ông về, tôi mới qua đây cho ông và cậu Linh hay đặng cậu ẩn mặt ít ngày vì sợ họ qua ruồng phía bên nầy đặng kiếm cậu.  
Chí Linh nói:  
- Tôi cám ơn chú đã có lòng lo cho tôi. Vậy mà tôi không dè nên tôi tính tối nay tôi đưa cha tôi về bển chớ.  
- Tư Ðịnh liền cản:  
- Ý! Không được đâu cậu. Cậu nên tránh đi cho xa tốt hơn.  
- Chú Tư, khuya hôm qua mình phân rẽ nhau tại Tân An. Chú với ông Sáu chèo ghe về Tịnh Giang. Buổi sớm mơi đó chú có đi ra Mỹ Tho hay không?  
- Ra làm chi? Tôi nóng lạnh, về tới nhà tôi nằm liền. Ông Sáu cũng về nghỉ, hai bà con tôi không có đi đâu hết.  
Ông Nhiêu mới tiếp hỏi Tư Ðịnh:  
- Về tới chú có qua bên nhà tôi hay chớ?  
- Không có. Ghe ghé bến tôi. Cô Trâm đang ngồi ở mé sông rửa cá. Cô tưởng ông về cô chạy lại. Cô không thấy ông với cậu Linh cô hỏi. Tôi nói ông với cậu mắc đưa cụ Thủ Khoa qua Cổ Chi hội hiệp gì đó rồi ông với cậu mới đi bộ mà về.  
- Hồi chú nói với con Trâm có ai ở đó hay không?  
- Không có. Tôi nói rồi cô về. Tôi vô nhà tôi nghỉ.  
- Chú nhớ coi bữa đó con Trâm hay là con Ðậu có đi Mỹ Tho không?  
- Không có đâu. Ði làm chi? Tôi nghe bày trẻ tôi nói có Ðạt dắt vợ bé về thăm bà Nhiêu, về tới hồi chiều bữa trước, ở chơi tới ghe tôi về tới một lát rồi vợ chồng mới xuống ghe mà về.  
- Té ra có Ðạt về đó, ghe chú Tư về tới rồi nó mới về! Chắc Trâm nói tôi với Linh đưa cụ Thủ Khoa lên Cổ Chi. Ðạt nghe nên lật đật về Mỹ mách với Tây rồi đem binh lính vô Cổ Chi vây bắt hết chúng tôi chớ gì! Bây giờ hiểu rồi.  
Ông Nhiêu ngó Chí Linh mà nói:  
- Nó muốn làm dữ tự nhiên phải gặp dữ.Vậy thì nó chết đáng số, có oan ức gì đâu. Nếu nó không chết thì tôi với cụ Thủ khoa phải chết. Thôi, sẵn có chú Tư qua đây, để tôi theo chú tôi về đặng phân xử việc nhà. Còn Linh, con nên ẩn mặt một thời gian, đợi sóng lặng gió êm rồi con sẽ hoạt động.  
Ông Nhiêu sửa soạn về. Linh cũng sửa soạn đi. Lúc cha con sắp phân rẽ, ông Nhiêu nói: “Cha về cha cắt nghĩa cho mẹ con nghe rồi cha đi Sài Gòn. Nếu không có hy vọng cụ Thủ khoa được thả, thì cha đi luôn, không về nữa. Con còn nhỏ, con rán bền chí mà cứu dân cứu nước. Nhưng làm việc gì con cũng phải thận trọng; với đời phản phúc nầy mình tin lấy mình, chớ không nên tin ai hết”.  
Chí Linh ứa nước mắt mà nói:  
- Con quyết từ đây con sẽ dấn thân vào nước lửa, ẩn đông hiện tây, làm mưa nổi gió cho thiên hạ coi. Con có môn đồ cảm tử, lại có binh khí đủ dùng, con không sợ ai hết. Con sẽ trừ bọn gian hùng để cứu người lương thiện. Vì cha già yếu nên con không dám xin cha đi theo con. Vậy con kính chúc cho cha dầu ở đâu cũng được khoẻ trí an thân, giao cho hạng trai tráng lo cho dân cho nước. Con hứa chắc với cha nếu con làm tướng hay làm hề, bao giờ con cũng không quên non nước không phụ giống nòi, con hiến tất cả xương thịt và tâm hồn của con cho cuộc phục quốc.  
Cha con bịn rịn với nhau một hồi, rồi ông Nhiêu theo Tư Ðịnh mà về Tịnh Giang còn Chí Linh băng đồng đi vô hướng Tháp Mười.  
Mặt trời chiều nghiêng bóng. Ngọn gió chiều lai rai. Nhành dương trước đình kêu vo vo. Cờ bắp(#1) trên giồng phất lố xố.  
Lòng ông Nhiêu hiu hắt như cảnh chiều nầy.  
***Chú thích:***  
(1-) bông bắp

**Hồ Biểu Chánh**

Đại nghĩa diệt thân

**Chương 16**

Ông Nhiêu Giám với chú Tư Ðịnh về tới Tịnh Giang thì mặt trời vừa mới lặn. Hai người bước vô cửa. Thị Trâm ở nhà dưới ngó thấy, lật đật chạy lên vừa khóc vừa nói:  
- Cha ôi! Anh Hai con chết rồi. Anh Linh đặt binh mai phục giết chết anh Hai con. Anh Lành cũng bị đâm, may ảnh chạy khỏi, ảnh về ảnh nói ảnh ngó thấy anh Linh chỉ huy rõ ràng, không thể gì chối cãi được.  
Ông Nhiêu bình tĩnh vừa đi thẳng lại ván mà ngồi vừa nói:  
- Thì thằng Linh chỉ huy chớ sao. Nó có tội gì đâu mà sợ nên phải chối. Xuống nấu cơm cho cha với chú Tư ăn. Ngồi đây chú Tư, ngồi chờ nó nấu cơm rồi ăn với tôi.  
Trâm trở xuống nhà dưới vừa đi vừa khóc, trong bụng phiền cha nói hơi binh rể mà bỏ con.  
Bây giờ tới phiên bà Nhiêu lên. Thuở nay bà kính nhường chiều chuộng ông lắm, không bao giờ bà trái ý ông. Hôm nay bà đương đau đớn về sự người ta giết chết đứa con trai duy nhứt của bà chẳng khác nào người ta cắt đứt chùm ruột của bà vậy, mà hay tin ấy ông không tỏ một lời thương tiếc, ông lại nói mấy câu vô tình, dường như ông cho người giết là phải, còn con ông chết thì đáng, bởi vậy bà tức giận, bà hết kính ông nữa, bà quyết lên mặt đặng ăn thua với ông. Bà bước lên nhà trên, bà không thèm khóc, mà cũng không thèm mừng ông.  
Bà đứng têm trầu, mặt giận đằm đằm. Thình lình bà day qua ngó ngay ông mà nói:  
- Thằng Ðạt là con của ông, mà nó cũng là con của tôi đẻ. Ông ghét nó, ông không nhìn nó là con, ông không cho nó về nhà nầy. Ðó là ý riêng của ông. Ông muốn sao cũng được. Còn phận tôi thì tôi không có cớ gì mà ghét con. Tôi mang nặng, đẻ đau, tôi ẵm bồng cho bú, tôi thương yêu nó. Ðó là tình mẹ con, tình riêng của tôi. Sao ông nỡ dứt tình của tôi? Sao ông đành xúi người giết chết con tôi đi? Ông thường khoe là người ăn học giỏi. Giỏi gì đâu tôi không thấy, tôi chỉ thấy ông giết con tôi, làm cho cả nhà phải sầu thảm, mẹ khóc con, vợ khóc chồng, con khóc cha, em khóc anh đó mà thôi. Từ hôm qua đến nay tôi có ý trông ông, đợi ông về đặng tôi giao hết nhà cửa ruộng vườn cho ông, tôi giắt vợ con thằng Ðạt đi đến chỗ khác làm ăn. Ông thù thằng Ðạt nên ông giết nó. Tụi nầy là ruột thịt của thằng Ðạt, ông thương yêu gì mà ở chung với ông nữa. Con của ông mà ông giết được. Còn tụi nầy ông kể gì, ở đây ông sẽ giết hết nữa.  
Bà nhiêu nói một hơi rồi bà ngồi ngoáy trầu mà ăn. Thị Ðậu nãy giờ ngồi lấp ló chỗ cửa lên nhà trên vụt ré lên mà khóc. Thị Trâm với Thị Dần lo nấu cơm trong bếp, hai nàng oà khóc theo vừa khóc vừa kể nghe rất thảm thiết.  
Ông Nhiêu lấy làm khó chịu, ông thấy dâu với con cũng nghịch với ông, chớ không phải mình bà Nhiêu mà thôi. Ông chau mày, cậy Tư định bước xuống nhà dưới kêu hết dâu con lên cho ông nói chuyện. Ðậu, Dần, Trâm đều lên đứng dựa bên bà Nhiêu. Tâm mặc đồ chế cũng theo lên đứng một bên bà nội.  
Trâm thấy trời sập tối mới đốt một cái đen để trước mặt cha.  
Ông Nhiêu mới nói:  
- Thằng Ðạt là con của tôi. Theo thiên tánh thì tôi thương nó chớ sao lại ghét. Giữa lúc vận nước suy vi, ngoại bang đem binh đến xâm chiếm đất đai của ông cha ta. Ðàn ông con trai ai cũng phải hiến thân để giữa gìn đất nước và cứu vớt giống nòi cho khỏi ách nô lệ. Thằng Ðạt làm trai nó ra nhập với đoàn nghĩa binh cho tròn nghĩa vụ nam nhi, thì phải lắm rồi. Ví dầu chống với giặc mà nó có chết đi nữa nó cũng được danh thơm tiếng tốt. Tại sao đương đi trên đường chánh đạo với người ta, nó lại sanh tâm phản bội, muốn bỏ nghĩa vụ mà theo đầu giặc đặng hại đồng chí, đồng bào? Nó nói chuyện với tôi. Tôi ngăn cản. Tôi cắt nghĩa phải quấy cho nó nghe. Tôi nói kháng chiến dầu chết cũng được danh thơm, chớ đầu giặc làm quan lớn cũng mang tiếng bán nước, đã nhục cho mình, mà nhục cho cả tông môn nữa. Nó kiếm đủ lẽ mà cãi với tôi. Nó nói nó nhận thấy cuộc kháng chiến không thể thành công được vì hai lẽ: „Triều đình có nhiệm vụ gìn giữ cương thổ, giúp đỡ lê dân, mà giặc đánh thì tri ều đình xuôi lơ, bỏ đất cho giặc hoành hoành, bỏ dân cho giặc sát hại. Còn lẽ thứ nhì nữa là giặc có súng đạn, ta có dao mác mà thôi. Chúng ở xa mà bắn, ta làm sao mà xáp lại gần được mà đâm chém. Triều đình có quyền chiêu mộ tướng sĩ, có tiền mua sắm binh khí. Họ không biết làm phận sự. Họ chỉ dùng quyền ấy mà ủi dân ra đỡ súng đạn cho họ an thân. Họ dùng tiền ấy để lo cho vợ con họ ấm no sung sướng“. Nó lại nói không phải nó sợ chết, nếu mọi người đều hy sinh để cứu dân giữ nước thì dầu phải chết cũng không nề gì, ngặt chết vô ích, chết cho họ vinh thân phì gia, nên nó không chịu chết. Thà là nó ra hiệp tác với giặc đặng giúp đỡ cho dân khỏi đau khổ, bồi đắp cho nước được mạnh giàu. Theo ý nó thì sáng suốt mà sống có ích cho dân nước hơn là mù quáng mà chết cho thiên hạ sung sướng.  
Bà Nhiêu chụp nói:  
- Thằng Ðạt nói như vậy không phải hay sao mà ông thù nên ông giết nó?  
Ông Nhiêu nổi giận nên ông cải:  
- Phải nỗi gì? Nó dùng lý luận gian hùng để gạt dân đặng bán nước mà bà cho là phải à? Ðương lúc quốc gia nguy biến, mọi người đều phải nhứt tâm nhứt trí để đấu cật kề vai mà chống với giặc xâm lăng. Nó bày cái thuyết đố kỵ, nó dùng cái mưu chia rẽ để làm cho lòng dân phân vân nguội lạnh, vậy mà bà cho là phải hay sao? Tôi giận tôi rầy nó. Tôi hăm he nó nếu nó ra đầu giặc đặng giúp cho giặc chiếm trị đất nước của mình, nó làm cho tôi phải nhục nhã với hàng tri thức, thì tôi không nhìn nhận nó là con nữa, và tôi cấm nó không được léo về nhà nầy. Tôi lại có nói trước cho nó biết nếu kháng chiến mà nó sợ chết, thì bán nước nó sẽ bị người ta phân thây nó mau hơn nữa. Tôi đi Sài gòn nó ở nhà nó ra đầu Tây đặng lãnh Cai Mã tà. Nó cãi lời tôi, tức thì nó không kể tôi là cha nó nữa. Ngày nay nó phải chết, y theo lời tôi đoán trước, sao bà lại trách tôi?  
Bà Nhiêu nói:  
- Tại ông bày kháng chiến nên nó bị tình nghi, người ta kiếm bắt nó, bỡi vậy nó phải kiếm thế mà cứu lấy thân. Nếu nó bình bồng thì nó bị người ta bắt mà bắn chết, hoặc bỏ tù rục xương, lại càng thêm khổ.  
Trâm bưng mâm cơm lên. Ông Nhiêu mời Tư định lại ăn với ông, để ăn rồi ông sẽ nói tiếp.  
Bà Nhiêu quyết đợi ông về đặng bà gây với ông một trận cho đã nư giận. Nhưng thấy mặt ông rồi kiêng nể nổi lên mạnh hơn sự giận hờn, nhứt là trước thái độ nghiêm nghị với giọng nói ôn hoà của ông, lòng bà sanh bối rối, bà không kiếm đủ lời mà tranh biện với ông được. Bà nghĩ trời đánh cũng phải tránh bữa ăn, bỡi vậy bà chưa chịu thua, xong bà ngồi ăn trầu, chờ ông ăn cơm rồi bà sẽ tái chiến.  
Ðậu, Trâm và Dần cũng rút xuống nhà dưới, ngồi dụm lại mà xầm xì nhau.  
Bà Nhiêu thấy ông ăn rồi, bà tiếp câu chuyện mà nói:  
- Bị hăm doạ, bị kiếm bắt, thằng Ðạt cùng đường, nên cực cẳng đã nó phải nhảy đầu Tây. Nó đầu đặng có người che chở cho nó khỏi mang hoạ vậy thôi chớ nó có hại ai, có làm gì đâu, mà ông cứ gia tội ác cho nó, ông cứ nói nó hại dân hại nước. Bây giờ người ta đầu Tây tràn đồng, kẻ làm làng người làm quan, họ bóc lột đầu nầy, họ bắt bớ đầu nọ, sao ông không dám đụng tới họ. Ông cứ oán thằng Ðạt. Nó có làm gì đâu mà ông xúi thằng Linh giết chết nó đi. Người ta nói hùm tuy dữ nhưng không nỡ ăn thịt con. Ông giết con được thiệt ông dữ hơn hùm nữa.  
- Bà nói thằng Ðạt không có hại ai, có làm điều chi quấy. Vậy để tôi kể tội nó cho bà nghe. Nó ở trong nhóm kháng chiến của cụ Thủ Khoa. Nó biết tên họ và gia trụ của nhân viên, nó hiểu cơ mưu lực lượng hết thảy. Nó nhảy qua đầu giặc, nó đem chỗ bí yếu mà chỉ cho giặc. Ai kháng cự không chịu phản bội như nó, thì nó đem lính Tây vây bắt đem về hăm bỏ tù, hăm bắn chết, tự nhiên phải sợ mà đầu thú. Nó dùng chước đó mà lôi cuốn nghĩa binh theo nó đến năm bảy chục thậm chí tới Ðốc binh Thành là một cánh tay của cụ Thủ Khoa, cũng phải phản mà theo giặc nữa. Nó chặt tay chưn cụ Thủ Khoa, nó phá hư hàng ngũ kháng chiến hết, nó làm như vậy sao mà bà gọi là phải.  
- Họ theo Tây là tại họ thấy kháng chiến vô ích, chớ nào phải họ bị thằng Ðạt rúng ép.  
- Nó rúng ép, nó phá tan kháng chiến mà lập công mới lên được chức Ðội đó chớ. Nó làm ác độc như vậy mà bà chưa chịu cho nó có tội. Ðể tôi kể tội nầy nữa cho bà nghe. Con Trâm đâu? Lên đây cho cha hỏi việc nầy lại cho rành.  
Thị Trâm nghe cha kêu lật đật đi lên. Ðậu với Dần đi theo. Ba nàng lên đứng sau lưng bà Nhiêu. Ông Nhiêu mới nói:  
- Hay cụ Thủ Khoa được thả, tôi với thằng Linh lên Sài gòn kiếm thăm cụ. Cụ tính theo ghe tôi đi vô Tháp Mười đặng lo công chuyện. Về dọc đường chú Tư Ðịnh nóng lạnh, mà ông Thời cũng không được mạnh. Cụ Thủ khoa thấy vậy nên tới Tân An cụ mướn ghe khác mà đi Bắc Chiên, để cho chú Tư Ðịnh chèo ghe về nghỉ. Nhưng trước khi sang qua ghe khác mà đi, cụ tỏ ý muốn giáp mặt tướng sĩ trong đoàn nghĩa binh đặng cụ nói chuyện mà nâng cao chí khí cho họ. Tôi với thằng Linh mới định hội hiệp tại Cổ Chi là chỗ hẻo lánh, nhóm tại đó không ai hay. Tôi với Linh theo cụ đặng dự nhóm rồi cụ đi Bắc Chiên, còn tôi với Linh đạp đường bộ mà về, khuya hôm kia mới đổi ghe. Chú Tư với ông Thới chèo ghe chú mà về Tịnh Giang, Linh đi bộ về Khánh Hậu đặng cậy người đi gom nghĩa binh, chiều bữa đó đi vô Cổ Chi đặng gặp cụ Thủ Khoa. Tôi với cụ ngồi ghe lên rạch Chanh, nhưng có hẹn ghe đậu gần ngoài vàm, chừng nào gom nghĩa binh được đông Linh ra rước thì ghe sẽ vô Cổ Chi đặng hội hiệp với nghĩa binh, rồi đi bộ về sau. Con Trâm nhớ coi phải như vậy hay không?  
Trâm đáp liền:  
- Thưa, phải. Con đương rửa cá dưới me sông, thấy ghe về con chạy lại hỏi thăm thì chú Tư nói như vậy.  
- Trong lúc đó có thằng Ðạt ở trong nhà phải hôn? Nói thiệt đi.  
- Thưa…Có.  
- Ừ, về nhà con cũng lấy thiệt tình mà nói chuyện đó cho tất cả nhà nghe, Ðạt hay cụ Thủ Khoa cùng tôi với Linh chiều bữa đó sẽ hội nghĩa binh tại Cổ Chi. Nó tuốt về Mỹ Tho thông tin cho Tây hay rồi liền dắt Mã tà với lính Tây vô sắp đặt bao vây Cổ Chi đặng bắt hết cho trọn gói. Ðó bà nghĩ coi thằng Ðạt đầu giặc để làm những chuyện như vậy đó, nó chết không đáng tội hay sao? Nó dọ biết tôi đi khỏi, nó về đây mà nghe tin tức. Hay được rồi nó quyết bắt quan thầy nó, bắt luôn tới cha và em rể nó nữa. Nhưng may trời không phụ người ngay, nên chúng tôi khỏi chết, luật trời công bình. Nó chết oan ức gì đâu.  
Bà Nhiêu muốn bào chữa cho con nên nói:  
- Thằng Ðạt đi lâu nên nó nhớ tôi. Tình cờ nó lén về thăm tôi. Hay ông đi khỏi nó ở chơi một đêm. Khuya nó tính về. Tôi biểu đợi nấu cơm ăn rồi về. Nên sáng ngày con Trâm với Ðậu dọn cơm ăn rồi về. Nó tính bắt ai đâu.  
- Không tính bắt ai, thì sao lại chết trong Cổ Chi?  
- Nó làm Ðội, Tây dạy bắt lính đi, nó không đi sao được.  
- Nếu nó không về Mỹ mà mạch với Tây, thì làm sao biết nhóm nghĩa binh tại Cổ Chi, nên dạy nó đem binh vô bắt. Việc nhóm ở Cổ Chi là việc bí mật. Chúng tôi bàn với nhau ở dưới ghe. Chú Tư Ðịnh nghe. Chú Tư vô ý nói thiệt với con Trâm cũng vô ý nói om sòm trong nhà cho Ðạt hay, mới bể chuyện. May đến chiều thằng Linh hay giặc bao vây Cổ Chi. Nghĩa binh quyết chiến đấu, chớ không chịu tản mác mà tránh, Linh bơi xuồng ra ghe thông tin cho tôi với cụ Thủ Khoa lui ra vàm mà đi Bắc Chiên, đừng vô Cổ Chi còn tôi thì nó khuyên đi bộ vô giồng mà tránh súng đạn rồi về luôn, để nó ở lại chỉ huy nghĩa binh chiến đấu. Thiệt trước khi phân tay nhau, Linh có hỏi tôi ví như có Ðạt đi theo với giặc, thì lúc hỗn chiến Linh phải làm sao. Tôi lấy câu sách „Ðại nghĩa diệt thân“ mà dạy Linh. Tôi nói làm việc nghĩa lớn, chỉ biết nghĩa nước nhà mà thôi, chớ không biết tình cha con hay em. Nếu mình vì tình thân thích không xuống tay thì mình chết. Cụ Thủ Khoa cho lời tôi nói đó hạp với đạo lý.  
- Ðó, rõ ràng ông biểu Linh giết Ðạt đó!  
- Tôi không có lỗi nên không cần phải sửa mình. Mà Linh cũng không có lỗi gì nên tôi phải binh nó. Tôi nói thiệt hết cho mọi người trong nhà nghe. Linh hỏi tôi là hỏi phòng hờ vậy thôi, chớ không chắc có Ðạt. Lại trong lúc hỗn chiến Linh nói thiệt với tôi, nó cũng không gặp Ðạt. Chừng mãn cuộc rồi, Linh rọi đèn mà coi, mới thấy thi hài Ðạt mà thôi. Chuyện thiệt như vậy đó. Chớ không phải chánh tay Linh đánh Ðạt chết.  
- Không phải nó đánh thì tụi nó đánh cũng vậy. Tôi chỉ biết ông với Linh giết con tôi, ông đành lòng giết con, thiệt ông là người không biết tình nghĩa chi hết.  
Ông Nhiêu không từng thấy bà vợ dám vô lễ với ông, nên nghe lời trách nặng nề như vậy thì ông nhíu chơn mày, ngó ngay bà rồi cười gằn mà nói:  
- Bà dốt nát bà có biết tình với nghĩa bên nào trọng, bên nào khinh mà bà nói để tôi thuật chuyện xưa cho bà nghe:  
"Hồi đời Xuân Thu Thạch Tử là một ông hiền của nước Vệ làm quan tới chức thượng Ðại Phu chừng già yếu ông cáo lão về nhà nằm dưỡng nhàn, ông có người con trai tên Thạch Hậu, võ nghệ xuất chúng. Thạch Hậu kết bạn thân với công tử Châu Hu là em của Vệ Hoàn Công. Thạch Hậu bày mưu cho Châu Hu rồi phục võ sĩ giúp Châu Hu đâm chết anh là Hoàn Công mà đoạt ngôi chư hầu của nước Vệ. Ðình Thần khiếp sợ oai võ của Châu Hu với Thạch Hậu, không ai dám phản kháng, đồng tôn Châu Hu lên làm vua. Châu Hu phong Thạch Hậu làm thượng đại phu. Quan dân trong nước dám bất bình mà không dám chống cự. Nhưng mấy chư hầu chung quanh rục rịch muốn hiệp binh phạt tội soán nghịch của Vệ. Châu Hu lo ngại, không biết làm sao được hòa với lòng dân ở trong, mà cũng thuận với bọn chư hầu ở ngoài, bèn sai Thạch Hậu về nhà hỏi cha là Thạch Tử, coi có kế gì định an cả trong ngoài cho được. Thạch Tử dạy phải tri ều bái Thiên Tử nhà Châu mà cầu phong, thì trong ngoài mới qui phục, Thạch Hậu nói không có cớ gì thì làm sao mà bái yết Châu Hoàng Ðế cho được. Thạch Tử nói nước Vệ với nước Trần đương hoà mục, mà Trần Hoàn Công mới được châu Thiên Tử yêu. Vậy nếu qua Cầu Trần Hoàn Công tiến dẫn giùm thì chắc chầu Thiên Tử được.  
Thạch Hậu về tâu lại với Châu Hu rồi tôi chúa sắm lễ vật và bày xa giá qua nước Trần mà cậy. Thạch Tử viết một bức thơ kín rồi sai người tâm phúc đem đi riết qua nước Trần dâng cho Hoàn Công, thơ nói nước Vệ nhỏ mọn mà mới bị một tai hoạ thiệt lớn, vì vua bị loạn thần nghịch tử thí quân soán đoạt. Việc đó tuy công tử Châu Hu làm, song thiệt có con của ổng là Thạch Hậu âm mưu trợ lực nên mới mang họa. Vì ông tuổi cao sức yếu nên không thể trừng phạt tội đại ác đó được. Nay hai tên phản nghịch ấy lầm kế của ông bày mới hiệp nhau qua khẩn cầu Trần Hầu tiến dẫn với Châu Thiên Tử mà xin phong hầu. Vậy thần dân nước Vệ yêu cầu Trần Chúa bắt hai tên phản nghịch đó mà trị tội dùm cho nước Vệ, để răn bọn thần tử vô đạo. Nếu được vậy chẳng phải may mắn cho nước Vệ mà thôi, mà cũng may mắn luôn cả thiên hạ nữa.  
Trần hoàn Công xem thơ rồi bàn tính với quần thần. Chừng Châu Hu với Thạch Hậu qua tới, Trần hoàn Công truyền lịnh bắt hết cả hai, đem Châu Hu giam tại đất Bộc, còn Thạch Hậu giam tại nước Trần, rồi sai người đem thơ qua nước Vệ xin Vệ tri ều đình phái người qua xử tội. Vệ triều rước Thạch Tử đến nghị sự. Châu Hu giết anh mà soán ngôi, phạm tội thí quân, nên bị xử tử hình. Quan Hữu tể Xú phụng mạng chém Châu Hu. Còn Thạch Hậu tri ều đình nghị tội nhẹ hơn. Thach Tử không chịu ông nói con ông đồng tội với Châu Hu, nó tham vị trợ kiệt, nên nó cũng phải chết. Nếu triều đình không xử tử nó thì ông xách gươm qua Trần đặng bổn thân ông chém nó mà răn chúng. Nựu Dương Kiên là gia thần của ông, xin lãnh mạng thay thế cho ông qua nước Trần mà chém đầu Thạch Hậu.  
Ðình thần phái người qua nước Hinh rước công tử Tấn, lánh nạn tại đó mà đem về tôn lên ngôi Vệ Công. Tả Kỳ Minh biên truyện nầy trong sách: "Tả truyện“ người khen ngợi Thạch Tử vì Ðại nghĩa mà giết con, nên gọi Thạch Tử là "Thuần Thần“. Ấy là vì Thạch Tử già yếu không dẹp loạn được, phải cậy tay vua nước Trần giúp mà trừ kẻ loạn thần tặc tử để làm rạng rỡ đại nghĩa trong thiên hạ.“  
Hôm nay tôi là một nho học, tôi dư biết trót mấy năm ông cha mình tiếp nối nhau mà khai thác, tốn công cực trí không biết bao nhiêu, mới thành lập sáu tỉnh trong vùng đất Ðồng Nai nầy. Người ở đâu ồ ào tới chiếm đoạt công lao của tổ tiên mình. Phận tôi già yếu, không còn sức mà chống với giặc nổi, thì con tôi nó phải thay thế cho tôi mà hiệp với những người ái quốc khác đem thân ra ngăn giặc để gìn giữ nước nhà, bảo hộ dân chúng. Con tôi nó không chịu làm như vậy. Nó đành ra đầu giặc để mãi quốc cầu vinh. Nếu tôi không trừng trị nó như Thạch Tử hồi đời Xuân Thu, thì người ta cũng sắp tôi theo phường phản bội, sớm đầu tối đánh, ai cho ăn thì chạy theo, tôi không đáng là con người, chớ có tài đức gì mà dạy con cháu học. Tôi vẫn biết tình mẹ con thì nặng thiệt. Thằng Ðạt chết, bà nó buồn rầu, ấy là lẽ tự nhiên. Nhưng bà nó cũng phải nghĩ lại nghĩa quốc gia còn nặng hơn nhiều, phải đè ép tình kia để làm rạng rỡ nghĩa mới phải chớ.  
Bà Nhiêu ngồi nghe, bà không tìm hiểu xa xôi làm chi bà chỉ nhớ con bà chết, bà cứ khóc thút thít. Chừng ông Nhiêu nói dứt rồi bà mới nói:  
- Ông nói giống gì ông nói, tôi không thể quên sự ông biểu thằng Linh giết chết thằng Ðạt là con tôi.  
Thị Trâm đứng sau lưng mẹ, nàng tiếp mà nói:  
- Con cũng vậy, con không thể quên sự anh Linh giết chết anh Hai con, bởi vậy con quyết định không cho anh Linh thấy mặt con nữa.  
Ông Nhiêu đứng dậy nói với Tư Ðịnh:  
- Thôi chú Tư về nghỉ , chú Tư, nói mà không ai chịu hiểu, thì nói nhiều nữa vô ích.  
Tư Ðịnh về.  
Ông Nhiêu lại võng mà nằm. Bà Nhiêu kêu Tâm vô buồng mà ngủ. Thị Trâm, Thị Ðậu và Thị Dần đi xuống nhà dưới chùm nhum với nhau mà khóc Ðạt.  
Rồi khuya cũng vậy, mà tối bữa sau cũng vậy, tiếng khóc than cứ rầm rĩ trong nhà hoài. Ông Nhiêu bực mình, không dạy học được nữa. Cách vài bữa ông qua nhà Tư Ðịnh, biểu kêu ông Thời lại. Ông cậy hai người dọn ghe đưa dùm ông lên Sài Gòn đặng ông lóng nghe tin tức cụ Thủ Khoa. Ông gởi sách vở, áo quần, ông lấy mấy nén bạc của ông dành dụm thuở nay mà bỏ vô gói rồi xuống ghe đi Sài Gòn.  
Thị Dần tính về dọn nhà trở qua xóm Chài mà ở lại. Bà Nhiêu biểu Ðậu với Trâm đốn dừa chuối mà đưa Dần về. Khi từ biệt bà Nhiêu. Dần khóc mà nói: "Anh Ðạt có lẽ vì yêu con nên ảnh mới trái ý cha, ra đầu giặc đặng gần gũi với con. Hổm nay con suy nghĩ cái chết của anh Ðạt lỗi tại nơi con nhiều ít. Vậy con hứa với mẹ từ nay con sẽ là đồng tâm hiệp lực với chị Hai con mà nuôi mẹ thế cho anh Ðạt. Vậy con xin mẹ bớt buồn, kể con cũng như một đứa con gái của mẹ vậy. Con không thể quên cái chết của anh Ðạt được. Con quyết báo thù cho ảnh được con mới hết buồn“.  
Còn ông Nhiêu Giám lên tới Xóm Dầu. Ông vô nhà ông Nhiêu Lạc thuật các việc xảy ra tại Cổ Chi và vàm Rạch Chanh cho ông Lạc nghe. Ông Nhiêu Lạc chắc lưỡi lắc đầu mà nói: "Cụ Thủ Khoa bị bắt lại, trên nầy tôi hay rồi. Tôi lại hay ông Quan bảo lãnh cho cụ Thủ Khoa được thả hôm tháng trước đó, không phải ông phục tâm trí của cụ đâu. Ông muốn lập công đặng lên chức cho mau, nếu trong xứ Thái Bình thì làm sao mà ông lập công được. Ổng mới lãnh cụ Thủ Khoa ra rồi cứ theo khiêu khích cho cụ đi làm nữa đặng ổng mạch cho Tây đi bắt mà kể công. Cụ Thủ khoa không dè, nên tính đi Tháp Mười đặng hiệp với Thiên Hộ Dương, ông ta báo cho quan Tây hay. Họ cho tàu theo đón xét bắt lại đó. Người ta mới nói với tôi hôm qua. Cụ Thủ Khoa bị vô khám lại, còn ông quan giả dối đó được thăng chức rồi, vinh quang một cửa.  
Ông Nhiêu Giám nghe như vậy thì ổng ngẩn ngơ rồi ông than: "Ðời hôi thúi qua! Sống giữa cảnh đời như vậy, ai cũng ham hống hách, ai cũng mê bạc tiền không kể nghĩa nhân, không yêu đất nước, thì vui gì mà sống. Thế thì nên tìm chốn non cao rừng rậm mà ẩn cư, rồi làm bạn với chim, với cò, với vượn, với khỉ , có lẽ vui hơn, vì những giống đó không biết xảo trá gian dối hay phản bội“.  
Ông Nhiêu Giám trở xuống ghe cho Tư Ðịnh với ông Thới tiền mà biểu chèo ghe về để ông ở lại chơi ít bữa, rồi ông xách hành lý lên nhà ông Lạc mà ở.  
Cách chừng nửa tháng có ghe bầu ở Phan Thiết chở dây dừa(#1) với nước mắm vô bán rồi mua gạo trắng mà chở về. Hay ghe sắp kéo neo mà lui. Ông Nhiêu Giám cáo từ ông Nhiêu Lạc đặng quá giang ghe mà đi Phan Thiết. Ông Lạc hỏi Giám ra Phan Thiết ông tính làm việc chi. Ông Giám nói ông chán đời quá. Không thể lẩn thẩn giữa trần gian nữa được, nên ông sẽ lên núi Ma Lam hay Gia Bát để ẩn dật mà dưỡng tánh tu tâm, lánh xa hồng trần cho khỏi tục luỵ.  
Ông Lạc có cơm tiền, ông mới tặng cho ông Giám 100 quan với 1 cây lụa làm lộ phí, rồi ông Giám xuống ghe mà đi.  
Bữa sau ghe ra biển ông Giám ngồi nhìn trời cao biển rộng, ông nghĩ cuộc đời như giấc mộng, không có chi thiệt, mà cũng không có chi bền. Núi non cao vọi mà nhiều khi phải sụp đổ. Sông rạch nước đầy mà có khi cũng cạn khô. Quốc gia đương hưng thạnh rồi cũng phải suy vong. Chồng vợ, cha con đương hiệp hoà rồi phải ly tán.  
Trớ trêu thay!  
***Chú thích***:  
(1-) dây luộc, dây đánh xoắn ốc làm bằng sớ dừa  
  
**12-8-55**  
**Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: HoBieuChanhcom  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 1 tháng 3 năm 2007